



Học về **QUYỀN CỦA BẠN**

CẨM NANG GIẢNG DẠY VỀ LUẬT VÀ HIV



HỌC VỀ QUYỀN CỦA BẠN
CẨM NANG GIẢNG DẠY VỀ LUẬT VÀ HIV

**VIỆN NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH
PHÁP LUẬT & PHÁT TRIỂN**

Địa chỉ: Tầng 8, Nhà B,
Đại Học Công Đoàn, 169 Tây Sơn, Hà Nội
Tel: +84 (4) 3533 4330 - Fax: 84 (4) 35334330

Học về
QUYỀN CỦA BẠN
CẨM NANG GIẢNG DẠY VỀ LUẬT VÀ HIV

Giấy phép xuất bản:

In 350 bản khổ 18 x 25 cm

Thiết kế và In ấn tại:

số 668 QĐLK/ LĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2011

Tel:

Công ty TNHH LUCK HOUSE Graphics

Fax:

84.4.6266 1523; 84.4.6672 6422

Email:

84.4.6266 2113

admin@luckhouse-graphics.com

www.luckhouse-graphics.com



MỤC LỤC

Lời giới thiệu	7
Lời cảm ơn	9
Lời nói đầu	11
CHƯƠNG 1 - Thông tin cơ bản về HIV & AIDS	21
CHƯƠNG 2 - Quyền cơ bản của người sống với HIV theo pháp luật Việt Nam và quốc tế	41
CHƯƠNG 3 - Kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV	59
CHƯƠNG 4 - Quyền của phụ nữ sống với HIV	75
CHƯƠNG 5 - Quyền của trẻ em sống với HIV	95
CHƯƠNG 6 - Quyền được học tập của người sống với HIV	107
CHƯƠNG 7 - Tư vấn, xét nghiệm HIV và quyền về riêng tư cá nhân	123
CHƯƠNG 8 - Quyền làm việc của người sống với HIV	141
CHƯƠNG 9 - Quyền được chăm sóc sức khỏe của người sống với HIV	159
CHƯƠNG 10 - Giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV	175
CHƯƠNG 11 - Nghĩa vụ pháp lý của người sống với HIV tại Việt Nam	195
CHƯƠNG 12 - Biện pháp xử lý những hành vi vi phạm quyền của người sống với HIV	211

Phụ lục 1 - Danh sách những thuật ngữ chuyên ngành	237
Phụ lục 2 - Các trung tâm tư vấn, xét nghiệm và khám chữa bệnh	245
Phụ lục 3 - Các nhóm tự lực	258
Phụ lục 4 - Các trung tâm tư vấn pháp luật	267
Phụ lục 5 - Mẫu đánh giá bài giảng	268
Phụ lục 6 - Tác giả và đối tác	270

LỜI GIỚI THIỆU

Trong những năm gần đây, để tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao hiểu biết và ý thức pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm cho pháp luật được thi hành một cách nghiêm minh, thống nhất và công bằng, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về phòng, chống HIV & AIDS nói riêng đã được Nhà nước quan tâm, chú trọng, từng bước đáp ứng với nhu cầu phổ cập kiến thức pháp luật cho người dân, góp phần thực hiện quản lý Nhà nước và xã hội bằng pháp luật.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của người sống với HIV, với mong muốn sử dụng công cụ pháp lý trong việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình, trên cơ sở tiếp cận những nội dung cơ bản của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV & AIDS), các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan dưới góc độ quyền cơ bản của người sống với HIV, Viện Nghiên cứu chính sách, pháp luật và phát triển (PLD Việt Nam), thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, cùng với sự tham gia từ phía các chuyên gia và tình nguyện viên từ BABSEA CLE, đã biên soạn và phát hành cuốn *"Học về quyền của bạn - Cẩm nang giảng dạy về Luật và HIV"*.

Cuốn sách gồm 12 chương, đề cập đến những vấn đề nóng hổi nhất liên quan đến việc hỗ trợ pháp lý mà người sống với HIV và bạn đọc quan tâm như thông tin cơ bản về HIV & AIDS; quyền và nghĩa vụ của người sống với HIV; quyền của phụ nữ, trẻ em sống với HIV; quyền được giáo dục, làm việc, chăm sóc sức khỏe của người sống với HIV; kỳ thị, phân biệt đối xử liên quan đến HIV; tư vấn, xét nghiệm HIV và quyền được giữ bí mật thông tin; cơ chế xử lý các vi phạm pháp luật về quyền của người sống với HIV. Cuốn cẩm nang này được biên soạn công phu, để tiếp cận trên cơ sở các tình huống pháp lý cụ thể và kèm theo đó là các trò chơi, đóng vai, thuyết trình, giảng giải, phỏng vấn, nghiên cứu trường hợp... phù hợp với mỗi chủ đề trong quan hệ tương tác giữa người hướng dẫn với học viên.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn cẩm nang này cùng đồng đạo bạn đọc, đặc biệt là người sống với HIV.

TS. Nguyễn Huy Quang
Vụ phó Vụ pháp chế, Bộ Y tế

LỜI CẢM ƠN

Tập bài giảng này được phối hợp thực hiện bởi Viện Nghiên cứu Chính sách, Pháp luật và Phát triển (PLD Việt Nam) và Sáng kiến giáo dục pháp luật cộng đồng của tổ chức Những nhịp cầu kết nối Đông Nam Á (BABSEA CLE), cùng với sự hỗ trợ từ Chương trình phối hợp của Liên hợp quốc về HIV & AIDS (UNAIDS). Tập bài giảng cũng sẽ không thể hoàn thành nếu thiếu những giờ làm việc vất vả của nhóm tác giả, đặc biệt là các Điều phối viên dự án Bùi Thu Hiền, Trần Lê Trang, Nguyễn Thùy Dương và luật sư Nadia K.Morales. Một nhóm những tác giả, chuyên gia luật, sinh viên luật đã tốt nghiệp, sinh viên, nhân viên và tình nguyện viên đã cùng nhau đóng vai trò quan trọng trên con đường năm bất ý tưởng, phát triển dự án, viết, thử nghiệm và cho ra đời tập bài giảng này.

Nhóm tác giả phát triển tập bài giảng chân thành cảm ơn bà Carmen Gonzalez, cán bộ chương trình UNAIDS vì những sự trợ giúp, động viên và hướng dẫn không mệt mỏi dành cho nhóm.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn đến tất cả các họa sĩ đã vẽ các bức hình minh họa được sử dụng trong tập bài giảng này: Tek Tevinn, Phal Povrisith, Sin Yang Pirom, Chan Ny, Moeu Diyadaravuth, Srey Rartanak, Sim Sisavuthara, Try Samphos, Sao Channa, John Weeks, Nguyễn Trí Hiếu.

Chúng tôi cũng mong muốn được gửi lời cảm ơn tới TS Nguyễn Huy Quang - Vụ phó Vụ Pháp chế, Bộ Y tế vì những đóng góp và ủng hộ của ông.

Những tổ chức và cá nhân đóng góp vào việc xây dựng cuốn cẩm nang này được đề cập trong mục lục 6.

LỜI NÓI ĐẦU

Tập tài liệu được sử dụng cho ai?

Tập tài liệu này được viết nhằm đào tạo về quyền của người sống với HIV, người bị ảnh hưởng bởi HIV và những người có nguy cơ cao lây nhiễm HIV, cũng như về các biện pháp hỗ trợ sẵn có nhằm bảo vệ quyền của những nhóm này ở Việt Nam.

- ▶ Nếu bạn đang làm công việc liên quan đến cung cấp dịch vụ pháp lý cho người sống với HIV, tập tài liệu này sẽ giúp bạn hiểu và có thể giảng dạy lại về những quyền của người sống với HIV ở Việt Nam. Bạn sẽ biết cần phải làm gì khi những quyền của người sống với HIV bị xâm phạm.
- ▶ Nếu bạn đang làm việc với người sống với HIV, tập tài liệu này sẽ giúp bạn hiểu luật Việt Nam và luật quốc tế có tác động như thế nào đến cuộc sống của người có HIV, biết được những nguồn hỗ trợ và các biện pháp xử lý nếu có vi phạm.
- ▶ Và quan trọng nhất, nếu bạn là người sống với HIV và những quyền của bạn bị xâm phạm, hoặc bạn là một thành viên của nhóm tự lực đang bàn luận về những vấn đề, những định kiến và những hành vi pháp lý liên quan đến quyền của người sống với HIV, Tập tài liệu này sẽ có ích cho bạn.

Chúng tôi tin rằng tất cả những đối tượng trên sẽ sử dụng hiệu quả tập tài liệu này và tập tài liệu sẽ trở thành một công cụ đáng tin cậy cho việc tiếp cận và bảo vệ những quyền của người sống với HIV theo pháp luật Việt Nam.

Mục đích và nội dung

Mục đích của tập tài liệu là đem đến những hướng dẫn pháp lý về việc nâng cao nhận thức về quyền của người sống với HIV (PLHIV), người bị ảnh hưởng bởi HIV và những nhóm người có nguy cơ lây nhiễm HIV cao, cũng như cung cấp cách thức chia sẻ thông tin với cộng đồng pháp luật và cộng đồng người sống với HIV về cách thức tìm kiếm sự công bằng khi những quyền và lợi ích hợp pháp của họ bị xâm hại.

Tài liệu này không chỉ đề cập đến luật pháp về HIV mà còn đề cập tới những lĩnh vực pháp luật khác cần thiết trong việc bảo vệ quyền của người sống với HIV, ví dụ như Hiến pháp Việt Nam hay Luật Giáo dục.

Thuật ngữ “Người hướng dẫn” được sử dụng trong tập tài liệu để chỉ những người giảng dạy tài liệu này. Thông thường người hướng dẫn là người có kiến thức về pháp lý liên quan đến vấn đề HIV, nhưng không nhất thiết phải là luật sư. Thuật ngữ “Người tham gia” dùng để chỉ người tham gia là thành viên của cộng đồng tiếp thu những thông tin trong tập tài liệu này. Cần nhớ rằng người hướng dẫn cũng đồng thời là người tham gia, vì họ cũng học được rất nhiều từ cộng đồng mà họ giảng dạy. Và người tham gia cũng đồng thời là giáo viên- vì họ cung cấp thông tin, kinh nghiệm cá nhân và kiến thức cho những bài giảng đó. Chúng tôi gọi đó là phương pháp học tập dựa trên sự chia sẻ.

Cuốn cẩm nang được biên soạn như thế nào?

Việc biên soạn cuốn cẩm nang này được bắt đầu với hội thảo về giảng dạy pháp luật cộng đồng (CLE) liên quan tới HIV, với sự tham gia của đại diện từ các cơ sở đào tạo luật, BABSEA CLE và PLD Việt Nam vào tháng 05/ 2010. Tất cả những người tham gia được chọn lựa dựa trên kinh nghiệm và sự tận tâm trong các hoạt động tuyên truyền pháp luật và việc hỗ trợ pháp lý cho người sống với HIV, cũng như sự quan tâm của họ với việc tham gia biên soạn tập tài liệu này. Trong quá trình diễn ra hội thảo, những người tham gia thống nhất nội dung và cấu trúc của tập tài liệu, đồng thời phân công trách nhiệm cho từng người. Sau đó, những người tham gia đã tiến hành nghiên cứu và viết các chương trong vòng bốn tháng với sự xem xét hỗ trợ của các chuyên gia. Tiếp đó, VNP+(mạng lưới người sống với HIV của Việt Nam) cũng tiến hành 2 buổi giảng thử để đưa ra các nhận xét và đề xuất sửa đổi tập tài liệu cho phù hợp. Thêm vào đó, BABSEA CLE và PLD Việt Nam cũng tổ chức nhiều buổi hội thảo tập huấn cho các đại diện của các cơ sở đào tạo luật, các nhóm tự lực, các trung tâm hỗ trợ pháp lý và y tế cho người sống với HIV để tiến hành giảng dạy các nội dung khác nhau của tập tài liệu. Các cuộc hội thảo này cũng tạo điều kiện cho những người tham gia đóng góp ý kiến để phát triển nội dung tập huấn. Rất nhiều góp ý của những người tham gia đã đóng góp rất lớn trong quá trình xem xét lại tập tài liệu. Cuối cùng, chuyên gia của Vụ pháp chế Bộ Y tế đã thẩm định các nội dung liên quan của tập tài liệu này.

Bố cục của tập tài liệu và các chương:

Tập tài liệu gồm có 12 chương:

- ▶ Chương 1 bao gồm các thông tin cơ bản về HIV và AIDS
- ▶ Chương 2 tóm tắt các quyền của người sống với HIV trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam và pháp luật thế giới.
- ▶ Chương 3 đến Chương 10 đề cập các quyền được quy định theo pháp

luật về HIV. Mỗi chương tóm tắt tình hình hiện tại ở Việt Nam, bao gồm luật pháp trong nước cũng như dẫn chiếu luật pháp quốc tế (có thể áp dụng). Cuối cùng bao gồm một phần về các chế tài cũng như các bước để người sống với HIV có thể áp dụng nếu quyền của họ bị vi phạm.

- ▶ Chương 11 mô tả nghĩa vụ của người sống với HIV theo quy định pháp luật.
- ▶ Chương 12 cung cấp thông tin toàn diện về các bước cần làm khi các quyền bị vi phạm một cách tổng quát cũng như từng quyền cụ thể. Chương này có thể dùng để tra cứu và sử dụng kết hợp với các chương còn lại trong tài liệu này.

Mỗi chương bắt đầu với những Kết quả mà những người hướng dẫn có thể đạt được bằng cách dạy các chương. Những kết quả này bao gồm nâng cao nhận thức và kiến thức, phát triển kỹ năng và có hiểu biết tốt hơn về giá trị bản thân và xã hội liên quan đến chủ đề. Sau phần kết quả là những thông tin pháp lý có liên quan. Tiếp đó là một kế hoạch bài giảng được lập ra dựa trên các thông tin và sử dụng các phương pháp giảng dạy tương tác để giúp những người hướng dẫn chắc chắn rằng những người tham gia hiểu được những thông tin trong bài học.

Mỗi một kế hoạch bài giảng bao gồm những chủ đề nhỏ hơn, bao gồm:

- Nội dung: những thông tin mà người hướng dẫn muốn truyền tải thông qua kế hoạch bài giảng (kiến thức, kỹ năng và giá trị);
- Phương pháp: liệt kê những phương pháp giảng dạy tương tác được sử dụng trong kế hoạch bài giảng;
- Hướng dẫn thực hiện hoạt động: những hoạt động giảng dạy tương tác cụ thể sẽ được sử dụng trong bài giảng;
- Tài liệu: Đây là phần liệt kê những tài liệu (nguồn tài liệu) mà người hướng dẫn cần để giảng dạy. Người hướng dẫn cần đảm bảo rằng mình có đủ các dụng cụ, vật dụng được liệt kê trước khi đi giảng dạy;
- Thời gian: Phần này có quy định rõ lượng thời gian cần thiết cho từng hoạt động;
- Lời khuyên cho người hướng dẫn/Gợi ý câu trả lời: Đây là những lời khuyên hữu ích cho người hướng dẫn về cách làm thế nào để dạy tốt hơn hoặc gợi ý trả lời cho câu hỏi đặt ra ở phần hoạt động;
- Tài liệu phát tay (nếu có): đây là những tài liệu phát tay người hướng dẫn có thể đưa cho người tham gia trong suốt quá trình giảng dạy kế hoạch bài giảng.

Ở phần cuối của tập tài liệu sẽ có một phụ lục liệt kê và giải thích toàn bộ các thuật ngữ khó có trong các chương.

Một số lời khuyên để trở thành người hướng dẫn tốt

1. Hiểu rõ tài liệu và chuẩn bị mọi thứ một cách tốt nhất:

- ▶ Những kiến thức trong tập tài liệu này sẽ giúp cho người tham gia nhận được một bài học chất lượng. Mặc dù các chương có thể giảng dạy riêng biệt, nhưng tốt nhất người hướng dẫn nên nắm rõ kiến thức trong các chương 1, 2 và 12 trước khi giảng bất cứ chương nào để có kiến thức cơ bản về con đường lây truyền HIV cũng như khung pháp lý quy định về quyền của người sống với HIV. Những nội dung này rất quan trọng và liên hệ chặt chẽ tới các chương khác.
- ▶ Người hướng dẫn cần đảm bảo các công cụ trực quan cũng như tài liệu phát tay cần sử dụng đã được chuẩn bị kỹ. Cần nắm rõ cách thức sử dụng các công cụ trực quan cũng như các thiết bị khác. Nếu người hướng dẫn chưa quen sử dụng các thiết bị đó, họ nên tìm người để được hướng dẫn cụ thể.
- ▶ Người hướng dẫn cần đến lớp sớm để có thể cảm thấy thoải mái với phòng giảng cũng như làm quen trước với những người tham gia trước khi bắt đầu buổi giảng.

2. Hãy nhận biết thái độ và ngôn ngữ của bạn khi nói về HIV và làm việc với người sống với HIV:

- ▶ Tập tài liệu này cũng được sử dụng để đào tạo những chuyên gia pháp lý, phần lớn chưa từng làm việc với người sống với HIV. Điều rất quan trọng là người hướng dẫn cần nhận thức được và xem xét thái độ của chính họ đối với người sống với HIV trước khi họ quay trở lại tập huấn cho người sống với HIV với sự tôn trọng các quyền hợp pháp của họ. Cần phải chắc chắn chúng ta không mang thái độ tiêu cực hay sợ hãi vô thức khi đến với cộng đồng hoặc trong các bài học. Người hướng dẫn nên suy nghĩ và xem xét về thái độ của mình đối với người sống với HIV. Chúng tôi khuyến cáo rằng bất kỳ câu hỏi nào về người sống với HIV và cuộc sống của họ nên được đưa đến các nhóm tự lực hoặc các nhóm khác có nhiều kinh nghiệm làm việc với người sống với HIV.
- ▶ Một điều quan trọng khi giảng dạy là người hướng dẫn nên sử dụng và khuyến khích người tham gia sử dụng ngôn ngữ thích hợp, không thể hiện sự phân biệt đối xử. Người hướng dẫn nên sử dụng ngôn ngữ từ tập tài liệu này. Ví dụ thuật ngữ "sống với HIV" được sử dụng thay vì bị nhiễm HIV" hoặc "nạn nhân AIDS". Đối với ví dụ khác về ngôn ngữ nên và không nên được sử dụng hãy tham khảo "Hướng dẫn các thuật ngữ

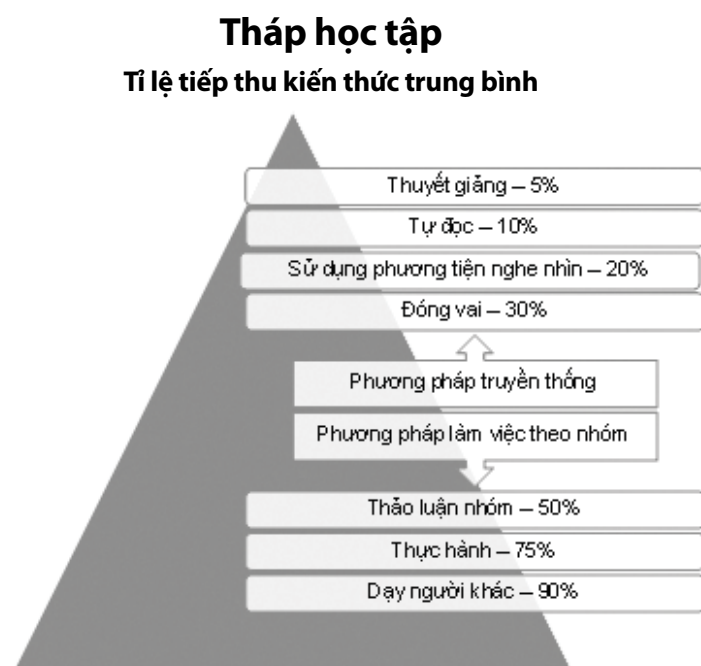
- UNAIDS (tháng 01/ 2011)". Những gì mà người hướng dẫn nói và làm có ảnh hưởng mạnh mẽ tới thái độ và hành vi của cộng đồng.

- ▶ Người hướng dẫn có thể sử dụng bảng tự đánh giá sau đây để đánh giá thái độ cũng như khả năng truyền đạt thông tin chính xác và không phân biệt đối với người tham gia của mình:
- ▶ Tất cả các kiến thức về HIV phải được dựa vào tập tài liệu này .
- ▶ Trong khi làm việc với người sống với HIV, không có rủi ro đối với người hướng dẫn hoặc người tham gia khác trong việc lây nhiễm HIV.
- ▶ Hãy suy nghĩ và xem xét thái độ của riêng bạn với người sống với HIV. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về người sống với HIV và cuộc sống của họ, chúng tôi chân thành khuyên bạn nên nói chuyện với những người sống với HIV, các nhóm tự lực hoặc các nhóm khác có nhiều kinh nghiệm làm việc với người sống với HIV.
- ▶ Hãy chuẩn bị để thảo luận về HIV và các chủ đề nhạy cảm có liên quan có thể nhạy cảm với những người tham gia một cách cởi mở.
- ▶ Khuyến khích người tham gia kể những câu chuyện riêng của họ và sẵn sàng lắng nghe, đặt câu hỏi và học hỏi từ họ.
- ▶ Tránh có những định kiến về việc một người sống với HIV đã bị lây nhiễm như thế nào, hoặc họ cảm thấy sống với HIV như thế nào, và chèo chống sống cuộc ra làm sao.
- ▶ Tránh lên án về sự phù hợp hoặc chuẩn mực đạo đức của các hành vi nguy cơ cao.
- ▶ Luôn ghi nhớ rằng mọi người đều có quyền giống nhau và tất cả mọi người đều phải được đối xử với sự tôn trọng và quan tâm.

3. Sử dụng phương pháp giảng dạy tương tác

- ▶ Có rất nhiều phương pháp giảng dạy có hiệu quả dung để tập huấn cho những người không được đào tạo về luật. Các phương pháp được sử dụng trong tài liệu này gọi là phương pháp giảng dạy tương tác, vận dụng các phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm. Các phương pháp này giúp người tham gia học nhanh hơn, tốt hơn và nhớ được nhiều hơn so với việc sử dụng các phương pháp thuyết trình truyền thống. Điều quan trọng để dạy một bài học là làm thế nào để người học có thể học được nhiều nhất cũng như ghi nhớ được nhiều nhất. Điều này có nghĩa là: người sử dụng tài liệu này có thể phải giảng dạy theo cách mới, sử dụng các phương pháp giảng dạy chưa từng dùng trước đây. .

Biểu đồ dưới đây thể hiện mức độ hiệu quả khi sử dụng các phương pháp giảng dạy khác nhau:



Nguồn: Trung tâm đào tạo quốc gia, Bethel, Maine

4. Sử dụng kế hoạch bài giảng có hiệu quả

Tập tài liệu này bao gồm kế hoạch giảng dạy cụ thể mà các người hướng dẫn có thể sử dụng để dạy các thông tin chứa trong mỗi chương. Để sử dụng kế hoạch bài giảng có hiệu quả, người hướng dẫn cần phải:

- ▶ Xem lại các thông tin nội dung trong mỗi bài học để đảm bảo rằng họ có một sự hiểu biết đầy đủ về các vấn đề họ đang giảng dạy.
- ▶ Tùy thuộc vào thời gian có sẵn, nhu cầu và số lượng người tham gia, người hướng dẫn sẽ phải điều chỉnh các kế hoạch bài giảng cho phù hợp. sẽ phải được điều chỉnh bởi người hướng dẫn. Tuy nhiên, cho dù kế hoạch bài giảng được thay đổi hoặc điều chỉnh như thế nào, những người hướng dẫn vẫn nên sử dụng phương pháp giảng dạy tương tác, lấy cộng đồng làm trung tâm. Cần lưu ý rằng mỗi chương được thiết kế độc lập: bạn có thể dạy độc lập từng chương một.
- ▶ Chúng tôi khuyến nghị rằng các yếu tố sau nên được bao gồm trong mỗi bài học:

- ◆ Nội dung cơ bản của chủ đề đang dạy. Ví dụ: luật pháp, quyền con người, đạo đức, pháp luật, thủ tục hoặc thi hành.
 - ◆ Những mối quan tâm về chính sách có ảnh hưởng đến chủ đề. Ví dụ: tại sao lại có luật này, luật này được thực thi trong thực tế thế nào vv...
 - ◆ Các giá trị mang tính đối lập - một bài học sẽ thêm sinh động và tạo động lực cho người tham gia nếu họ được tiếp xúc với các giá trị khác nhau, tưởng chừng mang tính đối lập. Sự cần thiết để lực lượng công an chống tội phạm, được cân nhắc với các quyền của bị cáo được xét xử công bằng.
 - ◆ Lời khuyên thực tế - những người tham gia cần phải biết cần phải làm gì để có thể áp dụng được những kiến thức pháp luật họ đã học trong các tình huống thực tế.
- ▶ Trong khi, người hướng dẫn luôn chủ động nắm được tính chất nhạy cảm của các tài liệu đang thảo luận, cần chuẩn bị với những thái độ phân biệt đối xử có thể có trong lớp, đồng thời cố gắng tạo bầu không khí an toàn để người tham gia có thể bày tỏ cảm xúc và thảo luận các chủ đề một cách cởi mở với những người khác.

5. Những điều cần lưu ý khi hướng dẫn:

- ▶ Giám sát hiệu quả: Người hướng dẫn nên tham gia vào bài học. Khi những người tham gia đang tham gia vào các hoạt động, người hướng dẫn nên kiểm tra xem người tham gia có thực hiện đúng hướng dẫn của họ hay không. Họ nên kiểm tra để đảm bảo rằng người tham gia đã hiểu hoạt động và tất cả người tham gia đều đang làm việc. Người hướng dẫn làm việc đó bằng cách đến từng nhóm để nghe và cho bình luận khi cần thiết để hướng dẫn hoặc làm rõ các nội dung. Đảm bảo rằng người tham gia thực hiện hoạt động trong thời gian cho phép để các phần còn lại của bài học sẽ được tiến hành đúng.
- ▶ Ngôn ngữ cơ thể: Ngôn ngữ cơ thể - thông điệp giao tiếp bằng các cử động của cơ thể - có thể sử dụng để khiến bài giảng trở nên hấp dẫn hơn. Nếu làm đúng, thì việc sử dụng ngôn ngữ cơ thể có thể hỗ trợ được việc học. Những người hướng dẫn nhiều kinh nghiệm thường xuyên gật đầu để khuyến khích người học, dùng tay của họ để nhấn mạnh những điểm quan trọng, thể hiện sự thích thú bằng cách nhìn thẳng vào người tham gia khi nói.
- ▶ Luôn duy trì giao tiếp bằng ánh mắt: Người hướng dẫn nên nhìn vào người tham gia và vào mắt họ nhiều nhất có thể. Người tham gia sẽ tin tưởng vào người hướng dẫn hơn nếu người hướng dẫn làm vậy. Trong một nhóm nhỏ hãy nhìn vào mắt của mỗi người tham gia trong 2 đến 3 giây. Nó thể hiện sự ủng hộ và khuyến khích. Người hướng dẫn cần đảm bảo giao tiếp bằng mắt với người tham gia ở nhiều vị trí khác nhau trong lớp học và hoàn toàn ngẫu nhiên; cố tránh không nhìn liên tục vào một người.

- ▶ Kiểm tra xem người tham gia có hiểu bài không: Trong quá trình giảng, người hướng dẫn nên kiểm tra xem người tham gia có hiểu bài hay không. Đặt câu hỏi là một cách hay để làm việc này. Người hướng dẫn nên dành đủ thời để người tham gia suy nghĩ về câu hỏi và xung phong trả lời. Người hướng dẫn nên đợi để người học trả lời thay vì đưa luôn ra câu trả lời. Bằng cách lắng nghe câu trả lời, người hướng dẫn sẽ biết người học có hiểu được thông tin của bài học hay không.

Cách mà người hướng dẫn nhận xét câu trả lời của người tham gia là rất quan trọng. Người hướng dẫn nên để cho người tham gia trả lời hết và nghe câu trả lời thật cẩn thận. Nếu câu trả lời là đúng người hướng dẫn nên khích lệ người tham gia. Nếu câu trả lời là sai hoặc không hoàn chỉnh, thì điều quan trọng là người hướng dẫn phải giải thích lại theo cách tích cực để không khiến người tham gia cảm thấy chán nản, lo sợ hay xấu hổ không dám trả lời lần nữa. Ví dụ, nếu câu trả lời không hoàn toàn đúng, người hướng dẫn nên nhắc lại phần đúng của câu trả lời và hỏi người tham gia khác nếu họ có bất cứ điều gì để bổ sung. Nếu câu trả lời là sai thì người hướng dẫn ít nhất cũng nên cảm ơn người tham gia vì đã trả lời câu hỏi. Điều quan trọng là người hướng dẫn phải tích cực kiểm tra xem người tham gia có hiểu bài không.

Tổ chức một buổi hội thảo

Để hội thảo có thể thành công, nó cần được chuẩn bị kỹ lưỡng. Người hướng dẫn không nên lập kế hoạch cho hội thảo một ngày thậm chí là một tuần trước đó. Chùng đó thời gian là không đủ để chuẩn bị cho một cuộc hội thảo.

- ▶ Bước đầu tiên để lên kế hoạch cho một buổi hội thảo là đánh giá và hiểu những gì mà cộng đồng hay một nhóm người muốn biết để đảm bảo chủ đề bài giảng sẽ hữu ích cho nhóm cộng đồng đó.
- ▶ Bước thứ hai là lập một thư mục kế hoạch. Người hướng dẫn nên giữ tất cả các thông tin quan trọng cho hội thảo trong thư mục này. Điều đầu tiên nên đưa vào đó là thông tin cơ bản về buổi hội thảo (ví dụ như: nơi tiến hành cuộc hội thảo, những thiết bị cần dùng, những người và tổ chức có thể giúp đỡ tổ chức buổi hội thảo, chủ đề sẽ được thảo luận trong buổi hội thảo)
- ▶ Bước thứ ba là tổ chức gặp gỡ với bất cứ tổ chức hoặc người nào có trong thư mục kế hoạch, có khả năng sẽ giúp người hướng dẫn tiến hành cuộc hội thảo. Trước buổi gặp mặt, người hướng dẫn nên chuẩn bị cấu trúc hội thảo, gồm có: Tên của người phụ trách hội thảo, nhiệm vụ của người phụ trách, lịch của hội thảo (bao gồm thời gian, người nói, và chủ đề), địa điểm diễn ra hội thảo (địa chỉ và hướng dẫn), chủ đề chung của hội thảo, các chủ đề cụ thể thảo luận trong hội thảo và thời gian của mỗi chủ đề, ngôn ngữ được sử dụng trong hội thảo, có cần người phiên dịch trong hội thảo không, số người tham dự cần thiết cho buổi hội thảo, kế hoạch để đưa mọi người đến hội thảo, kế hoạch để mọi người giúp đỡ trong hội thảo, những thiết bị và vật dụng cần dùng trong hội thảo.

- ▶ Sau kế hoạch gặp mặt những người có thể giúp tổ chức buổi hội thảo nói trên, điều quan trọng đối với người hướng dẫn phụ trách hội thảo là nói về những gì cần hoàn thiện để sẵn sàng cho hội thảo. Mỗi người tham gia trong việc tổ chức nên có một danh sách các công việc cần làm để giúp chuẩn bị cho buổi hội thảo. Ví dụ như những công việc cần hoàn thành cho buổi hội thảo: Đặt trước địa điểm diễn ra hội thảo cho ngày đã lên kế hoạch để đảm bảo địa điểm sẵn sàng, tập hợp những thiết bị và vật dụng cần cho hội thảo, in các tài liệu phát tay sẽ phát cho người tham gia, thu thập tên và số điện thoại của những người để nghị trợ giúp cho hội thảo.
- ▶ Sau hội thảo, người hướng dẫn phụ trách hội thảo nên đảm bảo người tham gia đã học được những gì họ mong muốn học được từ hội thảo. Một cách dễ dàng để làm được điều đó là hỏi họ về những gì đã được thảo luận trong hội thảo. Người hướng dẫn có thể yêu cầu mọi người nói lên một điểm tốt về cuộc hội thảo, một điểm chưa tốt về cuộc hội thảo và một cách để làm cuộc hội thảo trở nên hay hơn. Bằng cách hỏi những câu hỏi kiểu này, người hướng dẫn có thể biết được buổi hội thảo có thành công hay không. Nó cũng là một cách tốt để tìm hiểu xem người học thích hoạt động gì nhất và hoạt động gì giúp người tham gia hiểu bài nhất. Đây sẽ là những kinh nghiệm quý báu để tổ chức những buổi hội thảo sau.
- ▶ Người hướng dẫn nên sử dụng Mẫu đánh giá cho phép mọi người viết nhận xét về buổi hội thảo, cảm giác của họ về buổi hội thảo, tại sao có cảm giác đó, họ đã học được gì từ buổi hội thảo. Những thông tin này sẽ giúp người hướng dẫn có những bài giảng thành công hơn vào lần sau. Mẫu đánh giá đặc biệt hiệu quả trong các vấn đề khó nói, vì người học chỉ cần điền vào mẫu mà không cần phải viết tên của họ vào bảng đánh giá. Điều đó khiến nhiều người sẵn sàng viết nhận xét về buổi hội thảo hơn. Hãy xem một ví dụ về Mẫu đánh giá trong phần Phụ lục.

CHƯƠNG 1

Thông tin cơ bản về HIV & AIDS

KẾT QUẢ

Sau bài học, người tham gia có thể:



Kiến thức

- (1) Thảo luận về những thông tin liên quan đến HIV & AIDS
- (2) Xác định một cách chính xác và thảo luận những hiểu biết chưa đúng về HIV & AIDS
- (3) Thảo luận về tình trạng HIV tại Việt Nam và các nhóm có nguy cơ lây nhiễm HIV cao
- (4) Xác định một cách chính xác những đường lây truyền HIV và những đường không lây truyền HIV
- (5) Thảo luận về những biện pháp làm giảm nguy cơ lây nhiễm HIV
- (6) Thảo luận về cách dự phòng lây nhiễm HIV
- (7) Trả lời chính xác những câu hỏi về các triệu chứng của HIV và lợi ích của việc điều trị thuốc kháng vi-rút HIV (ARV)



Kỹ năng

- (1) Sử dụng những kiến thức đã biết để bảo vệ bản thân và những người khác tránh khỏi lây nhiễm HIV



Giá trị

- (1) Đánh giá cao tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức trong cộng đồng về HIV & AIDS
- (2) Đánh giá cao tầm quan trọng của công tác dự phòng lây nhiễm HIV trong cộng đồng
- (3) Nhận ra rằng hiểu biết đầy đủ về các đường lây truyền HIV & AIDS có thể giảm kỳ thị và phân biệt đối xử trong cộng đồng

1. Thông tin cơ bản về HIV & AIDS

HIV là gì? AIDS là gì?

1.1 HIV (Vi-rút gây suy giảm miễn dịch mắc phải ở người)

HIV là vi-rút làm suy yếu các tế bào trong hệ miễn dịch ở người. HIV phá huỷ hệ miễn dịch của cơ thể và làm cho cơ thể không có khả năng chống lại các loại nhiễm khuẩn và bệnh tật.¹ Người sống với HIV dễ bị mắc một loạt các loại nhiễm trùng khác nhau, thường rất ít xảy ra với những người không bị suy giảm hệ thống miễn dịch.

HIV có tính lây nhiễm, có nghĩa là vi rút này có thể truyền từ người này sang người khác. Người sống với HIV có thể sống lâu và khoẻ mạnh nếu biết cách tự chăm sóc bản thân và được điều trị đúng cách (ví dụ như điều trị thuốc kháng vi-rút HIV -xem Phần 8 của bài học này để có thêm thông tin).

☞ Để có thêm thông tin về pháp luật liên quan đến điều trị HIV, xem Chương 9 - Quyền được chăm sóc sức khoẻ

1.2 AIDS (Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người):

Thuật ngữ AIDS được dùng để chỉ giai đoạn tiến triển sau cùng của quá trình nhiễm HIV, được xác định bằng sự xuất hiện của khoảng hơn 20 bệnh nhiễm trùng cơ hội hoặc các ung thư liên quan đến HIV.²

Điều trị ARV có tác dụng làm chậm sự tiến triển của HIV và có thể kéo dài thời gian sống của người nhiễm, tuy nhiên đây không phải là thuốc đặc hiệu chữa được HIV. Bệnh vẫn có thể tiến đến giai đoạn cuối của quá trình nhiễm HIV, hay còn gọi là AIDS. Đó là lý do tại sao không được gián đoạn quá trình điều trị ARV - cần phải điều trị đầy đủ suốt cuộc đời.

Nếu không được điều trị, phần lớn những người sống với HIV sẽ tiến triển với dấu hiệu của các bệnh liên quan đến HIV trong vòng 5-10 năm, tuy nhiên thời gian kể từ lúc nhiễm HIV đến khi được chẩn đoán với giai đoạn cuối của nhiễm HIV có thể là từ 10 đến 15 năm, hoặc lâu hơn.

1 Khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống HIV & AIDS (số 64/2006/QH11) quy định: "HIV là chữ viết tắt của cụm từ tiếng Anh "Human Immunodeficiency Virus" là vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người, làm cho cơ thể suy giảm khả năng chống lại các tác nhân gây bệnh."

2 Khoản 2 Điều 2 Luật Phòng, chống HIV & AIDS (Luật số 64/2006/QH11) quy định: "AIDS là chữ viết tắt của cụm từ tiếng Anh "Acquired Immune Deficiency Syndrome" là hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải do HIV gây ra, thường được biểu hiện thông qua các nhiễm trùng cơ hội, các ung thư và có thể dẫn đến tử vong."

2. HIV & AIDS tại Việt Nam

Số liệu mới nhất cho thấy có 185,623 người sống với HIV tại Việt Nam (vào ngày 31/03/2011).³ Theo báo cáo mới được cập nhật này, phần lớn người sống với HIV ở độ tuổi dưới 40. Số người ở độ tuổi 20-39 chiếm hơn 80% tổng số các trường hợp được báo cáo. Nam giới chiếm 69% tổng số ca nhiễm được báo cáo. HIV đã được phát hiện ở tất cả 63 tỉnh thành, 97,9% số huyện và 75,2% số phường/xã trong cả nước.⁴ Tại Việt Nam, các nhóm có nguy cơ lây nhiễm HIV cao là người tiêm chích ma túy, người bán dâm và nam tình dục đồng giới.⁵ Những người thuộc các nhóm này thường bị phân biệt đối xử hoặc phải đối mặt với kỳ thị do thái độ của xã hội đối với các hành vi của họ. Chính tình trạng kỳ thị và phân biệt đối xử này đã làm cho thành viên của các nhóm nguy cơ cao này không sẵn sàng tiếp cận các dịch vụ hiện có. Hơn nữa, theo quy định hiện tại của pháp luật Việt Nam, sử dụng ma túy và bán dâm sẽ bị giam giữ hành chính. Điều này khiến nhiều người bán dâm và người sử dụng ma túy hiểu nhầm và sợ hãi khi tiếp cận các thông tin y tế và chăm sóc sức khoẻ, vì lo sợ sẽ bị công an bắt và đưa đi các trung tâm giam giữ hành chính, nhưng trên thực tế họ chỉ bị bắt khi đang hành nghề hoặc đang có hành vi phạm pháp.

Nhu cầu về điều trị HIV, chăm sóc và hỗ trợ tại Việt Nam ngày càng gia tăng nhanh chóng. Theo Bộ Y tế, số người sống với HIV đang được điều trị ARV tại Việt Nam tính đến khoảng cuối năm 2010 là 49,492 (cả trẻ em và người trưởng thành).⁶

3. Những hiểu biết chưa đúng về HIV & AIDS

Dưới đây là một số những hiểu biết không đúng rất phổ biến về HIV & AIDS. Cần phải làm rõ đây là những thông tin sai để công tác dự phòng lây nhiễm HIV được thực hiện có hiệu quả hơn và xóa bỏ được tình trạng kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV.

- ▶ Tắm rửa sau khi quan hệ tình dục sẽ phòng tránh được HIV
- ▶ Quan hệ tình dục với người còn trinh tiết, sau khi đã quan hệ tình dục với người khác thì sẽ không bị nhiễm HIV

3 Bộ Y tế, (quí 1, 2011) Báo cáo số 3070 /BYT-AIDS về tình hình nhiễm HIV & AIDS quí 1/ 2011

4 Báo cáo quốc gia lần thứ tư thực hiện cam kết về HIV & AIDS, tháng 3/2010 (bản tiếng Anh) http://www.unaids.org.vn/sitee/upload/publications/ungass_en.pdf

5 Thuật ngữ nam quan hệ tình dục đồng giới là một thuật ngữ mô tả hành vi và nói đến những người có giới tính sinh học là nam có quan hệ tình dục với những người có giới tính sinh học là nam khác. Thuật ngữ này không nhấn mạnh đến xu hướng tình dục, nhân dạng giới hay nhân dạng tình dục. Những người có giới tính sinh học là nam là bao gồm cả những người có hướng tình dục dị tính, đồng tính và lưỡng tính. Những người có giới tính sinh học là nam còn bao gồm cả những người chuyển giới, tự coi mình là phụ nữ.

6 Bộ Y tế (28/ 05/ 2011) Báo cáo tình hình nhiễm HIV & AIDS quí I năm 2011 (Số.3070 /BYT-AIDS)

- ▶ Có thể bị lây nhiễm HIV từ việc dùng chung nhà vệ sinh
- ▶ HIV và AIDS là như nhau
- ▶ Bắt tay có thể làm lây nhiễm HIV
- ▶ Dùng chung cốc chén có thể làm lây nhiễm HIV
- ▶ Phụ nữ có HIV hoặc AIDS thì không thể có con
- ▶ Nhìn bên ngoài có thể nhận biết được một người có nhiễm HIV hay không
- ▶ Muối làm lây truyền HIV
- ▶ Kết quả xét nghiệm HIV không đáng tin cậy



4. HIV lây truyền như thế nào?

4.1 HIV có trong dịch sinh học cơ thể người

Mặc dù HIV có trong nhiều loại dịch cơ thể khác nhau của một người sống với HIV, nhưng chỉ có một số dịch cơ thể chứa một lượng vi-rút đủ lớn để làm lây nhiễm HIV, đó là:

- ▶ Máu
- ▶ Tinh dịch
- ▶ Dịch âm đạo
- ▶ Sữa mẹ

Một người sẽ bị nhiễm HIV khi để các dịch cơ thể có chứa HIV xâm nhập vào cơ thể. Tuy nhiên, không phải khi nào phơi nhiễm với dịch cơ thể có chứa HIV cũng sẽ bị lây nhiễm HIV.

4.2 HIV lây truyền từ người này sang người khác theo những cách sau:

- ▶ Sử dụng chung bơm tiêm, kim tiêm hoặc các dụng cụ sắc nhọn khác.
- ▶ Quan hệ tình dục xâm nhập không bảo vệ (qua âm đạo hoặc hậu môn hoặc đường miệng) với người sống với HIV.
- ▶ Từ mẹ nhiễm HIV lây truyền sang con trong quá trình mang thai, sinh nở và cho con bú.
- ▶ Truyền máu hoặc các sản phẩm của máu có chứa HIV.

5. Mang thai và sinh con liên quan tới HIV & AIDS

HIV có thể lây truyền từ mẹ nhiễm HIV sang con:

- ▶ Trong quá trình mang thai - khi HIV trong máu người mẹ truyền từ mẹ sang bào thai thông qua nhau thai.
- ▶ Khi sinh con - đứa trẻ có thể nhiễm HIV từ dịch âm đạo và máu của mẹ.
- ▶ Sau khi sinh - HIV có thể lây truyền sang con qua sữa mẹ khi cho con bú.

Không phải tất cả những đứa trẻ do các bà mẹ dương tính với HIV sinh ra đều bị nhiễm HIV. Nếu không được điều trị, khoảng 15-30% trẻ sinh ra từ mẹ dương tính với HIV sẽ bị nhiễm HIV trong quá trình mang thai và khi sinh nở. Khoảng 5-20% sẽ bị nhiễm do bú sữa mẹ có HIV.⁷ Nhờ việc phát hiện sớm và điều trị lây truyền HIV từ mẹ sang con và các phương pháp y học hiện đại như mổ đẻ, nhiều phụ nữ sống với HIV vẫn có thể sinh con không bị nhiễm HIV.

Do đó, trước khi quyết định có con, người phụ nữ sống với HIV cần cân nhắc kỹ lưỡng về sức khỏe của bản thân và đứa con của mình, đồng thời phải trao đổi với bác sĩ để có những thông tin cập nhật nhất, nhận được lời khuyên và tư vấn để có quyết định tốt nhất.

6. Làm thế nào để giảm nguy cơ lây nhiễm HIV?

- ▶ Không dùng chung bơm và kim tiêm. Sử dụng bơm kim tiêm mới đã tiệt trùng cho mỗi lần tiêm chích. Điều này rất quan trọng khi phải tiêm thuốc điều trị hoặc tiêm chích ma túy. Nếu bạn muốn sử dụng lại bơm kim tiêm đã dùng rồi, phải rửa, ngâm trong thuốc tẩy javen ít nhất ba mươi (30) phút.
- ▶ Dùng bao cao su nam và bao cao su nữ đúng cách khi quan hệ tình dục. Bao cao su đã hết hạn, chất lượng kém hoặc cất giữ ở nơi có nhiệt độ cao sẽ dễ bị thủng. Các sản phẩm có gốc dầu (ví dụ như kem dưỡng tay hoặc vaseline) sẽ làm hỏng bao cao su. Vì vậy, chỉ sử dụng dầu bôi trơn gốc nước cho bao cao su.

- ▶ Kiêng không quan hệ tình dục. Điều này có nghĩa là trì hoãn quan hệ tình dục lần đầu, hoặc khi có nhu cầu tình dục, tránh quan hệ tình dục xâm nhập.
- ▶ Chung thủy. Nếu cả hai không có HIV và luôn chung thủy, sẽ không bị lây nhiễm HIV qua đường tình dục.
- ▶ Bảo đảm máu hoặc các sản phẩm của máu được xét nghiệm HIV và tuân thủ tiêu chuẩn an toàn máu. Máu và các sản phẩm của máu phải được cất giữ trong ba tháng và phải được sàng lọc một cách cẩn thận với các thiết bị chuyên dụng. Cần thiết phải làm điều này vì có thể máu được lấy từ một người sống với HIV đang trong giai đoạn “cửa sổ”. Đây là giai đoạn phơi nhiễm HIV và lúc này, việc xét nghiệm máu có thể chưa thực sự phát hiện được virus. Trong thời gian virus chưa được phát hiện, các cơ sở y tế có trách nhiệm sàng lọc máu trước khi truyền. Để có thêm thông tin về xét nghiệm HIV và giai đoạn cửa sổ, xem Chương 7 - Xét nghiệm HIV, tư vấn và quyền bí mật riêng tư.
- ▶ Thường xuyên xét nghiệm HIV. Định kỳ xét nghiệm HIV sẽ giúp bạn biết tình trạng nhiễm HIV của bản thân, đặc biệt sau khi đã có các hành vi nguy cơ. Xét nghiệm HIV không ngăn chặn được HIV nhưng nếu biết được tình trạng nhiễm HIV, bạn có thể biết cách bảo vệ bản thân, bạn tình và những người khác. Điều quan trọng là biết và cùng nhau nói chuyện về quan hệ tình dục đã qua cũng như hiện trạng sức khỏe tình dục.
- ▶ Những người sống với HIV cần uống thuốc ARV đều đặn và tuân thủ theo hướng dẫn của thầy thuốc để giảm tải lượng virus, đồng thời giảm nguy cơ lây truyền HIV.



7. Các dấu hiệu và triệu chứng của HIV là gì?

Sau khi HIV xâm nhập vào cơ thể, người bị nhiễm có thể không biểu hiện triệu chứng, nhìn vẫn khỏe mạnh và cảm thấy khỏe như mọi người khác. Những người có HIV dương tính vẫn có thể sống bình thường mà không biết về tình trạng nhiễm HIV của bản thân. Vì thế, một người có thể không biết mình đã nhiễm HIV và truyền HIV cho người khác.

Tuy nhiên, một số người lại có những triệu chứng đầu tiên giống như cảm cúm nặng. Khi hệ thống miễn dịch của cơ thể bắt đầu bị suy giảm, người sống với HIV có thể có các dấu hiệu và triệu chứng như sau:⁸

- ▶ Giảm hơn 10% trọng lượng cơ thể
- ▶ Sốt kéo dài hơn một tháng
- ▶ Các bệnh ở hệ bạch huyết. Hệ bạch huyết bao gồm các hạch bạch huyết (tuyến bạch huyết) và các mạch bạch huyết (như các dây nhỏ nối các hạch bạch huyết). Hệ thống này thông thường có chức năng giúp chống lại các nhiễm khuẩn
- ▶ Tiêu chảy kéo dài hơn một tháng
- ▶ Các vết loét ở da
- ▶ Mệt mỏi trong thời gian dài
- ▶ Đổ mồ hôi về đêm
- ▶ Ho khan kéo dài

Cho dù có hay không có những triệu chứng khi nhiễm HIV, thì người mới nhiễm HIV trong một số tuần đầu sau khi nhiễm có khả năng lây truyền virus ở mức độ cao. Lúc này, lượng HIV trong máu ở mức độ cao, họ dễ dàng lây truyền HIV sang người khác, nếu không thực hiện những hành vi an toàn.

Ở giai đoạn nhiễm HIV tiến triển, người sống với HIV có thể mắc lao, viêm phổi, tiêu chảy hoặc các bệnh nhiễm trùng mãn tính, thường được gọi là “các bệnh nhiễm trùng cơ hội,” vì nhân cơ hội hệ miễn dịch của cơ thể bị suy yếu, các loại bệnh này xuất hiện. Các bệnh nhiễm trùng cơ hội này làm cho người sống với HIV ốm yếu thậm chí có thể tử vong.

8. Các loại thuốc điều trị ARV là gì?

ARV là viết tắt tiếng Anh của từ “Anti-RetroVirus drugs”, các thuốc kháng vi-rút liên quan đến điều trị kháng vi-rút - ART (anti-retroviral Therapy). Thuật ngữ ART liên quan đến việc cung cấp thuốc các thuốc kháng vi-rút và chăm sóc chuyên môn lâm sàng và điều trị nhiễm kháng vi rút chủ yếu do HIV gây. Mặc dù ARV không thể chữa khỏi HIV, nhưng hiện tại, các thuốc ARV vẫn là một trong những biện pháp tốt nhất để kéo dài thời gian sống và cải thiện tình trạng sức khỏe của người sống với HIV. ARV

là các loại thuốc có hiệu quả nhất trong việc làm giảm các biến chứng lâu dài, đồng thời ngăn chặn quá trình nhân lên của HIV. ARV cũng giúp phục hồi chức năng của hệ miễn dịch và giảm nguy cơ tử vong ở người sống với HIV, do giảm nguy cơ mắc các bệnh trong giai đoạn cuối của quá trình nhiễm HIV. Tuy nhiên, các thuốc điều trị ARV chỉ tác dụng khi người sử dụng thuốc phải tuân thủ đầy đủ các quy trình điều trị.

☞ Để có thông tin về các trung tâm điều trị ARV tại Việt Nam, đề nghị xem phần Phụ lục 2.

Điều trị ARV không ngăn ngừa được HIV lây truyền từ người sống với HIV sang những người khác, nếu không thực hiện các biện pháp an toàn. ARV có thể làm giảm lượng vi-rút trong cơ thể của một người sống với HIV xuống mức rất thấp, do đó giảm đáng kể khả năng lây truyền HIV của người đó sang người khác; tuy nhiên, HIV vẫn tồn tại trong cơ thể và vẫn có khả năng lây truyền sang người khác qua quan hệ tình dục không an toàn, hoặc qua việc dùng chung các dụng cụ tiêm chích, hoặc từ mẹ truyền sang con trong thời gian mang thai, sinh con và cho con bú.

KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung	Hoạt động	Hướng dẫn tiến hành hoạt động	Tài liệu	Thời gian
Những quan niệm về HIV	Trò chơi dùng thẻ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn chia người tham gia thành 3 nhóm và phát cho mỗi nhóm một số thẻ (Tài liệu phát tay 1) (2) 2. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia sắp xếp thẻ để có những nhận định đúng về HIV, sau đó dán thẻ lên tường. (5') 3. Người hướng dẫn gợi ý câu trả lời đúng cho những nhận định không chính xác và yêu cầu 3 người tham gia đọc to và giải thích về những nhận định đó (3') 4. Người hướng dẫn giải thích kĩ hơn về từng lời nhận định qua bài thuyết trình ngắn (5') <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Người hướng dẫn có thể giải thích về đường lây truyền HIV, sau đó để nghị người tham gia thảo luận tiếp về những lời nhận định dựa trên những hiểu biết về lây truyền HIV. Ví dụ, nếu lời nhận định là "chỉ những người có quan hệ tình dục đồng giới, người bán dâm và người nghiện ma túy mới bị nhiễm HIV", người hướng dẫn giải thích: HIV lây truyền qua các hành vi nguy cơ cao, không lây lan qua nghề nghiệp, xu hướng tình dục hoặc là thành viên của một nhóm nào đó. ☛ Người hướng dẫn cần nhấn mạnh rằng không phải chỉ người xấu mới nhiễm HIV, không phải chỉ một nhóm cụ thể nào mới nhiễm HIV. Mọi người đều có thể bị nhiễm HIV nếu họ thực hiện các hành vi có nguy cơ lây nhiễm HIV. ☛ Người hướng dẫn nhấn mạnh rằng người sống với HIV vẫn có thể có một cuộc sống khỏe mạnh, tích cực và hạnh phúc. ☛ Người hướng dẫn cũng cần nhấn mạnh rằng: không nên đối xử phân biệt đối với một người chỉ vì người đó sống với HIV. 	Tài liệu phát tay 1	15'
HIV là gì và tình hình HIV tại Việt Nam hiện nay như thế nào?	Trò chơi tương tác/ Câu đố Thảo luận	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn yêu cầu 2 người tham gia tình nguyện viết những tiêu đề sau đây lên bảng: Số người sống với HIV tại Việt Nam; Độ tuổi; Giới tính; Tỉnh/thành phố; Số lượng các ca nhiễm được báo cáo/ số lượng tử vong liên quan đến HIV được báo cáo; Các nhóm có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV tại Việt Nam; Kỳ thị với người sống với HIV; Điều trị và hỗ trợ cho người sống với HIV tại Việt Nam. (5') 2. Trong khi 2 người tham gia tình nguyện viết các tiêu đề ghi ở trên lên bảng, người hướng dẫn chia lớp thành 8 nhóm và phát cho mỗi nhóm một thẻ giấy trên đó có ghi một câu nhận định từ tài liệu phát tay số 2. (2') 3. Người hướng dẫn yêu cầu: căn cứ vào câu nhận định ghi trên thẻ giấy vừa nhận, mỗi nhóm xác định xem nên xếp vào đâu là hợp lý nhất, sau đó dính thẻ giấy đó vào tiêu đề đã ghi trên bảng. (3') 4. Người hướng dẫn và người tham gia đọc tất cả những câu nhận định trên các thẻ giấy dính dưới mỗi tiêu đề và thảo luận xem liệu các mảnh giấy này đã được xếp vào đúng tiêu đề hay chưa; nếu chưa đúng, chuyển câu nhận định vào đúng tiêu đề. (5') 	Tài liệu phát tay số 2 (thông tin sẽ được cắt thành các thẻ) Bảng trắng Bút dạ Bảng dính	15'

		<p>Lời khuyên cho người hướng dẫn/Quý ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người hướng dẫn cắt các mảnh giấy có ghi các câu nhận định trước khi lên lớp, đảm bảo chữ viết trên mảnh giấy đủ to để người tham gia có thể đọc được khi dán lên bảng. • Người hướng dẫn cần bảo đảm rằng tất cả người tham gia đều tham gia tích cực vào phần thảo luận và tìm vị trí đứng cho nội dung các câu nhận định đã ghi trên mảnh giấy. • Người hướng dẫn có thể mời người tham gia đặt các câu hỏi về HIV, hoặc số liệu thống kê về tình hình HIV tại Việt Nam. Để trả lời cho các câu hỏi có liên quan, người hướng dẫn xem các Phần 1 và 2 của chương này. • Một lựa chọn nữa cho hoạt động này, người hướng dẫn có thể tải một phiên bản phim 'Philadelphia' theo đường dẫn: http://www.youtube.com/watch?v=4B9AU45P4, (phim này chưa được dịch sang tiếng Việt, do vậy cần dịch trước khi lên lớp) và hỏi người tham gia về những vấn đề đã thấy sau khi xem đoạn phim. Sau đó, người hướng dẫn sẽ trình bày ngắn gọn các thông tin cơ bản của Phần 1 và Phần 2 của chương này. Người hướng dẫn có thể sử dụng PowerPoint hoặc phương tiện nghe nhìn khác cho hoạt động này. 	15'
--	--	--	-----

<p>Những quan niệm không đúng hoặc chưa đúng về HIV</p>	<p>Trò chơi tương tác Thuyết trình/ giảng giải</p>	<p>1. Người hướng dẫn phát cho người tham gia 14 thẻ giấy, trên đó có ghi những thông tin đúng hoặc thông tin sai về các con đường lây nhiễm HIV. Nếu lớp học không đủ 14 người tham gia, những thẻ giấy còn lại sẽ được sử dụng cho thảo luận nhóm. Nếu số người tham gia là hơn 14 người, thì một thẻ giấy được phát cho 2-3 người tham gia để thảo luận nhóm nhỏ (2-3)</p> <p>Tài liệu phát tay số 3: Những câu nhận định về đường lây truyền HIV (các câu trả lời trong ngoặc)</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Dùng chung nhà tắm/nhà vệ sinh - (không có nguy cơ lây nhiễm HIV: vì HIV không lây qua các tiếp xúc thông thường hàng ngày với người sống với HIV; HIV cũng không lây qua việc ở chung một địa điểm hay tiếp xúc với những đồ dùng của người sống với HIV) b. Hôn nhau - (không có nguy cơ lây nhiễm HIV, trừ một số rất ít trường hợp bị vấn đề về răng lợi, gây ra các vết thương hở lớn và chảy máu nhiều trong suốt quá trình hôn) c. Dùng chung kim tiêm - (có nguy cơ lây nhiễm HIV: nên sử dụng bơm kim tiêm hay các dụng cụ y tế sạch, muốn sử dụng lại phải được tiệt trùng đúng cách) d. Quan hệ tình dục qua đường bao cao su - (không có nguy cơ lây nhiễm HIV, nếu sử dụng bao cao su đúng cách) e. Quan hệ tình dục không sử dụng bao cao su (có nguy cơ lây nhiễm HIV, quan hệ tình dục không có bảo vệ là một trong những đường lây cơ bản của HIV) f. Quan hệ tình dục qua đường hậu môn không có bảo vệ (có nguy cơ lây nhiễm HIV, quan hệ tình dục không có bảo vệ là một trong những đường lây nhiễm cơ bản của HIV) g. Kết bạn với một người sống với HIV (không có nguy cơ lây nhiễm HIV, trừ khi có quan hệ tình dục không có bảo vệ với người đó) h. Muỗi đốt (không có nguy cơ lây nhiễm HIV: vì lượng máu mỗi lần bị muỗi đốt là rất nhỏ để có thể làm lây truyền HIV. Hơn nữa, muỗi chỉ hút máu từ cơ thể người, chứ không đẩy máu vào cơ thể. Bên cạnh đó, vì rut HIV chỉ có thể tồn tại được trong cơ thể người, không phải trong cơ thể côn trùng) i. Truyền máu (có nguy cơ lây nhiễm HIV nếu máu không được sàng lọc đúng cách) j. Nói chuyện với người sống với HIV (không có nguy cơ lây nhiễm HIV: vì HIV không lây qua các tiếp xúc thông thường hàng ngày với người sống với HIV; HIV cũng không lây qua việc ở chung một địa điểm hay tiếp xúc với những đồ dùng của người sống với HIV) k. Dùng chung chén uống nước/bát ăn cơm/bàn chải đánh răng với người sống với HIV (không có nguy cơ lây nhiễm HIV, vì HIV không lây qua không khí, hoặc qua ăn chung hay uống chung. HIV không thể tồn tại lâu khi ra khỏi cơ thể người. Hơn nữa, trong nước bọt của người sống với HIV chỉ có một lượng vi rút rất nhỏ, không đủ để lây. Điều này có nghĩa là các hoạt động thường ngày như: ăn uống và các tiếp xúc xã hội khác có liên quan đến nước bọt, không làm lây nhiễm HIV. Tuy nhiên, để bảo đảm vệ sinh cá nhân thì không nên dùng chung bàn chải đánh răng). 	25'
---	--	--	-----


		<p>1. Mẹ nhiễm HIV cho con bú (có nguy cơ lây nhiễm HIV vì HIV trong sữa của người mẹ có HIV có thể làm lây truyền HIV cho con, đặc biệt khi đứa trẻ có những vết trầy xước trong miệng)</p> <p>m. Làm việc cùng với một người sống với HIV (không có nguy cơ lây nhiễm HIV vì HIV không lây qua những tiếp xúc thông thường)</p> <p>n. Đi học cùng với một người sống với HIV (không có nguy cơ lây nhiễm HIV vì HIV không thể lây qua những tiếp xúc thông thường hoặc các đồ dùng do người sống với HIV sử dụng, ví dụ như ôm, nắm tay, chơi chung đồ chơi). Trong trường hợp đánh nhau ngoài giờ học hoặc trầy xước do các hoạt động thể dục thể thao, rất ít khả năng lây truyền HIV trong các trường hợp này. Tiếp xúc với máu ngoài cơ thể từ các vết trầy xước do chơi thể thao rất khác so với tiếp xúc trực tiếp với máu trong cơ thể, như khi dùng chung bơm kim tiêm thì máu có nhiễm HIV của một người truyền trực tiếp vào máu của người kia với một lượng HIV đủ để làm lây nhiễm.</p> <p>o. Dùng chung dao cạo râu (có nguy cơ lây nhiễm HIV: để bảo đảm vệ sinh cá nhân, không được dùng chung dao cạo râu. Trong trường hợp có sử dụng chung, thì cũng có nguy cơ lây nhiễm nhưng nguy cơ này rất nhỏ, vì HIV không tồn tại lâu bên ngoài cơ thể người. Do đó, ví dụ như khi đi cắt tóc không có nguy cơ lây nhiễm HIV, trừ khi cắt vào da và máu của người này tiếp xúc trực tiếp với vết thương hở của người khác).</p> <p>2. Người hướng dẫn lái 2 cột trên bảng (hoặc trên giấy khổ lớn). Một cột ghi "có nguy cơ lây nhiễm HIV" và cột kia ghi "không có nguy cơ lây nhiễm HIV". (2-3')</p> <p>3. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia dán lên bảng những thẻ giấy vào cột tương ứng. Hoặc người tham gia có thể viết câu trả lời của họ vào các cột thích hợp trên bảng. (5')</p> <p>4. Câu trả lời đúng cho hoạt động này ở trong ngoặc. Đối với những câu trả lời sai, người hướng dẫn cần để nghị người tham gia giải thích rõ tại sao họ cho rằng HIV có thể hoặc không lây lan trong trường hợp đó. Đồng thời người hướng dẫn cũng đưa ra những câu trả lời đúng. (5-10')</p> <p>5. Người hướng dẫn trình bày ngắn gọn về lây nhiễm HIV và cách phòng tránh, sử dụng nội dung ở Phần 5, Phần 6 và Phần 7 của chương này. (5-10')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn/ gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Sau khi từng người tham gia đã dán/ viết tấm thẻ của mình lên bảng/giấy, người hướng dẫn cho cả lớp thảo luận về từng tấm thẻ với mục tiêu là xóa bỏ những quan niệm sai về HIV và AIDS. ☛ Người hướng dẫn cần nhấn mạnh rằng các câu trả lời đúng không phải là ý kiến cá nhân của người hướng dẫn, mà đó là kết quả của rất nhiều nghiên cứu khác nhau của các nhà khoa học trên toàn thế giới. ☛ Người hướng dẫn lắng nghe một cách tôn trọng tất cả người tham gia và giải thích rằng: Người hướng dẫn hiểu đó là những ý kiến cá nhân của người tham gia, nhưng sau đó, người hướng dẫn nhắc lại và nhấn mạnh các câu trả lời đúng là dựa các bằng chứng có cơ sở khoa học của người hướng dẫn nhắc lại nếu thấy cần thiết thông điệp là HIV chỉ lây truyền qua các tiếp xúc trực tiếp với máu và các dịch cơ thể như: tinh dịch, sữa mẹ..
--	--	--

Lây truyền HIV	Trò chơi trao đổi dịch Hoặc Trò chơi bút đỏ	<p>1. Người hướng dẫn cần chuẩn bị các nhựa (hoặc ống nghiệm), nước, Sodium Hydroxide (NaOH). Những thứ này sẽ dùng để pha chế thành dung dịch tương trưng cho dịch cơ thể.</p> <p>2. Người hướng dẫn pha dung dịch NaOH vào 3 cốc nhựa (mỗi cốc khoảng 1 thìa cà phê NaOH). Quá trình này sẽ sinh nhiệt. Phải kiểm tra dung dịch sau khi pha bằng quỳ tím, đảm bảo mức độ đậm đặc để có thể pha loãng trong suốt trò chơi.</p> <p>3. Trước khi lên lớp, người hướng dẫn cho nước vào các cốc nhựa, bảo đảm số cốc đủ cho tất cả người tham gia.</p> <p>4. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia ngồi thành vòng tròn. Cảnh báo người tham gia KHÔNG được uống dung dịch sẽ được phát. (2')</p> <p>5. Người hướng dẫn đưa cho mỗi người tham gia một cốc nhựa và một bơm tiêm (không có kim). Người tham gia chưa biết đó là dung dịch gì. Người hướng dẫn chỉ nói với người tham gia: đây là một dung dịch tương trưng cho dịch cơ thể. (2')</p> <p>6. Người hướng dẫn hướng dẫn người tham gia cách sử dụng bơm tiêm. Cắm bơm tiêm vào dung dịch. Sau đó, hút dung dịch vào bơm tiêm. Tiếp đó, chuyển bơm tiêm có dung dịch, bơm vào cốc của người tham gia khác. (2')</p> <p>7. Để biểu thị việc lây nhiễm, người tham gia sẽ đưa dung dịch từ người này sang người khác bằng cách cho bơm tiêm của họ vào bình đựng dung dịch (hoặc ống nghiệm), sau đó bơm dung dịch vào cốc của một người tham gia khác họ tự chọn trong nhóm. Ngay sau khi một người tham gia này bơm dung dịch cho một người tham gia khác, người đó cũng phải làm tương tự, bơm lại dung dịch từ cốc của mình vào cốc của người mới cho. Người tham gia có thể cho, nhận hoặc trao đổi dung dịch với một hoặc nhiều người. Người hướng dẫn giải thích rằng người tham gia có thể từ chối không nhận dung dịch của người tham gia khác và họ cũng có thể chọn để KHÔNG trao đổi dung dịch với bất cứ ai. (5')</p> <p>8. Sau khi các người tham gia đã trao đổi dung dịch với nhau, người hướng dẫn nhỏ một giọt chất phản ứng phenol-phtanein vào cốc của từng người tham gia (hoặc đưa mỗi người một tờ giấy quỳ để thử dung dịch trong cốc). Dung dịch (hoặc giấy quỳ) sẽ đổi màu ở những cốc của người tham gia có nhận chất "lây truyền" NaOH, chất này tượng trưng cho HIV (4').</p> <p>9. Người hướng dẫn tóm tắt lại hoạt động này thông qua các câu hỏi sau (10')</p> <p>Người tham gia liên hệ trò chơi này với việc phòng tránh HIV như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ HIV có thể dễ dàng lây truyền qua quan hệ tình dục không bảo vệ, dùng chung các dụng cụ tiêm chích không tiệt trùng (như sử dụng chung kim tiêm) ☛ Quan hệ tình dục không có bảo vệ hoặc sử dụng chung dụng cụ tiêm chích không tiệt trùng với nhiều người làm gia tăng nguy cơ lây nhiễm HIV. ☛ Hạn chế số lượng bạn tình, sử dụng bao cao su và dấu bôi trơn có thể phòng tránh lây nhiễm HIV. ☛ Sử dụng các dụng cụ tiêm chích đã được tiệt trùng có thể làm giảm nguy cơ lây nhiễm HIV. 	<p>25'</p> <p>1 bình đựng nước</p> <ul style="list-style-type: none"> • 1 cốc nhỏ đựng Sodium Hydroxide (NaOH) • Quỳ tím hoặc dung dịch phenol phtanein • cốc nhựa nhỏ hoặc ống xét nghiệm - đủ cho từng người tham gia • 1 bơm tiêm không có đầu kim cho từng người tham gia
----------------	---	--	--

	<p>10. Người hướng dẫn cần thảo luận với người tham gia những thông tin chưa được đề cập tại thảo luận nhóm ở bước 7, sử dụng thông tin về phòng tránh lây nhiễm HIV ở Phần 6 của chương này.</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn/ gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Hoạt động này cần phải được chuẩn bị trước. Người hướng dẫn có thể bỏ qua hoạt động này nếu cảm thấy người tham gia đã có những hiểu biết đầy đủ về các con đường lây nhiễm HIV (đặc biệt qua đường tình dục). Tuy vậy đó, người hướng dẫn có thể thuyết trình, sử dụng phương pháp động não hay thảo luận nhóm người tham gia trao đổi kinh nghiệm cá nhân, có thể sử dụng nội dung tại Phần 6 của chương này. ☛ Một điểm rất quan trọng là người hướng dẫn cần báo cho người tham gia biết rằng trong quá trình trao đổi và hòa dung dịch “cơ thể” từ cốc của người này với người khác, cốc nhựa đang cầm trong tay có thể nóng lên (do phản ứng hóa học tạo nhiệt), người tham gia phải rất cẩn thận và có thể đặt cốc xuống nếu quá nóng. ☛ Người hướng dẫn kiểm tra dung dịch đã pha trước khi bắt đầu trò chơi này – dung dịch cần đủ đậm đặc để tạo phản ứng sau khi đã được hòa vào nước. Để kiểm tra, người hướng dẫn nên lấy dung dịch từ một cốc dung dịch NaOH vào một bơm tiêm, sau đó bơm vào một cốc nước khác để kiểm tra hoạt động này. Người hướng dẫn cần nhớ 1 giọt Phenyl đỏ hoặc những giọt màu giấy quỳ vào cốc nước thứ 2 để kiểm tra xem phản ứng có diễn ra không. ☛ Sử dụng “Phenyl đỏ” vì dễ xác định được phản ứng hóa học - nước trong cốc chuyển sang màu hồng. Tuy nhiên, nếu không có chất này, có thể sử dụng giấy quỳ. ☛ Sau trò chơi này, người hướng dẫn cần giải thích những người tham gia không trao đổi nước, nhưng có nơi chuyển với các người tham gia khác được coi như chưa có quan hệ tình dục, hay có quan hệ tình dục an toàn hoặc sử dụng dụng cụ tiêm chích đã được tiệt trùng. ☛ Người hướng dẫn cũng cần nhắc lại với người tham gia là: nước ở đây được tượng trưng cho “dịch cơ thể”, do đó, bất kỳ việc trao đổi nào đều cần phải xin phép, người tham gia phải có trách nhiệm kể cả khi cho và xin phép. ☛ Người tham gia có thể cảm thấy rất xấu hổ khi bị coi là “tài nhiệm HIV” khi tham gia trò chơi này (do phản ứng NaOH). Cần lưu ý với người tham gia rằng đây chỉ là trò chơi và nhắc nhở người tham gia cần nhậy cảm với cảm xúc của những người tham gia. ☛ Đồng thời cần nhắc nhở người tham gia rửa tay kỹ sau trò chơi để tránh hóa chất còn dính ở tay. ☛ Trước khi “xét nghiệm” các cốc của người tham gia, người hướng dẫn cần xin phép và có được sự đồng ý của người tham gia. Điều này tượng trưng cho quyền từ chối/ đồng ý xét nghiệm HIV của mỗi người.
--	---

	<p>Nếu không chuẩn bị được hoạt động như đã trình bày ở trên, người hướng dẫn có thể sử dụng hoạt động thay thế như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn phát cho mỗi người tham gia một tờ giấy và một cây bút, bút nhiều màu khác nhau (đen, xanh, xanh lá cây, đỏ), nhưng chỉ có 1 người tham gia có bút màu đỏ (trong nhóm lớn, phát 2 bút màu đỏ cho 2 người). (2) 2. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia đi gặp gỡ và chào hỏi các người tham gia khác. Mọi người phải bắt tay và hỏi han về tuổi tác, công việc, sau đó xin chữ ký. Người tham gia sẽ không có đủ thời gian và cũng không bắt buộc phải gặp gỡ từng người để chào hỏi, bắt tay và xin chữ ký, do đó, họ chỉ có thể lựa chọn một số người tham gia. Người tham gia sẽ chào hỏi và xin chữ ký của 2 hoặc 3 người tham gia khác. (3) 3. Khi người hướng dẫn yêu cầu ngừng chào hỏi và xin chữ ký, người tham gia đang cầm trên tay tờ giấy với những chữ ký của người khác. Người hướng dẫn nhanh chóng kiểm tra xem ai có chữ ký màu đỏ và trao cho người đó bút màu đỏ. (2) 4. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia sử dụng mặt sau của tờ giấy và làm lại phần gặp gỡ và chào hỏi (bắt tay, hỏi tuổi và công việc, sau đó xin chữ ký). Nhưng lần này, người tham gia được yêu cầu chỉ gặp những người họ chưa có cơ hội chào hỏi và xin chữ ký ở lần trước. (3) 5. Người hướng dẫn dừng cuộc chơi và yêu cầu người tham gia xem lại tờ giấy đang cầm trong tay, kiểm tra xem có chữ ký màu đỏ nào không. Người hướng dẫn giải thích: màu đỏ tượng trưng cho HIV dương tính. Người hướng dẫn giải thích thêm: màu đỏ tượng trưng cho HIV không được giải thích ngay từ đầu của trò chơi, nên những người sống với HIV cũng không biết bản thân họ đã dương tính HIV và lây truyền cho người khác. Người hướng dẫn giải thích con đường lây truyền HIV và chỉ ra rằng giữa lần chơi thứ nhất và thứ hai, cả nhóm đã có hoạt động “gặp gỡ và chào hỏi”, trong đó có một số người nhận được bút màu đỏ từ người hướng dẫn. Người tham gia có thể tự hỏi tại sao lại thế. Nếu họ hiểu có bút đỏ là HIV dương tính, thì cả nhóm đã có thể dùng con đường lây truyền và không chế tình trạng “lây truyền của HIV” trong nhóm bằng cách không cho chữ ký nữa. (5) 6. Người hướng dẫn tóm tắt lại hoạt động này bằng cách hỏi người tham gia các câu hỏi sau (các câu trả lời ở phần dưới): (10) <ul style="list-style-type: none"> ◆ Trò chơi này đã cho thấy bài học gì về lây truyền HIV? <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi cho thấy tầm quan trọng của xét nghiệm HIV - Một người có thể lây truyền HIV sang người khác mà không biết - Trò chơi cho thấy bạn nhìn mà biết được ai là người nhiễm hoặc không nhiễm HIV, tuổi tác và chức vụ không giúp phòng tránh HIV. Do vậy, bạn phải cẩn trọng trong các mối quan hệ để tự bảo vệ bản thân.
--	---

Dấu hiệu và triệu chứng nhiễm HIV Các loại thuốc ARV	Thuyết trình Hỏi - Đáp	<p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> Người hướng dẫn cần nhấn mạnh rằng người tham gia cần thực hiện việc gặp gỡ và chào hỏi một cách chậm rãi và lựa chọn người họ muốn gặp và trao đổi chữ ký một cách thận trọng. Người hướng dẫn có thể thông báo trước cho người tham gia rằng có một mối nguy hiểm tiềm ẩn trong trò chơi này nhưng phải đến hết trò chơi mọi người mới được biết. Làm như vậy, người tham gia sẽ không cảm thấy bị lừa. Sau hoạt động này, người hướng dẫn phải nhấn mạnh rằng đây chỉ là một trò chơi và những người được phát bút màu đỏ cũng không biết họ là biểu tượng của nguy hiểm tiềm ẩn. Người hướng dẫn một lần nữa nhắc lại tầm quan trọng của xét nghiệm HIV. Người hướng dẫn có thể một lần nữa giải thích về con đường lây truyền HIV trong trò chơi này. Hai người tham gia đầu tiên có bút màu đỏ, tượng trưng tình trạng dương tính HIV, nhưng họ không hề biết. Sang phần thứ hai của trò chơi, những người có chữ ký màu đỏ được người hướng dẫn đổi cho bút màu đỏ. Người hướng dẫn có thể gợi ý: vào lúc này, người tham gia có thể tự hỏi, tại sao họ lại được đổi bút màu đỏ. Nếu họ hiểu điều đó có nghĩa là dương tính HIV, họ có thể dừng không ký vào giấy của những người tham gia khác, như vậy, họ đã phá vỡ đường lây truyền. Người hướng dẫn hỏi người tham gia cảm thấy thế nào khi họ đồng vai là người lây truyền HIV. Người hướng dẫn không nên để cho phần thảo luận này quá dài, mà chuyển nhanh sang thảo luận chung về lây truyền HIV trong xã hội. <p>Những điểm cần làm rõ từ trò chơi này là:</p> <ul style="list-style-type: none"> Lây truyền HIV không phụ thuộc vào bạn là ai, bạn bao nhiêu tuổi, hoặc bạn đang đắm chìm trong công việc gì. Nhìn bề ngoài, bạn không thể biết được ai là người sống với HIV Mọi người đều có trách nhiệm đi xét nghiệm HIV và phòng tránh lây nhiễm HIV để bảo vệ bản thân và những người khác 	10'
		<p>1. Người hướng dẫn thuyết trình ngắn gọn, sử dụng thông tin ở Phần 7 và Phần 8 của chương này. (5')</p> <p>2. Cuối bài giảng, người hướng dẫn hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nếu chỉ nhìn bề ngoài, bạn có thể nhận biết một người nào đó nhiễm HIV hay không? Tại sao? (2-3') - Câu trả lời mẫu: Không, nhiều người sống với HIV nhìn bên ngoài vẫn khỏe mạnh, thậm chí họ cũng không biết về tình trạng nhiễm HIV của bản thân. Cách duy nhất để biết về một người nào đó nhiễm HIV đó là xét nghiệm máu. <p>3. Sau những thông tin về ARV, người hướng dẫn hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có chữa khỏi được HIV không? Tại sao? (2-3') - Câu trả lời mẫu: Không chữa khỏi được HIV, nhưng có những loại thuốc và phương pháp điều trị (gọi là ART) giúp cho người sống với HIV có thể kéo dài cuộc sống và sống khỏe mạnh. <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> Người hướng dẫn có thể trình bày thông tin này sử dụng các thiết bị nghe nhìn để thu hút sự tham gia của người tham gia. 	

Các dịch vụ xã hội hiện có	Tài liệu phát tay	Người hướng dẫn tham khảo phần Phụ lục 2 của tài liệu này để chuẩn bị các tài liệu phát tay cho người tham gia.	5'
Những biện pháp khác phục		Đổi với bài học về biện pháp xử lý vi phạm, để nghị xem Chương 12 của cuốn cẩm nang này.	15'
Đánh giá bài học	Điền phiếu đánh giá	Người hướng dẫn phát phiếu đánh giá bài học cho từng người tham gia. Mẫu phiếu đánh giá xem tại phần Phụ lục số 5.	5'- 10'
Tổng thời gian:  120'			

Tài liệu phát tay số 1

Nhóm 1						
HIV	là một loại vi-rút	phá hoại	hệ miễn dịch	của cơ thể và làm cho	cơ thể không thể chống lại	các loại nhiễm khuẩn và bệnh tật
Nhóm 2						
Điều trị kháng vi-rút (Antiretroviral therapy)	có tác dụng làm chậm	quá trình tiến triển	của HIV	và giúp kéo dài cuộc sống của người sống với HIV	Điều trị phải được thực hiện	liên tục suốt đời
Nhóm 3						
AIDS	là	giai đoạn tiến triển sau cùng	của quá trình nhiễm HIV	được xác định bởi	sự xuất hiện của các bệnh nhiễm trùng cơ hội	hoặc ung thư liên quan đến HIV

Tài liệu phát tay số 2

Có 185,623 người sống với HIV tại Việt Nam (vào ngày 31/03/2011). Theo số liệu mới được cập nhật này, phần lớn người sống với HIV ở độ tuổi dưới 40. Số người ở độ tuổi 20-39 chiếm hơn 80% tổng số các trường hợp được báo cáo. Các ca nhiễm HIV đã được phát hiện ở tất cả 63 tỉnh thành 97,5% số huyện và 70,5% số phường/xã trong cả nước.

Người tiêm chích ma túy, người bán dâm và nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM) là những nhóm có nguy cơ cao lây nhiễm HIV. Những nhóm này thường bị phân biệt đối xử vì những thái độ của xã hội đối với họ.

Kỳ thị và phân biệt đối xử với người sống với HIV đã làm nhiều người không sẵn sàng tiếp cận các dịch vụ y tế.

Tại Việt Nam, do sử dụng ma túy và bán dâm là những hành vi bất hợp pháp, nên nhiều người bán dâm và người sử dụng ma túy ngại không dám tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và thông tin y tế vì họ sợ có thể bị công an bắt và giam giữ hành chính.

Nhu cầu về điều trị HIV, chăm sóc và hỗ trợ tại Việt Nam ngày càng gia tăng nhanh chóng. Theo Bộ Y tế, số người sống với HIV đang được điều trị ARV tại Việt Nam tính đến khoảng cuối năm 2010 là 49,492 (cả trẻ em và người trưởng thành)

Tài liệu phát tay số 3: Liệt kê các nhận định về lây truyền HIV

1.	Dùng chung nhà tắm/ nhà vệ sinh
2.	Hôn nhau
3.	Dùng chung kim tiêm
4.	Quan hệ tình dục có sử dụng bao cao su
5.	Quan hệ tình dục không sử dụng bao cao su
6.	Kết bạn với một người sống với HIV
7.	Muối ớt
8.	Truyền máu và các chế phẩm của máu
9.	Nói chuyện với người sống với HIV
10.	Dùng chung cốc uống nước/bát ăn cơm/bàn chải đánh răng với người sống với HIV
11.	Mẹ sống với HIV cho con bú
12.	Làm việc cùng với một người sống với HIV
13.	Đi học cùng với một người sống với HIV
14.	Quan hệ tình dục qua đường hậu môn không sử dụng bao cao su
15.	Dùng chung dao cạo râu

CHƯƠNG 2

Quyền cơ bản của người sống với HIV theo pháp luật Việt Nam và quốc tế

KẾT QUẢ

Sau bài học, người tham gia có thể:



Kiến thức

(1) Biết và hiểu về các quyền cơ bản của người sống với HIV theo pháp luật của Việt Nam và quốc tế



Kỹ năng

(1) Liệt kê và giải thích rõ ràng các quyền hợp pháp liên quan đến HIV
(2) Xác định được khi nào các quyền của người sống với HIV có thể bị vi phạm



Giá trị

(1) Hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ các quyền của người sống với HIV

1. Giới thiệu

Theo pháp luật của Việt Nam, người sống với HIV đều có các quyền như tất cả người Việt Nam khác. Việc đảm bảo các quyền này đóng vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ nhân phẩm của những người sống với HIV và ngăn ngừa sự lây lan của HIV; đồng thời kết nối tới các dịch vụ chăm sóc, điều trị và hỗ trợ. Một phần của việc bảo vệ các quyền con người này là: thu hút tất cả mọi người trong cộng đồng học cách phòng tránh lây nhiễm HIV, cách khuyến khích, hỗ trợ và thực hiện những hành vi an toàn.

Để khẳng định về các quyền của mình, điều quan trọng là bạn cần nhận biết các quyền nào đã được công nhận và bảo vệ theo pháp luật Việt Nam.



LƯU Ý: Chương này có thể được sử dụng riêng để giới thiệu và tóm tắt những nội dung cơ bản của pháp luật Việt Nam và quốc tế được áp dụng cho người sống với HIV. Các chương tiếp theo sẽ giải thích chi tiết về các quyền liên quan đến người sống với HIV.

2. Các quyền cơ bản của người sống với HIV theo pháp luật Việt Nam

Quyền của những người sống với HIV được pháp luật Việt Nam bảo vệ thông qua một số văn bản pháp lý. Từ những quy định pháp luật này, những người sống với HIV có thể khẳng định các quyền của mình như những thành viên của xã hội, tiếp cận bình đẳng với các quyền về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, quyền có việc làm và quyền được bảo mật thông tin cá nhân.

Những văn bản pháp lý cơ bản về bảo vệ những người sống với HIV theo pháp luật Việt Nam bao gồm:

- ✘ **Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi năm 2001)**
- ✘ **Luật Phòng, chống HIV & AIDS (số 64/2006/QH11)**

Ngoài ra, các văn bản pháp luật khác như Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật bình đẳng giới và Luật phòng chống bạo lực gia đình là những tài liệu cơ bản để bảo vệ các quyền của người sống với HIV.

Theo pháp luật của Việt Nam, những người sống với HIV có các quyền cơ bản như tất cả mọi công dân khác. Bên cạnh đó, những người sống chung HIV còn được xếp vào nhóm những người dễ bị tổn thương, và có thêm một số quyền đặc thù theo qui định của Luật Phòng, chống HIV & AIDS:

- ♥ Sống hòa nhập với cộng đồng và xã hội;
- ♥ Được điều trị và chăm sóc sức khỏe;
- ♥ Học văn hoá, học nghề, làm việc;
- ♥ Được giữ bí mật riêng tư liên quan đến HIV & AIDS;
- ♥ Từ chối khám bệnh, chữa bệnh khi đang điều trị bệnh AIDS trong giai đoạn cuối;

3. Các quyền cơ bản của người sống với HIV theo pháp luật quốc tế

Là thành viên của Liên hợp quốc, Việt Nam đã phê chuẩn quyền con người. Khi ban hành và thực hiện hệ thống pháp luật của quốc gia, chính phủ các nước đều phải cân nhắc, xem xét đến những nghĩa vụ đã được pháp luật quy định nhằm tôn trọng, bảo vệ và thực hiện những nghĩa vụ về quyền con người được quy định trong công ước quốc tế về quyền con người đã được thông qua và các văn bản có liên quan khác.

Các Công ước, Điều ước quốc tế cơ bản có liên quan đến việc bảo vệ các quyền con người của người sống với HIV tại Việt Nam là:

- ✘ **Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền (UDHR)¹**
- ✘ **Công ước về quyền trẻ em (CRC)²**
- ✘ **Công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW)³**
- ✘ **Điều ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hóa và xã hội (ICESCR)⁴**
- ✘ **Điều ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR)⁵**
- ✘ **Công ước quốc tế về việc xoá bỏ mọi hình thức kỳ thị chủng tộc⁶**
- ✘ **Các quy định về sức khỏe quốc tế của Tổ chức Y tế thế giới (2005)⁷**

1 <http://www.ohchr.org/EN/UDHR/Pages/Language.aspx?LangID=vie> - Tiếng Việt và <http://www.un.org/en/documents/udhr/index.shtml> - Tiếng Anh.

2 <http://www2.ohchr.org/english/law/crc.htm>, Việt Nam phê chuẩn vào ngày 28 tháng 2 năm 1990.

3 <http://www.un.org/womenwatch/daw/cedaw/cedaw.htm>, Việt Nam phê chuẩn vào 17 tháng 2 năm 1982.

4 <http://www2.ohchr.org/english/law/cescr.htm>, Việt Nam gia nhập vào ngày 24 Tháng 9 năm 1982.

5 <http://www2.ohchr.org/english/law/ccpr.htm>, Việt Nam gia nhập vào ngày 24 Tháng 9 năm 1982.

6 <http://www2.ohchr.org/english/law/ccerd.htm>, Việt Nam gia nhập vào ngày 9 Tháng 6 năm 1982.

7 <http://www.who.int/ihr/9789241596664/en/index.html>

Trong các văn bản quốc tế này, các quyền cơ bản bao gồm:

- ♥ Quyền không bị phân biệt đối xử, được bảo vệ và bình đẳng trước pháp luật;
- ♥ Quyền được sống;
- ♥ Quyền được hưởng một “tiêu chuẩn sức khoẻ về thể chất và tinh thần ở mức cao nhất có thể”;
- ♥ Quyền được tự do và an toàn thân thể;
- ♥ Quyền tự do đi lại;
- ♥ Quyền xin tỵ nạn và hưởng tỵ nạn;
- ♥ Quyền riêng tư;
- ♥ Quyền tự do ngôn luận và bày tỏ ý kiến và quyền được tiếp nhận và truyền đạt thông tin một cách tự do;
- ♥ Quyền tự do lập hội;
- ♥ Quyền làm việc;
- ♥ Quyền kết hôn và có gia đình;
- ♥ Quyền được tiếp cận bình đẳng với giáo dục;
- ♥ Quyền hưởng thụ mức sống phù hợp;
- ♥ Quyền được hưởng an ninh xã hội, trợ giúp và phúc lợi xã hội;
- ♥ Quyền chia sẻ thành tựu khoa học và những lợi ích của các thành tựu này ;
- ♥ Quyền được tự do tham gia vào đời sống văn hóa của cộng đồng;
- ♥ Không ai có thể bị tra tấn, hoặc phải chịu những hình phạt hay đối xử tàn ác, vô nhân đạo, làm hạ thấp phẩm giá con người.

Mục tiêu của các quyền con người là thúc đẩy và bảo vệ các quyền và hạnh phúc của tất cả mọi cá nhân. Một phần của mục tiêu này bao hàm cả việc nâng cao sức khỏe cho mọi người, đặc biệt là những người dễ tổn thương trước những khó khăn về thể chất, tinh thần hay về mặt xã hội. Không nên nhìn nhận những quyền này một cách riêng rẽ mà phải trong mối tương quan và phụ thuộc lẫn nhau.



4. Những quyền cơ bản được quy định trong Luật Phòng, chống HIV & AIDS (số 64/2006/QH11) và ý nghĩa của những quyền này

Năm 2006 Quốc hội nước CHXHCN Vi, Việt Nam đã thông qua Luật Phòng, chống HIV & AIDS. Luật này nhằm bảo vệ các quyền của người sống với HIV thông qua việc nêu lên những quyền và trách nhiệm của nhà nước và toàn xã hội. Bảng sau sẽ tóm tắt những quyền này và ý nghĩa của chúng đối với người sống chung với HIV.

QUYỀN	NGUỒN TRÍCH DẪN	Ý NGHĨA ĐỐI VỚI Người sống với HIV
Quyền không bị kỳ thị và phân biệt đối xử	Điều 4(1)(a): người sống với HIV có quyền sống một "cuộc sống hòa nhập với cộng đồng và xã hội". Điều 8(3): Nghiêm cấm hành vi "kỳ thị và/hoặc phân biệt đối xử với người sống với HIV".	Những người sống với HIV và những người bị ảnh hưởng bởi HIV đều có các quyền cơ bản như mọi người khác. Những người sống với HIV và những người bị ảnh hưởng bởi HIV có các quyền như mọi người khác đối với việc tiếp cận với các dịch vụ và phúc lợi hiện có trong cộng đồng, bao gồm cả các nguồn lực để phát triển sinh kế như đất đai và những lợi ích trong các chương trình xóa đói giảm nghèo. Những người sống với HIV và những người bị ảnh hưởng bởi HIV có quyền không bị phân biệt đối xử liên quan đến HIV. Cộng đồng có nghĩa vụ chống lại tình trạng phân biệt đối xử bằng cách xóa bỏ những hiểu biết sai lầm về HIV.
Quyền được điều trị và chăm sóc sức khỏe	Điều 4(1)(b): Người sống với HIV có quyền được "điều trị và chăm sóc sức khỏe". Điều 8(9): Nghiêm cấm hành vi "từ chối khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh vì biết hoặc nghi ngờ người đó nhiễm HIV". Điều 38: Các cơ sở y tế và những người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe "chịu trách nhiệm thăm khám và điều trị" cho những người sống với HIV. Điều 39(1): Những người sống với HIV "được Nhà nước tạo điều kiện tiếp cận thuốc kháng HIV..."	Những người sống với HIV và những người bị ảnh hưởng bởi HIV có quyền được điều trị tại các cơ sở khám, chữa bệnh bình đẳng như những người bệnh khác. Bạn sẽ không bị từ chối khám và chăm sóc sức khỏe vì lý do là người có HIV. Những người sống với HIV và những người bị ảnh hưởng bởi HIV có quyền tiếp cận các dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ và điều trị HIV và các vấn đề sức khỏe khác. Nhà nước có trách nhiệm trong việc cung cấp thuốc kháng HIV.

<p>Quyền được hưởng giáo dục và việc làm</p> <p>Lưu ý: có rất ít ngoại lệ, bắt buộc phải đưa kết quả xét nghiệm HIV. Để có thêm thông tin về xét nghiệm HIV đối với một số nghề nghiệp, xin xem Chương 8</p>	<p>Điều 4(1)(c): Người sống với HIV có quyền được “học văn hoá, học nghệ, làm việc”.</p> <p>Điều 14: Liên quan tới phòng, chống HIV & AIDS tại nơi làm việc.</p> <p>Điều 15: Liên quan tới phòng, chống HIV/ AIDS tại các cơ sở giáo dục.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Những người sống với HIV và những người bị ảnh hưởng bởi HIV có quyền được điều trị tại các cơ sở khám, chữa bệnh bình đẳng như những người bệnh khác. Bạn sẽ không bị từ chối khám và chăm sóc sức khỏe vì lý do là người có HIV. ▶ Những người sống với HIV và những người bị ảnh hưởng bởi HIV có quyền tiếp cận các dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ và điều trị HIV và các vấn đề sức khỏe khác. ▶ Nhà nước có trách nhiệm trong việc cung cấp thuốc kháng HIV. ▶ Những người sống với HIV và những người bị ảnh hưởng bởi HIV có quyền làm việc và không bị phân biệt đối xử hoặc bị ngăn cản không được có việc làm do tình trạng có HIV dương tính.. ▶ Người sử dụng lao động có trách nhiệm giáo dục và tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống HIV. ▶ Người sử dụng lao động phải sắp xếp công việc phù hợp cho người sống với HIV. ▶ Người sử dụng lao động không được sa thải hoặc phân biệt đối xử với người lao động vì tình trạng nhiễm HIV trong việc trả công, thăng chức và số giờ làm việc... ▶ Người sử dụng lao động không được ép buộc hoặc yêu cầu người lao động phải xét nghiệm HIV, hoặc yêu cầu trình cấu trình kết quả xét nghiệm HIV. ▶ Các cơ sở giáo dục không được lấy lý do có HIV dương tính khi quyết định nhận hay đuổi một học sinh nào đó. ▶ Các cơ sở giáo dục không được ngăn cản một người nào đó tham gia các hoạt động giáo dục vì tình trạng có HIV dương tính của họ. ▶ Các cơ sở giáo dục không được cách ly một người nào đó vì tình trạng có HIV dương tính của họ. ▶ Các cơ sở giáo dục không được ép buộc hoặc yêu cầu một người đó phải xét nghiệm HIV, hoặc yêu cầu trình kết quả xét nghiệm HIV.
<p>Quyền riêng tư và bảo mật thông tin có liên quan đến bệnh tật/sức khỏe của cá nhân</p>	<p>Điều 4(1)(d): Người sống với HIV có quyền “được giữ bí mật riêng tư liên quan đến HIV & AIDS”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Người sống với HIV không bị yêu cầu phải công khai tình trạng có HIV dương tính của mình với bất kỳ ai, ngoại trừ vợ/chồng hoặc với những người chuẩn bị kết hôn, hoặc bố mẹ hoặc người giám hộ đối với người dưới 16 tuổi. Họ có quyền từ chối khi bị yêu cầu tiết lộ tình trạng của cá nhân. ▶ Ngoài ra, những người được chỉ định trực tiếp điều trị và chăm sóc cho người sống với HIV có quyền được thông báo về tình trạng có HIV dương tính của một người, nếu người đó đồng ý xét nghiệm HIV và nếu kết quả xét nghiệm là dương tính. Những người này có trách nhiệm giữ bí mật tình trạng của người sống với HIV. ▶ Nghiệm cấm việc tiết lộ hoặc công khai tên, địa chỉ hay hình ảnh của người sống với HIV khi không có sự đồng ý của cá nhân người đó, ngoại trừ một số trường hợp rất hạn hữu.
<p>Quyền được từ chối điều trị y tế</p>	<p>Điều 4(1)(e): Người sống với HIV có quyền “từ chối khám bệnh, chữa bệnh khi đang điều trị bệnh AIDS trong giai đoạn cuối”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Vào giai đoạn cuối của AIDS, người sống với HIV có quyền được dừng điều trị hoặc xét nghiệm.

5. Những quyền cơ bản được quy định trong các công ước quốc tế và ý nghĩa của những quyền này

Việt Nam là thành viên của nhiều công ước quốc tế về các quyền con người và các văn bản quốc tế khác. Trong các văn bản này, có nhiều quyền liên quan tới những người sống với HIV.

QUYỀN	NGUỒN TRÍCH DẪN	Ý NGHĨA ĐỐI VỚI NGƯỜI SỐNG VỚI HIV
<p>Quyền được chăm sóc sức khỏe và điều trị y tế</p>	<p>Điều 12(1) của ICESCR: “Quyền được hưởng tiêu chuẩn cao nhất về sức khỏe thể chất và tinh thần.”</p> <p>Điều 14(2)(b) của CEDAW: Các tổ chức/các bên hữu quan của quốc gia phải đảm bảo cho những người phụ nữ tại các vùng nông thôn có quyền “được tiếp cận với các cơ sở chăm sóc sức khỏe phù hợp, bao gồm thông tin, tư vấn và các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình”.</p> <p>Điều 24(1) của CRC: Các tổ chức/các bên hữu quan của một quốc gia thừa nhận “quyền của trẻ em được hưởng tiêu chuẩn cao nhất về sức khỏe và các cơ sở điều trị chữa bệnh và phục hồi sức khỏe.”</p> <p>Điều 5(e)(iv) của ICERD: Các tổ chức/các bên hữu quan của quốc gia cam kết ngăn cấm và xóa bỏ nạn phân biệt chủng tộc và đảm bảo quyền của mọi người, đó là “quyền được hưởng các dịch vụ y tế công, chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội và các dịch vụ xã hội...”</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Các quyền này có nghĩa là Nhà nước phải đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe đầy đủ cho những người có nhu cầu, kể cả các dịch vụ dự phòng và điều trị HIV & AIDS ▶ Các quyền này cũng có nghĩa là những người sống với HIV sẽ không phải nhận dịch vụ điều trị hoặc thuốc chữa bệnh ở mức độ thấp, nếu như hiện đang có những lựa chọn tốt hơn. ▶ Phụ nữ và trẻ em có một số quyền đặc biệt, ví dụ: phụ nữ mang thai có quyền được xét nghiệm HIV miễn phí.
<p>Quyền được giáo dục sức khỏe</p>	<p>Điều 10(h) của CEDAW: Phụ nữ phải được tiếp cận bình đẳng tới “những thông tin giáo dục cụ thể để giúp đảm bảo sức khỏe và hạnh phúc gia đình, kể cả những thông tin và lời khuyên về kế hoạch hóa gia đình”.</p> <p>Điều 24(2)(e)(f) của CRC: Đảm bảo rằng cha mẹ và trẻ em có “...e) kiến thức cơ bản về sức khỏe và dinh dưỡng trẻ em, lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ, vệ sinh môi trường và phòng ngừa tai nạn; và đ. bảo (f) tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe dự phòng bệnh tật, hướng dẫn cha mẹ và giáo dục kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ...”</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Các quyền này đòi hỏi Nhà nước phải tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin, giáo dục sức khỏe, kể cả thông tin về phòng chống HIV.

Quyền kết hôn	Điều 23(2) của ICCPR: "Quyền kết hôn và xây dựng gia đình của thanh niên nam nữ đến tuổi thành hôn phải được thừa nhận"	Quyền này quy định rằng những người sống với HIV có quyền kết hôn với một người tương đương thành khi có sự đồng thuận.
Quyền bình đẳng	Điều 26 của ICCPR: "Tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và đều có quyền được pháp luật bảo vệ một cách bình đẳng, không phân biệt đối xử... phát luật phải ngăn cấm mọi hình thức phân biệt đối xử... và bảo vệ một cách có hiệu lực nhằm chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử, như chủng tộc, màu da, giới tính,... hoặc địa vị xã hội." Điều 2(2) của ICESCR: Các tổ chức/ các bên hữu quan của các Quốc gia thành viên cam kết bảo đảm rằng các Quyền trong Công ước này "phải được thực hiện không có bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào như phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính,... hoặc địa vị xã hội."	Quyền này bảo đảm rằng tất cả mọi người đều được đối xử bình đẳng cho dù tình trạng nào, kể cả tình trạng có HIV dương tính.
Quyền được làm việc và đào tạo nghề nghiệp	Điều 6 của ICESCR: Các tổ chức/ các bên hữu quan của các Quốc gia thành viên thừa nhận rằng "mọi người đều có quyền có cơ hội mưu sinh thông qua công ăn việc làm họ đã tự do lựa chọn hoặc chấp nhận... quyền này bao gồm các hướng dẫn và đào tạo kỹ thuật về nghề nghiệp." Điều 7(a)(i) của ICESCR: Các tổ chức/ các bên hữu quan của Quốc gia thành viên thừa nhận "mọi người đều có quyền hưởng những điều kiện làm việc chính đáng và thuận lợi... mức lương hợp lý... chỉ trả thù lao công bằng, tương xứng với việc làm... mọi người đều có cơ hội bình đẳng về thăng chức, cấp bậc..."	Quyền được làm việc và đào tạo để kiếm được công ăn việc làm hữu ích này được áp dụng cho tất cả mọi người, không có ngoại lệ đối với những người sống với HIV. Quyền này không chỉ đảm bảo có công ăn việc làm, mà còn quy định việc đối xử công bằng trong việc trả công và các cơ hội thăng chức, tăng cấp bậc.
Quyền riêng tư cá nhân	Điều 17 của ICCPR: "Không ai phải chịu đựng việc bị can thiệp tùy tiện hoặc bất hợp pháp vào những điều riêng tư cá nhân..."	Quyền này bảo vệ mọi người khỏi việc bị xâm phạm một cách bất hợp pháp đối với những thông tin riêng tư cá nhân, kể cả những thông tin về sức khỏe, bệnh tật của cá nhân.
Quyền được sống	Điều 6(1) của ICCPR: "Mọi người đều có quyền bẩm sinh là được sống. Quyền này được pháp luật bảo vệ. Không ai có thể bị tước đoạt quyền sống một cách tùy tiện." Điều 6(1) của CRC: "...mọi trẻ em sinh ra đều có quyền bẩm sinh là được sống."	Quyền được sống được áp dụng với đối với tất cả mọi người, bao gồm những người sống với HIV, người lớn và trẻ em. Những người sống với HIV cần được có hội đầy đủ để có thể sống hết tuổi thọ tự nhiên của mình.
Quyền tự do và an ninh thân thể	Điều 9(1) của ICCPR: "Mọi người đều có quyền được tự do và an ninh thân thể."	Quyền này bảo vệ người sống với HIV tránh không bị bắt hoặc giam giữ một cách tùy tiện, bao gồm cả việc bị bắt hoặc giam giữ chỉ vì lý do duy nhất là có HIV dương tính.
Quyền tự do đi lại	Điều 12(1) của ICCPR: "Những người cư trú hợp pháp trong lãnh thổ... đều có quyền tự do đi lại và tự do lựa chọn nơi cư trú trong lãnh thổ."	Những người sống với HIV không bị cưỡng ép phải cư trú, hoặc sống ở những nơi họ không mong muốn, chỉ vì lý do có HIV dương tính.

6. Những vấn đề hiện tại liên quan đến các quyền của người sống với HIV⁸

Tình huống thực tế 1: Quyền được hưởng giáo dục

Hoa là một bé gái 9 tuổi, mồ côi cả cha lẫn mẹ do AIDS, dương tính với HIV và sống dựa vào sự chăm sóc của ông. Mặc dù Hoa có quyền được đến trường và không bị phân biệt đối xử, tuy nhiên, ban giám hiệu nhà trường tại nơi Hoa sinh sống đã từ chối không nhận em vào học do phải chịu áp lực từ những phụ huynh học sinh khác.

Tình huống thực tế 2: Quyền được chăm sóc sức khỏe, không bị phân biệt đối xử

Do rằng lợi có vấn đề, tôi đã tới phòng khám này hai hoặc ba lần gì đó. Cuối cùng, tôi đã nói với các thầy thuốc ở đây về tình trạng của mình. Họ giải thích rằng tôi sẽ phải là người được hẹn khám cuối cùng trong ngày. Tôi đã từng đến cái phòng khám đó, và tôi cũng đã từng ngồi trên chiếc ghế đó, và cũng chính bác sĩ đó đã từng thăm khám tôi những lần trước đây. Thế nhưng, sau khi tôi nói với họ rằng tôi dương tính với HIV, tôi đã phải là người cuối cùng được hẹn khám trong ngày hôm đó, và các thầy thuốc ở đây đã lột cái ghế ấy lại, rồi che đèn, và các bác sĩ đã đeo tới ba đôi găng tay..."

Tình huống thực tế 3: Quyền được hưởng giáo dục

Quyên là một phụ nữ trẻ sống với HIV tại Việt Nam. Cậu con trai tên Minh có HIV dương tính. Khi con được năm tuổi, Quyên đã cố gắng xin cho Minh vào trường mẫu giáo nhưng bị từ chối. Cô hiệu trưởng trường mẫu giáo giải thích rằng Minh không được nhận vào học, vì ngành mầm non quy định không được phép nhận trẻ em bị các bệnh truyền nhiễm vào các trường mẫu giáo.

Tình huống thực tế 4: Quyền có công ăn việc làm và không bị phân biệt đối xử trong công việc

Ánh là giáo viên tại một trường mầm non được mười năm. Cô được ghi nhận có thành tích xuất sắc và quan hệ tốt với học sinh. Tuy nhiên, khi biết Ánh là người có H, ban giám hiệu trường đã chuyển Ánh khỏi vị trí giảng dạy và điều làm 'trợ lý hiệu trưởng' – một chức danh chỉ có trên danh nghĩa.




KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung	Phương pháp	Hướng dẫn hoạt động	Tài liệu	Thời gian
Các quyền cơ bản của người sống với HIV	Phiá băng	<p>1. Người hướng dẫn đưa cho mỗi người tham gia một mảnh giấy và yêu cầu họ viết ra những từ liên quan đến một quyền cơ bản của người sống với HIV. Người hướng dẫn yêu cầu tất cả người tham gia không để cho người khác biết về những gì họ đã viết ra (2').</p> <p>2. Người hướng dẫn yêu cầu tất cả người tham gia đứng dậy và đứng thành một vòng tròn, tiếp đến để nghị 1 người tham gia diễn tả bằng hành động (không nói) trong vòng 30 giây về những điều họ đã viết ra trên mảnh giấy. Các người tham gia khác sẽ đoán đó là quyền gì. Người tham gia nào đoán đúng sẽ nhận được một món quà nhỏ, ví dụ như một chiếc kẹo. (2')</p> <p>3. Sau đó, người tham gia này sẽ chỉ định một người tham gia khác diễn tả bằng hành động những điều đã viết trên mảnh giấy. Tiếp tục cho đến khi tất cả người tham gia đều thực hiện hoạt động này. (2').</p> <p>4. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia tập hợp thành nhóm những người đã thể hiện các quyền giống nhau. Nếu có những người tham gia không có người cùng nhóm, hãy chỉ định họ vào một hoặc nhiều nhóm khác (2').</p> <p>5. Người hướng dẫn yêu cầu từng thành viên hãy nói với nhóm về lý do tại sao họ lựa chọn quyền này. Nhắc nhở từng thành viên trình bày ngắn gọn và tôn trọng ý kiến của những người khác, trong khi họ trình bày về lý do lựa chọn của cá nhân.(5').</p> <p>6. Người hướng dẫn yêu cầu từng nhóm làm rõ: liệu họ có biết các quyền này được quy định tại các bộ luật nào và nếu có thể, hãy trình bày về những điều luật của Việt Nam hoặc quốc tế có liên quan đến các quyền này (2').</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nếu người tham gia không chuyên về luật, có thể bỏ bước 6, hoặc có thể chỉ đơn giản hỏi: người tham gia có biết quyền này được quy định trong luật của pháp luật quốc tế hoặc của Việt Nam hay không. • Người hướng dẫn cần khẳng định chắc chắn rằng bản thân mình đã biết trước câu trả lời. Câu trả lời đúng cho hầu hết các trường hợp sẽ là các quyền này được quy định tại cả pháp luật quốc tế và Việt Nam. 	Giấy, Bút, Kẹo	20'

Các quyền của người sống với HIV theo pháp luật quốc tế	Thuyết trình	<p>Người hướng dẫn thuyết trình ngắn gọn về các luật quốc tế liên quan đến người sống với HIV, bằng cách sử dụng thông tin tìm tại phần 3 và 5 của bài học này, cùng tài liệu phát tay số 1 và 2. Có thể sử dụng các hình chiếu (slides) hoặc giấy khổ lớn (A0) để trình bày một số thông tin ở phần này. (10')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mục đích của phần này là giúp người tham gia hiểu biết về những điều luật quốc tế được xây dựng để bảo vệ các quyền của người sống với HIV, bình đẳng như mọi công dân khác, vì đây là các quyền cơ bản của con người. • Người hướng dẫn sử dụng phương pháp thuyết trình có Hỏi- Đáp để làm cho người tham gia cảm thấy là một phần của bài giảng, đồng thời bài giảng được xây dựng trên những điều người tham gia đã biết/nghĩ. • Có thể sử dụng bài trình bày theo phương pháp nghe nhìn bằng Power Point hoặc cử trực quan để cung cấp thông tin và thu hút người tham gia tham gia sâu hơn nữa vào bài giảng. • Người hướng dẫn nên hỏi người tham gia xem liệu có các quyền nào mà họ chưa nắm được hay không. • Người hướng dẫn cần giải thích một cách đơn giản về "các hiệp định/công ước" (có thể gọi là "thỏa thuận giữa các quốc gia"). 	Tài liệu phát tay số 1, Tài liệu phát tay số 2	10'
---	--------------	---	---	-----

Quyền cơ bản của người sống với HIV theo Luật Phòng, chống HIV & AIDS năm 2006	Thảo luận nhóm, Câu hỏi & trả lời	30'	Bút viết bảng, Vật liệu để dán giấy lên bảng
<p>1. Người hướng dẫn trình bày 2 cột đầu tiên trong Bảng ở phần 4 của bài học này (cột 1: các quyền và cột 2: nguồn trích dẫn). Người hướng dẫn giải thích: phần này lấy trích từ luật phòng, chống HIV & AIDS năm 2006 và có nhiều quyền giành cho người sống với HIV. Người hướng dẫn có thể sử dụng tài liệu phát tay số 3 hoặc các hình chiếu (slides). (5')</p> <p>2. Người hướng dẫn chia người tham gia thành 2 nhóm (khác với các nhóm 'Đốt' và 'Hạt tiêu' ở hoạt động trước).</p> <p>3. Người hướng dẫn vẽ 5 cột trên bảng với các từ chính cho 5 quyền cơ bản tại bảng 4 (xem phần trên). Sau đó, người hướng dẫn đưa 01 bộ thẻ có ghi chép về ý nghĩa của các điều luật cho từng nhóm. (Mỗi nhóm sẽ có màu khác nhau, nhóm 'màu đỏ' và 'màu vàng' hoặc bất cứ màu nào của tập thẻ, người hướng dẫn đã dùng để viết các điều luật lên đó)</p> <p>4. Các nhóm có 3 phút để đọc và thảo luận về những nội dung miêu tả về ý nghĩa của các điều luật được ghi trên thẻ. Sau đó, các nhóm dán thẻ vào cột thích hợp trên bảng.</p> <p>Các câu trả lời cho bài tập này nằm ở cột số 3 của bảng trong phần 4 của bài học này.</p> <p>Đổi với câu trả lời không đúng được dán trên bảng, người hướng dẫn sẽ có câu hỏi cho người tham gia, như "Bạn có nghĩ điều luật này có ý nghĩa như thế này không? Điều luật nào thích hợp nhất với ý nghĩa này?" để làm rõ được ý nghĩa của luật. Các từ chủ chốt trích dẫn từ luật và phù hợp với thẻ "giải thích ý nghĩa" phải được gạch chân để nhấn mạnh/khẳng định ý nghĩa của điều luật.</p> <p>Nhóm thắng cuộc là nhóm có hầu hết các câu trả lời đúng nhất. Nếu cả hai nhóm có cùng số câu trả lời đúng, nhóm thắng cuộc là nhóm hoàn thành bài tập trước. (20')</p>			
<p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> Người hướng dẫn cần giải thích rằng một số quyền có thể có nhiều thẻ "định nghĩa", nhưng một số định nghĩa chỉ có thể giải thích cho một quyền nào đó mà thôi. Một quyền có thể được hiểu theo nhiều cách, tùy thuộc vào trường hợp được nghiên cứu. Nhưng một số nhận định chỉ mô tả ý nghĩa của một quyền. Ví dụ: "Chính phủ chịu trách nhiệm cung cấp thuốc điều trị HIV." Nhận định này chỉ thuộc về quyền được chăm sóc sức khỏe và điều trị y tế. Trong hoạt động này, mỗi lời tuyên bố sẽ chỉ liên quan một cách rõ ràng tới một cột - ngoại trừ phát biểu: "Các cơ sở giáo dục không được ép buộc hoặc yêu cầu một người nào đó làm xét nghiệm HIV hoặc nộp kết quả xét nghiệm HIV." Tuyên bố này có được hiểu theo 3 cách: liên quan đến Quyền được hưởng giáo dục, Quyền làm việc hoặc Quyền riêng tư cá nhân. Người hướng dẫn phải giải thích rằng trong trường hợp cụ thể này, lời nhận định cũng liên quan đến Quyền có công ăn việc làm, vì quyền này được áp dụng cho những người làm việc tại cơ sở giáo dục. 			

Tình huống thực tế của người sống với HIV tại Việt Nam	Nghiên cứu trường hợp, Thảo luận nhóm, Động não	30'	Tài liệu phát tay số 5
<p>1. Người hướng dẫn chia người tham gia thành 4 nhóm và giải thích rằng: các nhóm sẽ thảo luận về các ví dụ thực tế (trong đó tên nhân vật đã được thay đổi) liên quan đến người sống với HIV và những vấn đề mà họ đang phải đối mặt. Một số nghiên cứu trường hợp này trích dẫn từ một văn phòng hỗ trợ pháp lý ở Hà Nội.</p> <p>2. Mỗi nhóm được phát một trong các tình huống thực tế từ cuốn sách "Trợ giúp pháp lý: Niềm hạnh phúc của người sống với HIV" (Tài liệu phát tay số 5).</p> <p>3. Mỗi nhóm thảo luận về tình huống và xác định quyền (hoặc các quyền) đã bị vi phạm.</p> <p>4. Sau đó, mỗi nhóm sẽ trình bày lại tình huống của mình cho các nhóm khác thảo luận quyền (hoặc các quyền) đã bị vi phạm và làm cách nào để bảo vệ/ thực thi (các) quyền này. Những thành viên khác của nhóm có thể đặt câu hỏi hoặc đóng góp thêm ý kiến về cách làm thế nào khẳng định được các quyền của mình. (5')</p> <p>Facilitation tips/suggested answers:</p> <ul style="list-style-type: none"> Người hướng dẫn có thể viết câu trả lời đúng lên bảng để xác nhận tình hình phù hợp của các câu trả lời. Người hướng dẫn giải thích cách giải quyết các ví dụ đưa ra về những trường hợp thực tế bằng cách liên hệ đến cuốn "Trợ giúp Pháp lý: Niềm hạnh phúc và Người sống với HIV" Đặt câu hỏi để làm rõ thêm các câu trả lời sai... 			
Các dịch vụ xã hội	Tài liệu phát tay	5'	
Các biện pháp giải quyết	Đổi với các bài học về các giải pháp mang tính pháp lý, để nghị tham khảo Chương 12 của cuốn sách này.	15'	
Đánh giá bài học	Người hướng dẫn phát phiếu đánh giá thu thập thông tin phản hồi của bài học này cho người tham gia. Xem phiếu đánh giá tại Phụ lục 5.	5-10'	
Tổng thời gian  120'			



Tài liệu phát tay số 1

- ♥ Quyền không bị phân biệt đối xử, được bảo vệ như nhau và bình đẳng trước pháp luật;
- ♥ Quyền được sống;
- ♥ Quyền được hưởng tiêu chuẩn cao nhất có thể đạt được về sức khỏe thể chất và tinh thần;
- ♥ Quyền được tự do và an ninh thân thể;
- ♥ Quyền tự do đi lại;
- ♥ Quyền xin tỵ nạn và hưởng tỵ nạn;
- ♥ Quyền riêng tư cá nhân;
- ♥ Quyền tự do ngôn luận và bày tỏ ý kiến và quyền tự do tiếp nhận và truyền đạt thông tin;
- ♥ Quyền tự do lập hội;
- ♥ Quyền làm việc;
- ♥ Quyền kết hôn và lập gia đình;
- ♥ Quyền được tiếp cận bình đẳng với giáo dục;
- ♥ Quyền có cuộc sống ở mức độ đầy đủ;
- ♥ Quyền được hưởng an sinh xã hội, hỗ trợ và phúc lợi xã hội;
- ♥ Quyền chia sẻ thành tựu khoa học và những lợi ích của khoa học;
- ♥ Quyền tham gia vào đời sống văn hóa và cộng đồng;
- ♥ Quyền không bị tra tấn hoặc chịu đựng cách đối xử tàn ác hình, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm, hoặc bị trừng phạt.



Tài liệu phát tay số 2

Những văn bản quốc tế cơ bản liên quan đến bảo vệ các quyền con người của người sống với HIV tại Việt Nam

- ✂ Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền (UDHR)
- ✂ Công ước về các quyền của trẻ em (CRC)
- ✂ Công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW)
- ✂ Điều ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR)
- ✂ Điều ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR)
- ✂ Công ước quốc tế về việc xoá bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc
- ✂ Những quy định của tổ chức y tế thế giới về sức khỏe (2005)



Tài liệu phát tay số 3

QUYỀN	NGUỒN TRÍCH DẪN
Quyền không bị phân biệt đối xử và không bị kỳ thị	Điều 4(1)(a): Người sống với HIV có quyền sống một "cuộc sống hòa nhập với cộng đồng và xã hội". Điều 8(3): Nghiêm cấm hoàn toàn việc "kỳ thị và/hoặc phân biệt đối xử với" người sống với HIV.
Quyền được điều trị y tế và chăm sóc sức khỏe	Điều 4(1)(b): Người sống với HIV có quyền được "điều trị và chăm sóc sức khỏe". Điều 8(9): Nghiêm cấm việc "từ chối khám hoặc điều trị cho một người vì lý do người đó" có thể có HIV dương tính. Điều 38: Các cơ sở y tế và những người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe "có trách nhiệm khám và điều trị" cho những người sống với HIV. Điều 39(1): Những người sống với HIV "sẽ được Nhà nước hỗ trợ để tiếp cận với các thuốc điều trị HIV & AIDS..."
Quyền được hưởng giáo dục và làm việc	Điều 4(1)(c): Người sống với HIV có quyền được hưởng "giáo dục, đào tạo nghề, có việc làm". Điều 14: Liên quan đến phòng chống HIV & AIDS tại nơi làm việc. Điều 15: Liên quan đến phòng chống HIV & AIDS tại các cơ sở giáo dục.
Quyền riêng tư và bảo mật thông tin có liên quan đến bệnh tật/sức khỏe của cá nhân.	Điều 4(1)(d): Người sống với HIV có quyền được "bảo vệ sự riêng tư và giữ bí mật thông tin về HIV & AIDS".
Quyền được từ chối điều trị y tế	Điều 4(1)(e): Người sống với HIV có quyền được từ chối "khám hoặc điều trị trong giai đoạn cuối của bệnh".



Tài liệu phát tay số 4: Định nghĩa/ý nghĩa của các quyền cơ bản

(phần này được chụp làm 2 bản trên hai loại giấy màu khác nhau và cắt thành từng tấm thẻ)

QUYỀN		Ý NGHĨA CÁC QUYỀN			
Bạn có các quyền cơ bản như những người khác	Bạn có các quyền như những người khác trong việc tiếp cận phúc lợi và các dịch vụ có trong cộng đồng, kể cả các người sinh kế, như: đất đai và các phúc lợi khác của các chương trình xóa đói, giảm nghèo	Bạn có quyền không bị phân biệt đối xử do liên quan đến HIV. Cộng đồng có nghĩa vụ chống lại sự phân biệt đối xử bằng cách xóa bỏ những hiểu biết không đúng về HIV	Bạn có quyền được điều trị bình đẳng tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe như những bệnh nhân khác, và bạn không thể bị từ chối chỉ vì có HIV dương tính	Bạn có quyền được chăm sóc, hỗ trợ và điều trị HIV và bất kỳ vấn đề nào khác về sức khỏe	
Nhà nước có trách nhiệm cung cấp thuốc điều trị HIV	Người sống với HIV không bị yêu cầu phải tiết lộ tình trạng nhiễm HIV của bản thân cho bất kỳ ai, ngoại trừ vợ/chồng hoặc người chuẩn bị kết hôn; hoặc bố mẹ; hoặc người giám hộ nếu bạn chưa tới 16 tuổi. Nếu bị yêu cầu tiết lộ tình trạng có HIV dương tính, bạn có quyền từ chối	Người sử dụng lao động có trách nhiệm giáo dục và tuyên truyền đúng về các biện pháp phòng chống HIV	Những người được phân công trực tiếp điều trị và chăm sóc cho người sống với HIV có quyền được thông báo, nếu người sống với HIV đồng ý xét nghiệm HIV và nếu kết quả xét nghiệm dương tính. Những người này có trách nhiệm giữ bí mật tình trạng HIV của người sống với HIV	Người sử dụng lao động không được sa thải hay phân biệt đối xử với người lao động vì có HIV dương tính, bao gồm tiền lương, thăng chức, số giờ làm việc, v.v...	
Nghiêm cấm việc tiết lộ hoặc công khai tên, địa chỉ hay hình ảnh của người sống với HIV khi chưa có sự đồng ý của người đó, ngoại trừ một số trường hợp rất đặc biệt	Các cơ sở giáo dục không được lấy tình trạng có HIV dương tính ra xem xét, khi quyết định nhận hay đuổi học một học sinh nào đó	Các cơ sở giáo dục không được ngăn cản một người nào đó, tham gia các hoạt động giáo dục, chỉ vì tình trạng có HIV dương tính của họ	Vào cuối giai đoạn AIDS, người sống với HIV có quyền dùng điều trị hoặc các xét nghiệm	Các cơ sở giáo dục không được ép hoặc yêu cầu người lao động phải xét nghiệm HIV, hoặc yêu cầu các kết quả xét nghiệm HIV	



Tài liệu phát tay số 5: Những tình huống thực tế của người sống với HIV

Tình huống thực tế 1: Hoa là một bé gái 9 tuổi, mồ côi cả cha lẫn mẹ do AIDS, dương tính với HIV và sống dựa vào sự chăm sóc của ông. Mặc dù Hoa có quyền được đến trường và không bị phân biệt đối xử, tuy nhiên, ban giám hiệu nhà trường tại nơi Hoa sinh sống đã từ chối không nhận em vào học do phải chịu áp lực từ những phụ huynh học sinh khác.

Tình huống thực tế 2: Do ràng buộc về vấn đề, tôi đã tới phòng khám này hai hoặc ba lần gì đó. Cuối cùng, tôi đã nói với các thầy thuốc ở đây về tình trạng của mình. Họ giải thích rằng tôi sẽ phải là người được hẹn khám cuối cùng trong ngày. Tôi đã từng đến cái phòng khám đó, và tôi cũng đã từng ngồi trên chiếc ghế đó, và cũng chính bác sĩ đó đã từng thăm khám tôi những lần trước đây. Thế nhưng, sau khi tôi nói với họ rằng tôi dương tính với HIV, tôi đã phải là người cuối cùng được hẹn khám trong ngày hôm đó, và các thầy thuốc ở đây đã lột cái ghế ấy lại, rồi che đậy, và các bác sĩ đã đeo tới ba đôi găng tay...

Tình huống thực tế 3: Ánh là giáo viên tại một trường mầm non được mười năm. Cô được ghi nhận có thành tích xuất sắc và quan hệ tốt với học sinh. Tuy nhiên, khi biết Ánh có HIV dương tính, ban giám hiệu trường đã chuyển Ánh khỏi vị trí giảng dạy và điều làm 'trợ lý hiệu trưởng' - một chức danh chỉ có trên danh nghĩa.

CHƯƠNG 3

Kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV

KẾT QUẢ

Sau bài học, người tham gia có thể:



Kiến thức

- (1) Hiểu được ý nghĩa của các thuật ngữ kỳ thị và phân biệt đối xử
- (2) Hiểu được các cách vượt qua kỳ thị và phân biệt đối xử



Kỹ năng

- (1) Định nghĩa được khái niệm kỳ thị, phân biệt đối xử; thảo luận được ảnh hưởng của kỳ thị và phân biệt đối xử lên thái độ của chúng ta với người sống với HIV
- (2) Thảo luận những hậu quả tiêu cực của kỳ thị và phân biệt đối xử



Giá trị

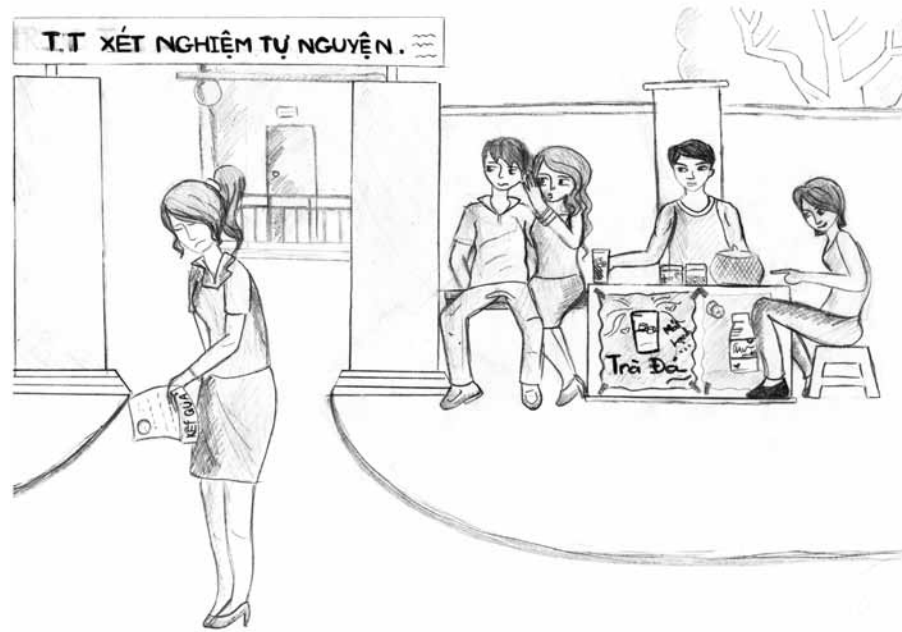
- (1) Hiểu được người sống với HIV cảm thấy như thế nào khi bị kỳ thị, phân biệt đối xử vì nhiễm HIV
- (2) Đánh giá cao tầm quan trọng của luật pháp và các biện pháp nhằm giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với người sống với HIV.
- (3) Nâng cao nhận thức về quyền của người sống với HIV theo quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế

1. Giới thiệu

“Kỳ thị được miêu tả là một quá trình làm giảm giá trị, “làm mất thể diện” của một cá nhân trước mắt những người khác. Những đặc điểm gắn với kỳ thị thường rất đa dạng, ví dụ: màu da, cách nói năng, sở thích tình dục hoặc những hành vi nhất định nào đó. Trong một nền văn hóa hoặc một khung cảnh cụ thể, một số đặc tính nhất định nào đó bị những người khác để ý và coi là đáng xấu hổ hoặc đáng bị coi thường. “Khi kỳ thị được thể hiện bằng hành động thì đó là phân biệt đối xử. Phân biệt đối xử là những hành động bỏ hoặc loại trừ do kỳ thị gây ra và nhằm trực tiếp vào những cá nhân bị kỳ thị.”⁹

☞ Để biết thêm những giải thích về các từ ngữ này, để nghị xem phần các định nghĩa tại chương này.

Liên quan đến HIV, phân biệt đối xử thường xảy ra trong lĩnh vực chăm sóc y tế, giáo dục và việc làm. Ví dụ, khi một người sống với HIV chịu áp lực xã hội buộc phải bỏ học hoặc bỏ việc, đó chính là phân biệt đối xử với người sống với HIV. Hơn nữa, những người có hành vi liên quan đến HIV, không được nhiều người trong xã hội chấp nhận, như: tiêm chích ma túy hoặc quan hệ tình dục đồng giới.¹⁰ Vì vậy, những người sống với HIV thường phải chịu tình trạng phân biệt đối xử kép.



9 UNAIDS (2005) Kỳ thị, phân biệt đối xử liên quan đến HIV và vi phạm nhân quyền- Nghiên cứu trường hợp về các chương trình thành công

10 (2010) Hiểu biết và giảm kỳ thị liên quan đến nam tính dục đồng giới và HIV: công cụ cho hành động, Hà Nội.

Kỳ thị và phân biệt đối xử là những thách thức lớn nhất mà những người sống với HIV phải đối mặt. Kỳ thị và phân biệt đối xử ngăn cản các cá nhân đi xét nghiệm để biết được tình trạng HIV và ngăn chặn những người sống với HIV trao đổi về những chẩn đoán hoặc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc, điều trị và tư vấn. Kỳ thị và phân biệt đối xử cũng làm gia tăng những áp lực về thể chất, tâm lý và xã hội và có thể dẫn đến tình trạng suy nhược.

Điều cốt yếu là quan tâm đến cách chúng ta hiểu về những người sống với HIV như thế nào và đảm bảo rằng hành động của chúng ta không làm gia tăng tình trạng kỳ thị và phân biệt đối xử. Điều quan trọng cần tránh là sử dụng ngôn ngữ mang tính phân biệt đối xử. Chúng ta có thể chưa nhận ra được rằng chúng ta đang dùng những ngôn từ mang tính kỳ thị và chúng ta phải cố gắng sử dụng và khuyến khích việc sử dụng ngôn ngữ thích hợp và chính xác. Cần tránh sử dụng những ngôn ngữ mang tính chất tiêu cực. Ví dụ, thay vì nói ai đó là “nạn nhân của AIDS”, ta nên nói người đó sống với HIV.¹¹

Cho dù có HIV dương tính hay không, mọi người đều có nhu cầu và quyền được yêu thương và có các mối quan hệ.

2. Chống kỳ thị và phân biệt đối xử: Các quyền của người sống với HIV theo luật pháp Việt Nam

Luật pháp hiện hành của Việt Nam có những quy định chặt chẽ nhằm bảo vệ các quyền của những người sống với HIV đang đối mặt với kỳ thị và phân biệt đối xử. Các văn bản pháp luật đó là:

Hiến pháp 1992 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sửa đổi năm 2001)

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đảm bảo các quyền cơ bản của tất cả công dân, như tự do tôn giáo, quyền bình đẳng giữa nam và nữ, quyền được giáo dục, chăm sóc sức khỏe và quyền được làm việc. Không có văn bản pháp luật nào được đi ngược lại những quy định của Hiến pháp hoặc các quyền đã được quy định trong Hiến pháp. Do đó, tất cả các văn bản luật pháp đều phải đảm bảo quyền bình đẳng trước pháp luật cho những người sống với HIV và tất cả những hành vi vi phạm các quyền của những người sống với HIV sẽ phải xử lý theo luật pháp Việt Nam.

- ✘ **Điều 52** quy định rằng: “Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật”
- ✘ **Điều 12** quy định rằng “Mọi hành động xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và của công dân đều bị xử lý theo pháp luật”.

11 Để biết thêm về những thuật ngữ đề xuất, xin xem: Hướng dẫn thuật ngữ của UNAIDS; http://data.unaids.org/pub/Manual/2008/jc1336_unaids_terminology_guide_en.pdf

Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006 số 64/2006

Luật này định nghĩa thuật ngữ kỳ thị và phân biệt đối xử, nghiêm cấm kỳ thị và phân biệt đối xử với người sống với HIV và cũng quy định một cách chi tiết trách nhiệm của các bên trong việc đấu tranh chống kỳ thị và phân biệt đối xử với người sống với HIV:

- ✘ **Điều 2(4)** định nghĩa kỳ thị với người sống với HIV là thái độ khinh thường hay thiếu tôn trọng đối với một người, vì biết hoặc nghi ngờ người đó sống với HIV hoặc có quan hệ gần gũi với người sống với HIV hoặc bị nghi ngờ người đó nhiễm HIV.
- ✘ **Điều 2(5)** định nghĩa phân biệt đối xử với người sống với HIV là hành vi xa lánh, từ chối, cô lập, ngược đãi, phỉ báng, có thành kiến hoặc hạn chế quyền của người khác vì biết hoặc nghi ngờ người đó nhiễm HIV hoặc vì người đó có quan hệ gần gũi với người sống với HIV hoặc bị nghi ngờ nhiễm HIV.
- ✘ **Điều 3** đưa ra các nguyên tắc phòng, chống HIV & AIDS, trong đó khoản 3 của Điều 3 quy định chống kỳ thị và phân biệt đối xử bao gồm:
 - ▶ Không kỳ thị, phân biệt đối xử với người sống với HIV và thành viên gia đình
 - ▶ Tạo điều kiện để người sống với HIV và thành viên gia đình họ tham gia các hoạt động xã hội, đặc biệt là các hoạt động phòng, chống HIV & AIDS

Chương II của Luật Phòng, chống HIV & AIDS quy định các biện pháp mang tính xã hội để giảm kỳ thị và phân biệt đối xử. Chương này nhấn mạnh đến trách nhiệm của cộng đồng trong việc giảm kỳ thị và phân biệt đối xử. Điều đó có nghĩa là tất cả mọi người có trách nhiệm tìm ra các phương pháp và thực hiện các hành động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử. Chương này quy định các trách nhiệm như sau:

- ✘ **Điều 9** đưa ra yêu cầu về cung cấp thông tin, giáo dục và truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS và nhấn mạnh mục đích của thông tin này là nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ và hành vi, chống kỳ thị, phân biệt đối xử với người sống với HIV. Điều 9 cũng quy định: cung cấp thông tin phải chính xác, rõ ràng, đơn giản, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng (lứa tuổi, trình độ, giới tính, truyền thống, văn hoá, bản sắc dân tộc...). Để thực sự có ích với người dân trong cộng đồng, thông tin cần đưa ra một cách dễ hiểu, tế nhị và tôn trọng nhu cầu cụ thể và văn hoá của cộng đồng. Chỉ có như vậy, thông điệp chống phân biệt đối xử và chống kỳ thị đưa ra mới được hiểu và truyền từ người này sang người khác.
- ✘ **Điều 10(7)**, đề cập cụ thể đến nội dung thông tin, giáo dục và truyền thông về phòng, chống HIV & AIDS và nhấn mạnh rằng ngoài những nội dung khác, có nội dung quan trọng là chống kỳ thị, phân biệt đối xử với người sống với HIV.
- ✘ **Điều 14(1)**, đặt ra một trách nhiệm tích cực cho người sử dụng lao động là tổ chức việc tuyên truyền, giáo dục các biện pháp phòng, chống HIV & AIDS để chống kỳ thị, phân biệt đối xử với người sống với HIV. Điều khoản này nhấn mạnh rằng nơi làm việc phải là nơi không có kỳ thị và phân biệt đối xử và những thành viên trong cộng đồng, đặc biệt là những người có quyền lực, có trách nhiệm trong việc thúc đẩy chống kỳ thị và phân biệt đối xử.
- ✘ **Điều 17(1)(e)**, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức các hoạt động chống kỳ thị và phân biệt đối xử với những người sống với HIV tại địa phương. Điều này còn nhấn mạnh rằng chính quyền ở tất cả các cấp có trách nhiệm tuyên truyền giáo dục người dân trong cộng đồng về những nội dung này.

- ✘ **Điều 17(2)(c)**, đề cập đến việc chính quyền địa phương cũng khuyến khích và giúp tổ dân phố, cụm dân cư, thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc chống kỳ thị và phân biệt đối xử với người sống với HIV và gia đình. Điều khoản này không những quy định rõ ràng hơn nữa trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện các biện pháp chống kỳ thị và phân biệt đối xử, mà còn nhấn mạnh rõ trách nhiệm của tất cả mọi người trong cộng đồng trong việc thực hiện các biện pháp này.

Ngoài những biện pháp cần thực hiện để chống lại kỳ thị và phân biệt đối xử, Luật quy định những hành vi bị nghiêm cấm trong cộng đồng đó là:

- ✘ **Điều 8**
 3. Cấm phân biệt đối xử, kỳ thị người sống với HIV
 4. Cấm cha, mẹ không được bỏ rơi con chưa thành niên có HIV; hoặc người giám hộ không được bỏ rơi người được mình giám hộ có HIV
 9. Cấm từ chối khám, chữa bệnh cho người bệnh vì biết hoặc nghi ngờ người đó có HIV.

3. Quyền không bị phân biệt đối xử với những người sống với HIV theo luật pháp quốc tế

Là thành viên của Liên hợp quốc, Việt Nam đã phê chuẩn (ký và chấp thuận) những văn bản cơ bản của quốc tế công nhận các quyền con người. Điều này có nghĩa là Việt Nam đã cam kết tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền quy định trong những văn bản quốc tế. Để chứng tỏ sự đồng ý và cam kết bảo vệ những quyền này, Nhà nước Việt Nam đã xem xét, đưa các quyền vào soạn thảo và thực thi luật của quốc gia (luật của Việt Nam). Quyền không bị phân biệt đối xử được bảo vệ một cách cụ thể theo luật quốc tế. Trên thực tế, điều này có nghĩa là những người sống với HIV tại Việt Nam cũng có quyền không bị phân biệt đối xử được bảo vệ theo luật pháp quốc tế và luật này có thể được áp dụng song song với những điều luật của Việt Nam bảo vệ các quyền tương tự.

Điều ước quốc tế về các quyền chính trị và dân sự (ICCPR)¹²

Quyền được bình đẳng/không bị phân biệt đối xử được đặc biệt chú trọng trong Điều ước này. Điều ước này xác định nghĩa vụ bắt buộc của các bên tham gia, trong đó có Việt Nam, tôn trọng quyền này.

- ✘ **Điều 26:** "Tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và đều có quyền được pháp luật bảo vệ một cách bình đẳng, không phân biệt đối xử... pháp luật phải ngăn cấm mọi hình thức phân biệt đối xử... và bảo vệ một cách có hiệu lực nhằm chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử, như chủng tộc, màu da, giới tính, .. hoặc địa vị xã hội."

Điều ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá (ICESCR) ¹³

Vấn đề không bị phân biệt đối xử cũng được quy định trong Điều ước này. ICESCR cũng quy định nghĩa vụ của các quốc gia tham gia, trong đó có Việt Nam, không chỉ đảm bảo các quyền đã ghi trong Điều ước, mà còn đảm bảo rằng các quy định này được phê chuẩn không có phân biệt đối xử.

λ Điều 2(2) quy định các quốc gia cam kết bảo đảm rằng các quyền trong Điều ước này “phải được thực hiện không có bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào như phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính,... hoặc địa vị xã hội.”

13 <http://www2.ohchr.org/english/law/cescr.htm>

KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung	Hoạt động	Hướng dẫn hoạt động	Tài liệu	Thời gian
Kỳ thị và phân biệt đối xử	Phả bãng- "Trò chơi chào hỏi"	<p>Lưu ý: trước khi bài học bắt đầu, người hướng dẫn chuẩn bị một số phiếu (mỗi người tham gia một phiếu) và viết những điểm số khác nhau lên phiếu đó. Với trò chơi này, tốt nhất là sử dụng điểm số 2, 1, 0, và -1. Một điều rất quan trọng là ít nhất có 2 người sẽ nhận được tờ giấy có điểm "-1".</p> <ol style="list-style-type: none"> Người hướng dẫn giải thích rằng người tham gia sẽ tham gia một trò chơi. Trong trò chơi này, người tham gia sẽ thi đua với nhau để có số điểm cao nhất qua việc chào hỏi (bắt tay, cúi chào) những người tham gia khác trong lớp. Tuy nhiên, mỗi người tham gia sẽ có số điểm khác nhau quy định cho họ, do đó, họ cần phải tính toán để lựa chọn người để chào hỏi. (1) Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia đứng thành một vòng tròn. (1) Thận trọng không để người khác nhìn thấy phiếu được dán vào đằng sau lưng của họ. Người hướng dẫn dính phiếu vào sau lưng của người tham gia với số điểm quay ra ngoài để những người tham gia khác có thể nhìn thấy. (3) Người hướng dẫn yêu cầu cả lớp không nói cho nhau biết số điểm có trên tờ phiếu, dán trên lưng của từng người. (1) Sau khi đã dán các phiếu ghi điểm lên lưng người tham gia, Người hướng dẫn yêu cầu cả lớp đi vòng quanh lớp học và chào hỏi nhau, với mục đích thu thập được càng nhiều điểm càng tốt trong vòng 5 phút. Mỗi người tham gia sẽ có điểm đúng bằng con số ghi trên phiếu trên mỗi người mà họ đã gặp gỡ, chào hỏi. (5) Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia dừng việc chào hỏi lẫn nhau, sau đó hỏi những người tham gia có phiếu ghi điểm 1 <ul style="list-style-type: none"> Họ cảm thấy thế nào trong trò chơi này? Họ có cảm thấy dễ dàng khi chào hỏi những người tham gia khác không? Họ nghĩ thế nào về việc áp dụng trò chơi này vào chủ đề HIV và thái độ của mọi người về những người sống với HIV (5) Người hướng dẫn trình bày ngắn gọn về hiện trạng tại Việt Nam, sử dụng những thông tin từ Phần 1 của Chương này. (4) <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> Người hướng dẫn đảm bảo rằng trong thời gian diễn ra trò chơi, người tham gia không nói cho nhau số điểm trên tờ phiếu của họ. Người hướng dẫn cần giải thích rằng người sống với HIV có thể bị đối xử khác biệt vì tình trạng nhiễm của họ. Điều này có thể dẫn tới phân biệt đối xử, mất việc làm, và những hậu quả khác, như cảm thấy bị cô lập hoặc tuyệt vọng. 	Phiếu, Bút dạ, Bãng dính	20'

Định nghĩa kỳ thị và phân biệt đối xử	Bản đồ tư duy (Mind map), Thảo luận nhóm	<p>1. Người hướng dẫn yêu cầu từng người tham gia (hoặc nhóm 2 người) đưa ra định nghĩa cho thuật ngữ "kỳ thị và phân biệt đối xử" (3')</p> <p>2. Mỗi người tham gia đọc to định nghĩa của mình và người hướng dẫn viết những từ khóa trên một tờ giấy trên bảng. (5')</p> <p>3. Sau đó, người hướng dẫn và người tham gia cùng nhau viết ra một định nghĩa có các từ khóa trên bảng. (3')</p> <p>4. Người hướng dẫn thảo luận về những định nghĩa cho thuật ngữ "kỳ thị và phân biệt đối xử" với người sống với HIV, có sử dụng giải thích ở phần giới thiệu của chương này và định nghĩa trong Luật Phòng, chống HIV & AIDS năm 2006 – xem phần những thuật ngữ khó trong chương này. (5')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> Người hướng dẫn cần đảm bảo rằng thuật ngữ phân biệt đối xử và kỳ thị được đưa ra rất rõ ràng. Nếu có thể, yêu cầu ít nhất 2 người tham gia giải thích về định nghĩa của họ và đưa ra một số ví dụ về phân biệt đối xử và kỳ thị mà họ đã trải qua hoặc chứng kiến. Người hướng dẫn cần biết rằng đây có thể là vấn đề nhạy cảm và vì vậy, không ép hoặc bắt buộc người tham gia đưa ví dụ về trải nghiệm của chính họ về phân biệt đối xử hoặc kỳ thị, nếu họ không muốn. Để thay thế cho hoạt động trên, người hướng dẫn có thể chiếu phim: <i>Vịt con xấu xí (dài 8 phút 38 giây)</i>, câu chuyện kể về một chú vịt bị ruồng bỏ trở thành một thiên nga xinh đẹp, dựa trên câu chuyện cổ tích của Hans Christian Andersen. (http://www.youtube.com/watch?v=-t-Fl_MwUJo) Người hướng dẫn cần giải thích rằng trải nghiệm về phân biệt đối xử và kỳ thị phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Người hướng dẫn có thể yêu cầu người tham gia nghĩ về những người phụ nữ bán dâm và những người bán dâm chuyên giờ sống với HIV và hỏi ai sẽ bị phân biệt đối xử nhiều hơn? Và/hoặc người hướng dẫn có thể hỏi câu hỏi tương tự về những người sống chung với HIV thuộc tầng lớp giàu có và những người sống với HIV nghèo khó, ai sẽ bị kỳ thị nhiều hơn? Một trong những điểm cần làm rõ từ hoạt động này là: Nếu chúng ta quên đi những điều như: chủng tộc, địa vị kinh tế, trình độ học vấn, tôn giáo, giới và tình trạng HIV, chúng ta hiểu ra rằng điều bình đẳng nhất cho tất cả mọi người đó là chúng ta đều là con người và vì là những con người, tất cả chúng ta đều có các quyền như nhau. 	Bảng, Giấy, Bút, Bút viết bảng, Kẹp giấy (internet, máy tính, máy chiếu, loa)	20'
---------------------------------------	--	---	---	-----

Kỳ thị	Đóng vai, Phỏng vấn, Hỏi & đáp	<p>1. Người hướng dẫn chọn 3-5 người tham gia để đóng vai là người bệnh hoặc đang có vấn đề về sức khỏe. (1')</p> <p>2. Người hướng dẫn, sau đó nói nhỏ với người tham gia đóng vai về vấn đề sức khỏe hoặc bệnh họ đang mang, như:</p> <ul style="list-style-type: none"> "Bạn bị rụng đầu" "Bạn bị cảm lạnh" "Bạn bị đau bụng" "Bạn bị đau trong một tai nạn xe máy" "Bạn sống với HIV nhưng bạn vẫn khỏe. Bạn nên thể hiện các hoạt động hàng ngày như đi học hoặc đi ăn ở nhà hàng" <p>Người hướng dẫn cần đảm bảo rằng chỉ người người tham gia được lựa chọn đóng vai nghe được bệnh của họ là gì, còn những người khác không nghe thấy. Người hướng dẫn yêu cầu những người tham gia này thay nhau đóng các vai trong vòng từ 30 giây đến 1 phút. (5')</p> <p>3. Sau khi những người tham gia này đã xong phần đóng vai, người hướng dẫn yêu cầu các người tham gia khác đoán ai đóng vai người sống với HIV. Người tham gia có thể thảo luận câu trả lời trong nhóm. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia thảo luận tại sao lại chọn đóng vai người sống với HIV (5')</p> <p>4. Sau đó, người hướng dẫn giải thích rằng bạn không thể biết ai là người sống với HIV, nếu chỉ nhìn bề ngoài. Nhiều người thường nghĩ không đúng rằng người sống với HIV nhìn rất ốm yếu và coi họ là bệnh nhân hoặc là người sắp chết. Nhưng thực tế, nếu được điều trị đúng cách và thực hiện sống tích cực, nhiều người sống với HIV có cuộc sống lâu dài và khỏe mạnh, tham gia vào các hoạt động thường ngày như chơi thể thao hoặc đi ăn ở nhà hàng. (5')</p> <p>5. Người hướng dẫn hỏi người tham gia cảm thấy thế nào khi có một người bạn cùng lớp hoặc một đồng nghiệp sống với HIV. Sau đó, người hướng dẫn hỏi người tham gia người tham gia: họ sẽ cảm thấy thế nào nếu bản thân có HIV dương tính và những người khác không muốn họ tiếp tục làm việc hoặc học tập nữa? Người hướng dẫn giải thích rằng Luật Phòng, chống HIV & AIDS quy định không được đối xử bất công hoặc khác biệt với học sinh, sinh viên hoặc người làm công (phân biệt đối xử) vì họ có HIV dương tính. (10')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> Người hướng dẫn có thể phát cho người tham gia một tờ giấy trên đó có ghi các bệnh đang mắc phải, nếu thấy phù hợp. Người tham gia tham gia đóng vai được yêu cầu không nói, chỉ hành động thầm lặng. Người hướng dẫn cần nhắc người tham gia rằng hoạt động này yêu cầu một ai đó sắm vai là người sống với HIV, và tất cả người tham gia cần tiếp tục đóng vai từ đầu đến cuối. 	Tham khảo thông tin ở Chương 1	30'
--------	--------------------------------	---	--------------------------------	-----

			<ul style="list-style-type: none"> ☛ Nếu người tham gia lúng túng hoặc xấu hổ khi đóng vai người sống với HIV, người hướng dẫn có thể tự sắm vai này. ☛ Người hướng dẫn cần khuyến khích người tham gia thành thật về thái độ của họ đối với người sống với HIV, vì điều này sẽ giúp thảo luận tốt hơn và hiệu sâu hơn. ☛ Nếu người tham gia có thái độ tiêu cực với người sống với HIV và nói họ sợ học chung trường hoặc làm việc cùng với người sống với HIV, người hướng dẫn cần thảo luận một cách ngắn gọn về các đường lây truyền HIV, sử dụng thông tin ở Chương 1 và giải thích rằng HIV không thể lây truyền chỉ vì học chung một trường/đại học cùng hoặc làm cùng chỗ với người sống với HIV. ☛ Người hướng dẫn có thể nhắc để người tham gia nhớ lại phần thảo luận ở hoạt động 1, khi mọi người không muốn chào hỏi một người khác, chỉ vì số điểm thấp trên lưng áo người đó. ☛ Người hướng dẫn cũng cần nhấn mạnh rằng các quyền của người sống với HIV được quy định trong luật pháp của Việt Nam. Người hướng dẫn có thể nhắc người tham gia rằng mỗi trẻ em Việt Nam nào đều có quyền đi học. Người hướng dẫn có thể hỏi người tham gia tại sao việc đi đến trường lại quan trọng? ☛ Đối với bước 4 của hoạt động này, người hướng dẫn có thể đề cập đến Phần 2 và Phần 3 của chương này để có thông tin về những điều luật liên quan đến phân biệt đối xử. 	15'
Pháp luật hiện hành tại Việt Nam	Nghiên cứu thảo luận nhóm	<ul style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn đưa cho mỗi người tham gia một điều luật trong Tài liệu phát tay số 1. (1') 2. Người hướng dẫn yêu cầu một người tham gia tình nguyện đọc to 3 trường hợp được mô tả trong Tài liệu phát tay số 2, đọc từng trường hợp một, sau mỗi trường hợp, người hướng dẫn hỏi người tham gia, liệu họ có điều luật nào trong tay, có thể áp dụng cho trường hợp này. (4') 3. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia xem ai đang cầm các điều luật thích hợp với trường hợp này đứng lên. 4. Người hướng dẫn tổng kết và giảng giải về từng điều luật mà người tham gia đang có trong tay (làm lại đối với từng trường hợp). (5') <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Câu trả lời lý tưởng sẽ là phân biệt đối xử với người sống với HIV là vi phạm pháp luật, đồng thời cũng thảo luận về các vấn đề như người sống với HIV cảm thấy thế nào khi họ bị xa lánh (dựa bài tập đóng vai và các trò chơi ở các phần đầu), đồng thời thảo luận về tầm quan trọng của sự tham gia của tất cả mọi người trong xã hội, không quan tâm đến tình trạng HIV hay bất kỳ các yếu tố nào. ☛ Gợi ý câu trả lời cho từng trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> ▶ Trường hợp 1: Điều 3(1)(c), Điều 4(3); Điều 8(2)(a); Điều 14 – Luật Phòng, chống HIV & AIDS ▶ Trường hợp 2: Điều 3(1)(a); Điều 4(1)(c) Điều 4(3); Điều 8(2)(b), Điều 15. ▶ Trường hợp 3: Điều 4(1)(a) 	Tài liệu phát tay số 1, Tài liệu phát tay số 2	

Cách vượt qua kỳ thi và phân biệt đối xử	Động não	<ul style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn chia người tham gia thành các nhóm, không quá 5 nhóm. (1') 2. Mỗi nhóm được giao một tâm thế có ghi những nhóm dưới đây. Nhóm phải liệt kê ra các biện pháp để giúp người sống với HIV vượt qua được tình trạng kỳ thị và phân biệt đối xử: (2') <ul style="list-style-type: none"> a. Cộng đồng b. Chính quyền c. Trường học/trường đại học d. Gia đình e. Người sử dụng lao động f. Tổ chức phi chính phủ g. Bệnh viện (có thể bỏ qua, nếu không đủ số nhóm) 3. Người hướng dẫn cho các nhóm 10 phút để động não và 3 phút để trình bày. Sau mỗi phần trình bày, người tham gia có thể bổ sung các biện pháp để chống lại kỳ thị và phân biệt đối xử. (25') 4. Kết thúc hoạt động này, người hướng dẫn yêu cầu người tham gia dành 5 phút để nghĩ về cách từng cá nhân có thể làm để chống lại kỳ thị và phân biệt đối xử với người sống với HIV. Người tham gia sau đó có thể trao đổi các câu trả lời với nhóm nếu họ muốn. (10') <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Người hướng dẫn có thể gợi ý người tham gia tham khảo những quy định pháp lý dành cho người sử dụng lao động, chính quyền, cộng đồng, tổ chức giáo dục sử dụng thông tin trong Phần 2 của chương này. ☛ Câu trả lời cho từng nhóm có thể bao gồm tổ chức các hội thảo tập huấn về HIV, rà soát lại các chính sách về chống phân biệt đối xử, chiến dịch cộng đồng, truyền thông và quảng cáo... ☛ Với người tham gia là thanh niên, hoạt động này có thể được thay đổi bằng cách yêu cầu người tham gia thiết kế một áp phích xung quanh chủ đề chống phân biệt đối xử với người sống với HIV. 	Giấy khổ lớn, Bút dạ	40'
--	----------	---	-------------------------	-----

Tóm tắt và các dịch vụ xã hội hiện có	Tóm tắt	5'
Những biện pháp khắc phục		15'
Đánh giá	Điền vào phiếu đánh giá	5'
Tổng thời gian		150'

Người hướng dẫn hỏi người tham gia có câu hỏi nào về kỹ thi và phân biệt đối xử hoặc còn vấn đề gì cần thảo luận về bài học. Người hướng dẫn cũng có thể cập với người tham gia về dịch vụ hiện có trong Phụ lục 4.

Bài học về những biện pháp khắc phục, xin xem Chương 12 của tài liệu này

Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia điền vào phiếu đánh giá bài học sử dụng mẫu đánh giá trong Phụ lục 5.



Tài liệu phát tay số 1: Luật pháp hiện hành Việt Nam về phòng, chống HIV

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Theo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi năm 2001):

Điều 52. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật.

Điều 12. Mọi hành động xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và của công dân đều bị xử lý theo pháp luật.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Kỳ thị người sống với HIV là thái độ khinh thường hay thiếu tôn trọng người khác vì biết hoặc nghi ngờ người đó nhiễm HIV hoặc vì người đó có quan hệ gần gũi với người sống với HIV hoặc bị nghi ngờ nhiễm HIV.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Phân biệt đối xử với người sống với HIV là hành vi xa lánh, từ chối, tách biệt, ngược đãi, phỉ báng, có thành kiến hoặc hạn chế quyền của người khác vì biết hoặc nghi ngờ người đó nhiễm HIV hoặc vì người đó có quan hệ gần gũi với người sống với HIV hoặc bị nghi ngờ nhiễm HIV.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS

Điều 3. Các nguyên tắc phòng, chống HIV & AIDS

Xóa bỏ kỳ thị, phân biệt đối xử với người sống với HIV và gia đình; tạo điều kiện để người sống với HIV và gia đình họ tham gia các hoạt động xã hội, đặc biệt là các hoạt động phòng, chống HIV & AIDS.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của người sống với HIV

1. Người sống với HIV có các quyền sau đây:

- a/ Sống hòa nhập với cộng đồng và xã hội;
- b/ Được điều trị và chăm sóc sức khỏe;
- c/ Học văn hoá, học nghề, làm việc;
- d/ Được giữ bí mật riêng tư liên quan đến HIV & AIDS;
- e/ Từ chối khám bệnh, chữa bệnh khi đang điều trị bệnh AIDS trong giai đoạn cuối;
- f/ Các quyền khác theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS

Điều 8. Những hành vi bị nghiêm cấm:

1. Cố ý lây truyền hoặc truyền HIV cho người khác.
2. Đe dọa truyền HIV cho người khác.
3. Kỳ thị, phân biệt đối xử với người sống với HIV.
4. Cha, mẹ bỏ rơi con chưa thành niên nhiễm HIV; người giám hộ bỏ rơi người được mình giám hộ nhiễm HIV.
5. Công khai tên, địa chỉ, hình ảnh của người sống với HIV hoặc tiết lộ cho người khác biết việc một người sống với HIV khi chưa được sự đồng ý của người đó, trừ trường hợp quy định tại Điều 30 của Luật này.
6. Đưa tin bịa đặt về nhiễm HIV đối với người không nhiễm HIV.
7. Bắt buộc xét nghiệm HIV, trừ trường hợp quy định tại Điều 28 của Luật này.
8. Truyền máu, sản phẩm máu, ghép mô, bộ phận cơ thể có HIV cho người khác.
9. Từ chối khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh vì biết hoặc nghi ngờ người đó nhiễm HIV.
10. Từ chối mai táng, hỏa táng người chết vì lý do liên quan đến HIV & AIDS.
11. Lợi dụng hoạt động phòng, chống HIV & AIDS để trục lợi hoặc thực hiện các hành vi trái pháp luật.
12. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS

Điều 14. Phòng, chống HIV & AIDS tại nơi làm việc

1. Người sử dụng lao động có các trách nhiệm sau đây:
 - a/ Tổ chức việc tuyên truyền, giáo dục các biện pháp phòng, chống HIV & AIDS, chống kỳ thị, phân biệt đối xử với người sống với HIV trong cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân;
 - b/ Bố trí công việc phù hợp với sức khỏe và trình độ chuyên môn của người lao động nhiễm HIV;
 - c/ Tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động phòng, chống HIV & AIDS;
 - d/ Các trách nhiệm khác về phòng, chống HIV & AIDS theo quy định của pháp luật.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS

Điều 14. Phòng, chống HIV & AIDS tại nơi làm việc

2. Người sử dụng lao động không được có các hành vi sau đây:
 - a/ Chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc gây khó khăn trong quá trình làm việc của người lao động vì lý do người lao động nhiễm HIV;
 - b/ Ép buộc người lao động còn đủ sức khỏe chuyển công việc mà họ đang đảm nhiệm vì lý do người lao động nhiễm HIV;
 - c/ Từ chối nâng lương, đề bạt hoặc không bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động vì lý do người lao động nhiễm HIV;
 - d/ Yêu cầu xét nghiệm HIV hoặc xuất trình kết quả xét nghiệm HIV đối với người dự tuyển lao động, từ chối tuyển dụng vì lý do người dự tuyển lao động nhiễm HIV, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật này.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS

Điều 15. Phòng, chống HIV & AIDS tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

1. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức giảng dạy cho học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống HIV & AIDS, lồng ghép với giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản và thực hiện các hoạt động phòng, chống HIV & AIDS khác trong cơ sở đó.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS

Điều 15. Phòng, chống HIV & AIDS tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

2. Cơ sở giáo dục không được có các hành vi sau đây:
 - a/ Từ chối tiếp nhận học sinh, sinh viên, học viên vì lý do người đó nhiễm HIV;
 - b/ Kỳ luật, đuổi học học sinh, sinh viên, học viên vì lý do người đó nhiễm HIV;
 - c/ Tách biệt, hạn chế, cấm đoán học sinh, sinh viên, học viên tham gia các hoạt động, dịch vụ của cơ sở vì lý do người đó nhiễm HIV;
 - d/ Yêu cầu xét nghiệm HIV hoặc yêu cầu xuất trình kết quả xét nghiệm HIV đối với học sinh, sinh viên, học viên hoặc người đến xin học.

Tài liệu phát tay số 2: Một số trường hợp

1. Chị P làm việc trong một nhà máy sản xuất xà phòng được 3 năm. P sống rất hạnh phúc với 2 con nhỏ và bà mẹ thân sinh ra chị. Chị đang được cân nhắc lên vị trí quản lý của nhà máy. Vài năm trước, chị đã từng tiêm chích ma túy, nhưng sau khi đi điều trị ở chương trình phục hồi cai nghiện, P không sử dụng ma túy nữa. Tuy nhiên, P đã nhiễm HIV trong thời gian sử dụng ma túy. Vì một lý do nào đó, người chủ lao động phát hiện chị P có HIV dương tính và ông đã chỉ định một người khác vào vị trí quản lý. P biết chắc người này không có nhiều kinh nghiệm trong công việc bằng chị. P cảm thấy rất bức và yêu cầu gặp người chủ lao động; giữa họ đã có một cuộc tranh luận gay gắt. Sau cuộc gặp gỡ đó, P bị sa thải.

Vấn đề pháp lý ở đây là gì? Những điều luật nào có thể bảo vệ P?

2. Anh Q có cậu con trai 8 tuổi. Thành bé bị lây HIV từ mẹ và mẹ đã qua đời. Trong hai năm đầu tại trường học, thành bé học hành yên ổn, quan hệ bình thường với các bạn bè cùng lớp. Nhưng, khi nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, người ta đã phát hiện ra thành bé dương tính HIV. Từ một đứa trẻ hiếu động, thành bé con anh Q lúc này trở nên rất lặng lẽ vì những đứa trẻ khác không muốn chơi với thành bé. Cứ lúc nào thành bé đến gần lũ trẻ, chúng lại bỏ chạy và thậm chí, có đứa còn khóc ào lên. Thành bé con anh Q buồn lắm, nó chẳng muốn xúc phạm các bạn. Thế rồi tình hình ngày càng trở nên tồi tệ hơn, nhiều bậc phụ huynh kêu ca với hiệu trưởng nhà trường rằng họ không muốn con họ học cùng lớp với người có HIV dương tính. Ông Hiệu trưởng mời anh Q đến nói chuyện. Có nhiều khả năng, ông Hiệu trưởng sẽ nói với anh Q là con anh không thể đến lớp được nữa.

Anh Q có thể làm gì? Những điều Luật nào có thể bảo vệ con anh?

3. Anh X là một nông dân. 5 năm trước anh có lên thành phố tìm việc. Khi trở về làng, có tin đồn rằng X đã có quan hệ với một phụ nữ bán dâm trên thanh phố và bây giờ có HIV rồi. Mọi người làng tránh mỗi khi anh đến gần họ. Chẳng ai tin mỗi khi X nói anh không dương tính HIV. X rất buồn và bị cảm thấy bị cô lập.

Những điều luật nào có thể bảo vệ anh?

CHƯƠNG 4

Quyền của phụ nữ sống với HIV

KẾT QUẢ

Sau bài học này, người tham gia sẽ có thể:



Kiến thức

- (1) Hiểu được các quyền được luật pháp bảo vệ của phụ nữ sống với HIV ở Việt Nam
- (2) Hiểu được một số biện pháp khắc phục có thể có cho phụ nữ sống với HIV khi quyền của họ bị vi phạm
- (3) Hiểu được tại sao phụ nữ lại có nguy cơ nhiễm HIV cao hơn nam giới và các yếu tố gia tăng nguy cơ đó
- (4) Hiểu được những khó khăn mà phụ nữ sống với HIV phải đối mặt



Kỹ năng

- (1) Xác định được quyền của phụ nữ sống với HIV
- (2) Thảo luận cách phòng tránh HIV cho phụ nữ và cách cộng đồng có thể giảm phân biệt đối xử đối với phụ nữ sống với HIV
- (3) Xác định và tiếp cận được các dịch vụ hỗ trợ sẵn có để giúp đỡ phụ nữ sống với HIV khi quyền của họ bị xâm phạm



Giá trị

- (1) Hiểu được tầm quan trọng về mặt xã hội của việc bình đẳng cho phụ nữ sống với HIV
- (2) Hiểu được các quan điểm xã hội về vai trò của phụ nữ làm cho họ dễ tổn thương hơn đối với HIV

1. Giới thiệu

Tại Việt Nam, tỷ lệ nam giới trưởng thành sống với HIV cao gấp 3 lần so với tỷ lệ nữ giới trưởng thành sống với HIV. Tuy nhiên, Bộ Y tế ước tính rằng tỷ lệ này sẽ dần dần giảm xuống còn 2,6 lần vào năm 2012. Mặc dù đại dịch HIV hiện đang tập trung ở một số nhóm có nguy cơ cao (như nam quan hệ tình dục đồng giới, người bán dâm, người tiêm chích ma túy), nguy cơ lây truyền HIV từ nam giới có HIV thông qua các hành vi có nguy cơ cao (tiêm chích ma túy không an toàn hay quan hệ tình dục không bảo vệ với người bán dâm) cho vợ/chồng hoặc bạn tình thường xuyên của họ đang ngày càng tăng lên.¹⁴

Dù tỷ lệ nam giới sống với HIV cao hơn nữ giới, nhưng phụ nữ dễ tổn thương đối với việc lây truyền HIV hơn nam giới. Có nhiều nguyên nhân làm tăng nguy cơ của phụ nữ, nhưng một trong những nguyên nhân là cơ thể phụ nữ khiến cho họ dễ nhiễm HIV hơn nếu bị phơi nhiễm với HIV.¹⁵

Ngoài các yếu tố sinh học, các yếu tố văn hóa xã hội cũng góp phần làm phụ nữ dễ tổn thương hơn với lây nhiễm HIV. Nam giới thường có nhiều quyền lực hơn nữ giới trong xã hội. Đôi khi người ta không nghĩ rằng nhu cầu của phụ nữ cũng quan trọng như nhu cầu của nam giới, và họ bị đối xử kém bình đẳng hơn so với nam giới. Phụ nữ thường không có nhiều quyền quyết định đến những việc có liên quan tới cơ thể của họ như đàn ông. Thông thường, đàn ông cảm thấy mình có quyền lực đối với phụ nữ, đặc biệt là với vợ hoặc bạn tình. Một người đàn ông có thể không chung thủy, trong khi đó tình trạng kinh tế và địa vị xã hội, có khi cả cuộc sống của người bạn tình hay vợ của anh ta lại có thể phụ thuộc hoàn toàn vào việc chị ta có chung thủy với người đàn ông đó hay không. Vì vậy khi một người phụ nữ có quan hệ tình cảm với một người đàn ông, người đàn ông có thể kiểm soát việc khi nào thì họ quan hệ tình dục và có sử dụng bao cao su hay không. Người phụ nữ có thể cảm thấy mình không có quyền để nói 'không' với quan hệ tình dục hoặc yêu cầu bạn tình của mình sử dụng bao cao su.

Ở Việt Nam, phụ nữ thường phải giữ đạo đức tiết hạnh, trong khi đó nếu nam giới có quan hệ tình dục ngoài hôn nhân lại có thể chấp nhận được. Như vậy, mặc dù rất nhiều người cho rằng hôn nhân có thể bảo vệ khỏi HIV, thì lại có bằng chứng cho thấy hôn nhân có thể là yếu tố nguy cơ chính cho việc lây nhiễm HIV trong những nền văn hóa nơi đàn ông thường có bạn tình ngoài hôn nhân.¹⁶ Ngoài ra, các chuẩn mực xã hội lâu đời ở Việt Nam không khuyến khích thảo luận cởi mở về tình dục giữa

14 http://www.unaids.org/en/dataanalysis/monitoringcountryprogress/2010progressreportsubmittedbycountries/vietnam_2010_country_progress_report_en.pdf

15 Niêm mạc âm đạo là các cơ trơn do đó virus dễ thâm thấu hơn so với bề mặt ngoài của dương vật. Cơ quan sinh dục của phụ nữ cũng có bề mặt tiếp xúc lớn hơn so với cơ quan sinh dục của nam do đó dễ nhiễm hơn. (<http://hivinsite.ucsf.edu/insite?page=ask-01-01-23>.)

16 Kết quả một nghiên cứu của ISDS cho thấy 43% nam giới đã lập gia đình đã hoặc đang có bạn tình ngoài hôn nhân

phụ nữ và nam giới; điều này hạn chế cơ hội của phụ nữ để có được tình dục an toàn, đi xét nghiệm HIV và các hành động dự phòng khác. Đôi khi một phụ nữ biết rằng bạn tình của mình có quan hệ tình cảm với phụ nữ khác nhưng vẫn phải tiếp tục sống chung với bạn tình nam đó vì phụ thuộc vào người bạn tình nam.

Bạo lực đối với phụ nữ (1/3 phụ nữ Việt Nam phải chịu bạo lực thể xác hay bạo lực tình dục)¹⁷ là một nguyên nhân khác khiến phụ nữ có nguy cơ lây nhiễm HIV cao hơn. Nếu một người phụ nữ đã từng chịu bạo lực về thể xác hoặc tình cảm hay sợ bị bạn tình lạm dụng, thì cô ấy có thể sợ không dám yêu cầu chồng hay bạn tình sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục. Bạo lực hoặc cưỡng ép tình dục - khi một người ép hoặc cưỡng ép người khác quan hệ tình dục - là một hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền của phụ nữ và là một vấn đề khác mà phụ nữ phải đối mặt, ngay cả trong hôn nhân. Bạo lực tình dục làm gia tăng nguy cơ lây nhiễm HIV, không chỉ vì khi quan hệ tình dục bị ép buộc thì thường không sử dụng bao cao su mà còn bởi quan hệ tình dục bạo lực có thể dẫn đến trầy xước ở cơ quan sinh dục của người phụ nữ khiến cho HIV lây truyền dễ hơn.

Mặc dù nữ giới dễ bị tổn thương hơn với lây nhiễm HIV, các số liệu thống kê cho thấy so với nam giới, phụ nữ Việt Nam đi xét nghiệm HIV ít hơn và có ít thông tin về dự phòng HIV hơn. Theo điều tra các chỉ tiêu dân số và AIDS của Việt Nam năm 2005 (VPAIS), chỉ có 2,1% phụ nữ độ tuổi từ 15-49 đi xét nghiệm HIV trong 12 tháng qua và biết kết quả (so với 2,6% nam giới). Điều tra quốc gia về thanh niên và vị thành niên Việt Nam (SAVY) năm 2009 cho thấy nữ thanh niên hiểu biết về các biện pháp phòng ngừa lây truyền HIV ít hơn nam thanh niên.



17 Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam, 2010

2. Bảo vệ quyền của phụ nữ sống với HIV theo pháp luật Việt Nam

2.1 Quyền của phụ nữ sống với HIV là gì?

Phụ nữ sống với HIV có quyền và nghĩa vụ như những người khác. Ngoài ra họ được hưởng một số bảo vệ pháp lý khác để khỏi bị phân biệt đối xử. Họ cũng được hưởng một số quyền lợi y tế dành riêng cho phụ nữ (ví dụ như xét nghiệm HIV miễn phí cho phụ nữ mang thai). Do đó, điều quan trọng là phải xem xét các luật bảo vệ cho người sống với HIV cũng như bảo vệ quyền của phụ nữ. Phụ nữ có HIV thường bị xâm phạm quyền kép do vừa là phụ nữ và vừa nhiễm HIV. Những phụ nữ sống với HIV khi bị xâm phạm quyền nên sử dụng cả hai luật trên để được bảo vệ. Có những mối liên hệ giữa việc vi phạm các quyền của phụ nữ và lây truyền HIV. Do đó, nâng cao nhận thức của cộng đồng và hiểu biết về quyền bình đẳng của phụ nữ và các trách nhiệm của công dân để đảm bảo thực hiện các quyền này cũng là cách để trao quyền và bảo vệ phụ nữ khỏi lây nhiễm HIV.

2.2 Luật Việt Nam về quyền của phụ nữ sống chung với và chịu ảnh hưởng của HIV:

Hiến pháp năm 1992 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Sửa đổi năm 2001)

- ⌘ **Điều 63:** Hiến pháp quy định rằng công dân nam và nữ có quyền ngang nhau về mọi mặt – chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình. Nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS (2006)

- ⌘ **Điều 11:** quy định tất cả mọi người đều có quyền tiếp cận thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV & AIDS. Điều 11 quy định cụ thể rằng một số đối tượng đặc biệt được ưu tiên tiếp cận các thông tin này, trong đó có phụ nữ mang thai.
- ⌘ **Điều 35** quy định:
 - ▶ Phụ nữ mang thai tự nguyện xét nghiệm HIV được miễn phí.
 - ▶ Phụ nữ nhiễm HIV được tạo điều kiện tiếp cận các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con.
 - ▶ Phụ nữ nhiễm HIV trong thời kỳ mang thai, cho con bú được tư vấn về phòng, chống HIV & AIDS.
 - ▶ Cơ sở y tế có trách nhiệm theo dõi, điều trị và thực hiện các biện pháp nhằm giảm sự lây nhiễm HIV từ mẹ sang con cho phụ nữ nhiễm HIV trong thời kỳ mang thai.

Luật Bình đẳng giới (số 73/2006/QH11)

- ⌘ **Điều 11-18** của Luật Bình đẳng giới khẳng định sự bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, y tế và gia đình. Điều này đồng nghĩa với việc phụ nữ, kể cả phụ nữ sống với HIV, không bị phân biệt đối xử trong bất kỳ lĩnh vực nào của cuộc sống, từ giáo dục, tiếp cận với việc điều trị tới việc làm, hoặc các cơ hội tạo thu nhập. Luật này có ý nghĩa rất quan trọng đối với phụ nữ sống với HIV bởi vì các nghiên cứu đã cho thấy rằng việc lây truyền HIV trong phụ nữ bị ảnh hưởng nhiều từ vai trò giới không công bằng, trong đó phụ nữ thường có ít quyền lực hơn về các vấn đề liên quan đến tình dục (như đã nói ở phần giới thiệu). Chính vì vậy, giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới sẽ bảo vệ phụ nữ khỏi việc lây nhiễm HIV.
- ⌘ **Điều 40** bảo vệ quyền của phụ nữ được bình đẳng trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, văn hoá, thông tin, thể thao và y tế công cộng. Các hành vi vi phạm luật bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, giáo dục, đào tạo và y tế bao gồm:
 - ▶ Áp dụng các điều kiện khác nhau trong tuyển dụng lao động nam và lao động nữ đối với cùng một công việc mà nam, nữ đều có trình độ và khả năng thực hiện như nhau, trừ trường hợp áp dụng biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới;
 - ▶ Từ chối tuyển dụng hoặc tuyển dụng hạn chế lao động, sa thải hoặc cho thôi việc người lao động vì lý do giới tính hoặc do việc mang thai, sinh con, nuôi con nhỏ;
 - ▶ Phân công công việc mang tính phân biệt đối xử giữa nam và nữ dẫn đến chênh lệch về thu nhập hoặc áp dụng mức trả lương khác nhau cho những người lao động có cùng trình độ, năng lực vì lý do giới tính;
 - ▶ Không thực hiện các quy định của pháp luật lao động quy định riêng đối với lao động nữ.
 - ▶ Quy định tuổi đào tạo, tuổi tuyển sinh khác nhau giữa nam và nữ;
 - ▶ Vận động hoặc ép buộc người khác nghỉ học vì lý do giới tính;
 - ▶ Từ chối tuyển sinh những người có đủ điều kiện vào các khóa đào tạo, bồi dưỡng vì lý do giới tính hoặc do việc mang thai, sinh con, nuôi con nhỏ;
 - ▶ Giáo dục hướng nghiệp, biên soạn và phổ biến sách giáo khoa có định kiến giới.
 - ▶ Cản trở nam, nữ tham gia hoạt động khoa học, công nghệ;
 - ▶ Từ chối việc tham gia của một giới trong các khóa đào tạo về khoa học và công nghệ.
 - ▶ Cản trở nam, nữ sáng tác, phê bình văn học, nghệ thuật, biểu diễn và tham gia các hoạt động văn hóa khác vì định kiến giới;
 - ▶ Sáng tác, lưu hành, cho phép xuất bản các tác phẩm dưới bất kỳ thể loại và hình thức nào để cổ vũ, tuyên truyền bất bình đẳng giới, định kiến giới;
 - ▶ Truyền bá tư tưởng, tự mình thực hiện hoặc xúi giục người khác thực hiện phong tục tập quán lạc hậu mang tính phân biệt đối xử về giới dưới mọi hình thức.
 - ▶ Cản trở, xúi giục hoặc ép buộc người khác không tham gia các hoạt động giáo dục sức khỏe vì định kiến giới;
 - ▶ Lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức hoặc xúi giục, ép buộc người khác phá thai vì giới tính của thai nhi.

⌘ **Điều 41** quy định các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong gia đình bị nghiêm cấm:

- ▶ *Cản trở thành viên trong gia đình có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia định đoạt tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình vì lý do giới tính.*
- ▶ *Không cho phép hoặc cản trở thành viên trong gia đình tham gia ý kiến vào việc sử dụng tài sản chung của gia đình, thực hiện các hoạt động tạo thu nhập hoặc đáp ứng các nhu cầu khác của gia đình vì định kiến giới.*
- ▶ *Đối xử bất bình đẳng với các thành viên trong gia đình vì lý do giới tính.*
- ▶ *Hạn chế việc đi học hoặc ép buộc thành viên trong gia đình bỏ học vì lý do giới tính.*
- ▶ *Áp đặt việc thực hiện lao động gia đình, thực hiện biện pháp tránh thai, triệt sản như là trách nhiệm của thành viên thuộc một giới nhất định.*

Luật Phòng chống bạo lực gia đình (số 02/2007/QH12)

Luật này định nghĩa bạo lực gia đình là một hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình. Luật này có ý nghĩa rất quan trọng đối với phụ nữ sống với HIV bởi vì các nghiên cứu đã cho thấy bạo lực dựa trên giới và quan hệ tình dục cưỡng ép không có bảo vệ có thể dễ dàng làm lây truyền HIV. Bị lạm dụng và sợ bị lạm dụng làm cho phụ nữ cảm thấy khó khăn khi phải thương lượng vấn đề tình dục an toàn với bạn tình. Quan hệ tình dục bạo lực cũng có thể gây nên trầm uất, làm tăng nguy cơ nhiễm HIV. Có hiểu biết và phòng chống bạo lực gia đình chính vì thế có thể góp phần vào việc giảm lây truyền HIV cho phụ nữ.¹⁸

⌘ **Điều 2** định nghĩa các hành vi bạo lực gia đình:

1. Các hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

- (a) *Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng;*
- (b) *Lãng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;*
- (c) *Cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý gây hậu quả nghiêm trọng;*
- (d) *Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;*
- (e) *Cưỡng ép quan hệ tình dục. Hành vi bạo lực quy định tại khoản 1 Điều này cũng được áp dụng đối với thành viên gia đình của vợ, chồng đã ly hôn hoặc nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng.*

⌘ **Điều 4:** Nghĩa vụ của người có hành vi bạo lực gia đình

- 1. *Tôn trọng sự can thiệp hợp pháp của cộng đồng; chấm dứt ngay hành vi bạo lực.*
- 2. *Chấp hành quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.*
- 3. *Kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu, điều trị; chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.*
- 4. *Bồi thường thiệt hại cho nạn nhân bạo lực gia đình khi có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.*

⌘ **Điều 5:** Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bạo lực gia đình

1. *Nạn nhân bạo lực gia đình có các quyền sau đây:*

- (a) *Yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình;*
 - (b) *Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, cấm tiếp xúc theo quy định của luật này;*
 - (c) *Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, pháp luật;*
 - (d) *Được bố trí nơi tạm lánh, được giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin khác theo quy định của luật này;*
 - (e) *Các quyền khác theo quy định của pháp luật.*
2. *Nạn nhân bạo lực gia đình có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến bạo lực gia đình cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khi có yêu cầu*

⌘ **Điều 8:** Các hành vi bị nghiêm cấm

- 1. *Các hành vi bạo lực gia đình quy định tại Điều 2 của Luật này.*
- 2. *Cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.*
- 3. *Sử dụng, truyền bá thông tin, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động bạo lực gia đình.*
- 4. *Trả thù, đe dọa trả thù người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.*
- 5. *Cản trở việc phát hiện, khai báo và xử lý hành vi bạo lực gia đình.*
- 6. *Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để trục lợi hoặc thực hiện hoạt động trái pháp luật.*
- 7. *Dung túng, bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi bạo lực gia đình.*

⌘ **Điều 23:** Chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình tại các cơ sở y tế

- 1. *Khi khám và điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nạn nhân bạo lực gia đình được xác nhận việc khám và điều trị nếu có yêu cầu.*
- 2. *Chi phí cho việc khám và điều trị đối với nạn nhân bạo lực gia đình do Quỹ bảo hiểm y tế chi trả đối với người có bảo hiểm y tế.*
- 3. *Nhân viên y tế khi thực hiện nhiệm vụ của mình có trách nhiệm giữ bí mật thông tin về nạn nhân bạo lực gia đình; trường hợp phát hiện hành vi bạo lực gia đình có dấu hiệu tội phạm phải báo ngay cho người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để báo cho cơ quan công an nơi gần nhất.*

⌘ **Điều 31:** Trách nhiệm của cá nhân

- 1. *Thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.*
- 2. *Kịp thời ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và thông báo cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.*

18 Liên hợp quốc tại Việt Nam, (2010), Lây nhiễm HIV từ nam giới sang phụ nữ trong quan hệ với bạn tình ở Việt Nam, Tài liệu thảo luận, trang 14.

Luật Hôn nhân và gia đình (Số 22/2000/QH10)

⚡ **Điều 2** bảo vệ phụ nữ đã kết hôn có chồng ngoại tình, điều này cũng ủng hộ nguyên tắc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, trong đó vợ chồng bình đẳng với nhau. Luật này có ý nghĩa quan trọng bởi vì nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng phần lớn phụ nữ bị phơi nhiễm với HIV là do quan hệ với bạn tình nam. Điều này có nghĩa là phụ nữ bị phơi nhiễm với HIV không phải do hành vi của chính bản thân mà do có quan hệ tình dục không có bảo vệ với bạn tình hoặc chồng đã nhiễm HIV qua quan hệ tình dục không an toàn với người mại dâm hoặc bạn tình nam.¹⁹

Luật Giáo dục (Số 38/2005/QH11)

⚡ **Điều 10** bảo vệ phụ nữ trong lĩnh vực giáo dục bằng việc quy định “Mọi công dân, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế, đều bình đẳng về cơ hội học tập”. Chính vì thế, phụ nữ cần phải được tiếp cận đến giáo dục về quyền và cơ thể của họ, kể cả quyền liên quan đến sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục.

Bộ luật Hình sự Việt Nam

⚡ **Điều 113** bảo vệ phụ nữ khỏi việc bị cưỡng dâm và quy định “Người nào dùng mọi thủ đoạn khiến người lệ thuộc mình hoặc người đang ở trong tình trạng quẫn bách phải miễn cưỡng giao cấu, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”. Hình phạt có thể tăng lên trong một số trường hợp sau: (a) có tính chất loạn luân; (b) làm cho nạn nhân mang thai; và (c) phạm tội khi biết mình đang có HIV & AIDS...

3. Bảo vệ quyền của phụ nữ sống với HIV theo luật quốc tế

Quyền của phụ nữ sống với HIV ở Việt Nam cũng được bảo vệ bởi luật pháp quốc tế. Công ước quốc tế cụ thể mà Việt Nam đã cam kết thực hiện là Công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW).²⁰ Công ước này bảo vệ quyền của phụ nữ, chỉ ra rằng các quốc gia cam kết thực hiện công ước này cần làm tất cả những điều có thể để đảm bảo phụ nữ được hưởng chăm sóc y tế thích hợp khi đang mang thai và sau khi sinh con; các chính phủ cần cố gắng cung cấp các dịch vụ y tế miễn phí cho phụ nữ khi cần thiết.²¹

Mặc dù CEDAW không trực tiếp đề cập đến HIV nhưng công ước này lên án bạo lực trong hôn nhân và đưa ra một khuôn khổ rộng lớn cho bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, pháp lý và xã hội, kể cả trong hôn nhân và gia đình. Những khuyến nghị đi kèm với Công ước kêu gọi các quốc gia cho phép phụ nữ tiếp cận đầy đủ các

19 Liên hợp quốc tại Việt Nam(2010), Lây nhiễm HIV từ nam giới sang phụ nữ trong quan hệ bạn tình ở Việt Nam: Tài liệu thảo luận, trang 5.

20 <http://www.un.org/womenwatch/daw/cedaw/cedaw.htm>

21 Công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, Điều 12(2)

dịch vụ chăm sóc sức khỏe, gồm cả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe về tình dục và sức khỏe sinh sản, và thực hiện phân tích về giới đối với đại dịch HIV. Công ước này cũng đề nghị các quốc gia nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, về những nguy cơ và tác động của HIV.

Công ước cũng tuyên bố rằng các chính phủ cần cho phép phụ nữ tiếp cận với các dịch vụ y tế bình đẳng với nam giới. Ví dụ, một bác sĩ không thể chỉ cung cấp liệu pháp kháng vi rút (ART) cho nam giới mà còn phải cung cấp liệu pháp này cho cả nam giới và phụ nữ khi họ có nhu cầu. Chính phủ cũng phải cố gắng để cho phép phụ nữ tiếp cận bình đẳng tới các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Kế hoạch hóa gia đình bao gồm cả việc giáo dục người dân để ra quyết định về có sinh con hay không hoặc thời điểm kết hôn. Điều 12 cũng quy định rằng các bên phải áp dụng mọi biện pháp thích hợp để xoá bỏ phân biệt đối xử đối với phụ nữ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe để bảo đảm tiếp cận tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, gồm cả các dịch vụ liên quan đến kế hoạch gia đình trên cơ sở bình đẳng nam nữ.

Tuyên bố cam kết về HIV & AIDS của phiên họp đặc biệt của Liên hợp quốc năm 2001 đưa ra quy định kêu gọi các chính phủ thúc đẩy nhân quyền của phụ nữ, xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử và bạo lực về giới, “thúc đẩy chia sẻ trách nhiệm giữa nam giới và nữ giới trong việc đảm bảo tình dục an toàn” và “trao cho phụ nữ quyền kiểm soát và quyết định một cách tự do và có trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến tình dục của họ để tăng khả năng bảo vệ bản thân khỏi bị lây nhiễm HIV”. Một tuyên bố chính trị sau đó của Liên hợp quốc trong năm 2006 cũng đã lặp lại những cam kết này và đưa ra một tuyên bố mạnh mẽ về việc chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ, đồng thời ghi nhận “vai trò quan trọng của nam giới và trẻ em trai trong việc đạt được bình đẳng giới”. Mặc dù tuyên bố cam kết không mang tính ràng buộc, nhưng tất cả các chính phủ đã ký và đồng ý theo dõi tiến độ thực hiện các cam kết trên cơ sở hai lần một năm.

4. Phải làm gì nếu quyền của phụ nữ sống với HIV bị vi phạm theo Luật Bình đẳng giới

Một phụ nữ sống với HIV có thể chịu nhiều hình thức vi phạm quyền. Tùy theo tính chất của việc vi phạm, có thể có các biện pháp khắc phục như sau:

- ▶ Nếu một bác sĩ từ chối không điều trị cho một phụ nữ do cô ấy bị nhiễm HIV, các biện pháp khắc phục được nêu trong Nghị định 69/2011/NĐ-CP về Quy định xử phạt vi phạm hành chính về y tế dự phòng, môi trường y tế và phòng, chống HIV & AIDS.
- ▶ Nếu một người chủ lao động sa thải một phụ nữ khỏi cơ quan vì cô ấy có HIV thì hành vi vi phạm này có thể được xử lý theo Nghị định 69/2011/NĐ-CP về Quy định xử phạt vi phạm hành chính về y tế dự phòng, môi trường y tế và phòng, chống HIV & AIDS (Xin xem thêm Chương 8 để có thông tin);

Xin xem thêm Chương 8 để có thông tin

Ngoài ra, việc phân biệt đối xử do có HIV dương tính, phụ nữ sống với HIV còn bị phân biệt đối xử dựa trên giới:

- ▶ Nếu một người chủ lao động trì hoãn việc chọn thuê một phụ nữ sống với HIV vì các thành kiến về giới, việc vi phạm này có thể được xử lý theo Luật Bình đẳng giới và các tài liệu liên quan (xin tham khảo thông tin ở dưới).
- ▶ Nếu ban giám hiệu một trường học buộc một phụ nữ sống với HIV phải nghỉ việc vì cô ta là phụ nữ (xin tham khảo thông tin ở dưới).

Hiện có một số biện pháp khắc phục hậu quả cho phụ nữ sống với HIV nếu họ bị phân biệt đối xử dựa trên giới. Việc bồi thường thiệt hại được thực hiện thông qua:

- ▶ Trao đổi và thương lượng
- ▶ Quy trình xử lý hành chính;
- ▶ Quy trình tố tụng.

Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11, Nghị định số 70/2008/NĐ-CP quy định chi tiết việc thực hiện một số điều trong Luật Bình đẳng giới và Nghị định số 55/2009/NĐ-CP về quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới có đưa ra các biện pháp khắc phục hậu quả cho phụ nữ sống với HIV trong các trường hợp trên

Hình thức biện pháp khắc phục hậu quả mong muốn là một trong các yếu tố quyết định hình thức khiếu nại nào nên chọn và sử dụng luật nào. Các yếu tố khác cần cân nhắc là thời gian, chi phí và các thiệt hại cá nhân khác khi phải tham gia trong một quy trình pháp lý.

Chi tiết về các quá trình khắc phục hậu quả, xin tham khảo thêm Chương 12.

Luật Bình đẳng giới (số 73/2006/QH11)

- ⌘ **Điều 40 và 41** liệt kê những hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục, đào tạo, khoa học và kỹ thuật, văn hóa, thông tin và thể thao, y tế và gia đình.
- ⌘ **Điều 42:** Các hình thức xử lý vi phạm pháp luật về bình đẳng giới nêu rõ
 - ▶ Người nào có hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
 - ▶ Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới mà gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật

Chính vì thế, những ai có hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ có thể bị xử phạt hành chính hoặc hình sự.

Nghị định 70/2008/NĐ-CP quy định chi tiết việc thực hiện một số điều của Luật Bình đẳng giới

- ⌘ **Điều 3, 4, 5, 6, 7** của Nghị định này quy định trách nhiệm của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội, các Bộ và các cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, Ủy ban Nhân dân các quận/huyện/thị xã và Ủy ban nhân dân các phường/xã/thị trấn

trong việc giám sát và theo dõi việc thực hiện Luật Bình đẳng giới, giải quyết các khiếu nại và tố cáo cũng như xử lý các vi phạm Luật Bình đẳng giới tại địa phương.

4.1 Các biện pháp hành chính

Nghị định số 55/2009/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới

Nghị định này đề cập đến các vi phạm hành chính và hình thức xử lý các vi phạm hành chính về bình đẳng giới trong các lĩnh vực: xã hội, kinh tế, lao động, giáo dục và đào tạo, khoa học và kỹ thuật, văn hóa, thông tin, thể thao, sức khỏe và gia đình.

- ⌘ **Điều 5** của nghị định này quy định người vi phạm sẽ bị phạt tiền hoặc cảnh cáo. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:
 - ▶ Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề;
 - ▶ Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

Ngoài các hình thức xử phạt trên, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

- ▶ Buộc xin lỗi, cải chính công khai;
- ▶ Buộc khôi phục lại quyền lợi hợp pháp đã bị xâm hại do hành vi vi phạm hành chính về bình đẳng giới gây ra;
- ▶ Buộc chịu mọi chi phí khám bệnh, chữa bệnh hợp lý trong trường hợp hành vi vi phạm hành chính gây thiệt hại về sức khỏe, tinh thần;
- ▶ Buộc sửa đổi, bổ sung, thay thế, đình chính hoặc tiêu hủy các vật phẩm, văn hóa phẩm có nội dung cổ vũ, tuyên truyền, phổ biến về bất bình đẳng giới, định kiến giới;
- ▶ Buộc tháo dỡ hoặc xóa sản phẩm quảng cáo có nội dung cổ vũ, tuyên truyền, phổ biến về bất bình đẳng giới, định kiến giới;
- ▶ Yêu cầu tổ chức, cá nhân đã ban hành các quy định, quy chế có sự phân biệt đối xử về giới sửa đổi, hủy bỏ các văn bản đó hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ các văn bản đó.

Cuối cùng, người có hành vi vi phạm hành chính gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân, ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính còn phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật dân sự.

Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, các thanh tra chuyên ngành khác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Công an nhân dân và Bộ đội biên phòng là các cơ quan có quyền xử phạt các vi phạm hành chính về bình đẳng giới. Các trách nhiệm của mỗi cơ quan này được quy định tại điều 14, 15, 16 và 17. Ví dụ, điều 17 quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của công an nhân dân, bộ đội biên phòng

⚠ **Điều 17.** Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của công an nhân dân, bộ đội biên phòng

Công an nhân dân, bộ đội biên phòng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính về bình đẳng giới liên quan trực tiếp đến lĩnh vực mình quản lý.

⚠ **Điều 18.** Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

- ▶ Trong trường hợp vi phạm hành chính về bình đẳng giới quy định tại nghị định này thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người thì việc xử phạt do người thụ lý đầu tiên thực hiện.
- ▶ Thẩm quyền xử phạt của những người được quy định tại các Điều 14, 15, 16 và 17 của Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính. Trong trường hợp phạt tiền thì thẩm quyền xử phạt được xác định căn cứ vào mức tối đa của khung tiền phạt được quy định đối với từng hành vi vi phạm cụ thể.
- ▶ Trong trường hợp xử phạt một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử phạt được xác định theo nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 42 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính (số 44/2002/PL-UBTVQH10).

4.2 Quy trình giải quyết hành chính:

Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về bình đẳng giới, người bị xâm hại quyền gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền (Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội, các thanh tra chuyên ngành khác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, công an nhân dân và bộ đội biên phòng). Đơn khiếu nại cần phải có các thông tin sau: tên, địa chỉ sinh sống, nội dung sự việc. Thông tin này cần phải đi kèm với các bằng chứng vi phạm (nếu có) ví dụ như ảnh, lời khai của nhân chứng (đính kèm theo mẫu)...

Trong trường hợp có các hư hại về vật chất hay tinh thần (ví dụ như mất mát tài sản, bị thương nhẹ), nạn nhân sẽ gửi đơn khiếu nại đến Tòa án nơi họ sinh sống hoặc nơi vi phạm diễn ra để đòi bồi thường. Đơn khiếu nại phải bao gồm các nội dung sau: tên, địa chỉ, nội dung sự việc, hư hại, yêu cầu bồi thường thiệt hại. Theo Bộ luật Dân sự, cần phải gửi kèm theo chứng minh thư nhân dân, bằng chứng hư hại như các chỉ phí y tế, bồi thường về tổn hại tinh thần... Trong trường hợp khiếu nại các thiệt hại về tính mạng và sức khỏe thì được miễn án phí.

4.3 Các quy trình tố tụng hình sự

Bên cạnh việc xử phạt các vi phạm hành chính, có các quy trình tố tụng khác được áp dụng cho các vi phạm về bình đẳng giới. Văn bản quan trọng nhất được sử dụng là Bộ luật hình sự đưa ra các hình thức vi phạm và trừng phạt cho các vi phạm hình sự.

⚠ **Điều 130.** Tội xâm phạm quyền bình đẳng của phụ nữ

Người nào dùng vũ lực hoặc có hành vi nghiêm trọng khác cản trở phụ nữ tham gia hoạt động chính trị, kinh tế, khoa học, văn hoá, xã hội, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến một năm.

Để thực hiện hành vi vi phạm, người vi phạm phải:

- ▶ Thực hiện hành vi “cản trở” ngăn không cho phụ nữ được tham gia bình đẳng vào các hoạt động chính trị, kinh tế, khoa học, văn hoá, xã hội (ví dụ ngăn không cho phụ nữ đi học hoặc đi làm, trả lương phụ nữ thấp hơn lương cho nam giới khi làm cùng một công việc);
- ▶ Hành vi này phải có tính chất nghiêm trọng hoặc có sử dụng vũ lực (ví dụ như đánh đập phụ nữ).

4.4 Các biện pháp quy trình tố tụng

Quy trình tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự (số 19/2003/QH11).

☞ Chi tiết về mỗi quy trình đến bù, xin xem thêm Chương 12.



KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung	Hoạt động	Hướng dẫn tiến hành hoạt động	Tài liệu	Thời gian
Thực trạng của phụ nữ sống với HIV ở Việt Nam	Thảo luận nhóm nhỏ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn chia người tham gia thành 3 đến 5 nhóm nhỏ và phát cho mỗi nhóm tài liệu phát tay số 1. Người hướng dẫn yêu cầu nhóm xem hình vẽ trên tài liệu phát tay và thảo luận những hình vẽ đó có liên quan như thế nào đến phụ nữ sống với HIV. (2') 2. Người tham gia thảo luận theo nhóm trong 3 phút và cử người đại diện trình bày ý kiến của nhóm. (3') 3. Sau đó người hướng dẫn yêu cầu những người đại diện nhóm trình bày ý tưởng trong 1 phút và lưu ý không lặp lại cùng các thông tin của nhóm khác. (10) <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Người hướng dẫn cần đảm bảo các nhóm không lặp lại ý kiến của nhóm khác khi trình bày ý nghĩa của hình vẽ. ☛ Hình vẽ thể hiện hình ảnh một người chồng có quan hệ tình dục với người hành nghề mại dâm và từ chối sử dụng bao cao su. Trong khi đó vợ của người đàn ông này đang đợi anh ta ở nhà, mà không biết rằng bản thân cô đang có nguy cơ bị lây nhiễm HIV. Điều này thể hiện rằng phụ nữ dễ tổn thương với việc lây nhiễm HIV do các điều kiện xã hội, kể cả sự không chung thủy của chồng. Thông thường phụ nữ không có khả năng yêu cầu chồng sử dụng bao cao su ngay cả khi nghi ngờ người chồng có quan hệ tình dục với người khác. 	Tài liệu phát tay số 1	15'
Giới thiệu chủ đề bài học	Trò chơi sắm vai Thuyết trình Thảo luận nhóm lớn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn tìm 6 tình nguyện viên và chia họ thành 4 nhóm, mỗi nhóm gồm 2 người. (3') 2. Người hướng dẫn phát cho mỗi nhóm một tình huống có liên quan đến thực trạng của phụ nữ sống với HIV ở Việt Nam. Những kịch bản này có trong tài liệu phát tay số 2. Người hướng dẫn hướng dẫn các tình nguyện viên đóng các tình huống trong vòng 1 phút mà không cho những người tham gia còn lại biết. (3') 3. Lần lượt mỗi nhóm diễn kịch (chỉ sử dụng hành động, không dùng lời nói) và những người tham gia còn lại cố gắng đoán xem kịch bản thực tế là gì. (4'). 4. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia quay trở lại để thảo luận nhóm lớn, giải thích ngắn gọn về các tình huống và thực trạng hiện nay của phụ nữ sống với HIV ở Việt Nam dựa trên thông tin trong Phần 1 của Chương này. (5') <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Đây là một chủ đề rất nhạy cảm vì liên quan đến các vấn đề tình dục và giới. Người hướng dẫn cần đảm bảo chắc chắn người tham gia thoải mái khi sắm vai trong những tình huống này. ☛ Các tình nguyện viên có thể được giúp đỡ với người cùng giới khi diễn cảnh phụ nữ bị đánh đập. Nếu người hướng dẫn nghĩ rằng người tham gia sẽ không thoải mái, thì nhóm người hướng dẫn khác hoặc người khác mà người hướng dẫn biết là họ sẽ thấy thoải mái có thể sắm vai các tình huống đó. Trong bất kỳ trường hợp nào, cần đặc biệt khuyến khích việc thảo luận nhóm sau khi sắm vai. 	Tài liệu phát tay số 2	15'

Phụ nữ, luật và bình đẳng giới	Đạy lại cho người khác Hỏi - Đáp Thảo luận nhóm	<ul style="list-style-type: none"> ☛ Nếu bài học được thực hiện với nhóm toàn nữ người tham gia, người hướng dẫn có thể sắm vai nam nếu nam người tham gia không thấy thoải mái khi sắm vai nam. Tương tự, nếu bài học được trình bày cho một nhóm toàn nam, thì người hướng dẫn có thể sắm vai người nữ. ☛ Nếu các cuộc thảo luận nhóm trở nên căng thẳng vì tính chất nhạy cảm của chủ đề, người hướng dẫn cần nhấn mạnh khuyến khích thảo luận cởi mở và tất cả ý kiến của người tham gia đều được tôn trọng. Người hướng dẫn khuyến khích tranh luận và thảo luận nhưng phải điều hành cuộc thảo luận một cách cẩn thận để tránh việc người tham gia tranh cãi cá nhân họ thấy ý kiến của những người tham gia khác. Nhìn chung, người hướng dẫn cần nhấn mạnh rằng việc phụ nữ bảo vệ quyền lợi của họ là hoàn toàn chấp nhận được, đặc biệt là trong những tình huống mà họ dễ bị tổn thương đối với việc lây nhiễm HIV. 		
Phụ nữ, luật và bình đẳng giới	Đạy lại cho người khác Hỏi - Đáp Thảo luận nhóm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn chia những người tham gia thành các nhóm gồm 2-5 người, không quá 10 nhóm. Nếu lớp ít hơn 10 người tham gia thì đưa cho mỗi người tham gia không quá 2 dải giấy hoặc quyết định bỏ một số luật khởi hoạt động này. (5') 2. Mỗi người tham gia được phát cho một điều luật khác nhau được nêu trong Phần 2 và 3 của chương này. (5') 3. Người tham gia cần tìm hiểu điều luật mà họ được phát. (5') 4. Mỗi nhóm người tham gia được phát cho một bộ giấy dán các màu hoặc giấy màu cùng với băng dính. 5. Sau đó, người tham gia/nhóm người tham gia lần lượt đi đến các nhóm khác, và giảng giải về điều luật của họ cho nhóm đó. Khi giảng giải xong cho mỗi nhóm khác, họ dán cho mỗi thành viên của nhóm đó một miếng giấy dán hoặc giấy màu cùng với băng dính, thể hiện rằng họ đã "tốt nghiệp". Kết thúc hoạt động này, mỗi người tham gia/nhóm người tham gia đều đã giảng giải cho tất cả những người tham gia/nhóm người tham gia khác các luật và quyền mà họ được trao, đồng thời cũng đã tìm hiểu được các luật và quyền từ mỗi nhóm khác. (20-30') 6. Sau khi tất cả người tham gia đã hoàn thành và đeo tất cả những miếng giấy dán màu từ các nhóm người tham gia khác, người hướng dẫn yêu cầu họ trở về nhóm ban đầu của mình và hỏi xem, theo họ, mục đích chính của tất cả quyền và luật đó là gì và cách những quyền và luật đó có thể bảo vệ quyền của phụ nữ sống với HIV. (2') 7. Mỗi nhóm người tham gia sẽ có 3 phút thảo luận ngắn gọn về điều luật của nhóm mình, quyền và cách vận dụng các luật đó để bảo vệ quyền của phụ nữ sống với HIV. (30') <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Người hướng dẫn cần đảm bảo rằng tất cả người tham gia đều tham gia vào việc dạy và học luật từ người khác. ☛ Câu trả lời mẫu ở cuối bài học là bảo đảm rằng phụ nữ được đối xử bình đẳng như nam giới trong nhiều lĩnh vực bao gồm chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, văn hoá, thông tin, thể thao, y tế công cộng và các lĩnh vực khác như đã thảo luận trong Phần 1 và 2 của Chương này. Phụ nữ sống với HIV có thể phải đối mặt với nhiều sự phân biệt đối xử hơn tại nơi làm việc, trong gia đình, trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Các luật này nhằm giúp phụ nữ được sự đối xử như nam giới. Các luật này cũng có thể được sử dụng để giảm tác động xã hội tiêu cực mà việc lây nhiễm HIV có thể có đối với phụ nữ. 	Giấy dán màu hoặc giấy màu Băng dính	75'

Làm thế nào để giúp phụ nữ phòng tránh HIV và bảo vệ quyền của phụ nữ sống với HIV	Vẽ tranh theo nhóm Làm việc theo nhóm Hỏi - Đáp Thảo luận nhóm	<p>1. Người hướng dẫn chia người tham gia thành 4 nhóm và phát cho mỗi nhóm 2 tờ giấy khổ A0. (5')</p> <p>2. Sau đó người hướng dẫn phát cho mỗi nhóm một câu tuyên bố bên dưới và yêu cầu họ nghĩ ra 3 cách để đạt được câu tuyên bố. Người hướng dẫn giải thích rằng các nhóm sẽ dùng một tờ A0 để viết ra 3 cách để đạt được mục tiêu và dùng tờ A0 còn lại để vẽ lại một cách để đạt được mục tiêu đó. (10')</p> <p>Các câu tuyên bố:</p> <ol style="list-style-type: none"> Năng cao năng lực cho phụ nữ để họ có thể sử dụng các biện pháp phòng tránh khi quan hệ tình dục (ví dụ khả năng thương lượng để dùng bao cao su). Tăng cường kiến thức của phụ nữ về HIV và cách phòng tránh HIV Tăng cường kiến thức của phụ nữ sống với HIV về các quyền được quy định theo luật của họ Nam giới phải chia sẻ trách nhiệm với phụ nữ trong việc dự phòng lây nhiễm HIV <p>3. Mỗi nhóm người tham gia có 3 phút để thể hiện ý tưởng và trình bày hình vẽ của mình (15')</p> <p>4. Người hướng dẫn yêu cầu cả nhóm thảo luận mở về những phương thức khác nhau đã được trình bày. (10')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> Người hướng dẫn cần đảm bảo rằng tất cả người tham gia đều tham gia vào làm việc nhóm. Người hướng dẫn có thể gợi ý các hình thức như tổ chức các hội thảo về sức khỏe tình dục ở trường học và trường đại học cho cả nam và nữ về tầm quan trọng của việc sử dụng bao cao su. Có thể tổ chức các chương trình giáo dục đặc biệt về HIV và vai trò của phụ nữ trong xã hội cho các em gái tuổi thanh thiếu niên và những phụ nữ là chủ hộ. Người hướng dẫn cũng yêu cầu các nhóm khác đưa nhận xét và đưa thêm ý tưởng cho nhóm vừa trình bày. Các câu trả lời cũng cần cung cấp thông tin về các tổ chức thực hiện tiếp cận cộng đồng bởi vì điều này sẽ rất hữu ích cho người tham gia và phụ nữ sống với HIV (Xem Phụ lục số 4). (5') 	Giấy A0 Bút	40'
Phải làm gì nếu quyền của phụ nữ sống với HIV bị xâm phạm	Động não Hỏi đáp Bài giảng	<p>1. Người hướng dẫn hỏi người tham gia xem, theo họ, phụ nữ sống với HIV có thể làm gì nếu quyền của họ bị vi phạm thông qua một hoạt động hỏi và đáp sử dụng phương pháp đồng não. Người hướng dẫn có thể mời 1, 2 người tham gia tình nguyện giúp viết câu trả lời của người tham gia lên bảng hoặc lên giấy A0. (10')</p> <p>2. Sau đó người hướng dẫn thuyết trình ngắn gọn về các thông tin trong Phần 4 và thảo luận với người tham gia về một số biện pháp khắc phục cho phụ nữ sống với HIV theo luật. Thông tin này cũng cần được người tham gia tình nguyện viên hoặc người hướng dẫn ghi lại trên bảng. (5')</p>	Giấy A0 Bảng kẹp giấy hoặc bảng Bút viết bảng	15'

Những biện pháp khác phục		Để xem các bài học về biện pháp khắc phục, vui lòng tham khảo Chương 12 của tài liệu này.	15'
Các dịch vụ xã hội sẵn có	Tài liệu phát tay	Người hướng dẫn cần tham khảo phần Phụ lục của tài liệu này để chuẩn bị các tài liệu phát tay cho người tham gia.	5'
Đánh giá bài học	Phiếu đánh giá	Người hướng dẫn phát cho mỗi người tham gia một mẫu đánh giá cho bài học. Xem phiếu đánh giá trong phần Phụ lục	5-10'
Tổng thời gian			200'

Tài liệu phát tay số 1



Tài liệu phát tay số 2: Các tình huống sắm vai

1	Một phụ nữ nhận được kết quả xét nghiệm HIV là cô đã nhiễm HIV. Cô nói với chồng và gia đình nhà chồng, kết quả là cô bị đuổi ra khỏi nhà và bị cấm gặp con mình.
2	Một phụ nữ bị chồng/bạn trai đánh đập vì cô yêu cầu anh ta sử dụng bao cao su trước khi quan hệ tình dục.
3	Bạn trai của một người phụ nữ tiêm chích ma túy năn nỉ cô dùng chung bơm kim tiêm.
4	Một phụ nữ mại dâm từ chối xét nghiệm HIV.

Tài liệu phát tay số 3: 10 điều cần học và cần dạy

Điều 63 của Hiến pháp năm 1992 (Sửa đổi năm 2001)

Công dân nam và nữ có quyền ngang nhau về mọi mặt – chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình. Nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ. Lao động nữ và nam việc làm như nhau thì tiền lương ngang nhau. Lao động nữ có quyền hưởng chế độ thai sản. Phụ nữ là viên chức Nhà nước và người làm công ăn lương có quyền nghỉ trước và sau khi sinh đẻ mà vẫn hưởng lương, phụ cấp theo quy định của pháp luật. Nhà nước và xã hội tạo điều kiện để phụ nữ nâng cao trình độ mọi mặt, không ngừng phát huy vai trò của mình trong xã hội; chăm lo phát triển các nhà hộ sinh, khoa nhi, nhà trẻ và các cơ sở phúc lợi xã hội khác để giảm nhẹ gánh nặng gia đình, tạo điều kiện cho phụ nữ sản xuất, công tác, học tập, chữa bệnh, nghỉ ngơi và làm tròn bổn phận của người mẹ.

Điều 32. Trách nhiệm của gia đình (Luật phòng chống bạo lực gia đình)

1. Giáo dục, nhắc nhở thành viên gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.
2. Hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình; can ngăn người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt hành vi bạo lực; chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình.
3. Phối hợp với cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư trong phòng, chống bạo lực gia đình.
4. Thực hiện các biện pháp khác về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Luật này.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bạo lực gia đình (Luật phòng chống bạo lực gia đình)

1. Nạn nhân bạo lực gia đình có các quyền sau đây:
 - (a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình;
 - (b) Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, cấm tiếp xúc theo quy định của Luật này;
 - (c) Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, pháp luật;
 - (d) Được bố trí nơi tạm lánh, được giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin khác theo quy định của Luật này;
 - (e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
2. Nạn nhân bạo lực gia đình có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến bạo lực gia đình cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 23. Chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Khi khám và điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nạn nhân bạo lực gia đình được xác nhận việc khám và điều trị nếu có yêu cầu.
2. Chi phí cho việc khám và điều trị đối với nạn nhân bạo lực gia đình do Quỹ bảo hiểm y tế chi trả đối với người có bảo hiểm y tế.
3. Nhân viên y tế khi thực hiện nhiệm vụ của mình có trách nhiệm giữ bí mật thông tin về nạn nhân bạo lực gia đình; trường hợp phát hiện hành vi bạo lực gia đình có dấu hiệu tội phạm phải báo ngay cho người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để báo cho cơ quan công an nơi gần nhất.

Điều 2. Những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình (Luật Hôn nhân gia đình 2000)

1. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng.

Điều 12. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế (Luật Bình đẳng giới)

1. Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý doanh nghiệp, bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin, nguồn vốn, thị trường và nguồn lao động.
2. Các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế bao gồm:
 - (a) Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ được ưu đãi về thuế và tài chính theo quy định của pháp luật;
 - (b) Lao động nữ khu vực nông thôn được hỗ trợ tín dụng, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư theo quy định của pháp luật.

Tài liệu phát tay số 4 - Các câu tuyên bố

- a. Nâng cao năng lực cho phụ nữ để họ có thể sử dụng các biện pháp phòng tránh khi quan hệ tình dục (ví dụ như khả năng thương lượng để dùng bao cao su)
- b. Tăng cường kiến thức của phụ nữ về HIV và cách phòng tránh HIV
- c. Tăng cường kiến thức của phụ nữ sống với HIV về các quyền được quy định theo luật của họ
- d. Nam giới phải chia sẻ trách nhiệm với phụ nữ trong việc dự phòng lây nhiễm HIV

CHƯƠNG 5

Quyền của trẻ em sống với HIV

KẾT QUẢ

Sau bài học, người tham gia có thể:



Kiến thức

- (1) Hiểu được những quyền của trẻ em sống chung với hoặc bị ảnh hưởng bởi HIV được quy định trong Luật Phòng, chống HIV & AIDS 2006.
- (2) Hiểu được những khó khăn mà trẻ em gặp phải nếu các em có HIV dương tính hoặc bị ảnh hưởng bởi HIV.



Kỹ năng

- (1) Xác định được các quyền mà trẻ em sống chung với và bị ảnh hưởng bởi HIV được hưởng.
- (2) Xác định được những hành vi vi phạm quyền của trẻ em sống chung với và bị ảnh hưởng bởi HIV.



Giá trị

- (1) Thảo luận và hiểu tầm quan trọng mang tính xã hội của quyền bình đẳng cho trẻ em sống chung với và bị ảnh hưởng bởi HIV.
- (2) Nhận ra rằng mọi trẻ em, trong đó có trẻ em sống chung với và bị ảnh hưởng bởi HIV, đều có các quyền và được pháp luật bảo vệ các quyền đó.

1. Giới thiệu

Theo Bộ Y tế, ở Việt Nam số trẻ em sống với HIV là 4.720 em vào năm 2009 và sẽ là 5.670 em vào năm 2012.²² HIV ảnh hưởng đến trẻ em ở rất nhiều phương diện, cả trực tiếp lẫn gián tiếp. Các bệnh liên quan đến HIV cùng với kỳ thị và phân biệt đối xử của xã hội thường ảnh hưởng tới sinh kế của gia đình và làm cho trẻ em sống với HIV và gia đình rơi vào cảnh nghèo đói. Trẻ em trong những gia đình này có thể có hoặc không có HIV và trở thành trẻ mồ côi hoặc bị gia đình bỏ rơi. Một số em phải kiếm sống ngoài đường hoặc trong các điều kiện nguy hiểm khác để có thể tồn tại được. Điều này làm gia tăng nguy cơ bị bóc lột và bị lạm dụng.

Trẻ em sống chung với và bị ảnh hưởng bởi HIV ở Việt Nam phải đối mặt với sự kỳ thị và phân biệt đối xử có liên quan tới HIV. Nhiều em không được đến trường hoặc bị cách ly với những trẻ em khác khi ở trường. Việc giáo viên và cha mẹ của các em khác trong trường thiếu hiểu biết về nguyên nhân cũng như các con đường lây truyền HIV là một trong những lý do giải thích cho việc từ chối thực hiện quyền cơ bản của trẻ em là được đi học. Chính vì thế, nâng cao nhận thức cho mọi người trong trường học và cộng đồng về HIV, cách thức lây truyền, cách thức phòng tránh và quyền của trẻ em sống chung và ảnh hưởng bởi HIV được sống vui vẻ, không bị phân biệt đối xử và kỳ thị là một việc làm hết sức quan trọng.



Trẻ em là tương lai của xã hội, cách xã hội đối xử và chăm lo cho trẻ em phản ánh xã hội đó phát triển đến đâu. Vì vậy, cộng đồng cần làm hết sức để bảo đảm các quyền hợp pháp của trẻ em sống chung với hoặc ảnh hưởng bởi HIV được bảo vệ và trẻ em có thể tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ bảo vệ quyền của mình.

2. Quyền của trẻ em sống với và bị ảnh hưởng bởi HIV theo pháp luật Việt Nam

Việt Nam có các điều luật bảo vệ quyền của trẻ em sống chung với và bị ảnh hưởng bởi HIV. Điều quan trọng là mọi người hiểu và áp dụng các điều luật đó như thế nào.

2.1 Các quyền của trẻ em sống với và bị ảnh hưởng bởi HIV là gì?

Trẻ em sống với HIV có các quyền và nghĩa vụ giống như những trẻ em khác. Ngoài ra, các em còn được hưởng sự bảo vệ nhất định của pháp luật chống lại sự phân biệt đối xử và những khó khăn khác. Vì thế, cần xem xét các điều luật bảo vệ quyền của tất cả trẻ em cũng như những pháp luật bảo vệ quyền của người sống với HIV. Nếu quyền của trẻ em sống với HIV bị vi phạm, thì cần vận dụng các bảo vệ quyền của người sống với HIV cũng như bảo vệ quyền trẻ em.

2.2 Pháp luật Việt Nam liên quan đến các quyền cơ bản của trẻ em

Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em (Số 25/2004/QH11). Theo Luật này, tất cả trẻ em đều có các quyền cơ bản như sau:

- ♥ Quyền được chăm sóc sức khỏe
- ♥ Quyền được đi học
- ♥ Quyền được vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch
- ♥ Quyền được phát triển các năng khiếu
- ♥ Quyền có tài sản, quyền thừa kế theo quy định của pháp luật
- ♥ Quyền tiếp cận thông tin, bày tỏ ý kiến và tham gia hoạt động xã hội

Luật Hôn nhân và Gia đình (Số 22/2000/QH10). Luật này quy định các quyền của trẻ em và trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội đối với trẻ em:

- ⌘ **Điều 2** nêu lên những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, có liên quan đến trẻ em
 - ▶ Cha mẹ có nghĩa vụ nuôi dạy con thành công dân có ích cho xã hội;

- ▶ Nhà nước và xã hội không thừa nhận sự phân biệt đối xử giữa các con, giữa con trai và con gái, con đẻ và con nuôi, con trong giá thú và con ngoài giá thú. Điều này có nghĩa là tất cả trẻ em bất kể tình trạng nào đều phải được đối xử như nhau.

⌘ **Điều 34** quy định nghĩa vụ và quyền của cha mẹ

- ▶ Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con; tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập và giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Điều này quy định rõ những bổn phận của cha mẹ để hoàn thành trách nhiệm làm cha mẹ, kể cả trách nhiệm bảo đảm con cái được an toàn, mạnh khỏe và được đi học.
- ▶ Cha mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con, ngược đãi, hành hạ, xúc phạm con; không được lạm dụng sức lao động của con chưa thành niên; không được xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội. Điều này có nghĩa cha mẹ không được ép buộc con cái đi làm hay thực hiện các hành vi trái pháp luật.

2.3. Pháp luật Việt Nam liên quan đến các quyền cụ thể của trẻ em sống chung với và ảnh hưởng bởi HIV

Luật Phòng, chống HIV & AIDS (2006)

Luật Phòng, chống HIV & AIDS quy định các quyền và bảo vệ cụ thể cho trẻ em sống với HIV. Các quyền và bảo vệ này được sử dụng đồng thời với các quyền giống hoặc tương tự được quy định tại Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em (xem đoạn tham khảo phía dưới).

- ⌘ **Điều 4** quy định rằng trẻ em sống với HIV được bảo đảm các quyền sau đây một cách rõ ràng:
 - ▶ Sống hòa nhập với cộng đồng và xã hội. Điều này có nghĩa là việc cô lập hay tách biệt trẻ em sống chung với hoặc bị ảnh hưởng bởi HIV với những người khác trong gia đình, tại trường học hay trong cộng đồng là vi phạm pháp luật.
 - ▶ Được điều trị và chăm sóc sức khỏe. Điều này có nghĩa là bác sĩ hoặc những người khác từ chối chăm sóc y tế cần thiết và phù hợp cho trẻ em sống với HIV là vi phạm pháp luật.
 - ▶ Học văn hóa, học nghệ, làm việc. Điều này có nghĩa là trẻ em sống với HIV có cùng các quyền về giáo dục và việc làm như tất cả những người khác và không thể bị đối xử khác biệt.
 - ▶ Được giữ bí mật riêng tư liên quan đến HIV & AIDS. Điều này có nghĩa là sẽ là bất hợp pháp nếu ban giám hiệu hoặc bất cứ người nào cho người khác biết về tình trạng HIV của trẻ em sống với HIV.
- ⌘ **Điều 8** cấm việc kỳ thị và phân biệt đối xử với người sống với HIV. Điều này có nghĩa là cấm trường học từ chối hay cô lập trẻ em tại trường. Đồng thời điều này cũng có nghĩa là cấm cha mẹ/người giám hộ bỏ rơi trẻ em sống với HIV. Điều này giúp bảo đảm là trẻ em sống với HIV được hỗ trợ và không bị đẩy ra đường để kiếm sống và tồn tại.
- ⌘ **Điều 13** bảo vệ quyền của trẻ em sống với HIV được yêu thương, giúp đỡ và chăm sóc. Điều này quy định: Gia đình của trẻ em sống với HIV có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, động viên tinh thần giúp các em sống hòa nhập với gia đình, cộng đồng và xã hội; phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cộng đồng trong phòng, chống HIV & AIDS.

- ⌘ **Điều 39(2)** quy định rằng trẻ em sống với HIV dưới 6 tuổi được cấp miễn phí thuốc điều trị kháng virus do Nhà nước chi trả. Điều 39.3 quy định ưu tiên đối với trẻ em sống với HIV từ 6 đến 16 tuổi được cấp thuốc điều trị kháng virus miễn phí do Nhà nước chi trả hoặc các tổ chức trong nước và nước ngoài tài trợ.

Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em (Số 25/2004/QH11)

Cùng với Luật Phòng, chống HIV & AIDS, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có rất nhiều quy định bảo vệ quyền trẻ em sống với và bị ảnh hưởng bởi HIV, cũng như chế tài áp dụng đối với những người vi phạm những quyền này.

- ⌘ **Điều 11** luật này bảo đảm rằng tất cả các trẻ em đều có quyền khai sinh vì thế trẻ em là công dân Việt Nam và sẽ được pháp luật bảo vệ như những công dân khác.
- ⌘ **Điều 12** quy định rằng tất cả các trẻ em có quyền được chăm sóc và nuôi dưỡng. Điều đó bao gồm cả được chăm sóc về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức. Các hành vi bỏ rơi hoặc ngược đãi trẻ em sống chung với hoặc bị ảnh hưởng bởi HIV sẽ là vi phạm pháp luật.
- ⌘ **Điều 13** bảo đảm rằng trẻ em có quyền sống chung với cha mẹ. Nếu buộc trẻ em sống chung với và bị ảnh hưởng bởi HIV sống xa cha mẹ trừ khi chứng minh được đó là vì lợi ích tốt nhất cho trẻ sẽ là vi phạm pháp luật.
- ⌘ **Điều 14** bảo đảm rằng trẻ em có quyền được gia đình, Nhà nước và xã hội tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự. Điều này có nghĩa là mỗi người đều phải có nghĩa vụ bảo vệ quyền của trẻ em sống chung với và bị ảnh hưởng bởi HIV.
- ⌘ **Điều 15** bảo đảm tất cả trẻ em dưới 6 tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu, được khám chữa bệnh không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập. Điều này có nghĩa là trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ sống chung với hoặc ảnh hưởng bởi HIV được khám chữa bệnh đầy đủ và phù hợp đối với HIV và các bệnh liên quan đến HIV.
- ⌘ **Điều 16** bảo đảm tất cả trẻ em bậc tiểu học có quyền đi học và không phải trả học phí. Điều này có nghĩa là việc cấm trẻ em đi học ở các trường công hay buộc các em phải đóng thêm tiền là các hành vi vi phạm pháp luật.
- ⌘ **Điều 17** bảo đảm tất cả trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch. Điều này có nghĩa là trẻ em sống chung với và bị ảnh hưởng bởi HIV có quyền được tham gia vào đội thể thao ở trường và tham gia vào các hoạt động thể chất như mọi trẻ em khác.



⌘ **Điều 19** bảo đảm trẻ em có quyền có tài sản, quyền thừa kế theo quy định của pháp luật. Điều này có nghĩa là trẻ em sống chung với và bị ảnh hưởng bởi HIV không thể bị từ chối quyền thừa kế tài sản vì các em có HIV dương tính hay cha mẹ các em dương tính với HIV.

⌘ **Điều 20** bảo đảm trẻ em có quyền tiếp cận thông tin, bày tỏ ý kiến và tham gia hoạt động xã hội. Điều này có nghĩa là trẻ em sống chung với và bị ảnh hưởng bởi HIV có cùng các quyền được tự hợp, và tham gia vào các hoạt động xã hội, bao gồm các hoạt động xã hội liên quan đến trường học và giáo dục, như mọi trẻ em khác.

⌘ **Điều 28** đặt nghĩa vụ cho Nhà nước và gia đình bảo đảm cho trẻ em có quyền đi học. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với trẻ em sống với HIV, là những trẻ em thường bị từ chối không được cho đến trường vì tình trạng HIV dương tính của các em. Điều này quy định trách nhiệm:

- ▶ Bảo đảm cho trẻ em quyền học tập và tạo điều kiện cho các em được học ở trình độ cao hơn. Điều này có nghĩa là sẽ sai nếu hạn chế việc học của trẻ em sống chung với và ảnh hưởng bởi HIV dưới bất kỳ hình thức nào nếu vì lý do các em có HIV. Ví dụ như hạn chế thời gian trẻ đến trường, cô lập trẻ em sống chung với và bị ảnh hưởng bởi HIV, vì nó có thể ảnh hưởng đến khả năng học tập của các em ở các cấp cao hơn.
- ▶ Giáo dục trẻ em đầy đủ và toàn diện.
- ▶ Cung cấp các điều kiện cần thiết về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để bảo đảm chất lượng giáo dục ở cấp tiểu học.

⌘ **Điều 7** đưa ra các hành vi cụ thể bị cấm. Việc xác định các hành vi này rất quan trọng vì trẻ em sống với HIV dễ bị tổn thương với việc bị lạm dụng, bỏ rơi hay bóc lột hơn những trẻ em khác. Những hành vi bị cấm này đặc biệt quan trọng vì nó đề cập đến cả những hành vi cho tổ chức hay cá nhân. Những hành vi đó là:

- ▶ Cha mẹ bỏ rơi con, người giám hộ bỏ rơi trẻ em được mình giám hộ;
- ▶ Dụ dỗ, lôi kéo trẻ em đi lang thang; lợi dụng trẻ em lang thang để trục lợi;
- ▶ Dụ dỗ, lừa dối, ép buộc trẻ em mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; lôi kéo trẻ em đánh bạc; bán, cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất kích thích khác có hại cho sức khỏe;
- ▶ Dụ dỗ, lừa dối, dẫn dắt, chứa chấp, ép buộc trẻ em hoạt động mại dâm; xâm hại tình dục trẻ em;
- ▶ Lợi dụng, dụ dỗ, ép buộc trẻ em mua, bán, sử dụng văn hoá phẩm kích động bạo lực, đồi trụy; làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, tàng trữ văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em; sản xuất, kinh doanh đồ chơi, trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ em;
- ▶ Hành hạ, ngược đãi, làm nhục, chiếm đoạt, bắt cóc, mua bán, đánh tráo trẻ em; lợi dụng trẻ em vì mục đích trục lợi; xúi giục trẻ em thù ghét cha mẹ, người giám hộ hoặc xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự của người khác;
- ▶ Lạm dụng lao động trẻ em, sử dụng trẻ em làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với chất độc hại, làm những công việc khác trái với quy định của pháp luật về lao động;
- ▶ Cản trở việc học tập của trẻ em;
- ▶ Áp dụng biện pháp có tính chất xúc phạm, hạ thấp danh dự, nhân phẩm hoặc dùng nhục hình đối với trẻ là vi phạm pháp luật;
- ▶ Đặt cơ sở sản xuất, kho chứa thuốc trừ sâu, hoá chất độc hại, chất dễ gây cháy, nổ gần cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, giải trí, giải trí của trẻ em.

3. Bảo vệ quyền của trẻ em sống với và bị ảnh hưởng bởi HIV theo pháp luật quốc tế

Việt Nam là thành viên của Liên hợp quốc và đã phê chuẩn (ký và đồng ý) các văn kiện quốc tế chính thức thừa nhận quyền con người. Điều này có nghĩa là Việt Nam cam kết tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền đã được nêu trong các tài liệu quốc tế. Để cho các quốc gia khác thấy được Việt Nam đồng ý và quan tâm đến việc bảo vệ các quyền này, chính phủ Việt Nam cần quan tâm đến các quyền này khi dự thảo hay thực thi pháp luật trong nước (hệ thống pháp luật của Việt Nam).

Có những bộ luật quốc tế bảo vệ quyền của trẻ em sống chung với và ảnh hưởng bởi HIV. Điều này có nghĩa trẻ em Việt Nam cũng được bảo vệ dựa trên pháp luật quốc tế và những pháp luật này có thể được sử dụng song hành cùng pháp luật Việt Nam để bảo đảm được quyền và sự bảo vệ tương tự. Những pháp luật quốc tế này bao gồm:

Công ước của quốc tế về quyền trẻ em²³

Công ước quốc tế này bảo đảm rất nhiều quyền cho trẻ em và yêu cầu Nhà nước bảo vệ những quyền này. Nhiều quyền có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với trẻ em sống với và ảnh hưởng bởi HIV, đó là:

- ✘ **Điều 2** bảo vệ trẻ em khỏi phân biệt đối xử.
- ✘ **Điều 3** yêu cầu quốc gia phải bảo đảm sẽ ban hành luật và áp dụng các tiêu chuẩn vì lợi ích tốt nhất của trẻ.
- ✘ **Điều 6** bảo vệ quyền trẻ em được sống, được tôn tại và phát triển.
- ✘ **Điều 12** quy định sự tôn trọng chính kiến của trẻ.

Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị²⁴

Công ước quốc tế này bảo đảm nhiều quyền cho tất cả mọi người, trong đó cũng bao gồm nhiều bảo đảm cụ thể dành cho trẻ em. Bao gồm:

- ✘ **Điều 24:** Mọi trẻ em, không phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản hoặc dòng dõi đều có quyền được hưởng những biện pháp bảo hộ của gia đình, xã hội và nhà nước cần thiết cho người vị thành niên.

23 <http://www2.ohchr.org/english/law/crc.htm>

24 <http://www2.ohchr.org/english/law/ccpr.htm>

KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Nội dung	Hoạt động	Hướng dẫn tiến hành hoạt động	Tài liệu	Thời gian
Phả bầy	Phả bầy, Hỏi & Đáp, Trò chơi, Hỏi - Đáp	<p>1. Người hướng dẫn mời số người tham gia đứng lên, nắm tay nhau và tạo nên một vòng tròn. Người hướng dẫn chọn một người đứng ở giữa vòng tròn và dẫn một tờ giấy trắng lên lưng người đó. Sau đó, người hướng dẫn chọn 4 người tham gia khác đứng ở bên ngoài vòng tròn. Người hướng dẫn yêu cầu tất cả các người tham gia khác quan sát trò chơi. (2')</p> <p>2. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia nắm tay nhau trong vòng tròn và đứng sát vào nhau. Người hướng dẫn giải thích nhiệm vụ của những người đứng ở vòng tròn là bảo vệ người đứng ở phía trong vòng tròn. (1')</p> <p>3. Người hướng dẫn yêu cầu những người đứng ngoài vòng tròn cố gắng đi vào phía trong của vòng tròn và chạm được vào người đứng ở bên trong vòng tròn và gỡ được tờ giấy trên lưng người đó xuống. (1')</p> <p>4. Người hướng dẫn hỏi người tham gia về ý nghĩa pháp lý của hoạt động này liên quan tới quyền của trẻ em sống chung với hoặc ảnh hưởng bởi HIV. (6')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Người hướng dẫn đưa ra hướng dẫn rõ ràng là người tham gia phải kết nối được với nhau bằng việc nắm chặt tay nhau. ☛ Gợi ý một trong các câu trả lời về ý nghĩa pháp lý của hoạt động này chủ trọng đến người đứng giữa vòng tròn và những người đứng xung quanh. Người đứng giữa thể hiện một em bé cần được sự bảo vệ của những người khác. Những người nắm chặt tay nhau đứng xung quanh em bé có thể là những cá nhân và tổ chức trong xã hội (như gia đình, trường học, Hội Phụ nữ, UNICEF...) là những người có trách nhiệm bảo vệ trẻ em, kể cả trẻ em dễ bị tổn thương như trẻ em sống với HIV. 		10'
Hiện trạng của trẻ em sống với HIV ở Việt Nam	Thảo luận, Hỏi & Đáp, Làm việc nhóm, Thuyết trình Power point	<p>Người hướng dẫn sử dụng một quả bóng và ném về phía một người tham gia. Người đó phải nói lên những gì họ biết về thách thức, kể cả các vấn đề pháp lý mà trẻ em sống chung với và ảnh hưởng bởi HIV đang gặp phải. (10')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Người hướng dẫn phải dựa vào các thông tin ở phần 1 của chương này bao gồm thông tin về phân biệt đối xử, không được đến trường, bị gia đình bỏ rơi, bị nguy hiểm khi phải sống một mình. ☛ Người hướng dẫn phải bảo đảm rằng người tham gia thảo luận được một số vấn đề pháp lý mà trẻ em sống với HIV phải đối mặt. Nếu họ gặp khó khăn trong việc đưa ra các ví dụ, người hướng dẫn có thể cho họ một số gợi ý nhưng không nên đưa ra câu trả lời thay người tham gia. 	1 quả bóng	10'

Quyền của trẻ em sống với HIV	Thuyết trình, Làm việc nhóm	<p>1. Người hướng dẫn giảng ngắn gọn về một số quyền của trẻ em theo quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam theo phần 2 của chương này. Người hướng dẫn có thể dùng power point để minh họa các quyền hơn là chỉ sử dụng từ ngữ khi trình diễn power point. Hoặc cách khác, người hướng dẫn có thể dùng bảng giấy để minh họa các quyền. (10')</p> <p>2. Người hướng dẫn chia người tham gia gia thành 3 nhóm (Nhóm 1 - Quyền được sống hòa nhập với cộng đồng và xã hội; Nhóm 2 - Quyền được hưởng các dịch vụ chăm sóc y tế và sức khỏe; Nhóm 3 - Quyền được đi học). (3')</p> <p>3. Người hướng dẫn phát cho mỗi nhóm một tờ giấy và yêu cầu họ viết vào tờ giấy điều họ biết về quyền của trẻ em sống với HIV mà nhóm được giao. (5')</p> <p>4. Mỗi nhóm trình bày ý kiến của mình trong 2'(6')</p> <p>5. Sau khi mỗi nhóm trình bày, các nhóm khác sẽ được yêu cầu cho ví dụ về vi phạm các quyền được mô tả trong mỗi bài trình bày trong thời gian 2-3'(8')</p> <p>6. Người hướng dẫn hướng dẫn thảo luận nhóm chung để mở rộng các câu trả lời của các người tham gia và bảo đảm rằng các thông tin được đưa ra là chính xác và đầy đủ. Người hướng dẫn nên tham khảo vào phần 1, 2 và 3 của chương này. (5')</p>	Power point, Máy chiếu, Máy tính, Giấy, Băng, 3 tờ giấy A0, 3 bút lông	25'
Vi phạm quyền của trẻ em sống với HIV	Vi phạm quyền của trẻ em sống với HIV	<p>1. Người hướng dẫn chia người tham gia thành 3 nhóm và phát cho mỗi nhóm một tờ giấy nhỏ có ghi một vi phạm. (Tài liệu phát tay 1) (3')</p> <p>2. Người hướng dẫn giải thích rằng mỗi nhóm phải diễn tả vi phạm đó trong 1 - 2 phút và nhóm khác sẽ đoán xem đó là vi phạm gì. Mỗi nhóm có 5 phút để chuẩn bị (7')</p> <p>3. Mỗi nhóm biểu diễn hành vi vi phạm và các nhóm khác cố gắng đoán vi phạm đó là gì (10')</p> <p>4. Người hướng dẫn để nghị 2 - 3 người tham gia tóm tắt bài học đã học. Nếu họ bỏ sót, những người tham gia khác có thể bổ sung sau khi 2 - 3 người tham gia đã giải thích. (5')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Người hướng dẫn có gắng khuyến khích người tham gia tham gia đóng vai. Có thể lựa chọn thực hiện việc này và việc sắm vai có thể càng tăng thêm vì chủ đề này rất quan trọng và có thể khiến người tham gia cảm thấy không thoải mái. ☛ Người hướng dẫn nên giúp 2 - 3 người tham gia báo cáo lại nếu họ cảm thấy không thoải mái cho họ câu trả lời đầy đủ. Người hướng dẫn cũng cần ngăn người tham gia khác giúp đỡ cho 2 - 3 người tham gia đang trình bày cho đến khi phần trình bày hoàn tất. 	Tài liệu phát tay số 1	

Các dịch vụ xã hội	Tài liệu phát tay	Người hướng dẫn cần tham khảo Phụ lục 4 của cuốn sách này để lựa chọn các tài liệu phát tay phù hợp cho người tham gia.	5'
Những biện pháp bảo vệ quyền		Bài học về những biện pháp khác phục, xin xem Chương 12 của tài liệu	
Đánh giá	Điền vào phiếu đánh giá	Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia điền vào phiếu đánh giá bài học sử dụng mẫu đánh giá trong Phụ lục số 5.	5-10'
Tổng thời gian 110 - 115'			

Tài liệu phát tay số 1

- (1) Một trẻ sống với HIV bị phân biệt đối xử tại trường học và bị từ chối nhập học.
- (2) Một trẻ dưới 6 tuổi sống với HIV bị phân biệt đối xử tại bệnh viện khi không được cung cấp thuốc điều trị kháng vi rút HIV (ARV) miễn phí.
- (3) Một trẻ em bị cha mẹ hay người giám hộ bỏ rơi vì em có kết quả dương tính với HIV.

CHƯƠNG 6

Quyền được học tập của người sống với HIV

KẾT QUẢ

Sau bài học, người tham gia sẽ có thể:



Kiến thức

- (1) Hiểu được quyền được học tập của người sống với HIV đã được quy định trong Luật phòng, chống HIV & AIDS năm 2006
- (2) Biết được những biện pháp khắc phục trong trường hợp quyền được học tập của người sống với HIV bị vi phạm
- (3) Có thể nêu được các cách mà cộng đồng và chính phủ có thể làm để hỗ trợ quyền được học tập của người sống với HIV



Kỹ năng

- (1) Xác định được quyền và trách nhiệm của người sống với HIV liên quan đến quyền được học tập
- (2) Nhận biết được khi nào quyền được học tập bị xâm phạm và đưa ra các giải pháp khắc phục
- (3) Xác định được các dịch vụ hỗ trợ dành cho người sống với HIV liên quan đến quyền được học tập của họ



Giá trị

- (1) Đánh giá được tầm quan trọng của quyền được học tập của người sống với HIV
- (2) Đánh giá được tầm quan trọng của quyền được học tập trong việc phát huy tiềm năng con người
- (3) Đánh giá và hiểu rằng gia đình, xã hội và chính phủ có thể giúp đỡ người sống với HIV bảo vệ và hỗ trợ quyền được học tập của họ

1. Giới thiệu

Mọi người đều có quyền được học tập. Tuy nhiên thật đáng tiếc, nhiều người sống với HIV, đặc biệt là trẻ em sống và ảnh hưởng bởi HIV tại Việt Nam lại đang gặp khó khăn trong việc thực thi quyền được đi học của mình.



Hiện nay, không có số liệu thống kê có bao nhiêu người sống với HIV không được tiếp cận với giáo dục do tình trạng HIV dương tính của họ. Mặc dù gia đình, các cơ sở giáo dục, chính quyền địa phương và trường học đã có nhiều nỗ lực để bảo đảm việc học hành, nhưng có một thực tế là người sống với HIV (thậm chí người bị ảnh hưởng bởi HIV, ví dụ như thành viên gia đình của người sống với HIV) rất khó được đến trường. Có rất nhiều rào cản cho việc người sống chung với hoặc ảnh hưởng bởi HIV tới trường, trong đó đặc biệt là sự phân biệt đối xử của cha mẹ những học sinh khác trong trường, cũng như có rất nhiều trường hợp các em bị đuổi khỏi lớp do có HIV hay nhà trường từ chối cho các em học sinh có HIV đến lớp vì nghĩ rằng họ có thể bị lây HIV vì ngồi chung lớp với người sống với HIV. Có người khác lại cho rằng người sống với HIV quá ốm yếu để đi học. Nguyên nhân chính đằng sau những hành vi này là sự thiếu hiểu biết về các con đường lây truyền HIV. Việc thiếu kiến thức dẫn đến thái độ kỳ thị và hành vi phân biệt đối xử với người sống với HIV trong nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục.

Trong năm 2009, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV & AIDS đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020. Mục tiêu của kế hoạch hành động này là cho đến năm 2020 bảo đảm đáp ứng được nhu cầu của phần lớn trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV, trong đó có cả việc bảo đảm quyền cho những em này - là một việc mà Chính phủ đã cam kết thực hiện. Kế hoạch cũng đưa ra hướng dẫn cho các cơ quan Nhà nước có liên quan, các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng trong việc cung cấp và cải thiện việc chăm sóc cho trẻ em và gia đình bị ảnh hưởng bởi HIV. Chính phủ dự báo cần 97,4 tỷ đồng để cải thiện tình hình của trẻ em sống với HIV cho đến năm 2020, trong đó bao gồm cả việc bảo đảm cho các em được tiếp cận với giáo dục.

2. Luật hiện hành tại Việt Nam

2.1 Quyền được học tập của người sống với HIV là gì?

Đó là quyền được hưởng thụ nền giáo dục toàn diện trong mọi lĩnh vực: phát triển về mặt tinh thần, thể chất, đạo đức ở các cấp học khác nhau và tại các cơ sở giáo dục khác nhau. Quyền này bảo đảm cho người sống với HIV, đặc biệt là trẻ em, được hoà nhập trong cộng đồng và không bị phân biệt đối xử do tình trạng HIV dương tính.

Quyền được học tập có nghĩa là trẻ em và người trưởng thành sống với HIV có thể đi học ở bất kỳ trường lớp nào, kể cả trường công lẫn trường tư, và có thể được học đến bất kỳ cấp nào (giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục dạy nghề hoặc giáo dục cao hơn, bao gồm cả đại học và sau đại học). Quyền được học tập không chỉ có nghĩa là quyền được tham gia vào chương trình đào tạo chính khoá của nhà trường, mà còn là quyền được tham gia tất cả cả hoạt động ngoại khoá khác có mục đích giáo dục.

2.2 Pháp luật của Việt Nam liên quan đến quyền được học tập của người sống với HIV

Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi năm 2001)

- ✘ **Điều 59** nhấn mạnh rằng học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân... Công dân có quyền học văn hoá và học nghề bằng nhiều hình thức.
- ✘ **Điều 65** cụ thể hoá quyền của trẻ em về giáo dục với quy định "Trẻ em được gia đình, Nhà nước và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục".

Luật Giáo dục năm 2005 (Luật số 38/2005/QH11)

- ✘ **Điều 10.** Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập. Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo điều kiện để ai cũng được học hành...

Luật phòng, chống HIV & AIDS năm 2006 (Luật số 64/2006/QH11)

- ⌘ **Điều 4(1)(c):** Người sống với HIV có quyền học văn hoá, học nghề, làm việc.
- ⌘ **Điều 15(2)** quy định nhiều hành vi bị cấm của cơ sở giáo dục đối với người sống với HIV bao gồm:
 - ▶ Từ chối tiếp nhận học sinh, sinh viên, học viên vì lý do người đó nhiễm HIV;
 - ▶ Kỳ luật, đuổi học học sinh, sinh viên, học viên vì lý do người đó nhiễm HIV;
 - ▶ Tách biệt, hạn chế, cấm đoán học sinh, sinh viên, học viên tham gia các hoạt động, dịch vụ của cơ sở vì lý do người đó nhiễm HIV;
 - ▶ Yêu cầu xét nghiệm HIV hoặc yêu cầu xuất trình kết quả xét nghiệm HIV đối với học sinh, sinh viên, học viên hoặc người đến xin học.
- ⌘ **Điều 12** quy định trách nhiệm thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV & AIDS. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm xây dựng chương trình, nội dung giảng dạy phòng, chống HIV & AIDS. Các trường học cần tiến hành các chiến dịch nâng cao nhận thức cho giáo viên, bố mẹ và học sinh về HIV và cách thức lây truyền HIV. Các trường cũng cần tiến hành các chương trình giáo dục về các biện pháp phòng tránh HIV.

Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục Trẻ em (Luật số 25/2004/QH11)

- ⌘ **Điều 7 (8)** quy định rằng “Cản trở việc học tập của trẻ em” là hành vi bị nghiêm cấm.
- ⌘ **Điều 16** quy định rõ ràng rằng “Trẻ em có quyền được học tập.”
- ⌘ **Điều 28** nhấn mạnh rằng “Gia đình, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập.”

Nghị định số. 36/2005/ND-CP

- ⌘ **Điều 10** đặc biệt nghiêm cấm việc cản trở việc học tập của trẻ em, bao gồm dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, dụ dỗ, lôi kéo trẻ em bỏ học, nghỉ học, bắt trẻ em bỏ học, nghỉ học để gây áp lực, khiêu khích, biểu tình trái pháp luật.

Chỉ thị số 61/2008/CT-BGDĐT về việc tăng cường công tác phòng, chống HIV & AIDS trong ngành giáo dục

- ⌘ **Điều 6** quy định rõ ràng rằng:
 - ▶ Các cơ sở giáo dục cam kết không kỳ thị và phân biệt đối xử với người học, nhà giáo, cán bộ, nhân viên nhiễm HIV hoặc bị ảnh hưởng bởi HIV;
 - ▶ Các cơ sở giáo dục bảo đảm quyền được học tập, làm việc, sống hòa nhập cộng đồng của người nhiễm hoặc bị ảnh hưởng bởi HIV;
 - ▶ Các cơ sở giáo dục tuyên truyền, giáo dục lòng nhân ái, chia sẻ đối với người nhiễm và bị ảnh hưởng bởi HIV; Không đưa tin, hình ảnh tiêu cực về người sống với HIV & AIDS;
 - ▶ Các cơ sở giáo dục huy động người sống với HIV tham gia các hoạt động phòng, chống HIV & AIDS;

Quyết định số 84/2009/QĐ-TTg Quyết định phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV & AIDS đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020

Để bảo đảm thực hiện những quyền nêu trên, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV & AIDS. Quyết định này nhằm nâng cao nhận thức và hành động của xã hội trong việc phòng chống, bảo vệ và

chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/ AIDS. Quyết định cũng nhằm giảm tỉ lệ trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/ AIDS và bảo đảm rằng các em được gia đình và Nhà nước chăm sóc, được tư vấn và được tiếp cận tới giáo dục.

3. Quyền cơ bản được học tập của người sống với HIV theo luật quốc tế

Là một quốc gia thành viên của Liên hợp quốc, Việt Nam đã phê chuẩn (ký và chấp thuận) những văn bản cơ bản của quốc tế công nhận các quyền con người. Điều này có nghĩa là khi soạn thảo và thực thi pháp luật quốc gia, chính phủ các quốc gia này cần tính đến trách nhiệm của mình đối với các luật quốc tế trong việc tôn trọng, bảo vệ và thực hiện các trách nhiệm về nhân quyền đã được nêu lên trong các hiệp định quốc tế. Quyền được học tập của người sống với HIV đã được bảo vệ theo các hiệp định quốc tế về nhân quyền đã được Việt Nam phê chuẩn. Văn bản quốc tế quan trọng liên quan đến việc bảo vệ quyền được học tập của người sống với HIV ở Việt Nam là Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền.²⁵ Tuyên ngôn này thừa nhận nhân phẩm vốn có, các quyền bình đẳng và không thể tách rời của mọi thành viên trong nhân loại. Tuyên ngôn này cũng đặt trách nhiệm cho các quốc gia tham gia kí kết, trong đó có Việt Nam phải tôn trọng, bảo vệ và thực hiện các quyền này.

Quyền được giáo dục cho tất cả mọi người trong Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền bao gồm 3 cấu phần lớn có thể áp dụng được trong bối cảnh HIV và AIDS:

Các quốc gia cần bảo đảm rằng trẻ em và người trưởng thành sống với HIV không bị phân biệt đối xử trong việc tiếp cận đến giáo dục, bao gồm cả tiếp cận đến trường phổ thông, đại học, học bổng và các cơ hội giáo dục quốc tế hay bị hạn chế do tình trạng có HIV dương tính. Các trách nhiệm này được quy định trong điều 2 và điều 26(1):

- ⌘ **Điều 2:** Mọi người đều được hưởng tất cả những quyền và tự do nêu trong Bản tuyên ngôn này, không phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hay các quan điểm khác, nguồn gốc quốc gia hay xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hay địa vị xã hội.
- ⌘ **Điều 26:** Mọi người đều có quyền được học hành

Kết hợp 2 điều này cho thấy không được phân biệt đối xử trong giáo dục do bất kể tình trạng nào.

- ▶ Nhà nước nên thông qua giáo dục để tăng cường hiểu biết, tôn trọng, sự thông cảm và không phân biệt đối xử với người sống với HIV. Trách nhiệm này được nêu rõ ở điều 26(2) là giáo dục phải hướng tới mục tiêu giúp con người phát triển đầy đủ nhân cách và thúc đẩy sự tôn trọng đối với các quyền và tự do cơ bản của con người.

25

<http://www.ohchr.org/EN/UDHR/Pages/Language.aspx?LangID=vie> – tiếng Việt <http://www.un.org/en/documents/udhr/index.shtml> - tiếng Anh

- ▶ Trẻ em và người lớn cũng có quyền được giáo dục về HIV, đặc biệt giáo dục về phòng chống và chăm sóc.

4. Cần phải làm gì khi quyền được học tập của người sống với HIV bị vi phạm

Có một số biện pháp khắc phục mà người sống với HIV có thể sử dụng khi quyền bị xâm phạm. Các biện pháp khắc phục có thể đạt được thông qua:

- ▶ Chia sẻ thông tin và thương lượng
- ▶ Thực hiện quy trình luật hành chính
- ▶ Thực hiện quy trình tố tụng

Dưới đây là những luật có đề cập đến các quy trình này cũng như các biện pháp khắc phục theo các luật này. Hình thức bồi thường mong muốn sẽ là một trong các yếu tố xác định đơn khiếu nại cần chuyển đi đâu và sử dụng luật nào. Những nhân tố khác ảnh hưởng đến việc này còn là thời gian, chi phí và các thiệt hại cá nhân khác mà các thủ tục pháp lý yêu cầu. Cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em cần cân nhắc kĩ cách thức mình sẽ theo đuổi vụ việc bởi vì mỗi cách đều có các điểm tích cực và tiêu cực khác nhau. Việc tham khảo ý kiến tư vấn pháp luật là việc nên làm trước khi đưa ra quyết định.

4.1 Khắc phục thông qua trao đổi thông tin và thương lượng

Bước đầu tiên, cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp có thể viết đơn hoặc gặp Ban giám hiệu để yêu cầu họ thực hiện theo pháp luật. Cha mẹ hoặc người giám hộ có thể yêu cầu ai đó, ví dụ như người tư vấn viên đồng đẳng, thành viên của các nhóm tự lực của người sống với HIV, những người làm việc và vận động trong lĩnh vực HIV hay người cung cấp dịch vụ pháp lý làm đại diện cho họ để thảo luận hoặc gặp gỡ hay đi cùng họ đến gặp ban giám hiệu hay giáo viên trong trường hoặc yêu cầu người này đi cùng họ.

Nghiên cứu tình huống - Quyền học tập

Công có một khởi đầu đầy khó khăn: Em sinh ra có HIV dương tính do lây từ cha mẹ tiêm chích ma túy và nhiễm HIV. Khi em đủ tuổi đến trường, bố mẹ em đưa em đến trường tiểu học LX để xin nhập học. Bố mẹ em đã thông báo với nhà trường rằng em có HIV và cần được chăm sóc đặc biệt hơn. Sự thành thực này đem lại nhiều khó khăn cho họ. Ngay khi ban giám hiệu biết em có HIV dương tính, họ đã từ chối cho Công vào học.

Sau khi cha mẹ qua đời, bố mẹ nuôi của Công đã quay lại trường nhiều lần, với hy vọng có thể thuyết phục nhà trường nhận em vào học, tuy nhiên họ đã không thành công. Họ không biết phải làm gì. Thật may mắn, họ được biết trên tỉnh có một trung tâm hỗ trợ pháp lý dưới sự quản lý của Đoàn luật sư tỉnh và họ đi đến đó để xin trợ giúp. Trung tâm pháp lý đã thông báo với trường tiểu học LX rằng theo Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em, Luật Giáo dục, Luật phòng, chống HIV & AIDS và Chỉ thị 61/2008/CT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác phòng, chống HIV & AIDS trong ngành giáo dục, nhà trường phải có trách nhiệm bảo đảm quyền đi học của Công. Và bây giờ Công được đến trường như những đứa trẻ khác. Em đang có một mái ấm đầy yêu thương của những người đã vượt qua bao thử thách đem lại sự chăm sóc tốt nhất cho em.

Trích từ "Trợ giúp pháp lý - Niềm vui cho người sống với HIV" (tháng 6/2010)

Thái độ kỳ thị và phân biệt đối xử của nhà trường đối với người sống với HIV chủ yếu là do họ có thông tin sai về các con đường lây truyền HIV. Trong một số trường hợp, Ban giám hiệu nhà trường bị Ban phụ huynh học sinh gây sức ép phải cho trẻ em sống với HIV nghỉ học. Chính vì vậy, ngoài việc thuyết phục trường thực hiện luật, việc giải đáp các băn khoăn của cha mẹ các học sinh khác về việc có lây truyền HIV ở trường học hay không là việc làm hết sức quan trọng và cha mẹ hay người giám hộ cần chuẩn bị để có thể làm được việc này.

☞ Để có thêm thông tin về đường lây của HIV, xin xem thêm chương 1 và xin xem thêm chương 3 để có thông tin về kỳ thị và phân biệt đối xử.

Để nâng cao kiến thức và hiểu biết về đường lây truyền HIV, có thể yêu cầu các cơ quan và tổ chức xã hội sau hỗ trợ:

- ▶ Cục Phòng chống HIV & AIDS thuộc Bộ Y tế và Trung tâm Phòng chống HIV & AIDS tuyến tỉnh trực thuộc các Sở Y tế có thể giúp nhà trường tiến hành các biện pháp phòng tránh và tham gia các hoạt động truyền thông để nâng cao nhận thức về HIV&AIDS.
- ▶ Sở và Phòng Giáo dục các cấp có thể mời các thành viên của các mạng lưới của người sống với HIV đến gặp nhà trường và nói chuyện với giáo viên và học sinh về HIV và AIDS và về các chủ đề như lây truyền hay các vấn đề về kỳ thị và phân biệt đối xử.²⁶

☞ Để có thêm thông tin chi tiết về cách thức chuẩn bị và thực hiện các trao đổi và thương lượng, xin xem thêm Chương 12.

Nếu bước này không thành công, bố mẹ/người giám hộ có quyền khiếu nại đến cơ quan chức năng hoặc đưa trường hợp này ra tòa.

26

Quyết định 16/2007/QĐ-BYT của Bộ Y tế về việc phê duyệt chương trình hành động quốc gia về thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV & AIDS đến năm 2010

4.2 Khắc phục thông qua các cơ quan hành chính

Nghị định sau đây đưa ra các mức phạt cho trường hợp vi phạm quyền được học tập.

Nghị định 69/2011/NĐ-CP về Quy định xử phạt vi phạm hành chính về y tế dự phòng, môi trường y tế và phòng, chống HIV & AIDS

Nghị định này chỉ ra rằng trường học nếu vi phạm quyền được đi học của người sống với HIV bằng cách đưa ra yêu cầu phải nộp kết quả xét nghiệm HIV làm căn cứ nhập học hoặc đuổi học sinh vì lý do nhiễm HIV có thể bị buộc phải:

- ▶ Nhận lại người sống với HIV vào trường
- ▶ Bị phạt từ 10 - 15 triệu đồng

Để giải quyết việc vi phạm quyền được học tập và yêu cầu bồi thường thiệt hại cho hình thức vi phạm này, một người sống với HIV (hay cha mẹ hoặc người giám hộ trong trường hợp trẻ em sống với HIV) sẽ phải theo một quy trình xử lý vi phạm hành chính.

Quy trình này bắt đầu bằng việc gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan chức năng. Liên quan đến quyền học tập, đơn khiếu nại có thể gửi đến các cơ quan sau:

- ▶ Ủy ban Nhân dân địa phương;
- ▶ Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh hoặc Phòng giáo dục và đào tạo huyện.

Những cơ quan này chịu trách nhiệm xem xét và điều tra trường hợp và ra các quyết định hành chính giải quyết trường hợp này cũng như áp dụng các biện pháp thi hành. Ví dụ, họ có thể yêu cầu trường cho nhập học các học sinh sống cùng hay ảnh hưởng bởi HIV và giám sát để chắc chắn rằng các em này được phép tham gia tất cả các hoạt động của trường. Các cơ quan này cũng có thể yêu cầu nhà trường nộp phạt. Người bị vi phạm quyền sẽ không được nhận khoản tiền phạt này.

Nếu đơn khiếu nại không được giải quyết ở cấp Ủy ban nhân dân quận/huyện thì có thể được chuyển lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Nếu đơn không được giải quyết ở Phòng giáo dục huyện, nó có thể được chuyển lên Sở giáo dục tỉnh sau đó lên Bộ Giáo dục.

Để có thể theo được quy trình xử lý vi phạm hành chính, nên yêu cầu những người cung cấp dịch vụ pháp lý hỗ trợ.

☞ Để có thêm thông tin về quy trình xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp bồi thường thiệt hại, xin xem thêm Chương 12.

4.3 Khắc phục thông qua Tòa án

Khi quyền được học tập của một người sống với HIV bị vi phạm, người đó có thể lựa chọn giải pháp đưa vụ việc ra Tòa án Nhân dân quận/huyện theo Bộ luật Tố tụng dân sự và được phẩm phán thụ lý và đưa ra phán quyết cho vụ việc. Thẩm phán có các quyền hạn sau:

- ▶ Đưa ra phán quyết của Tòa án (ví dụ buộc nhà trường phải nhận lại đứa trẻ);
- ▶ Yêu cầu bồi thường thiệt hại cá nhân cho người bị vi phạm quyền, tức là người đó được nhận tiền bồi thường.

Người muốn được bồi thường thông qua Tòa án cần hiểu rằng thời hạn áp dụng do pháp luật quy định thường có giới hạn trong 2 năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, tức là không được đợi quá lâu sau khi hành vi vi phạm quyền diễn ra mới đưa vụ việc ra tòa. Theo Bộ luật tố tụng dân sự, nếu bên nguyên đơn không đồng ý với phán quyết của Tòa án Nhân dân cấp quận/huyện thì có thể kháng cáo lên Tòa án cấp cao hơn là Tòa án Nhân dân cấp tỉnh/thành.

☞ Để có thêm thông tin về quá trình đưa vụ việc ra tòa và giải thích kỹ hơn về các hình thức bồi thường thiệt hại hiện có, xin xem thêm Chương 12.



KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung	Phương pháp	Hướng dẫn thực hiện hoạt động	Tài liệu	Thời gian
Giá trị của việc học tập	Thảo luận nhóm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia viết ba điều họ thích về trường phổ thông/trường đại học và ba kỷ niệm đáng nhớ nhất về trường phổ thông/trường đại học (3') 2. Người hướng dẫn yêu cầu một vài người tham gia tình nguyện chia sẻ câu trả lời của họ với cả lớp (3') 3. Người hướng dẫn sau đó yêu cầu từng người tham gia gạch những câu viết trên giấy và tương tượng họ chưa bao giờ được đi học. (1') 4. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia thảo luận về cảm giác của họ khi có người mới không cho họ đến trường, sau đó viết câu trả lời của người tham gia lên bảng. (2') 5. Người hướng dẫn giới thiệu chủ đề của bài học và giải thích rằng nhiều người sống với HIV phải đối mặt với vấn đề này và thường bị từ chối không được nhập học. (1') 6. Người hướng dẫn đề nghị người tham gia suy nghĩ xem liệu cảm xúc của họ khi bị mới không được đến trường có giống với cảm xúc của người sống với HIV khi bị từ chối đi học không. 7. Người hướng dẫn kết thúc hoạt động bằng việc thuyết trình ngắn gọn về thực trạng hiện nay ở Việt Nam sử dụng thông tin ở phần 1 của chương (phần giới thiệu). (5') 	Những mảnh giấy nhỏ, Bút	15'
Quyền được học tập là gì?	Hỏi, đáp Thảo luận	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn chia người tham gia thành 2 nhóm và đưa cho mỗi nhóm 4 tấm thẻ có đánh chữ A, B, C, D (tài liệu phát tay số 1). (2') 2. Các nhóm thảo luận và chọn câu trả lời đúng cho câu hỏi: "Người sống với HIV có thể được học ở đâu?" (2') <ol style="list-style-type: none"> A. Chỉ được học tại trường đặc biệt dành cho người sống với HIV; B. Chỉ được học tại trường công lập; C. Chỉ được học tại trường tư thực; D. Tất cả các trường học (câu trả lời đúng) 3. Sau hai phút, cả hai nhóm phải đưa ra câu trả lời của mình bằng cách cùng một lúc giơ tấm thẻ phù hợp. 4. Người hướng dẫn yêu cầu từng nhóm giải thích lý do họ chọn câu trả lời của nhóm mình. (4') 5. Người hướng dẫn sau đó đưa mỗi nhóm 7 tấm thẻ (Tài liệu phát tay số 2) có nội dung về tình độ học vấn mà người sống với HIV có thể đạt được. (2') 	Bảng dính hoặc giấy dính, Tài liệu phát tay số 1, Tài liệu phát tay số 2	20'

<ul style="list-style-type: none"> ▶ Mẫu giáo ▶ Tiểu học ▶ Trung học cơ sở ▶ Phổ thông trung học ▶ Đại học ▶ Thạc sĩ ▶ Tiến sĩ 	<ol style="list-style-type: none"> 6. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia thảo luận về từng cấp bậc học vấn và dán lên tường cấp bậc học vấn nào mà họ nghĩ rằng phù hợp với người sống với HIV. (5') 7. Người hướng dẫn tóm tắt nội dung, nhấn mạnh rằng người sống với HIV hoàn toàn có quyền được học tại tất cả các trường học và ở tất cả các cấp học. (5') 			
<p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Người tham gia có thể trả lời câu hỏi về người sống với HIV có thể được học ở đâu rằng người sống với HIV có quyền được học tập, nhưng để giúp cho mọi người khởi đầu lấy niềm HIV thì người sống với HIV nên học tại một trường riêng. Người hướng dẫn nên giải thích rằng người sống với HIV có thể sống khỏe mạnh và vui và nên được hoà nhập vào cộng đồng. Người hướng dẫn cũng nên cung cấp thêm thông tin về đường lây truyền HIV sử dụng thông tin ở Chương 1 nếu cần thiết. Người hướng dẫn nên hiểu và thừa nhận cảm xúc e ngại của phụ huynh và giáo viên nên cung cấp kiến thức về HIV và đường lây truyền HIV. Trường học phải là nơi để giải quyết kỳ thị và phân biệt đối xử với người sống với HIV chứ không phải là nơi tạo nên sự kỳ thị và phân biệt đối xử này. ☛ Cấp bậc tiến sĩ, đặc biệt là tiến sĩ Y khoa có thể là chủ đề nhạy cảm nhất - Người tham gia có thể đặt câu hỏi là liệu chúng ta có thể tin tưởng một bác sĩ có HIV có thể điều trị an toàn cho bệnh nhân trong khi bản thân họ đang có bệnh. Người hướng dẫn phải giải thích rõ rằng người sống với HIV không phải là bệnh nhân, họ chỉ là con người bình thường có vi rút HIV trong cơ thể. Giống như khi bạn bị thủy đậu, sau khi bạn khỏe trở lại, vi rút thủy đậu vẫn còn trong cơ thể. Người có tình độ bác sĩ chỉ có nghĩa là người đó có kiến thức về HIV và đường lây truyền hay không lây truyền của HIV, và do đó có thể điều trị cho mọi người một cách an toàn. 				

Hiểu biết về pháp luật của Việt Nam và pháp luật quốc tế về quyền được học tập của người sống với HIV	Trò chơi, Sắm vai, Thảo luận nhóm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn chia người tham gia thành 6 nhóm (và yêu cầu các nhóm tự đặt tên.) (1') 2. Người hướng dẫn đưa mỗi nhóm hai mảnh giấy cắt từ Tài liệu phát tay số 3, giải thích rằng các nhóm đang có trong tay một phần của quy định trong luật và các nhóm phải tìm phần còn lại của quy định bằng cách hỏi các nhóm khác. (1') 3. Các nhóm chỉ có ba phút để dán những quy định hoàn chỉnh lên trên băng (sử dụng băng dính). (3') 4. Sau khi tất cả các nhóm hoàn thành xong, người hướng dẫn hỏi các nhóm giải thích tại sao họ nghĩ rằng quy định của nhóm họ đã giúp một cách chính xác. Sau khi các nhóm giải thích xong, người hướng dẫn đính chính nếu cần thiết và tóm tắt hoạt động đầu tiên. (10') 5. Sau đó, người hướng dẫn phát cho mỗi nhóm một mảnh giấy được cắt từ Tài liệu phát tay số 4 trong đó liệt kê một hành vi bị cấm bởi luật. Người hướng dẫn giải thích rằng người tham gia ở từng nhóm sẽ đóng vai theo luật, những người còn lại cố gắng đoán quy định của luật là gì. Từng nhóm có 4 phút để chuẩn bị, sắm vai trong 2 phút theo nội dung từ mảnh giấy đã nhận được. (5') 6. Từng nhóm đóng vai hành vi bị pháp luật nghiêm cấm và những người khác sẽ đoán hành vi này là gì. Sau khi các nhóm đóng vai xong, người hướng dẫn yêu cầu người tham gia thảo luận về hình thức xử phạt thích hợp dành cho nhà trường. (20') 7. Người hướng dẫn sau đó giới thiệu cho người tham gia hình thức xử phạt theo luật tương ứng với từng hành vi. (5') <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Trong hoạt động đầu tiên, người hướng dẫn cần giải thích rằng có nhiều quy định của pháp luật bảo vệ quyền được học tập của người sống với HIV. Không cần phải đưa chi tiết về từng quy định. ☛ Đùng quên tận dụng những mảnh giấy trong hoạt động đầu tiên để tránh một nhóm nhất định được 2 mảnh của một câu. ☛ Người hướng dẫn cần bảo đảm rằng tất cả mọi người tham gia đều hiểu được hành vi bị nghiêm cấm là gì sau mỗi lần sắm vai. ☛ Về hình thức xử phạt theo luật, xin tham khảo Nghị định 69/2011/NĐ-CP ở Phần 4 của chương này. ☛ Người hướng dẫn nên khuyến khích người tham gia thảo luận cởi mở suy nghĩ của mình về những hình thức xử phạt thích hợp khi vi phạm luật, cũng như lý do tại sao. Người hướng dẫn nên nhấn mạnh rằng đây chỉ là quan điểm, không có câu trả lời đúng hay sai. ☛ Người hướng dẫn có thể hỏi người tham gia về giá trị xã hội của những hình thức xử phạt. 	Tài liệu phát tay số 3, Tài liệu phát tay số 4	40'
---	-----------------------------------	--	--	-----

Những biện pháp khác phục	Bài tập tình huống, Thảo luận nhóm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn chia người tham gia thành hai nhóm (tối đa 5 người một nhóm) (2') 2. Người hướng dẫn đưa cho mỗi nhóm câu chuyện về Quyền được học tập – Trường hợp của Công (một trẻ em sống với HIV bị từ chối nhận học) trong phần 4 của chương này. Người hướng dẫn nhấn mạnh rằng đây là một câu chuyện có thật. (2') 3. Người hướng dẫn hướng dẫn cho người tham gia thảo luận (5'): <ul style="list-style-type: none"> ▶ Họ có cho rằng tình huống này là công bằng đối với Công không ▶ Họ có nghĩ rằng trường học đang làm trái luật không ▶ Theo họ, bố mẹ của Công nên làm gì 4. Người hướng dẫn yêu cầu từng nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình. Người hướng dẫn yêu cầu một người đại diện của từng nhóm viết ngắn gọn câu trả lời của nhóm về những gì bố mẹ Công nên làm lên trên băng. (10') 5. Người hướng dẫn giải thích rằng người tham gia sẽ quay trở lại câu chuyện này cuối bài học và thảo luận những gì bố mẹ Công đã làm. (1') <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Người hướng dẫn nên sử dụng tình huống Power Point để thu hút người tham gia. ☛ Việc trường học từ chối nhận Công vào học là trái pháp luật. Để biết thêm thông tin về trường hợp này, có thể xem trang 28, 29 của cuốn sổ tay “Trợ giúp pháp lý - Niềm vui cho người sống với HIV” ☛ Nếu có người tham gia cho rằng sẽ là công bằng với Công nếu Công không đi học, người hướng dẫn có thể yêu cầu người tham gia nhớ lại cảm giác của họ trong Hoạt động 1 khi gạch đi những kỳ niệm đáng nhớ về trường học và tương tương họ sẽ thế nào nếu họ không được trải qua kinh nghiệm đi học. Người hướng dẫn cũng có thể giải thích ngắn gọn về quy định của luật về quyền được học tập dựa trên thông tin ở Phần 3 của chương này. ☛ Người hướng dẫn phải tôn trọng câu trả lời của người tham gia ngay cả khi có người tham gia nghĩ là công bằng khi Công không được đi học. Tuy nhiên, người hướng dẫn nên cố gắng nhấn mạnh, hoặc nhờ một các người tham gia khác giải thích lý do tại sao điều này là không công bằng. Người hướng dẫn có thể giải thích rằng khi có nhiều kiến thức hơn về đường lối nhiệm vụ HIV thì mọi người sẽ dễ bị thuyết phục hơn rằng sẽ là không công bằng cho Công khi em không được đi học. Có thể làm người tham gia thay đổi ý kiến nhưng để thay đổi thái độ của họ thì cần phải có thời gian cũng như giáo dục. 	Tài liệu “Trợ giúp pháp lý - Niềm vui cho người sống với HIV”, Tài liệu phát tay số 5, (Mấy tình huống xử tay, máy chiếu, và bài trình chiếu Power-Point)	25'
---------------------------	------------------------------------	---	---	-----

Các dịch vụ xã hội hiện có	Tài liệu phát tay	Người hướng dẫn tham khảo phần Phụ lục 1 của Tập tài liệu này để chuẩn bị các tài liệu phát tay cho người tham gia	5'
Các biện pháp giải quyết		Đối với các bài học về các giải pháp mang tính pháp lý, để nghị tham khảo Chương 12 của cuốn sách này.	15'
Đánh giá	Điền phiếu đánh giá	Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia đánh giá bài học sử dụng phiếu đánh giá trong Phụ lục 5.	5'
Tổng thời gian			150'

Tài liệu phát tay 1: Những nơi người sống với HIV có thể được học

A Chỉ được học tại các trường đặc biệt dành cho người sống với HIV
B Chỉ được học tại trường công lập
C Chỉ được học tại trường tư thục
D Tất cả các trường học

Tài liệu phát tay 2: Cấp bậc học vấn mà người sống với HIV có thể đạt được

Mẫu giáo	Mẫu giáo
Tiểu học	Tiểu học
Trung học cơ sở	Trung học cơ sở
Phổ thông trung học	Phổ thông trung học
Đại học	Đại học
Thạc sĩ	Thạc sĩ
Tiến sĩ	Tiến sĩ

Tài liệu phát tay 3: Luật của Việt Nam và Luật quốc tế

Người sống với HIV có quyền học văn hoá, học nghề và có quyền được làm việc.
Trẻ em cần được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục bởi gia đình, Nhà nước và xã hội.
Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế, đều bình đẳng về cơ hội học tập.
Trẻ em có quyền được học tập.
Gia đình và Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm quyền được học tập của trẻ em.
Nhà trường bảo đảm quyền học tập, quyền làm việc và quyền được hoà nhập cộng đồng của
Người sống với HIV hoặc người chịu ảnh hưởng bởi HIV



Tài liệu phát tay 4: Những hành vi bị nghiêm cấm của nhà trường

- (1) Từ chối tiếp nhận học sinh, sinh viên, học viên vì lý do người đó có HIV dương tính
- (2) Kỳ luật, đuổi học học sinh, sinh viên, học viên vì lý do người đó có HIV dương tính
- (3) Tách biệt, hạn chế, cấm đoán học sinh, sinh viên, học viên tham gia các hoạt động của trường vì lý do người đó có HIV dương tính.
- (4) Yêu cầu xét nghiệm HIV hoặc yêu cầu xuất trình kết quả xét nghiệm HIV đối với học sinh, sinh viên, học viên hoặc người đến xin học.
- (5) Nhà trường đối xử khác với giáo viên (phân biệt đối xử) vì giáo viên đó có HIV.
- (6) Nhà trường đối xử khác với học viên (phân biệt đối xử) với việc cho học viên đó ăn trưa một mình.



Tài liệu phát tay 5

Nghiên cứu tình huống – Quyền học tập²⁷

Sinh ra từ gia đình cả bố và mẹ đều tiêm chích ma túy và có HIV, Công có một khởi đầu đầy khó khăn. Khi Công đến tuổi đi học, bố mẹ nuôi đưa em đến trường tiểu học LX và xin nhà trường nhận em vào học. Họ thành thực về tình trạng sức khỏe của Công và thông báo với nhà trường rằng Công có HIV dương tính và cần được chăm sóc hơn nữa. Sự thành thực này cuối cùng đã gây cho họ bao khó khăn. Ngay khi Ban giám hiệu biết về tình trạng HIV của Công, họ đã từ chối không cho em nhập học.

CHƯƠNG 7

Tư vấn, xét nghiệm HIV và quyền về riêng tư cá nhân

KẾT QUẢ

Sau bài học, người tham gia có thể:



Kiến thức

- (1) Hiểu được tư vấn và xét nghiệm HIV là gì.
- (2) Nắm được các điều luật xung quanh tư vấn và xét nghiệm HIV.
- (3) Hiểu được rằng đối với đa số các trường hợp xét nghiệm HIV là tự nguyện.
- (4) Biết được kết quả xét nghiệm HIV sẽ được chuyển đến cho ai.
- (5) Hiểu được các quyền của người sống với HIV liên quan đến xét nghiệm HIV.
- (6) Biết các dịch vụ tư vấn hiện có dành cho người sống với HIV.
- (7) Hiểu được riêng tư cá nhân là gì.
- (8) Biết được các quyền riêng tư cá nhân của người sống với HIV theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- (9) Hiểu được hậu quả và các tác động của việc vi phạm quyền riêng tư cá nhân.



Kỹ năng

- (1) Nhận biết được khi nào quyền riêng tư cá nhân bị xâm phạm.
- (2) Xác định được những hành động thích hợp cần làm đối với việc vi phạm quyền riêng tư cá nhân.



Giá trị

- (1) Hiểu được tại sao xét nghiệm HIV có vai trò quan trọng đối với cá nhân và toàn thể cộng đồng.
- (2) Nắm được tại sao những người sống với HIV cần nhận được dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp.
- (3) Nhận thức được tầm quan trọng của việc cần tôn trọng sự riêng tư cá nhân của những người sống với HIV.

1. Giới thiệu

Xét nghiệm HIV là cách duy nhất để xác định tình trạng HIV. Xét nghiệm giúp đưa ra các quyết định quan trọng sau khi có kết quả xét nghiệm. Nếu có kết quả xét nghiệm dương tính, người đó cần thực hiện những biện pháp cần thiết để thay đổi cách sống cho thích hợp hoặc thay đổi các hành vi đã đẩy họ hoặc những người khác đến nguy cơ lây nhiễm HIV, và bác sĩ sẽ theo dõi sức khỏe của người đó và cho hướng điều trị cần thiết.

‘Xét nghiệm HIV’ là một xét nghiệm kháng thể. Trong khoảng thời gian 3 đến 6 tháng sau khi phơi nhiễm HIV, cơ thể sẽ sản xuất các protein – gọi là kháng thể – để chống lại vi rút, nhưng các kháng thể này không chống lại HIV một cách có hiệu quả đầy đủ. Sự có mặt của các kháng thể này là một dấu hiệu rõ ràng, chứng tỏ người đi xét nghiệm đó có HIV (dương tính HIV). Những kháng thể này được tìm thấy trong máu, do đó cần xét nghiệm máu để phát hiện HIV.

Một người nên đi xét nghiệm HIV ngay sau khi bị phơi nhiễm. Xét nghiệm đầu tiên này sẽ là căn cứ cơ sở. Nếu xét nghiệm âm tính, cũng không bảo đảm rằng người đó không nhiễm HIV. Người này đó phải chờ tới ba tháng sau, làm xét nghiệm HIV lần hai để khẳng định.²⁸

Cho dù các xét nghiệm kháng thể HIV hiện nay rất nhạy, nhưng vẫn có một giai đoạn “cửa sổ”, từ 3 đến 12 tuần kể từ lúc nhiễm HIV cho đến có sự xuất hiện của kháng thể, mới có thể phát hiện được virus. Trong giai đoạn “cửa sổ” này, trong máu của người sống với HIV chưa có các kháng thể, do đó không thể phát hiện qua xét nghiệm, hoặc xét nghiệm cho kết quả âm tính giả. Chính vì thế, người sống với HIV sẽ không biết tình trạng dương tính HIV của bản thân, nhưng họ vẫn có thể lây truyền HIV sang người khác một cách rất dễ dàng trong giai đoạn này.

Mặc dù xét nghiệm HIV là một khâu quan trọng, nhưng nhiều người đã không xét nghiệm HIV vì nhiều lý do như: không tiếp cận được với dịch vụ tư vấn và xét nghiệm HIV, sợ bị kỳ thị và phân biệt đối xử, sợ kết quả xét nghiệm dương tính, sợ bị tiết lộ và không tiếp cận được điều trị. Điều này có nghĩa là có nhiều cơ hội để gia tăng khả năng tiếp cận với điều trị, chăm sóc, hỗ trợ và dự phòng đã và đang bị bỏ qua.

Để khuyến khích xét nghiệm, các điều luật về quyền riêng tư cá nhân có tầm quan trọng đặc biệt. Những điều luật về riêng tư cá nhân quy định việc bảo vệ thông tin bằng việc bảo đảm rằng thông tin mang tính riêng tư, cá nhân phải được giữ bí mật. Trong y tế, những quy định về quyền riêng tư cá nhân áp dụng cho tất cả những thông tin liên quan đến bệnh nhân và tình trạng bệnh tật của người đó.

Duy trì việc tôn trọng những điều riêng tư, cá nhân là rất quan trọng, vì việc này bảo đảm rằng cá nhân nắm quyền kiểm soát các thông tin mang tính tế nhị của cá nhân. Điều này đặc biệt quan trọng cho những người sống với HIV, vì sự kỳ thị xã hội luôn gắn với HIV. Khi bị tiết lộ tình trạng nhiễm HIV, những người sống với HIV luôn có nguy cơ bị xã hội xa lánh và phân biệt đối xử. Biết rằng những thông tin này sẽ được giữ kín sẽ khuyến khích người có HIV, không chỉ đi xét nghiệm, mà còn tìm cách tiếp cận các hỗ trợ y tế thích hợp.

Mặc dù, luật pháp của Việt Nam có bảo vệ quyền riêng tư cá nhân, nhưng luật nhiều khi không được tôn trọng: các thông tin tế nhị như tình trạng HIV của một người, đôi khi đã bị tiết lộ một cách bất hợp pháp, kéo theo những hậu quả vô cùng to lớn đối với các cá nhân bị tiết lộ thông tin.

UNAIDS và Tổ chức Y tế thế giới (WHO) khuyến cáo rằng tất cả các xét nghiệm cần được tiến hành theo điều kiện “Ba C”, tức là:

- ▶ **confidential** - giữ bí mật
- ▶ **counselling** - đi liền với tư vấn
- ▶ **consent**: chỉ được tiến hành khi có sự đồng ý dựa trên những hiểu biết rõ ràng, có nghĩa là hiểu và tự nguyện.

Cuối năm 2010, Cục Phòng, chống HIV & AIDS của Việt Nam (Bộ Y tế) đã hoàn tất các hướng dẫn quốc gia về tư vấn và xét nghiệm theo yêu cầu của bác sĩ (PITC) tại các cơ sở y tế. Điều này có nghĩa là xét nghiệm HIV theo yêu cầu của thầy thuốc sẽ trở thành thủ tục đối với một số bệnh nhân (như: bệnh nhân mắc lao, phụ nữ mang thai...). Hình thức xét nghiệm này cũng phải tuân thủ theo quy tắc 3C và cùng với yếu tố “tự nguyện” như đã quy định trong luật phòng, chống HIV.

2. Phát luật hiện hành tại Việt Nam

2.1 Luật pháp liên quan đến xét nghiệm HIV tại Việt Nam

Luật Phòng, chống HIV & AIDS (Số 64/2006/QH11)

⌘ Điều 27 quy định:

- ▶ Việc xét nghiệm HIV được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của người được xét nghiệm. Có nghĩa là xét nghiệm được thực hiện một cách tự nguyện, với sự đồng ý dựa trên hiểu biết của người được xét nghiệm.
- ▶ Người tự nguyện đi xét nghiệm HIV phải từ đủ 16 tuổi trở lên, có đầy đủ trách nhiệm dân sự.²⁹

- ▶ Việc xét nghiệm HIV đối với người dưới 16 tuổi, hoặc người mất khả năng hành vi dân sự chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý bằng văn bản của cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó.
- ✘ **Điều 14** liên quan đến phòng, chống HIV & AIDS tại nơi làm việc, quy định rằng “người tuyển dụng lao động không được yêu cầu người dự tuyển lao động phải xét nghiệm HIV hoặc xuất trình kết quả xét nghiệm HIV”.
- ✘ **Điều 15** liên quan đến phòng, chống HIV & AIDS tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, quy định rằng “các cơ sở giáo dục không được yêu cầu học sinh, sinh viên, người tham gia hoặc người đến xin học phải xét nghiệm HIV hoặc yêu cầu xuất trình kết quả xét nghiệm HIV”.

Quyết định 647 của Bộ Y tế về việc tư vấn, xét nghiệm HIV tự nguyện (VCT)

Văn bản này quy định rằng xét nghiệm HIV phải là tự nguyện.



Những trường hợp ngoại lệ đối với quy định về “tự nguyện”

Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là vẫn có những ngoại lệ đối với quy định về ‘tự nguyện’, có nghĩa là vẫn có trường hợp phải bắt buộc phải đi xét nghiệm, theo phần giải thích dưới đây.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS (Số 64/2006/QH11)

- ✘ **Điều 28** quy định rằng:
 - ▶ Xét nghiệm HIV bắt buộc đối với trường hợp có trung tâm giám định tư pháp hoặc quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân.
 - ▶ Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc xét nghiệm HIV bắt buộc trong một số trường hợp cần thiết để chẩn đoán và điều trị cho người bệnh.
 - ▶ Chính phủ quy định danh mục một số nghề phải xét nghiệm HIV trước khi tuyển dụng.

Nghị định số 108-2007/NĐ-CP

Nghị định này chi tiết hóa danh mục các nghề nghiệp yêu cầu phải xét nghiệm HIV trước khi tuyển dụng:

- ✘ **Điều 20(1)** quy định có 2 loại công việc mà ứng viên/người lao động phải xét nghiệm HIV trước khi tuyển dụng. Đó là:
 - ▶ Thành viên tổ lái, được định nghĩa là những người điều khiển máy bay, bao gồm lái chính, lái phụ và nhân viên hàng không khác (Điều 72 của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam 2006);
 - ▶ Nghề đặc biệt thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng

Vi vậy, ngoại trừ các trường hợp nêu trên, mọi người có quyền từ chối xét nghiệm HIV.

2.2 Các điều luật của Việt Nam liên quan đến tư vấn HIV

Luật Phòng, chống HIV & AIDS (Số 64/2006/QH11)

Luật này quy định tư vấn phải được tiến hành trước và sau khi xét nghiệm HIV. Tư vấn là cơ hội để tuyên truyền giáo dục cho người xét nghiệm về dự phòng lây nhiễm HIV, cung cấp thông tin về địa chỉ tìm kiếm các dịch vụ hỗ trợ, đồng thời giúp người xét nghiệm khẳng định tình trạng nhiễm của bản thân và đương đầu với những vấn đề liên quan.

- ✘ **Điều 26** quy định rằng:
 - ▶ Các trường hợp xét nghiệm HIV đều phải được tư vấn trước và sau khi xét nghiệm.
 - ▶ Cơ sở xét nghiệm HIV có trách nhiệm tổ chức việc tư vấn trước và sau khi xét nghiệm HIV.
 - ▶ Chỉ những người đã được tập huấn về tư vấn phòng, chống HIV & AIDS mới được thực hiện việc tư vấn trước và sau khi xét nghiệm HIV

Quyết định 647/QĐ - BYT về tư vấn và xét nghiệm HIV tự nguyện (VCT)

Văn bản này đưa ra hướng dẫn và các chuẩn mực về hoạt động của dịch vụ VCT và các phòng khám. Nguyên tắc cơ bản của VCT là riêng tư kín đáo và tính tự nguyện.

- ▶ Các điều khoản đặc biệt cho phụ nữ mang thai, kể cả tư vấn trước xét nghiệm.
- ▶ Các cơ sở xét nghiệm HIV tiến hành tư vấn trước và sau xét nghiệm cho tất cả các ca xét nghiệm HIV.
- ▶ Trong quá trình tư vấn trước xét nghiệm, tư vấn viên sẽ: giải thích về tính riêng tư, kín đáo của xét nghiệm, thảo luận về nguy cơ lây nhiễm HIV của khách hàng, tìm hiểu và trao đổi về cách làm giảm nguy cơ lây nhiễm HIV; chuẩn bị cho khách hàng làm xét nghiệm HIV; mô tả lợi ích và những khó khăn của các lựa chọn xét nghiệm giấu tên và bí mật.
- ▶ Khách hàng sẽ nhận được kết quả xét nghiệm cả dương tính và âm tính tại cuộc tư vấn sau xét nghiệm. Sau đó, có thể có các cuộc tư vấn

tiếp theo, chủ yếu dựa trên nhu cầu và yêu cầu của từng khách hàng. Trong các cuộc tư vấn này, tư vấn viên bày tỏ sự cảm thông và động viên khách hàng dương tính HIV và chuyển gửi tới các dịch vụ y tế và tâm lý-xã hội cần thiết.



HIV Counselling

2.3 Các điều luật của Việt Nam bảo vệ quyền riêng tư cá nhân của người sống với HIV

Luật Phòng, chống HIV & AIDS (Số 64/2006/QH11)

- ✘ **Điều 4:** quy định nguyên tắc chung là người sống với HIV có quyền giữ bí mật riêng tư liên quan đến HIV & AIDS.
- ✘ **Điều 8** mở rộng thêm quy định chung về riêng tư và ngăn cấm việc công khai tên, tuổi, địa chỉ, hình ảnh của người sống với HIV hoặc tiết lộ thông tin của người sống với HIV cho người khác biết, khi chưa có sự đồng ý.
Tuy nhiên, ngoài quy định chung về sự riêng tư, có những ngoại lệ quan trọng khác đối với việc cấm tiết lộ thông tin này.
- ✘ **Điều 30** quy định rõ rằng kết quả xét nghiệm HIV chỉ được thông báo cho những người cụ thể sau đây:
 - ▶ Người được xét nghiệm;
 - ▶ Vợ hoặc chồng của người được xét nghiệm, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người được xét nghiệm là người chưa thành niên hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
 - ▶ Nhân viên được giao nhiệm vụ trực tiếp tư vấn, thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính cho người được xét nghiệm;
 - ▶ Người có trách nhiệm chăm sóc và điều trị cho người sống với HIV tại các cơ sở y tế, đó là: trưởng khoa, trưởng phòng, điều dưỡng viên trưởng nơi người sống với HIV được điều trị, nhân viên y tế được giao trách nhiệm trực tiếp điều trị, chăm sóc cho người sống với HIV tại cơ sở y tế;
 - ▶ Người đứng đầu, cán bộ phụ trách y tế, nhân viên y tế được giao nhiệm vụ trực tiếp chăm sóc sức khỏe cho người sống với HIV tại cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam;
 - ▶ Người đứng đầu và cán bộ, công chức được giao trách nhiệm của các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này.

✘ **Điều 30** cũng giải thích thêm rằng những người này “có trách nhiệm giữ bí mật kết quả xét nghiệm HIV dương tính”. Điều này có nghĩa là một khi họ đã biết về các kết quả này, họ không thể tiết lộ cho người khác.

✘ **Điều 4** cũng quy định nghĩa vụ: người sống với HIV thông báo kết quả xét nghiệm dương tính với vợ/chồng hoặc người sắp kết hôn

Hơn nữa, các cán bộ chuyên môn, những nhân viên làm xét nghiệm HIV, hoặc những người có trách nhiệm làm việc về các kết quả xét nghiệm HIV phải báo cáo với Sở Y tế/Trung tâm y tế quận/huyện những thông tin nhất định về những người có kết quả xét nghiệm HIV dương tính. Sở Y tế / Trung tâm y tế quận/huyện, sau đó sẽ báo cáo lên Bộ Y tế. Ngành y tế làm như thế vì điều quan trọng là các quốc gia và các chuyên gia y tế trên toàn thế giới cần biết có bao nhiêu người đã nhiễm HIV, họ đã nhiễm từ những nơi nào và họ đã tham gia vào các hành vi nào để dẫn đến nguy cơ lây nhiễm HIV. Báo cáo sẽ không nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc bất kì thông tin nào để có thể xác định ra những người có kết quả xét nghiệm dương tính HIV. Báo cáo chỉ bao gồm các thông tin cơ bản như giới tính, ngày sinh, hành vi gây nguy cơ. Những thông tin này sẽ giúp bác sĩ nắm rõ hơn về HIV và tìm cách giúp ngăn chặn dịch bệnh này. Điều quan trọng cần nắm được là báo cáo KHÔNG có nghĩa rằng kết quả xét nghiệm HIV bị tiết lộ trước công chúng. Tính riêng tư cá nhân luôn được tôn trọng ở mọi nơi mọi lúc.

3. Quyền cơ bản về riêng tư cá nhân của người sống với HIV theo luật quốc tế

Những người sống với HIV tại Việt Nam cũng có quyền riêng tư được bảo vệ theo luật quốc tế và luật này có thể được áp dụng cùng với các bộ luật của Việt Nam bảo đảm các quyền và bảo vệ tương đương. Việt Nam là thành viên của Liên hợp quốc và đã phê chuẩn những văn bản quan trọng thừa nhận các quyền con người. Trong khi thực thi pháp luật trong nước, Chính phủ các quốc gia phải quan tâm đến những nghĩa vụ theo quy định của luật quốc tế để tôn trọng, bảo vệ và thực hiện các nghĩa vụ về các quyền con người đã được phê chuẩn trong các hiệp định và các văn bản liên quan khác của quốc tế. Quyền riêng tư cá nhân được bảo đảm trong các hiệp định quốc tế về các quyền con người và đã được Việt Nam thông qua.

Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền (UDHR)³⁰

Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền (UDHR) quy định các quyền của tất cả con người. Tuyên ngôn này đã trở thành nền tảng cơ bản cho một số công ước quốc tế và các điều luật khác liên quan đến các quyền con người.

✘ **Điều 12** liên quan đến quyền riêng tư cá nhân, quy định rằng không ai có thể bị can thiệp một cách tùy tiện những điều riêng tư cá nhân, gia đình, chỗ ở hoặc thư tín, cũng như không ai có thể bị tấn công vào danh dự hoặc thanh danh. Mọi người có quyền được bảo vệ trước pháp luật để chống lại những hành vi can thiệp hoặc tấn công như thế này.

30

<http://www.ohchr.org/EN/UDHR/Pages/Introduction.aspx>

Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR)³¹

Quyền riêng tư cá nhân, như định nghĩa ở trên, được quy định cụ thể tại Điều 17 của Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR). Điều này quy định rõ nghĩa vụ của các nước tham gia ký công ước, trong đó có Việt Nam, tôn trọng quyền này.

4. Người sống với HIV nên làm gì khi các quyền tư vấn, xét nghiệm hoặc riêng tư cá nhân bị xâm phạm?

Hiện đã có những biện pháp khác nhau khi quyền tư vấn, xét nghiệm hoặc riêng tư cá nhân bị xâm phạm. Các cách giải quyết thông qua:

- ▶ Thương lượng và đàm phán
- ▶ Các biện pháp xử phạt hành chính
- ▶ Các thủ tục tố tụng.

Các điều luật quy định các quá trình này có thể được sử dụng và các biện pháp quy định trong các điều luật này được liệt kê dưới đây. Mỗi hình thức xử lý sẽ là một trong các yếu tố, giúp xác định cách khiếu nại và điều luật nào sẽ được sử dụng. Các yếu tố khác như thời gian, chi phí và những thiệt hại của cá nhân khi diễn ra quá trình pháp lý. Một người sống với HIV cần xem xét cẩn thận về cách thức nào để khiếu kiện các trường hợp của họ, vì mỗi cách đều có những điểm mạnh và điểm yếu. Trước khi quyết định sử dụng biện pháp nào, nên hỏi ý kiến luật sư.

³¹ Để biết thêm chi tiết về từng hình thức của các quá trình pháp lý và các biện pháp, để nghị xem Chương 12.

4.1 Xử lý thông qua thảo luận không chính thức và thương lượng

Đây là bước đầu tiên, khi quyền bị xâm phạm, một người sống với HIV có thể khiếu nại trực tiếp với người vi phạm (hoặc lãnh đạo cơ quan của người vi phạm, ví dụ Ban giám đốc hoặc Ban quản lý), tự cá nhân với nhau, hoặc với sự giúp đỡ của các dịch vụ pháp lý chuyên môn về HIV hoặc các phòng trợ giúp pháp lý để có sự giúp đỡ về khiếu kiện, liên hệ với đúng người, soạn thảo thư từ và dự các cuộc họp. Cách làm này thường mang lại thành công, hiệu quả về thời gian và chi phí để giải quyết cho vấn đề cần khiếu kiện.

Nếu thương lượng không thành công, người sống với HIV có quyền lựa chọn việc khiếu kiện tới các cơ quan hành chính chuyên môn hoặc trực tiếp đưa ra Tòa án.

31 <http://www2.ohchr.org/english/law/ccpr.htm>

³¹ Để có thêm thông tin chi tiết và các gợi ý cách chuẩn bị và tiến hành các cuộc thảo luận không chính thức và đàm phán, để nghị xem Chương 12.

4.2 Xử lý thông qua các cơ quan hành chính

Nghị định sau đây quy định các biện pháp hành chính cụ thể, sử dụng khi xảy ra các vi phạm về quyền tư vấn, xét nghiệm hoặc riêng tư cá nhân.

Nghị định 69/2011/NĐ-CP về Quy định xử phạt vi phạm hành chính về y tế dự phòng, môi trường y tế và phòng, chống HIV & AIDS

- Điều 19.** Vi phạm các quy định về tư vấn và xét nghiệm HIV
- ▶ **Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:**
 - ◆ Thực hiện xét nghiệm HIV nhưng không tư vấn trước và sau xét nghiệm cho đối tượng được xét nghiệm;
 - ◆ Vi phạm các quy định về phân hồi danh sách người sống với HIV trong giám sát HIV & AIDS;
 - ◆ Không thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính của mình cho vợ, chồng hoặc cho người chuẩn bị kết hôn với mình biết;
 - ◆ Vi phạm các quy định về lưu trữ kết quả xét nghiệm, lưu trữ và tiêu hủy các mẫu máu, túi máu, chế phẩm máu, bệnh phẩm nhiễm HIV;
 - ◆ Vi phạm các quy định về chế độ báo cáo HIV & AIDS theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;
 - ◆ Vi phạm quy định về thành lập và hoạt động của tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV & AIDS theo quy định Bộ trưởng Bộ Y tế;
 - ◆ Cản trở quyền tiếp cận với dịch vụ tư vấn về phòng, chống HIV & AIDS;
 - ◆ Không tư vấn về phòng, chống HIV & AIDS cho phụ nữ nhiễm HIV trong thời kỳ mang thai, cho con bú, người bị phơi nhiễm với HIV.
 - ▶ **Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:**
 - ◆ Vi phạm các quy định về quy trình, kỹ thuật xét nghiệm HIV;
 - ◆ Vi phạm các quy định về trình tự thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;
 - ◆ Thực hiện xét nghiệm HIV đối với người dưới 16 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó;
 - ◆ Thu tiền xét nghiệm của người bị bắt buộc xét nghiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV & AIDS);
 - ◆ Thu tiền xét nghiệm HIV đối với phụ nữ mang thai tự nguyện xét nghiệm HIV;
 - ◆ Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy trình, nội dung tư vấn trước và sau khi xét nghiệm HIV theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;
 - ◆ Không tổ chức việc tư vấn trước và sau xét nghiệm đối với các cơ sở có thực hiện xét nghiệm HIV.

- ▶ **Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:**
 - ◆ Thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính khi kết quả đó chưa được phòng xét nghiệm đủ tiêu chuẩn khẳng định là dương tính;
 - ◆ Thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính cho người đến xét nghiệm khi không được phép.

Để xác định được những vi phạm về quyền tư vấn và xét nghiệm hoặc riêng tư cá nhân và có biện pháp xử lý, một người sống với HIV cần tiến hành các thủ tục hành chính pháp lý chung. Quá trình này bắt đầu bằng việc khiếu kiện với cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm về vấn đề này. Liên quan đến quyền sức khỏe, các cơ quan có trách nhiệm nhận các khiếu kiện về hành vi vi phạm, đó là:

- ▶ Ủy ban nhân dân tại các địa phương.
- ▶ Sở Y tế (tại tuyến tỉnh/thành phố) hoặc các Trung tâm y tế (tuyến quận/huyện)

Các cơ quan này chịu trách nhiệm xem xét và điều tra sự thật về trường hợp vi phạm và đưa ra các quyết định mang tính hành chính để giải quyết trường hợp vi phạm và thi hành xử phạt với người vi phạm. Ví dụ, các cơ quan này cũng có thể ấn định hình phạt với bệnh viện hoặc tờ báo đã đăng tên người sống với HIV, khi không có sự đồng ý. Người có các quyền bị vi phạm sẽ không được nhận khoản tiền phạt này.

Nếu khiếu kiện không giải quyết được ở cấp Ủy ban nhân dân huyện, có thể được chuyển cho Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố. Nếu việc khiếu kiện không được giải quyết tại Trung tâm y tế tuyến, có thể được chuyển lên Sở Y tế ở tuyến tỉnh/thành phố, và nếu vẫn không giải quyết được, lại chuyển tiếp lên Bộ Y tế. Để thực hiện được các thủ tục hành chính, nên xem xét việc tìm kiếm sự giúp đỡ những người cung cấp dịch vụ pháp lý.

4.3 Các biện pháp tố tụng thông qua Tòa án

Một người sống với HIV bị vi phạm quyền tư vấn và xét nghiệm hoặc vi phạm riêng tư cá nhân cũng có thể lựa chọn việc đưa ra Tòa án nhân dân quận/huyện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để thẩm phán thụ lý và ra phán quyết. Thẩm phán có các quyền hạn sau:

- ▶ Đưa ra phán quyết của Tòa án;
- ▶ Yêu cầu bồi thường thiệt hại cá nhân cho người bị vi phạm quyền, tức là người đó được nhận tiền bồi thường.

Người muốn được bồi thường thông qua Tòa án cần hiểu rằng thời hạn áp dụng do pháp luật quy định thường có giới hạn trong 2 năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, tức là không được đợi quá lâu sau khi hành vi vi phạm quyền diễn ra mới đưa vụ việc ra tòa. Theo Bộ luật tố tụng dân sự, nếu bên nguyên đơn không đồng ý với phán quyết của Tòa án nhân dân cấp quận/huyện thì có thể kháng cáo lên Tòa án cấp cao hơn là Tòa án nhân dân cấp tỉnh/thành.

☞ Để có thêm thông tin về quá trình đưa vụ việc ra tòa và giải thích kĩ hơn về các hình thức bồi thường thiệt hại hiện có, xin xem thêm Chương 12.

KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung	Phương pháp	Hướng dẫn thực hiện hoạt động	Tài liệu	Thời gian
Giới thiệu về tư vấn và xét nghiệm HIV	Trò chơi tương tác "Tìm người dẫn trở"	<p>1. Người hướng dẫn yêu cầu một người tham gia tình nguyện và yêu cầu người tham gia này ra khỏi phòng họp một phút. (1')</p> <p>2. Người hướng dẫn chọn một "người điều khiển" trong số người tham gia. Tất cả người tham gia sẽ đứng thành vòng tròn và làm theo bất cứ hành động gì của người điều khiển - cố gắng giữ bí mật để không xác định được người điều khiển là ai. Cứ sau 5 giây, người điều khiển sẽ phải thay đổi hành động một lần. (2')</p> <p>3. Người hướng dẫn mời người tham gia tình nguyện trở lại lớp và đứng giữa vòng tròn. Người hướng dẫn giải thích rằng các hoạt động của những người đứng trong vòng tròn sẽ thay đổi và người tham gia tình nguyện này phải cố gắng tìm ra ai là "người điều khiển", đó là người đang đưa ra hành động để những người tham gia khác làm theo. Khi người hướng dẫn yêu cầu bắt đầu, người tham gia đứng thành vòng tròn xung quanh người tham gia khác làm theo. Khi người hướng dẫn yêu cầu dừng, người tham gia điều khiển, nhưng không để cho người tham gia tình nguyện biết ai đang điều khiển. Người tham gia tình nguyện phải quan sát tất cả người tham gia trong vòng tròn để đoán ra ai là người điều khiển. Nếu đoán đúng, người này sẽ nhận được phần thưởng (một cái kẹo). Nếu không, tất cả người tham gia khác sẽ nhận được phần thưởng này (gói kẹo). (4')</p> <p>4. Người hướng dẫn hỏi người tham gia về ý nghĩa của trò chơi này và tóm tắt. (3')</p>	Kẹo	10'
		<p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gọi ý các câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Người hướng dẫn bảo đảm rằng người tham gia tình nguyện đi ra ngoài không nhìn thấy hoặc nghe thấy những điều đang bàn bạc với các người tham gia khác ở trong lớp. ☛ Ý nghĩa của trò chơi: bạn không thể biết ai là người sống với HIV nếu chỉ nhìn bề ngoài. (Trong trường hợp người tình nguyện đoán ra người điều khiển, người hướng dẫn có thể cho chơi lại trò chơi này, như thế người tham gia có thể biết về ý nghĩa của trò chơi). Cách duy nhất để biết một người có nhiễm HIV hay không là phải xét nghiệm. Vì phải cần từ 3 đến 6 tháng, kể từ khi bị phơi nhiễm HIV và đó là thời gian để trong máu xuất hiện kháng thể HIV, do đó, xét nghiệm HIV cần tiến hành hai lần hoặc nhiều hơn, trong thời gian cách nhau 3 tháng, sử dụng hai hoặc nhiều hơn các mẫu máu riêng biệt. ☛ Người hướng dẫn cần giải thích: trò chơi này cũng chỉ ra tầm quan trọng của việc giữ bí mật thông tin. Nếu người tham gia đứng trong vòng tròn không tiết lộ ai là người điều khiển, thì sẽ rất khó cho người tình nguyện đoán ra. Nhưng nếu, một người trong số họ tiết lộ thông tin, thì sẽ có tác động tức thời và làm lộ ai là người điều khiển. 		

Xét nghiệm HIV là gì?	Hỏi & trả lời Power point Vẽ	20'	Máy tính xách tay Máy chiếu LCD Máy chiếu qua đầu OHP hoặc bảng, tranh Hình vẽ về kháng thể HIV Bút viết bảng bảng trắng Giấy A0.
Người sống với HIV và quyền được tư vấn để xét nghiệm HIV	Đóng vai Hỏi đáp Thảo luận nhóm Diễn giải	20'	Tài liệu phát tay 1

1. Người hướng dẫn hỏi người tham gia: xét nghiệm HIV là gì, tiến hành như thế nào, độ chính xác ra sao và cần bao xét nghiệm. (5')
2. Người hướng dẫn hỏi: sau khi bị phơi nhiễm HIV, cần bao nhiêu thời gian để xuất hiện kháng thể trong máu. (2')
3. Người hướng dẫn chia người tham gia thành các nhóm nhỏ từ 3-4 người, và phát cho mỗi nhóm 4 mảnh giấy có ghi:
 - ▶ Có thể đã phơi nhiễm
 - ▶ HIV xâm nhập cơ thể
 - ▶ Giai đoạn "cửa sổ"
 - ▶ Xét nghiệm đầu tiên
4. Người hướng dẫn yêu cầu mỗi nhóm dán 4 mảnh giấy lên đồng kê theo thứ tự thời gian (vẽ đồng kê lên bảng hoặc trên giấy A0) theo đúng trình tự. (3')
5. Người hướng dẫn yêu cầu đại diện của mỗi nhóm, lần lượt trình bày về đường vẽ trình tự thời gian của nhóm mình và giải thích/chứng minh về đường vẽ này. Sau đó, Người hướng dẫn hỏi mọi người có đồng ý không và để cho các nhóm tự "chỉnh sửa" cho nhau. Cuối cùng, người hướng dẫn đưa ra một trình tự đúng về thời gian. (3')
6. Người hướng dẫn tóm tắt lại hoạt động này, giảng giải ngắn gọn về nội dung xét nghiệm HIV tại Phần 1. (5')

Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý các câu trả lời:

- ▶ *Người hướng dẫn cần bảo đảm rằng câu trả lời cho các câu hỏi mở có thể là: những người có nguy cơ nhiễm HIV phải đi xét nghiệm thường xuyên. Xét nghiệm HIV là một xét nghiệm tìm kháng thể HIV. Khi có thể chống lại vi rút, hệ miễn dịch tạo ra kháng thể chống lại vi rút đó. Xét nghiệm kháng thể HIV không đo lường hoặc phát hiện ra vi rút, chỉ tìm ra phản ứng của cơ thể khi có vi rút xâm nhập – có kháng thể với HIV trong máu. Thời gian để kháng thể xuất hiện trong máu có thể là từ 3-6 tháng. Vì vậy, những người cho rằng mình đã có thể đã phơi nhiễm với vi-rút, cần đi xét nghiệm lại 3 tháng sau để biết được kháng thể hiện tại trong của bản thân.*
- ▶ *Người hướng dẫn có thể tìm hình vẽ hoặc hình chụp về kháng thể HIV cho người tham gia xem.*

1. Người hướng dẫn chọn 4 người tham gia để đóng vai theo tình huống và thông báo hoạt động đóng vai này sẽ không quá 3 phút (Tài liệu phát tay số 1) (5')
 2. Người tham gia thực hành đóng vai (3')
 3. Người hướng dẫn hỏi người tham gia: theo họ, trò chơi đóng vai này có ý nghĩa gì và người tham gia đã nghĩ gì về ý kiến của tư vấn viên đã giúp đỡ Hiến. (5')
- Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý các câu trả lời:**
- ▶ *Người hướng dẫn cần bảo đảm rằng người tham gia sẽ tập trung vào cách tư vấn viên đã giúp Hiến và thực tế là trước khi được tư vấn, Hiến không biết về các quyền của mình là gì hoặc hiện đang có những dịch vụ gì có thể giúp cô, chính vì thế, Hiến tin là mình sẽ chết và rất tuyệt vọng.*
 - ▶ *Thông tin cho phần bài giảng tại mục 2.2 của chương này.*

Quyền riêng tư cá nhân của người sống với HIV và luật pháp ở Việt Nam	Bài giảng Làm việc theo nhóm "Đấu giá câu nhận định"	30'	Máy tính xách tay Máy chiếu LCD (giấy A0 nếu không có máy tính hoặc máy chiếu) Tranh ảnh hài hước kể hoạt cảnh giảng Tiền giả hoặc vật gì thay cho tiền (ví dụ ghim cài giấy) Tài liệu phát tay 2 (một tài liệu một nhóm) Giấy (A4) và bút cho từng nhóm Đồng hồ để kiểm soát giờ
Quyền riêng tư cá nhân của người sống với HIV và luật pháp ở Việt Nam			

1. Người hướng dẫn chia người tham gia thành 2 nhóm (1-2)
2. Phát cho mỗi nhóm một bản tài liệu phát tay, một tờ giấy A4, một bút viết và 100 đô la tiền giả để chơi. (1-2')
3. Người hướng dẫn giải thích rằng: tài liệu phát tay bao gồm một số câu về các điều luật của Việt Nam liên quan đến quyền riêng tư cá nhân và người sống với HIV. Một số câu đúng, một số câu sai. Các nhóm thi nhau mua được nhiều nhất các câu đúng. Người tham gia sẽ tiêu 100\$ để mua các câu trả lời đúng, thay vì giữ tiền trong tay. (2')
4. Người hướng dẫn đọc từng câu một và viết lên bảng. Các nhóm chỉ có 1 phút để quyết định xem câu đó đúng hay sai, nếu đúng, nhóm muốn trả bao nhiêu tiền. Nhóm phải viết số tiền xuống, không để lộ cho nhóm khác (10')
5. Sau khi hoàn thành hết tất cả các câu, cả hai nhóm, cùng một lúc phải thông báo số tiền trả cho từng câu nhận định. Nếu câu đó đúng, nhóm nào trả tiền cao hơn, nhóm đó sẽ được nhận một điểm. Nếu nhóm nào cho câu sai thành đúng, nhóm đó sẽ mất số tiền họ đã trả giả để mua. Sau khi đã "bán" hết tất cả các câu nhận định, nhóm có nhiều điểm hơn sẽ thắng (5')
6. Cuối hoạt động này, người hướng dẫn ra soát lại từng câu, bổ sung và giải thích thêm chi tiết. (5')

Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý các câu trả lời:

- ▶ *Người hướng dẫn cần chuẩn bị trước một danh mục các điều luật về quyền riêng tư cá nhân của người sống với HIV từ nội dung của bài học này. Người hướng dẫn có thể bổ sung tranh ảnh, hình ảnh ảnh hưởng liên quan đến các điều luật để làm cho bài giảng thêm hấp dẫn và rõ ràng. Nếu không có máy chiếu hoặc máy tính, người hướng dẫn nên in ra và dán lên bảng.*
- ▶ *Người hướng dẫn cần bảo đảm tuân thủ đúng thời gian quy định.*
- ▶ *Người hướng dẫn cần bảo đảm rằng tất cả người tham gia ở các nhóm đều tham gia vào hoạt động.*
- ▶ *Đổi với câu hỏi 4 và 5, người tham gia được xếp là "đúng" nếu họ giải thích được các câu trả lời "sai" bằng cách sử dụng các thông tin trong ngược. Câu trả lời Đúng/Sai:*
 - a. Đúng
 - b. Sai
 - c. Sai (chỉ có quyền yêu cầu trong một số trường hợp nhất định như thành viên tổ lái và quân đội)
 - d. Sai (người sử dụng lao động không có quyền yêu cầu người lao động trình bày kết quả xét nghiệm HIV)
 - e. Đúng (tuy nhiên, họ có thể tiết lộ số người có HIV dương tính khi báo cáo kết quả cho Sở Y tế vì mục đích thống kê số liệu)
 - f. Đúng
 - g. Đúng (trừ một số trường hợp theo quy định tại điều 28, Luật Phòng, chống HIV & AIDS)
 - h. Đúng
 - i. Sai (phạm tội hình sự nếu hành động này đe dọa sức khỏe, cuộc sống và nhân phẩm của người sống với HIV)

Nghĩa vụ pháp lý của người sống với HIV là thông báo tình trạng HIV của bản thân cho vợ/chồng hoặc người sắp kết hôn	Tranh luận Trò chơi “Đứng lên”	<p>25'</p> <p>Một sơ đồ gồm các nghĩa vụ pháp lý của người sống với HIV để thông báo cho vợ/chồng hoặc người sắp kết hôn và Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền: Quyền riêng tư, Điều 12</p> <p>1. Người hướng dẫn giải thích rằng người sống với HIV có nghĩa vụ pháp lý thông báo tình trạng HIV của bản thân cho vợ/chồng hoặc người sắp kết hôn. (5')</p> <p>2. Người hướng dẫn chia lớp thành 2 nhóm và giải thích rằng các nhóm sẽ tranh luận về điểm lợi và bất lợi của việc tiết lộ tình trạng HIV cho vợ/chồng hoặc người sắp kết hôn. (1')</p> <p>3. Người hướng dẫn chỉ định một nhóm đồng ý với luật (Nhóm 1), nhóm khác không đồng ý với luật (Nhóm 2). Hai nhóm phải tranh luận điều này kể cả khi bản thân họ không đồng ý. Họ chỉ nói về thông tin được cung cấp trong tài liệu phát tay. (1')</p> <p>4. Người hướng dẫn kẻ một đường thẳng (thật hoặc tưởng tượng) xuống giữa phòng học. Nhóm 1 và 2 đứng đối diện nhau qua đường kẻ phân định. (1')</p> <p>5. Người tham gia sẽ trình bày cho nhóm của họ, theo thứ tự như sau: Nhóm 1 diễn giả 1; nhóm 2 - diễn giả 1; nhóm 1 - diễn giả 2; nhóm 2 - diễn giả 2; và tiếp tục. (12')</p> <p>6. Khi cuộc tranh luận kết thúc, người hướng dẫn nhắc: người tham gia có 30 giây để quyết định họ sẽ đứng về bên nào – hoặc nhắc họ rằng một nhóm sẽ thảo luận những điểm lợi và nhóm kia là những điểm bất lợi khi tiết lộ tình trạng HIV cho vợ/chồng hoặc người sắp kết hôn. Những người muốn thay đổi nhóm, cần nêu lý do “tại sao”. (1')</p> <p>7. Lúc này, cá nhân từng người tham gia có thể có cơ hội bày tỏ quan điểm. (5')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý các câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Người hướng dẫn cần bảo đảm nói rõ về các vấn đề được đưa ra trong cuộc tranh luận rằng – mặc dù người sống với HIV có quyền riêng tư cá nhân nơi công cộng – trong xã hội, trong cộng đồng và nơi làm việc, thậm chí ngay ở trong gia đình – tuy nhiên trong cuộc sống riêng tư, họ có nghĩa vụ không được gây nguy hiểm gì đến sức khỏe của người khác và họ có nghĩa vụ pháp lý trong việc thông báo tình trạng HIV của bản thân cho vợ/chồng hoặc người sắp kết hôn.</i> ☛ <i>Người hướng dẫn cần nói rõ cho người tham gia biết: sẽ không có câu trả lời “đúng” trong phần tranh luận và các ý kiến/ quan điểm của họ về chủ đề này là ý kiến của nhiều người. Tuy nhiên, trong quá trình tranh luận, người hướng dẫn nên hướng dẫn giữ tập trung vào thông tin được cung cấp trong tài liệu phát tay.</i> ☛ <i>Danh mục các điểm lợi và bất lợi của luật:</i> ▶ <i>Thuận lợi</i> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Công khai tình trạng nhiễm là một mục tiêu quan trọng trong y tế công: khuyến khích bạn tình đi xét nghiệm và thay đổi hành vi nhằm giảm nguy cơ lây truyền. ◆ Có thể khuyến khích người sống với HIV tiếp cận các dịch vụ y tế ◆ Có thể có nhiều cơ hội tiếp cận được các hỗ trợ xã hội
--	--------------------------------	---

Hậu quả của việc vi phạm quyền riêng tư cá nhân của người sống với HIV	Trò chơi “Lan bóng” Thảo luận nhóm.	<p>40</p> <p>Bóng tennis (mỗi người một quả), bóng đánh đầu X) Những mảnh giấy dính vào quả bóng Một cây gậy</p> <p>▶ Bất lợi</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Quyền riêng tư cá nhân của người sống với HIV (được bảo vệ theo luật Việt Nam và quốc tế) bị tổn thương. Nền tảng bắt buộc một người tiết lộ những điều cá nhân, mà họ không muốn? ◆ Người sống với HIV sợ và có nguy cơ bị phân biệt đối xử. Nếu công khai tình trạng nhiễm, họ có thể phải chịu bạo lực, không được hỗ trợ kinh tế, bị lạm dụng, ruồng bỏ hoặc cách ly xã hội, bị kỳ thị, tan vỡ gia đình,... ◆ Luật chỉ đề cập đến vợ/chồng hoặc người sắp kết hôn. Có nên mở rộng đến những người khác có quan hệ với người sống với HIV hay không? Những người khác, ví dụ bạn tình không thường xuyên, có quyền được biết tình trạng HIV không? Liệu có thể làm cho vợ/chồng hoặc người khác tôn trọng quyền riêng tư cá nhân bằng các không nói cho người khác? <p>1. Người hướng dẫn phát cho mỗi người tham gia một quả bóng (bóng tennis). Tất cả các quả bóng được dán một mảnh tờ giấy. Một số quả bóng được đánh dấu X ở phía dưới mảnh giấy. Tất cả người tham gia có 30 giây để tìm xem quả bóng của mình có đánh dấu X hay không bằng cách lật mảnh giấy lên và ngay sau đó dính ngay lại vào quả bóng. Người hướng dẫn yêu cầu một người tham gia quan sát quả tình này và cố ghi nhớ quả bóng của ai có dấu X. (1')</p> <p>2. Mỗi người tham gia có 1 cơ hội được lật quả bóng vào gôn (gôn được làm bằng 2 ghế hoặc các vật dụng khác). (1')</p> <p>3. Người hướng dẫn yêu cầu một người tham gia đóng vai người giữ gôn. Người giữ gôn phải dùng gậy đánh ra ngoài tất cả các quả bóng có đánh dấu X. Người tham gia có trách nhiệm quan sát tất cả mọi người lật mảnh giấy phải đứng bên cạnh người giữ gôn và nói cho người giữ gôn quả bóng nào nên đánh ra ngoài. (10')</p> <p>4. Người hướng dẫn giải thích ý nghĩa của trò chơi này. (5')</p> <p>5. Sau khi giải thích ý nghĩa của trò chơi, người hướng dẫn hướng dẫn một cuộc thảo luận nhóm ngắn về những bài học được rút ra từ trò chơi này và cách vượt qua vấn đề khó khăn xảy ra khi chơi trò này. (10')</p> <p>6. Người hướng dẫn nêu yêu cầu 2 - 3 người tham gia tóm tắt cách làm thế nào để vượt được các vấn đề khó khăn. Các người tham gia khác có thể giúp đỡ nếu cần thiết. (5')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý các câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Người hướng dẫn phải nói với người tham gia không được ném hoặc đá bóng</i> ☛ <i>Giải thích ý nghĩa của trò chơi như sau: những quả bóng có dấu X tượng trưng cho người sống với HIV. Người giữ gôn tượng trưng cho kỳ thị hoặc phân biệt đối xử, cố ngăn không cho người sống với HIV hòa nhập vào cộng đồng (gôn). Điểm chính ở đây là: việc chỉ ra quả bóng nào có dấu X do một người xác định, người này có thể có hoặc không có các thông tin chính xác (giống chuyện tâm phảo) là vi phạm quyền riêng tư.</i>
--	-------------------------------------	---

Người hướng dẫn nên giải thích kỹ hơn về hậu quả của việc vi phạm quyền riêng tư của người sống với HIV. Những quả bóng tương trưng cho người có nguy cơ khi họ bị đánh ra ngoài.					
Để giải quyết vấn đề khó khăn, điều quan trọng là thay đổi thái độ trong cộng đồng về người sống với HIV. Việc tuyên truyền giáo dục về HIV lấy truyền thống là rất cần thiết. Cộng đồng phải hiểu rằng họ không bị nguy cơ bị người sống với HIV gửi bị mật tình trạng của họ. Điểm nữa là người sống với HIV cần sự đồng cảm để hòa nhập vào cộng đồng.					
Những biện pháp khác phục	Bài học về những biện pháp khác phục, xin xem Chương 12 của Tài liệu này		15'		
Các dịch vụ xã hội sẵn có	Tài liệu phát tay		5'		
Đánh giá	Điểm phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	5-10'
Tổng số thời gian					
185'					



Tài liệu phát tay số 1 (Đóng vai)

Nhân vật:

- 1) Hiền 2) Bác sĩ 3) Tư vấn viên 4) Bạn

Tình huống kịch bản:

Hiền đi khám bác sĩ và xin làm xét nghiệm HIV. Bác sĩ nói chuyện với Hiền để giảm bớt lo lắng, bác sĩ cũng giải thích về những lợi ích của xét nghiệm và tư vấn cũng như giới thiệu cho Hiền thấy tổng thể quy trình xét nghiệm HIV, để cô hiểu và đưa ra quyết định. Hiền quyết định làm xét nghiệm HIV. Ba tuần sau, cô quay lại lấy kết quả xét nghiệm, nhưng bác sĩ không có ở đó để đưa kết quả cho cô. Thay vào đó, cô được đưa cho một mẫu giấy ghi kết quả xét nghiệm HIV dương tính. Tại phòng khám bác sĩ, không ai nói cho cô về điều này và cô rất buồn. Hiền trở về nhà và không biết phải làm gì. Càng ngày càng buồn bã và Hiền bắt đầu nói với mọi người rằng cô sắp chết. Hiền rất tuyệt vọng và cả 1 tháng trời, cô không thể đi làm hoặc làm việc gì có ích cả.

Sau đó, đến một ngày, Hiền nói chuyện về tình trạng nhiễm của mình với người bạn thân nhất; thật may mắn, người bạn này biết địa chỉ của dịch vụ tư vấn. Hiền tới dịch vụ tư vấn và có được cuộc trò chuyện ấm áp và cởi mở với tư vấn viên. Hiền biết rằng cô có quyền được tư vấn chuyên nghiệp và đến gặp tư vấn viên thường xuyên. Tư vấn viên giúp Hiền làm thế nào để sống với HIV và làm thế nào để tận dụng những dịch vụ sẵn có.

Một tháng nữa trôi qua và Hiền đã vui vẻ trở lại. Cô có thể làm việc. Cô tuân thủ hướng dẫn của bác sĩ về việc uống thuốc và cô không còn tuyệt vọng nữa.



Tài liệu phát tay số 2: “Đấu giá câu nhận định”

1. Tiết lộ tên, địa chỉ hoặc hình ảnh của một người có HIV mà không được sự cho phép họ là bất hợp pháp.
2. Người sống với HIV không phải nói cho vợ/chồng hoặc người sắp kết hôn về tình trạng HIV của mình.
3. Tất cả người tuyển dụng lao động được phép yêu cầu nhân viên của mình hoặc ứng viên làm xét nghiệm HIV.
4. Trong hầu hết các trường hợp, người sử dụng lao động có thể yêu cầu người lao động kết quả xét nghiệm HIV của họ.
5. Cán bộ y tế biết tình trạng HIV của một người không được tiết lộ cho người khác vì những lý do không phục vụ cho công việc.
6. Bố mẹ hoặc người giám hộ được phép biết kết quả xét nghiệm HIV, nếu đứa trẻ dưới 16 tuổi do họ chăm sóc.
7. Trong hầu hết các trường hợp, bắt buộc xét nghiệm HIV là bất hợp pháp.
8. Người vi phạm quyền riêng tư của người sống với HIV có thể bị phạt tiền.
9. Trong tất cả các trường hợp, người vi phạm quyền riêng tư của người sống với HIV có thể bị truy tố hình sự.

CHƯƠNG 8

Quyền làm việc của người sống với HIV

KẾT QUẢ

Sau bài học, người tham gia có thể:



Kiến thức

- (1) Hiểu được quyền làm việc của người sống với HIV
- (2) Hiểu được Pháp luật Việt Nam bảo vệ quyền được làm việc của người sống với HIV như thế nào



Kỹ năng

- (1) Biết phải làm gì nếu quyền làm việc của người sống với HIV bị xâm phạm
- (2) Xác định được trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người lao động có HIV dương tính.
- (3) Xác định được xung đột về quyền lợi giữa người sử dụng lao động và người lao động



Giá trị

- (1) Hiểu được tầm quan trọng của quyền làm việc đối với người sống với HIV
- (2) Nhận ra rằng người sống với HIV đang bị phân biệt đối xử trong công việc do tình trạng HIV dương tính.

1. Giới thiệu: Quyền được làm việc

Người sống với HIV có các quyền như những người khác và trong đó có quyền được làm việc. Quyền được làm việc là một trong những quyền con người quan trọng nhất. Làm việc giúp con người có thể tự trang trải được cuộc sống của mình và phát triển được các khả năng, tiềm năng của bản thân.



Nhiều người sống với HIV tại Việt Nam đang phải đối mặt với sự phân biệt đối xử trong công việc. Sau đây là những trường hợp người sống với HIV bị mất việc làm vì lý do có HIV dương tính:

Ảnh là một giáo viên của một trường mẫu giáo trong mười năm. Cô có thành tích xuất sắc và mối quan hệ tốt với học sinh. Tuy nhiên, khi ban giám hiệu trường biết rằng cô có HIV dương tính, Ảnh đã không được phép giảng dạy và được điều làm 'trợ lý hiệu trưởng' – một công việc chỉ mang tính danh nghĩa.³²

Anh T là một thư ký Công đoàn năng động, có quan hệ tốt với đồng nghiệp. Nhưng khi mọi người phát hiện ra anh có HIV dương tính, người quản lý công ty bắt đầu cáo buộc anh không hoàn thành nhiệm vụ của mình. Ngay cả một đồng nghiệp gần gũi mà anh T hay chia sẻ nhiều điều trong công việc và cuộc sống cũng không muốn gặp và nói chuyện với anh nữa. Mặc dù công ty không chính thức sa thải, nhưng cuối cùng anh T cảm thấy áp lực buộc anh phải thôi việc.³³

Anh H cho biết: "Tôi làm việc trong một ngân hàng. Chỉ một ngày sau khi công ty phát hiện ra rằng tôi có HIV, giám đốc đã gọi tôi lên và yêu cầu tôi ngay lập tức chuyển từ phòng Tín dụng sang phòng Hành chính. Các đồng nghiệp của tôi không dám chạm vào cốc của tôi. Mọi người đều sợ khi nói chuyện với tôi. Tôi không thể chịu được áp lực, tôi sẽ thôi việc, tắt điện thoại, ngừng liên lạc với bất cứ ai và chờ chết".³⁴

Phân biệt đối xử tại nơi làm việc là một vấn đề phổ biến. Nhiều người sống với HIV tiết lộ rằng khi đồng nghiệp phát hiện ra họ có HIV dương tính, họ thường xa lánh do sợ bị lây HIV. Sự xa lánh này đôi khi khiến người sống với HIV phải thôi việc. Chính vì vậy, điều quan trọng cần có là một khung pháp lý có khả năng thực thi để quyền làm việc của người sống với HIV được bảo vệ. Bên cạnh đó, người sử dụng lao động cũng cần phải được cung cấp thông tin và phổ biến các thông tin có ý nghĩa và toàn diện về các đường lây truyền HIV để đồng nghiệp của những người sống với HIV không sợ lây khi làm việc chung với họ.

2. Luật pháp hiện hành tại Việt Nam:

2.1 Quyền làm việc của người sống với HIV:

Các Luật của Việt Nam liên quan đến quyền làm việc của người sống với HIV:

- ✘ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi năm 2001)
- ✘ Bộ luật Lao động của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sửa đổi và bổ sung năm 2002, 2006 và 2007)
- ✘ Luật Phòng, chống HIV & AIDS năm 2006 (số 64/2006/QH11)

32 Trung tâm tư vấn pháp luật và chính sách về y tế và HIV & AIDS (CCLPHH), (2010), Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội, Trợ giúp pháp lý_Niềm vui cho người sống với HIV. Bản điện tử có thể truy cập từ http://www.unaids.org.vn/site/index.php?option=com_content&task=view&id=536&Itemid=72

33 <http://vietbao.vn/Viec-lam/Nguoi-lao-dong-nhiem-HIV-bi-ky-thi/40057791/271/>

34 <http://vietbao.vn/Viec-lam/Nguoi-lao-dong-nhiem-HIV-bi-ky-thi/40057791/271/>

Quyền được làm việc của người sống với HIV	Nguồn	Ý nghĩa
Lao động là quyền và nghĩa vụ của công dân.	Điều 55 Hiến pháp của Việt Nam	Mọi công dân trên 15 tuổi có quyền được làm việc trong một số lĩnh vực cụ thể, từ 18 tuổi trở lên có quyền được làm việc trong tất cả các lĩnh vực hợp pháp. Không ai có quyền ngăn cản bất kỳ công dân nào thực hiện quyền được làm việc của họ.
Người sống với HIV có quyền tự do lựa chọn việc làm hay kinh doanh mà họ muốn theo đuổi.	Điều 5(1) Bộ luật Lao động	Người sống với HIV cũng như những người khác có thể làm bất kỳ loại công việc nào mà họ muốn. Không ai có quyền ngăn cản người sống với HIV làm bất kỳ công việc gì vì tình trạng HIV dương tính của họ.
Người sống với HIV có quyền học nghề	Điều 5(1) Bộ luật Lao động	Người sống với HIV có quyền tiếp cận công bằng tới việc làm và đào tạo nghề như những người khác.
Người sống với HIV có quyền nâng cao trình độ nghề nghiệp của mình.	Điều 5(1) Bộ luật Lao động	Người sống với HIV có quyền được học tập, tham dự các hội thảo và sử dụng các phương thức khác để nâng cao trình độ nghề nghiệp của mình.
Người sống với HIV có quyền được làm việc và lựa chọn công việc mà không bị phân biệt đối xử về giới tính, chủng tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng và tôn giáo.	Điều 5(1) Bộ luật Lao động	Người sống với HIV có quyền được làm việc như tất cả những người khác. Nếu người lao động bị sa thải do có HIV dương tính, người sử dụng lao động có thể bị buộc phải nhận lại họ và sắp xếp họ vào vị trí thích hợp.

2.2. Nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong việc bảo vệ quyền của người sống với HIV tại nơi làm việc³⁶

Nguồn	Nghĩa vụ	Không được phép...
Điều 14(1)(a) Luật Phòng, chống HIV & AIDS	Tổ chức giáo dục về các biện pháp phòng chống HIV & AIDS và chống kỳ thị và phân biệt đối xử với người sống với HIV trong cơ quan, tổ chức hoặc đơn vị vũ trang nhân dân	Chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động hoặc gây khó khăn trong quá trình làm việc của người lao động vì lý do người lao động nhiễm HIV
Điều 14(1)(b) Luật Phòng, chống HIV & AIDS	Sắp xếp công việc thích hợp với sức khỏe và trình độ chuyên môn của người lao động có HIV dương tính	Buộc người lao động có đầy đủ sức khỏe thay đổi công việc mà họ đang đảm nhiệm vì lý do người lao động nhiễm HIV
Điều 14(1)(c) Luật Phòng, chống HIV & AIDS	Tạo điều kiện cho người lao động tham gia vào các hoạt động phòng chống HIV & AIDS	Từ chối tăng lương hoặc ,để bặt hoặc không đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của một người lao động vì lý do người lao động nhiễm HIV không đảm bảo quyền hoặc lợi ích hợp pháp của người đó do họ có HIV
Điều 14(1)(d) Luật Phòng, chống HIV & AIDS		Yêu cầu người xin việc phải thực hiện xét nghiệm HIV hoặc xuất trình kết quả xét nghiệm HIV, hoặc từ chối tuyển dụng một người do người đó có HIV, trừ trường hợp được quy định tại Điều 28(3) của Luật phòng, chống HIV & AIDS

35 Bộ luật Lao động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

36 Luật Phòng, chống HIV & AIDS (Số 64/2006/QH11)



3. Quyền làm việc của người sống với HIV theo pháp luật quốc tế

Là một quốc gia thành viên của Liên hợp quốc, Việt Nam đã phê chuẩn (ký và chấp thuận) những Công ước của quốc tế công nhận các quyền con người. Điều này có nghĩa là Việt Nam đã cam kết tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền quy định trong những Công ước quốc tế. Để chứng tỏ sự đồng ý và cam kết bảo vệ những quyền này, Nhà nước Việt Nam đã xem xét, đưa các quyền vào soạn thảo và thực thi luật của quốc gia. Quyền được làm việc của người sống với HIV đã được bảo vệ theo luật quốc tế. Trên thực tế, điều này có nghĩa là những người sống với HIV tại Việt Nam cũng có quyền làm việc được bảo vệ theo luật pháp quốc tế.

Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền

8 Điều 23

- Mọi người đều có quyền làm việc, quyền tự do chọn việc làm, quyền được hưởng các điều kiện làm việc chính đáng và thuận lợi đối với công việc và quyền được bảo vệ chống thất nghiệp.

2. Mọi người, không vì lý do kỳ thị nào, đều có quyền được hưởng lương bổng như nhau cho cùng một công việc.
3. Mọi người làm việc đều được quyền hưởng thù lao một cách công bằng và thích hợp, khả dĩ bảo đảm cho bản thân và gia đình mình một cuộc sống xứng đáng với nhân phẩm, cũng như được trợ giúp nếu cần, qua các phương thức bảo vệ xã hội khác.
4. Mọi người đều có quyền thành lập và tham gia vào các nghiệp đoàn, để bảo vệ quyền lợi của mình.

Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc

- ⌘ **Điều 5.** Phù hợp với những nghĩa vụ cơ bản nêu trong điều 2 Công ước này, các quốc gia thành viên cam kết sẽ cấm và xóa bỏ sự phân biệt chủng tộc dưới mọi hình thức và đảm bảo quyền bình đẳng trước pháp luật của tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, màu da, nguồn gốc quốc gia hay sắc tộc, đặc biệt trong việc hưởng những quyền sau đây
- ▶ Các quyền kinh tế, văn hoá, xã hội, cụ thể là: Quyền được làm việc, được tự do lựa chọn việc làm và được có các điều kiện làm việc công bằng, thuận lợi, được bảo vệ chống thất nghiệp, được trả lương bình đẳng cho những công việc tương đương, được trả công công bằng và thích đáng;

Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hóa và xã hội

- ⌘ **Điều 6**
- ▶ Các quốc gia thành viên ký kết Công ước này thừa nhận cho mọi người quyền làm việc và cam kết sẽ ban hành những biện pháp để bảo đảm quyền này.
 - ▶ Các quốc gia thành viên ký kết Công ước này sẽ ban hành những biện pháp để thực thi đầy đủ quyền làm việc như những chương trình huấn luyện, hướng dẫn kỹ thuật và hướng nghiệp, những chính sách và kỹ thuật để đạt được phát triển vững chắc về kinh tế, xã hội và văn hoá cũng như đạt được việc làm toàn dụng và có hiệu quả trong điều kiện đảm bảo sự tự do chính trị và kinh tế căn bản của mỗi cá nhân được bảo đảm.
- ⌘ **Điều 7**
- ▶ Các quốc gia thành viên ký kết Công Ước này nhìn nhận cho mọi người quyền được hưởng những điều kiện làm việc công bằng và thuận lợi, đặc biệt với những bảo đảm sau đây:
 - ◆ Về việc trả lương cho các công nhân, tối thiểu phải có:
 - Tiền lương tương xứng và công bằng cho các công việc có giá trị ngang nhau không phân biệt đối xử. Đặc biệt phụ nữ được bảo đảm có những điều kiện làm việc tương xứng như nam giới, làm việc ngang nhau được trả lương ngang nhau.
 - Một mức sống xứng đáng cho bản thân và gia đình phù hợp với những điều khoản của Công ước này.
 - ◆ Có điều kiện làm việc an toàn và không hại đến sức khoẻ.
 - ◆ Có cơ hội thăng tiến đồng đều cho mọi người và chỉ căn cứ vào thâm niên và khả năng.
 - ◆ Có quyền nghỉ ngơi và giải trí, được ấn định hợp lý số giờ làm việc kể cả những ngày nghỉ định kỳ có trả lương và những ngày nghỉ lễ có trả lương.

Những luật quốc tế này quy định quyền được tiếp cận với việc làm mà không chịu bất kỳ điều kiện mang tính phân biệt đối xử nào (kể cả xét nghiệm HIV), ngoại trừ những yêu cầu về trình độ nghề nghiệp cần thiết. Quyền được làm việc bao gồm quyền tự quyết định chấp nhận hoặc lựa chọn công việc. Điều này cũng có nghĩa là mỗi người cũng có quyền không bị tước đoạt việc làm một cách bất công.

Các quốc gia cần bảo đảm rằng người sống với HIV được phép làm việc nếu họ còn có thể đảm đương công việc. Người sống với HIV cũng có quyền được hưởng các chế độ nghỉ ốm và nghỉ thương tật khi không còn khả năng làm việc. Các quốc gia có nghĩa vụ ngăn chặn mọi hình thức phân biệt đối xử tại nơi làm việc, kể cả phân biệt đối xử dựa trên tình trạng HIV dương tính, nghĩa vụ này cũng cần được mở rộng ra khu vực tư nhân.

Trong năm 2010, đại diện chính phủ, đại diện của người sử dụng lao động và người lao động của các quốc gia thành viên Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) đã thông qua “Khuyến nghị liên quan đến HIV & AIDS tại nơi làm việc”. Tiêu chuẩn lao động mới này là văn kiện đầu tiên về nhân quyền chú trọng vào HIV & AIDS tại nơi làm việc, kêu gọi các nơi làm việc trên thế giới đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm người sống với HIV được tiếp cận tới việc làm có chất lượng và các quyền lợi bảo trợ xã hội như những người lao động khác. Tiêu chuẩn này cũng kêu gọi bảo đảm an toàn về sinh lao động tại nơi làm việc, kể cả dự phòng, chăm sóc và điều trị HIV cho tất cả người lao động và gia đình/người phụ thuộc của họ cho mọi hình thức lao động kể cả những người làm ở khu vực chính thức và phi chính thức, những bán dâm, người lao động nhập cư và người làm việc trong lực lượng vũ trang.

4. Cần làm gì nếu quyền được làm việc của người sống với HIV bị vi phạm

Có một số biện pháp bảo vệ quyền lợi mà người sống với HIV có thể sử dụng khi quyền làm việc của họ bị xâm phạm. Các biện pháp khắc phục có thể đạt được thông qua:

- ▶ Thảo luận và thương lượng
- ▶ Thực hiện quy trình luật hành chính
- ▶ Thực hiện quy trình tư pháp

Những điều luật mà các quy trình này có thể áp dụng và các cách thức bồi thường được liệt kê ở dưới. Hình thức bồi thường mong muốn tìm kiếm sẽ là một trong các yếu tố xác định đơn khiếu nại cần chuyển đi đâu và sử dụng luật nào. Những nhân tố khác ảnh hưởng đến việc này còn là thời gian, chi phí và các thiệt hại cá nhân khác mà các thủ tục pháp lý yêu cầu.

☞ Chi tiết về mỗi loại quy trình bồi thường, xin tham khảo Chương 12.

4.1 Bộ luật Lao động (sửa đổi năm 2006)

Phần này mô tả quá trình yêu cầu bồi thường theo Bộ luật Lao động Việt Nam, bộ luật chính liên quan tới các vấn đề về lao động. Bộ luật này đưa ra các cơ chế bồi thường thông qua thương lượng, hòa giải và quy trình tư pháp.

4.1.1 Các bồi thường theo Bộ luật Lao động

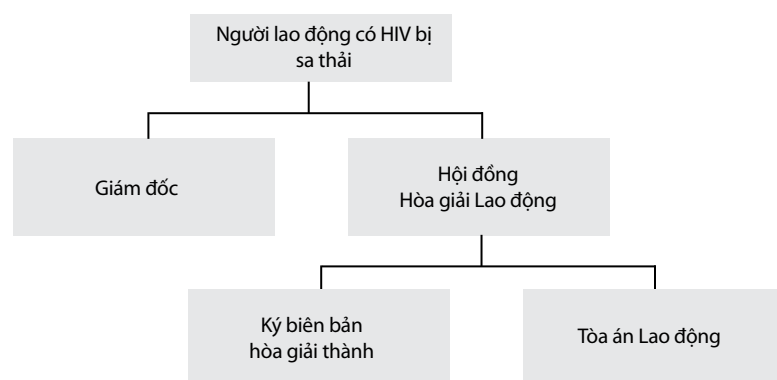
Theo bộ luật này, nếu người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật thì phải nhận người lao động trở lại làm việc và phải bồi thường một khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày người lao động không được làm việc cộng với ít nhất 2 tháng lương. Trong trường hợp người lao động không muốn trở lại làm việc thì ngoài khoản tiền được bồi thường tương ứng với tiền lương trong những ngày không được làm việc người lao động còn được hưởng một khoản trợ cấp.

Nếu người sử dụng lao động không muốn nhận lại người lao động thì sẽ phải trả cho người lao động khoản tiền bồi thường tương ứng với tiền lương và khoản trợ cấp (như trên), ngoài ra còn phải trả một khoản bồi thường để người lao động đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động. Trên thực tế, người lao động có thể sử dụng điều luật này để yêu cầu bồi thường cao để bù lại việc đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động.

4.1.2 Quá trình đạt được bồi thường

Để giải quyết các tranh chấp lao động, Bộ luật đưa ra một số quy trình để đi theo. Các quy trình đó là thương lượng, hòa giải và đưa ra Tòa án. Chi tiết về các quy trình này được mô tả dưới đây. Theo Bộ luật, 2 nguyên tắc giải quyết tranh chấp đầu được ưu tiên thực hiện.

⚡ **Điều 159 (1)** Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hai bên giải quyết tranh chấp lao động thông qua thương lượng, hoà giải nhằm bảo đảm lợi ích của hai bên tranh chấp, ổn định sản xuất, kinh doanh, trật tự và an toàn xã hội.



Thương lượng

Một người lao động đang làm cho một công ty bị sa thải trái pháp luật vì có HIV dương tính thì có thể gửi đơn khiếu nại lên giám đốc công ty và yêu cầu bồi thường theo luật đã được nêu ở trên. Trong quy trình này, người lao động có thể yêu cầu sự giúp đỡ của luật sư. Một số luật sư có thể tư vấn và đại diện miễn phí, ví dụ Trung tâm trợ giúp pháp lý miễn phí (xem phụ lục 4) kể cả các trung tâm tư vấn pháp luật của một số trường đại học. Không bắt buộc người lao động phải thương lượng và trao đổi với giám đốc công ty. Người lao động có thể chuyển ngay sang bước hòa giải.

Hòa giải

Nếu người lao động không muốn thương lượng với giám đốc công ty hoặc quá trình thương lượng không giải quyết được tranh chấp, theo Điều 159 và 165, người lao động có thể đưa vụ việc tranh chấp lên Hội đồng hòa giải lao động cơ sở tại doanh nghiệp hoặc văn phòng lao động địa phương để giải quyết. Đơn yêu cầu hòa giải phải được một hoặc 2 bên viết bằng văn bản. Quá trình hòa giải sẽ được tiến hành trong vòng 3 ngày làm việc sau khi nộp đơn.

⚡ Điều 159

Việc giải quyết tranh chấp lao động tại cơ quan, tổ chức giải quyết tranh chấp lao động được tiến hành khi một bên từ chối thương lượng hoặc hai bên đã thương lượng mà vẫn không giải quyết được và một hoặc hai bên có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động.

⚡ Điều 165

Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động cá nhân bao gồm:

- Hội đồng hoà giải lao động cơ sở hoặc hoà giải viên lao động;*
- Toà án nhân dân.*

⚡ Điều 165a. Hội đồng hoà giải lao động cơ sở hoặc hoà giải viên lao động tiến hành hoà giải tranh chấp lao động cá nhân theo quy định sau đây:

- Thời hạn hoà giải là không quá ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hoà giải;*
- Tại phiên họp hoà giải phải có mặt hai bên tranh chấp. Các bên tranh chấp có thể cử đại diện được uỷ quyền của họ tham gia phiên họp hoà giải.*

Hội đồng hoà giải lao động cơ sở hoặc hoà giải viên lao động đưa ra phương án hoà giải để hai bên xem xét.

Trường hợp hai bên chấp nhận phương án hoà giải thì Hội đồng hoà giải lao động cơ sở hoặc hoà giải viên lao động lập biên bản hoà giải thành, có chữ ký của hai bên tranh chấp, của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng hoà giải lao động cơ sở hoặc hoà giải viên lao động. Hai bên có nghĩa vụ chấp hành các thoả thuận ghi trong biên bản hoà giải thành.

Trường hợp hai bên không chấp nhận phương án hoà giải hoặc một bên tranh chấp đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng thì Hội đồng hoà giải lao động cơ sở hoặc hoà giải viên lao động lập biên bản hoà giải không thành có chữ ký của bên tranh chấp có mặt, của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng hoà giải lao động cơ sở hoặc hoà giải viên lao động.

Bản sao biên bản hoà giải thành hoặc hoà giải không thành phải được gửi cho hai bên tranh chấp trong thời hạn một ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản;

3. Trường hợp hoà giải không thành hoặc hết thời hạn giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều này mà Hội đồng hoà giải lao động cơ sở hoặc hoà giải viên lao động không tiến hành hoà giải thì mỗi bên tranh chấp có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết.

Hòa giải là một cơ chế giải quyết tranh chấp không cần sử dụng đến tòa án. Ở mức độ cơ sở, đây là một quá trình không chính thức, có sự tham gia của hòa giải viên để giúp các bên tranh chấp trao đổi và tìm ra phương án giải quyết dựa trên việc gợi ý các giải pháp khác nhau. Với một số loại hình tranh chấp lao động cụ thể, việc hòa giải là bắt buộc trước khi các bên tranh chấp có thể đưa vụ việc ra tòa án.

Nếu hai bên tranh chấp đồng ý với kết quả của Hội đồng hòa giải, hai bên sẽ cùng ký vào biên bản hòa giải thành và cam kết thực hiện thoả thuận đã thương lượng (Điều 165a). Tuy nhiên, hai bên không bắt buộc phải thực hiện theo quyết định, trong trường hợp đó hai bên có thể trình lên Tòa án nhân dân cấp quận/huyện nếu thoả thuận không được thực hiện.

Nếu hai bên không chấp nhận phương án hòa giải hoặc một bên không có mặt tại buổi hòa giải mà không có lý do chính đáng theo quy định của Bộ luật Lao động, Hội đồng hoà giải lập biên bản hòa giải không thành.

Quy trình đưa ra tòa án

Nếu hòa giải không thành công, một trong hai bên có thể đưa vụ việc lên Tòa án nhân dân cấp tỉnh/huyện nơi doanh nghiệp đăng ký hoặc nơi người lao động đang sinh sống.

Theo điều 166(2) một số tranh chấp lao động sau đây có thể được Tòa án nhân dân giải quyết mà không bắt buộc phải qua hoà giải tại cơ sở. Đó là: Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải hoặc về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động; Tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động; Tranh chấp giữa người giúp việc gia đình với người sử dụng lao động.

Quy trình kháng cáo

Nếu một bên không đồng ý với quyết định của Tòa án nhân dân cấp quận/huyện, bên đó có thể kháng cáo quyết định của Tòa án nhân dân cấp quận/huyện lên Tòa án nhân dân tỉnh/thành phố.

Nếu một bên không đồng ý với quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh/thành phố, bên đó có thể kháng cáo quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh/thành phố lên Tòa án nhân dân tối cao.

Một yếu tố quan trọng cần tính đến là quy định về thời gian để đưa một vụ việc lên tòa án, do đó cũng cần tham khảo luật sư càng sớm càng tốt.

4.2 Nghị định 69/2011/NĐ-CP về Quy định xử phạt vi phạm hành chính về y tế dự phòng, môi trường y tế và phòng, chống HIV & AIDS

⌘ Điều 22. Vi phạm các quy định của pháp luật về chống kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người sống với HIV

- ▶ Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - ◆ Từ chối tuyển dụng vì lý do người dự tuyển lao động nhiễm HIV, trừ trường hợp quy định tại Điều 20 của Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV & AIDS);
- ▶ Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - ◆ Người sử dụng lao động không bố trí công việc phù hợp với sức khỏe và trình độ chuyên môn của người lao động nhiễm HIV;
 - ◆ Chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc gây khó khăn trong quá trình làm việc của người lao động vì lý do người lao động nhiễm HIV;
 - ◆ Ép buộc người lao động còn đủ sức khỏe chuyển công việc mà họ đang đảm nhiệm vì lý do người lao động nhiễm HIV;
 - ◆ Từ chối nâng lương, đề bạt hoặc không bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động vì lý do người lao động nhiễm HIV;

Để theo đuổi quy trình này, người lao động bị vi phạm quyền có thể gửi đơn đến:

- ▶ Thanh tra y tế địa phương hoặc chánh thanh tra y tế cấp tỉnh/thành phố hoặc chánh thanh tra y tế của Bộ Y tế
- ▶ Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

Những cơ quan này có thẩm quyền để tiến hành phạt và đảm bảo tính thi hành của các quyết định. Tùy theo tính chất của tranh chấp sẽ xác định được Ủy ban nhân dân cấp nào (phường/xã, quận/huyện/hay tỉnh/thành phố) hoặc thanh tra y tế cấp nào sẽ giải quyết vụ việc. Các cấp càng cao thì càng có quyền áp dụng hình phạt cao hơn.

 Để có thêm thông tin về thi hành các hình phạt, xin xem thêm Chương 12.

Nội dung	Hoạt động	Hướng dẫn thực hiện hoạt động	Tài liệu	Thời gian
Giới thiệu	Trò chơi Phá băng, "Công việc mơ ước", Thảo luận, Thuyết trình.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn trao cho mỗi người tham gia một thẻ giấy. Mỗi tấm thẻ đã được đánh dấu ngẫu nhiên dấu cộng (+) hoặc dấu trừ (-). Người hướng dẫn chuẩn bị nhiều thẻ có dấu (-) hơn thẻ có dấu (+). (2') 2. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia vẽ một bức tranh về công việc mơ ước của họ. (4') 3. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia đứng thành một vòng tròn, chọn một vài người tham gia (khoảng 4 người) và yêu cầu họ giới thiệu về bản thân và mô tả bức tranh của mình mà không nêu tên công việc. Những người tham gia khác sẽ đoán công việc mà họ đang mô tả và tại sao đó là công việc mơ ước của họ. (4') 4. Sau đó, người hướng dẫn nói với người tham gia rằng những người có dấu (+) phải ngồi xuống. Họ đã bị đuổi việc. 5. Người hướng dẫn hỏi người tham gia có dấu (-) xem việc những người có dấu (+) bị đuổi việc là công bằng hay không. (4') 6. Những người tham gia có dấu cộng nói cho nhóm biết cảm giác của họ khi bị đuổi việc của họ do tình trạng (+) của họ. (4') 7. Sau đó người hướng dẫn chia người tham gia thành 4 nhóm, và trao cho mỗi nhóm một trưởng hợp A, B, C hoặc D (Xem Tài liệu phát tay số 1) người hướng dẫn yêu cầu mỗi nhóm thảo luận điều đã xảy ra với những nhân viên này và tại sao. (10') 8. Người hướng dẫn tóm tắt tình hình hiện tại ở Việt Nam, sử dụng các thông tin ở phần giới thiệu và đưa ra một số lý do. <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Người hướng dẫn cần nhấn mạnh việc người tham gia vẽ công việc mơ ước của họ, chứ không phải những mơ ước chung chung khác. ☛ Người hướng dẫn chỉ chuẩn bị ít thẻ có dấu (+), đặc biệt với các nhóm số người tham gia ít. ☛ Để tiết kiệm thời gian, người hướng dẫn có thể yêu cầu người tham gia giải thích tại sao họ lại chọn công việc đó là công việc mơ ước (Chỉ giải thích trong một câu). ☛ Sau khi giải thích rằng người tham gia có dấu cộng (+) đã bị đuổi việc vì họ có HIV dương tính, người hướng dẫn hỏi người tham gia xem họ cảm thấy như thế nào và việc họ bị đuổi việc có công bằng không? ☛ Sau đó người hướng dẫn sẽ trình bày bài giảng sau đây: <i>Phần biệt đối xử tại nơi làm việc là một vấn đề. Kể cả khi không bị đuổi việc, khi đồng nghiệp của người sống với HIV biết rằng họ có HIV, những đồng nghiệp đó sẽ tránh xa. Điều này gây áp lực lên người lao động có HIV dương tính và họ có thể muốn xin thôi việc.</i> 	<p>Giấy, Bút và bút chì, Tài liệu số phát tay 1.</p>	30'

Quyền được làm việc của người sống với HIV	Thảo luận nhóm Thuyết trình	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn chia người tham gia thành các nhóm 3 hoặc 4 người. (1') 2. Người hướng dẫn trao cho mỗi nhóm một danh sách các câu hỏi (xem Tài liệu phát tay số 3). (1') 3. Người hướng dẫn yêu cầu các nhóm thảo luận về câu trả lời cho các câu hỏi. (5') 4. Sau đó, người hướng dẫn yêu cầu mỗi nhóm đọc to câu hỏi và giải thích câu trả lời của họ. (3') 5. Người hướng dẫn tóm tắt từng trường hợp. (5') <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Câu hỏi 1: Mọi công dân trên 15 tuổi có quyền được làm việc trong một số lĩnh vực đặc biệt; những người từ 18 tuổi trở lên có quyền được làm việc trong tất cả các lĩnh vực hợp pháp. Không ai có quyền từ chối quyền được làm việc của bất kỳ công dân nào. ☛ Câu hỏi 2: Người sống với HIV có thể làm bất kỳ loại công việc nào mà họ muốn. Nhà nước và xã hội có trách nhiệm lập kế hoạch để tạo ra ngày càng nhiều việc làm cho người lao động. Nhà nước và xã hội có trách nhiệm tạo ra ngày càng nhiều các tổ chức giáo dục và cơ sở dạy nghề. ☛ Câu hỏi 3: Người sống với HIV có cùng quyền được làm việc như những người khác. Nếu người lao động bị sa thải do tình trạng HIV dương tính của họ, người sử dụng lao động có thể buộc phải thuê lại họ và sắp xếp họ vào vị trí thích hợp. Người tham gia có thể hỗ trợ những người lao động này bằng việc tư vấn cho họ hoặc giới thiệu họ đến các trung tâm trợ giúp pháp lý. 	Tài liệu phát tay 3	15'
Nghĩa vụ của người sử dụng lao động	Trò chơi những việc mà người sử dụng lao động nên hoặc không nên làm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia đứng thành cặp. (2') 2. Người hướng dẫn đưa cho mỗi cặp một danh sách các hành vi của người sử dụng lao động (Tài liệu phát tay số 2). Một số hành vi là 'nên làm' và số còn lại là 'không nên làm'. (2') 3. Hai người trong cặp phải làm việc cùng nhau trong 2 phút để sắp xếp hành vi vào mục thích hợp (nên hoặc không nên làm/được phép hoặc không được phép làm). (2') 4. Khi kết thúc 2 phút, người hướng dẫn yêu cầu người tham gia giải thích ý nghĩa của một hành vi (các từ như 'kỳ thị' và 'phân biệt đối xử' cần được người tham gia giải thích theo cách hiểu của chính họ) và tại sao họ liệt kê hành vi đó vào 'nên làm' hoặc 'không nên làm'. (2') 5. Người hướng dẫn nhờ một người tham gia viết các câu trả lời lên bảng. (3') 6. Người hướng dẫn hỏi lần lượt các cặp cho đến khi tất cả các hành vi được liệt kê vào 'nên làm' hoặc 'không nên làm'. (6') 7. Người hướng dẫn nên hỏi người tham gia xem họ có đồng ý với sự sắp xếp các hành vi hay không và sau đó hướng dẫn người tham gia có các câu trả lời đứng bằng cách cung cấp thông tin từ Bảng 2.2 ở trên hoặc trình bày trên máy chiếu hoặc làm thành một tài liệu phát tay. (3') 	<p>Tài liệu phát tay 2, Tài liệu phát tay 4 (mỗi cặp có một tài liệu), Món quà nhỏ cho đội thắng cuộc.</p>	20'

Tài liệu phát tay số 3

Chọn câu trả lời mà anh/chị cho là đúng cho mỗi câu hỏi:

1. Anh/chị có nghĩ rằng tất cả các công dân trên 15 tuổi có thể làm việc ở tất cả các lĩnh vực hợp pháp không?

- a) Có, họ có thể.
- b) Không, độ tuổi đó quá nhỏ.
- c) Họ cần sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ.

2. Người sống với HIV có thể trở thành bác sĩ không?

- a) Có, họ có thể.
- b) Không, ai muốn làm bệnh nhân của họ chứ.
- c) Tôi không quan tâm.

3. Anh B đã bị sa thải sau khi công ty của anh nhận được kết quả khám sức khỏe định kì. Anh bị sa thải vì đã có HIV dương tính. Cần làm gì để hỗ trợ anh B:

- a) Cho anh ấy một số tiền.
- b) Tìm một công việc khác cho anh ấy.
- c) Giúp anh ấy được làm việc trở lại.

Tài liệu phát tay số 4

Có một số cách thức bồi thường mà người sống với HIV có thể sử dụng khi quyền bị xâm phạm (bồi thường thiệt hại hoặc đưa ra Tòa án). Các thông tin dưới đây mô tả quy trình yêu cầu bồi thường theo Bộ luật Lao động, bộ luật chính có liên quan tới vấn đề lao động và việc làm.

Chi tiết về mỗi loại quy trình bồi thường, xin tham khảo Chương 12

Bộ luật Lao động (sửa đổi năm 2006)

Các bồi thường theo Bộ luật Lao động

Theo Bộ luật này, nếu người sử dụng lao động, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật thì phải nhận người lao động trở lại làm việc và phải bồi thường một khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày người lao động không

được làm việc cộng với ít nhất 2 tháng lương. Trong trường hợp người lao động không muốn trở lại làm việc, thì ngoài khoản tiền được bồi thường tương ứng với tiền lương trong những ngày không được làm việc, người lao động còn được trợ cấp.

Nếu người sử dụng lao động không muốn nhận lại người lao động, người sử dụng lao động sẽ phải trả cho người lao động khoản tiền bồi thường tương ứng với tiền lương và khoản trợ cấp (như đã nói ở trên), ngoài ra còn phải trả một khoản tiền bồi thường cho người lao động đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động. Trên thực tế, người lao động có thể sử dụng điều luật này để yêu cầu tiền bồi thường cao để bù lại việc đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động.

Quá trình đạt được bồi thường

Một người lao động đang làm cho một công ty bị sa thải trái pháp luật vì có HIV dương tính, người lao động có thể gửi đơn khiếu nại lên giám đốc công ty và yêu cầu bồi thường theo luật đã được nêu ở trên.

Nếu người lao động không muốn thương lượng với giám đốc công ty hoặc quá trình thương lượng không giải quyết được tranh chấp theo Điều 165, người lao động có thể đưa vụ việc tranh chấp lên Hội đồng hòa giải lao động cơ sở tại doanh nghiệp hoặc văn phòng lao động địa phương để giải quyết theo điều 165a. Đơn yêu cầu hòa giải phải được một hoặc 2 bên viết bằng văn bản. Quá trình hòa giải sẽ được tiến hành trong vòng 3 ngày làm việc sau khi nộp đơn. Hòa giải là một cơ chế giải quyết tranh chấp khác mà không cần sử dụng đến tòa án. Ở mức độ cơ sở, đây là một quá trình không chính thức, có sự tham gia của hòa giải viên để giúp các bên tranh chấp trao đổi và tìm ra phương án giải quyết dựa trên việc gợi ý các giải pháp khác nhau. Với một số loại hình tranh chấp lao động cụ thể, việc hòa giải là bắt buộc trước khi các bên tranh chấp có thể đưa vụ việc ra tòa án.

Nếu hai bên tranh chấp đồng ý với kết quả của Hội đồng hòa giải, hai bên sẽ cùng ký vào biên bản hòa giải thành và cam kết thực hiện thỏa thuận đã thương lượng (Điều 165a). Tuy nhiên, hai bên không bắt buộc phải thực hiện theo quyết định, trong trường hợp đó hai bên có thể trình lên Tòa án nhân dân cấp quận/huyện nếu thỏa thuận không được thực hiện.

Một trong hai bên có thể đưa vụ việc lên Tòa án nhân dân cấp tỉnh/huyện nơi doanh nghiệp đăng ký hoặc nơi người lao động đang sinh sống.

Nếu một bên không đồng ý với quyết định của Tòa án nhân dân cấp quận/huyện, bên đó có thể kháng cáo lên quyết định của Tòa án nhân dân cấp quận/huyện lên Tòa án Nhân dân cấp tỉnh/thành phố hoặc Tòa án nhân dân tối cao.

CHƯƠNG 9

Quyền được chăm sóc sức khỏe của người sống với HIV

KẾT QUẢ

Sau bài học này, người tham gia sẽ có thể:



Kiến thức

- (1) Hiểu quyền được chăm sóc sức khỏe của công dân Việt Nam theo luật Việt Nam
- (2) Hiểu quyền được chăm sóc sức khỏe cụ thể của người sống với HIV theo luật Việt Nam



Kỹ năng

- (1) Xác định được các chuyên gia y tế và cơ sở nào chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người sống với HIV
- (2) Xác định trách nhiệm và nghĩa vụ của các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người sống với HIV và xác định các trường hợp phân biệt đối xử đối với người sống với HIV
- (3) Xác định các cách mà cộng đồng, gồm cả các gia đình và các nhóm xã hội dân sự có thể hỗ trợ người sống với HIV



Value

- (1) Đánh giá cao tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe bình đẳng cho tất cả mọi người

1. Giới thiệu

Như đã đề cập trong chương 1, loại thuốc được phát triển để kìm hãm sự phát triển của HIV được gọi là thuốc kháng HIV hay ARV. ARV được giới thiệu lần đầu tiên vào năm 1996 và đã được sản xuất với nhiều công thức khác nhau để hoạt tác ở các giai đoạn khác nhau trong vòng đời của HIV.

Để giảm thiểu rủi ro, người sống với HIV thường được điều trị bằng việc kết hợp các thuốc ARV. ARV đã cải thiện chất lượng và kéo dài đáng kể cuộc sống của nhiều người sống với HIV ở những nơi mà các loại thuốc này sẵn có.³⁷ Tuy nhiên, ARV không phải là một loại thuốc chữa khỏi bệnh. Nếu ngừng điều trị, vi-rút sẽ lại bắt đầu được sản sinh, do đó, một người khi đã điều trị ARV phải điều trị suốt đời.

Thuốc ARV có tác dụng ngăn chặn sự nhân lên của vi rút HIV và phục hồi chức năng miễn dịch, làm giảm nguy cơ mắc các nhiễm trùng cơ hội (lao, viêm phổi, v.v...) và cải thiện sức khỏe của bệnh nhân. ARV cũng giúp giảm sự lây lan của HIV bằng cách giảm số lượng vi-rút trong cơ thể người. Do đó, việc người sống với HIV được chăm sóc y tế phù hợp mang lại lợi ích chung cho cộng đồng. Việc chăm sóc y tế này còn bao gồm cả việc giáo dục về dự phòng lây truyền từ mẹ sang con trong quá trình mang thai, sinh con và cho con bú cũng như các trợ giúp y tế để ngăn cản việc lây lan này.

☞ Để biết thêm thông tin về điều trị kháng vi rút, xin tham khảo Chương 1 - Tổng quan.

Một trong những thành công lớn trong ứng phó quốc gia của Việt Nam với HIV là đã tăng nhanh tính sẵn có của dịch vụ điều trị kháng vi rút. Vào cuối năm 2009 có 36.008 người lớn và 1.987 trẻ em đã được điều trị ARV tại Việt Nam - tăng gấp 14,2 lần so với cuối năm 2005. So với năm 2007 chỉ có 30% tổng số người sống với HIV cần điều trị tiếp cận được với thuốc thì vào cuối năm 2009 độ bao phủ đã tăng lên 53,7%. Bộ Y tế cũng báo cáo về một nghiên cứu thực hiện trong năm 2009 cho thấy 84,4% người lớn và 80,6% trẻ em đã được điều trị ARV liên tục trong thời gian 12 tháng kể từ khi bắt đầu được điều trị.³⁸

Những số liệu thống kê này cho thấy sự gia tăng nhanh chóng về khả năng tiếp cận và chất lượng của ARV, nhưng chúng cũng thể hiện rằng gần một nửa người sống với HIV có nhu cầu điều trị vẫn chưa tiếp cận được thuốc. Hơn nữa, một số nhóm chính lại còn tiếp cận hạn chế hơn. Ví dụ, chỉ 32,3% phụ nữ đang mang thai có HIV được điều trị các thuốc kháng HIV để giảm nguy cơ lây truyền từ mẹ sang con vào cuối

37 Trong những năm gần đây, thuốc kháng HIV (ARV) thế hệ 1 cho bệnh nhân HIV & AIDS đã có chi phí phù hợp hơn và sẵn có hơn ở nhiều nước, kể cả các nước đang phát triển. Tuy nhiên, đối với các bệnh nhân có kháng thuốc và tác dụng phụ, thuốc ARV thế hệ 2 và các công thức mới hơn vẫn còn rất đắt và khó tiếp cận được ở nhiều nước.

38 3/2010, Báo cáo quốc gia lần thứ 4 Thực hiện tuyên bố cam kết về HIV & AIDS.

năm 2009.^{39 40} Các số liệu như trên cho thấy rằng, mặc dù các chương trình điều trị tại bệnh viện và phòng khám đang giúp cho ngày càng nhiều người bệnh, nhiều người sống với HIV vẫn không tiếp cận được với dịch vụ chăm sóc sức khỏe mà đáng ra họ có quyền được hưởng theo luật pháp Việt Nam.

63 tỉnh thành của Việt Nam hiện đã cung cấp dịch vụ điều trị ARV và phần lớn các tỉnh thành đã có dịch vụ điều trị dự phòng lây truyền mẹ sang con. Năm 2009 có tổng số 288 cơ sở điều trị khác nhau trong cả nước, trong số đó có 14 cơ sở ở tuyến trung ương, 125 ở tuyến tỉnh và 149 ở tuyến quận/huyện.

☞ Để có danh sách các trung tâm chăm sóc và điều trị dự phòng lây truyền từ mẹ sang con, vui lòng xem Phụ lục 2.

Ngoài điều trị ARV, người sống với HIV cần điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội. Người sống với HIV là những người dễ bị nhiễm trùng nhất, đặc biệt khi vi-rút đã phá hủy nghiêm trọng hệ thống miễn dịch của họ. Do đó, những người sống với HIV được khuyến nên đi theo dõi thường xuyên hệ miễn dịch để góp phần ngăn chặn việc nhiễm một số loại nhiễm trùng cơ hội. Nhiễm lao là nguyên nhân phổ biến nhất dẫn đến các chứng bệnh và tử vong ở người sống với HIV ở nhiều nơi trên thế giới, mặc dù đây là bệnh có thể ngăn ngừa và điều trị được. Do đó, người sống với HIV cũng cần được khám sàng lọc bệnh lao thường xuyên.

Mặc dù việc tiếp cận với chăm sóc sức khỏe cho người sống với HIV đã được cải thiện trong những năm gần đây nhưng vẫn còn những rào cản hạn chế người sống với HIV tiếp cận với chăm sóc y tế mà họ có quyền được hưởng. Đó là sự kỳ thị và phân biệt đối xử trong hệ thống chăm sóc y tế, không được tiếp cận với bảo hiểm y tế và các chi phí chi trả trên thực tế lớn. Hơn nữa, việc cung cấp điều trị tại các trại tạm giam và nhà tù vẫn còn rất hạn chế mặc dù tỷ lệ người sống với HIV ở những nơi này cao.

Cuối cùng, ngoài nhu cầu điều trị, người sống với HIV còn cần sự chăm sóc và hỗ trợ từ gia đình và nhiều người khác. Họ có thể cảm thấy sợ hãi, xấu hổ, lo lắng hay bức bối về bệnh tình của mình. Người sống với HIV cũng cần các hỗ trợ về vật chất. Điều này đặc biệt quan trọng vì người sống với HIV sẽ dần dần trở nên yếu hơn. Mọi người có thể hỗ trợ cho người sống với HIV để đảm bảo rằng họ được nhận và uống thuốc, đi kiểm tra sức khỏe thường xuyên, ăn uống và nghỉ ngơi tốt. Những việc này giúp cơ thể khỏe hơn và chống lại HIV tốt hơn. Gia đình cũng có thể giúp đỡ những người sống với HIV để họ tránh không sử dụng ma túy.

2. Luật hiện hành tại Việt Nam

39 Theo một khảo sát gần đây do Bộ Y tế thực hiện, mỗi năm có khoảng 6.000 phụ nữ nhiễm HIV ở Việt Nam, 35% trong số họ sẽ có khả năng lây truyền vi rút sang con, Báo cáo ước tính và dự báo 2007 – 2012 – Bộ Y tế

40 Phần lớn phụ nữ mang thai ở Việt Nam chỉ phát hiện ra nhiễm HIV khi họ đến cơ sở y tế để sinh con, gây khó khăn cho nhân viên y tế trong tư vấn và điều trị để giảm lây truyền mẹ sang con.

2.1 Quyền được chăm sóc sức khỏe của người sống với HIV là gì?

Theo luật pháp Việt Nam, tất cả các công dân Việt Nam đều có quyền được chăm sóc sức khỏe, vì vậy, người sống với HIV có quyền được điều trị HIV và các bệnh khác. Từ chối điều trị cho một người nào đó bởi họ có HIV hoặc được cho là có HIV là một hành vi vi phạm pháp luật. Nghiêm cấm việc nhân viên và các cơ sở y tế phân biệt đối xử đối với người sống với HIV theo bất kỳ cách nào.

Hiến pháp năm 1992 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sửa đổi năm 2001)

✂ **Điều 61** quy định rằng công dân có quyền được chăm sóc sức khỏe.

Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (21-LCT/HĐNN8)

✂ **Điều 1(1)** quy định ‘Công dân có quyền được bảo vệ sức khỏe, nghỉ ngơi, giải trí, rèn luyện thân thể; được bảo đảm vệ sinh trong lao động, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh môi trường sống và được phục vụ về chuyên môn y tế.’

2.2 Luật pháp Việt Nam liên quan đến điều trị

Luật khám bệnh, chữa bệnh (Số 40/2009/QH12)

✂ **Chương IV** của Luật này quy định về quyền được điều trị của công dân và trách nhiệm của các cơ sở y tế và bác sĩ trong việc chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân. Mục 1 của Luật này yêu cầu các cơ sở khám chữa bệnh phải đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế và có đội ngũ nhân viên có chuyên môn và ít nhất là 36 tháng kinh nghiệm.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS (số 64/2006/QH11)

Luật này bảo vệ quyền được chăm sóc và điều trị y tế của người sống với HIV.

✂ **Điều 4** nêu quyền được điều trị và chăm sóc y tế là một trong các quyền của người sống với HIV

✂ **Điều 8** nghiêm cấm phân biệt đối xử trong khám hoặc điều trị cho người sống với HIV.

✂ **Điều 38.3** quy định rằng khi điều trị và chăm sóc cho người sống với HIV, họ “phải được đối xử bình đẳng như các bệnh nhân khác.”

Luật cũng quy định chuyên khoa chịu trách nhiệm điều trị cho người sống với HIV, kể cả điều trị ARV.

✂ **Điều 38.** Trách nhiệm điều trị người sống với HIV:

- ▶ Cơ sở y tế có trách nhiệm khám bệnh, chữa bệnh cho người sống với HIV.
- ▶ Thấy thuốc và nhân viên y tế có trách nhiệm điều trị người sống với HIV và giải thích cho họ hiểu về HIV & AIDS để tự giữ gìn sức khỏe và phòng lây nhiễm HIV cho người khác.

- ▶ Người sống với HIV mắc các bệnh nhiễm trùng cơ hội hoặc các bệnh khác liên quan đến HIV & AIDS thuộc chuyên khoa nào được cứu chữa tại chuyên khoa đó hoặc tại chuyên khoa riêng và được đối xử bình đẳng như những người bệnh khác.

Luật Phòng, chống HIV cũng kiểm soát việc tiếp cận điều trị kháng HIV. Luật này nêu rõ Nhà nước có trách nhiệm điều hành việc quản lý, phân phối và sử dụng thuốc kháng HIV. Luật cũng quy định trách nhiệm của nhà nước ở trong một số trường hợp phải điều trị kháng HIV miễn phí. Điều này có nghĩa là mọi người đều có quyền tiếp cận đến điều trị kháng HIV, nhưng không phải ai cũng có thể sử dụng thuốc miễn phí. Nhà nước chỉ cấp thuốc miễn phí trong một số trường hợp nhất định.

✂ **Điều 39.** Quy định các nhóm người sau sẽ được Nhà nước cấp thuốc kháng HIV miễn phí:

- ▶ Người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp;
- ▶ Người bị nhiễm HIV do rủi ro của kỹ thuật y tế;
- ▶ Phụ nữ nhiễm HIV trong thời kỳ mang thai;
- ▶ Trẻ em dưới 6 tuổi nhiễm HIV.

✂ **Điều 39** còn chỉ ra thuốc kháng HIV do ngân sách nhà nước chi trả, thuốc do tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ được cấp miễn phí cho người sống với HIV tại các cơ sở điều trị HIV & AIDS theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- ▶ Trẻ em từ đủ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi nhiễm HIV;
- ▶ Người sống với HIV tích cực tham gia phòng, chống HIV & AIDS;
- ▶ Người sống với HIV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Lý tưởng nhất là tất cả công dân có quyền tiếp cận công bằng đến thuốc kháng HIV và không nhóm nào được ưu tiên hơn nhóm nào. Danh sách ưu tiên ở trên chỉ là danh sách được quy định trong điều 39 của Luật Phòng, chống HIV năm 2006.

✂ **Điều 35** quy định về điều trị cho phụ nữ mang thai sống với HIV

- ▶ Phụ nữ nhiễm HIV được tạo điều kiện tiếp cận các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con.
- ▶ Cơ sở y tế có trách nhiệm theo dõi, điều trị và thực hiện các biện pháp nhằm giảm sự lây nhiễm HIV từ mẹ sang con cho phụ nữ nhiễm HIV trong thời kỳ mang thai.
- ▶ Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cụ thể việc chăm sóc và điều trị đối với phụ nữ nhiễm HIV trong thời kỳ mang thai, người mẹ nhiễm HIV khi sinh con và các biện pháp nhằm giảm lây nhiễm HIV từ mẹ sang con

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy (số 16/2008/QH12)

✂ **Điều 31** quy định Nhà nước áp dụng phương pháp cai nghiện thích hợp đối với người nghiện ma túy là người bị tạm giam, phạm nhân, trại viên của cơ sở giáo dục, học sinh của trường giáo dưỡng. Cơ quan quản lý các cơ sở này phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương để thực hiện quy định này.

✂ **Điều 32(4)** quy định rằng các Cơ sở cai nghiện ma túy phải tôn trọng danh dự, nhân phẩm, tính mạng, sức khỏe, tài sản của người cai nghiện ma túy.

Ngoài ra còn có các quy định liên quan đến việc trả tự do cho người sống với HIV giai đoạn cuối đang bị giam giữ.

2.3 Luật pháp Việt Nam liên quan đến chăm sóc và hỗ trợ người sống với HIV

Theo luật của Việt Nam, để bảo vệ quyền của người sống với HIV và đảm bảo họ được chăm sóc y tế đầy đủ cần có ứng phó có điều phối và hợp tác giữa nhiều ban ngành và cộng đồng.

Sự chăm sóc và hỗ trợ từ gia đình cũng là một phần quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe. Trong luật của Việt Nam có nêu lên nhiều người có trách nhiệm chăm sóc người sống với HIV. Ví dụ người sống với HIV không có thu nhập có quyền được chăm sóc tại các cơ sở bảo trợ xã hội nhà nước. Các tổ chức tôn giáo, các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan khác cũng có thể tham gia chăm sóc và hỗ trợ người sống với HIV. Ủy ban Nhân dân chịu trách nhiệm vận động cộng đồng địa phương chăm sóc người sống với HIV tại cộng đồng.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS (số 64/2006/QH11)

- ⌘ **Điều 13** quy định gia đình của người sống với HIV có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, động viên tinh thần giúp người sống với HIV sống hoà nhập với gia đình, cộng đồng và xã hội; phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cộng đồng trong phòng, chống HIV & AIDS.
- ⌘ **Điều 41** liên quan cụ thể đến việc chăm sóc người sống với HIV và quy định rằng:
 - ▶ Người sống với HIV được chăm sóc tại gia đình, cơ sở y tế của Nhà nước.
 - ▶ Trẻ em nhiễm HIV bị bỏ rơi, người sống với HIV không nơi nương tựa, không còn khả năng lao động được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước.
 - ▶ Tổ chức tôn giáo, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác được thành lập cơ sở chăm sóc người sống với HIV.
 - ▶ Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm huy động cộng đồng tham gia tổ chức các hình thức chăm sóc người sống với HIV dựa vào cộng đồng.
- ⌘ **Điều 26** cũng bàn về một khía cạnh khác của việc chăm sóc và hỗ trợ - tư vấn trước và sau khi xét nghiệm HIV.

☞ Để biết thêm thông tin về tư vấn, xin tham khảo Chương 7 - Tư vấn, xét nghiệm HIV và quyền riêng tư.

2.4 Luật pháp Việt Nam liên quan đến bảo hiểm y tế cho người sống với HIV

Việt Nam đã đề ra mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân cho đến năm 2014.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS (số 64/2006/QH11)

- ⌘ **Điều 40.** Quy định người đang tham gia bảo hiểm y tế bị nhiễm HIV được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả các chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc kháng HIV do bảo hiểm y tế chi trả.

Điều này có nghĩa người sống với HIV có bảo hiểm y tế sẽ được chi trả cho việc khám

và chữa bệnh.

Luật Bảo hiểm y tế (số 25/2008/QH12)

Luật Bảo hiểm y tế định nghĩa bảo hiểm y tế là hình thức bảo hiểm được áp dụng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, không vì mục đích lợi nhuận, do Nhà nước tổ chức thực hiện và các đối tượng có trách nhiệm tham gia theo quy định của Luật này.

Luật quy định quyền và trách nhiệm của mọi người đối với việc tham gia, và các quyền lợi từ chương trình bảo hiểm y tế quốc gia:

- ⌘ **Điều 12** nêu lên những đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (như người về hưu, cán bộ, trẻ em dưới 6 tuổi, người đang hưởng các chế độ bảo trợ xã hội, những hộ nghèo...).
 - ▶ Đối với một số nhóm đối tượng như trẻ em dưới 6 tuổi hoặc các hộ nghèo, số tiền đóng bảo hiểm hàng tháng trích từ ngân sách Nhà nước.
 - ▶ Các chi phí khám chữa bệnh được quỹ bảo hiểm chi trả phụ thuộc vào từng nhóm đối tượng. Ví dụ trẻ em dưới 6 tuổi sử dụng các dịch vụ y tế quy định trong luật được trả 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh, các hộ nghèo được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 95% còn lại 5% do người bệnh tự chi trả.
- ⌘ **Điều 21** quy định phạm vi quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, bao gồm chi phí khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, khám thai định kỳ, sinh con; khám bệnh để sàng lọc, chẩn đoán sớm một số bệnh.
- ⌘ **Điều 22** quy định các mức hưởng bảo hiểm y tế
- ⌘ **Điều 23** nêu các tình trạng, trường hợp không được bảo hiểm y tế
- ⌘ **Điều 36** quyền của người tham gia bảo hiểm y tế
 - ▶ Được cấp thẻ bảo hiểm y tế khi đóng bảo hiểm y tế.
 - ▶ Lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật này.
 - ▶ Được khám bệnh, chữa bệnh và được tổ chức bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế.
 - ▶ Yêu cầu tổ chức bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và cơ quan liên quan giải thích, cung cấp thông tin về chế độ bảo hiểm y tế.
 - ▶ Khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm y tế.
- ⌘ **Điều 37** Nghĩa vụ của người tham gia bảo hiểm y tế
 - ▶ Đóng bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.
 - ▶ Sử dụng thẻ bảo hiểm y tế đúng mục đích, không cho người khác mượn thẻ bảo hiểm y tế.
 - ▶ Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài phần chi phí do quỹ bảo hiểm y tế chi trả.
- ⌘ **Điều 43** nêu lên trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế là tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm chất lượng với thủ tục đơn giản, thuận tiện cho người tham gia bảo hiểm y tế.

3. Quyền được chăm sóc sức khỏe theo luật quốc tế

Quyền được chăm sóc sức khỏe của người sống với HIV ở Việt Nam cũng được bảo vệ thông qua luật quốc tế và luật này có thể được sử dụng cùng với luật Việt Nam để bảo đảm các quyền và bảo vệ tương tự. Là một quốc gia thành viên của Liên hợp quốc, Việt Nam đã phê chuẩn (ký và chấp thuận) những văn bản cơ bản của quốc tế công nhận các quyền con người. Điều này có nghĩa là khi soạn thảo và thực thi luật pháp quốc gia, chính phủ các quốc gia này cần tính đến trách nhiệm của mình đối với các luật quốc tế trong việc tôn trọng, bảo vệ và thực hiện các trách nhiệm về nhân quyền đã được nêu lên trong các hiệp định quốc tế. Quyền được chăm sóc sức khỏe của người sống với HIV đã được đảm bảo trong các hiệp định quốc tế về nhân quyền đã được Việt Nam phê chuẩn.

Tuyên ngôn toàn thế giới về Nhân quyền năm 1948

⌘ **Điều 25(1)** quy định: Mọi người đều có quyền được hưởng một mức sống phù hợp với sức khỏe và sự no ấm cho bản thân và gia đình bao gồm: thực phẩm, quần áo, nhà ở, chăm sóc y tế và các dịch vụ xã hội cần thiết, quyền an sinh trong lúc thất nghiệp, đau ốm, tàn tật, góa bụa, tuổi già hay các tình huống thiếu thốn khác do các hoàn cảnh ngoài khả năng kiểm soát của mình.

Mục này mang hàm ý rất rộng, nó xác định một số điều kiện cần thiết để có một cuộc sống khỏe mạnh, xa hơn cả quyền được tiếp cận với các dịch vụ y tế và chuyên gia chăm sóc sức khỏe, ví dụ như bác sĩ hoặc nha sĩ. Do đó mục này đặt ra nghĩa vụ cho chính phủ các quốc gia tham gia ký kết phải cung cấp nhiều loại dịch vụ khác nhau ngoài các dịch vụ sức khỏe trực tiếp để duy trì sức khỏe công dân. Chính vì vậy, có thể sử dụng điều này để thuyết phục cho một chương trình giáo dục dự phòng HIV và giảm tác hại toàn diện.

Công ước quốc tế về những quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR)

Quyền được chăm sóc sức khỏe được quy định cụ thể trong Điều 12 của công ước ICESCR. Điều này tạo ra nghĩa vụ phải tôn trọng quyền này đối với các bên ký kết như Việt Nam. Điều này chứng tỏ thêm rằng theo luật quốc tế, quyền được chăm sóc sức khỏe được xem là "tuyên bố về một tập hợp các thỏa thuận xã hội - các tiêu chí, các tổ chức, luật, môi trường thuận lợi - mà có thể bảo đảm tốt nhất việc được hưởng quyền này"⁴¹ Điều này bao gồm các điều kiện tiên quyết cơ bản cho sức khỏe.

⌘ **Điều 12** quy định:

1. Các quốc gia hội viên ký kết Công Ước này thừa nhận cho mọi người được hưởng tiêu chuẩn cao nhất về sức khỏe thể chất và tâm thần.
2. Để quyền này được thực thi đầy đủ, các quốc gia hội viên ký kết Công Ước này sẽ ban hành những biện pháp cần thiết sau đây:

(a) Giảm bớt tỷ lệ tử vong của thai nhi và trẻ sơ sinh, bảo vệ sức khỏe và sự phát triển của trẻ em.

(b) Cải thiện những điều kiện vệ sinh trong môi trường sinh thái và môi trường kỹ nghệ.

(c) Ngăn ngừa, điều trị và kiểm soát các bệnh dịch, các bệnh đặc biệt tại một địa phương hay tại một loại nghề nghiệp, cũng như các bệnh khác.

(d) Tạo điều kiện để bảo đảm việc cung cấp các dịch vụ y tế và chăm sóc bệnh nhân khi đau yếu.

Điều này quy định tất cả mọi người có quyền được hưởng cùng một mức sức khỏe, mức này cần phải là mức cao nhất có thể, chứ không đơn giản là mức cơ bản.

Ngoài ra, các điều khác trong Công ước này cũng quy định rằng các dịch vụ phải được cung cấp mà không có sự phân biệt đối xử và các dịch vụ đó phải tôn trọng nhiều quyền khác, gồm cả quyền bất khả xâm phạm, quyền tự chủ, bảo mật và chấp thuận dựa trên hiểu biết.

3.1 Quyền được chăm sóc sức khỏe khi đang bị tạm giam theo luật quốc tế

Luật quốc tế có các quy định được cho phép việc tiếp cận với chăm sóc sức khỏe tại các trại tạm giam với cùng một tiêu chuẩn sẵn có trong cộng đồng, Việt Nam là quốc gia đã ký kết các luật này. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng tỷ lệ hiện nhiễm HIV và nhiễm trùng cơ hội trong các trại tạm giam thường cao hơn.

3.2. Các dịch vụ điều trị tình trạng phụ thuộc vào ma túy

Các dịch vụ điều trị tình trạng phụ thuộc vào ma túy cần tuân thủ các nghĩa vụ về nhân quyền và công nhận nhân phẩm vốn có của tất cả mọi người, không bị phân biệt đối xử, bao gồm cả quyền được hưởng tiêu chuẩn cao nhất có thể có được về sức khỏe thể chất và tinh thần.

4. Người sống với HIV cần làm gì nếu quyền của họ bị vi phạm?

Có một số biện pháp khắc phục mà người sống với HIV có thể sử dụng khi quyền được chăm sóc sức khỏe bị xâm phạm. Các biện pháp khắc phục có thể đạt được thông qua:

41 Tổ chức Y tế thế giới: "25 Câu hỏi và trả lời về Quyền được chăm sóc sức khỏe và nhân quyền", Loạt ấn phẩm về Quyền được chăm sóc sức khỏe và nhân quyền, Số 1, tháng 7 năm 2002, trang 11

- ▶ Thảo luận và thương lượng
- ▶ Thủ tục pháp lý xử phạt hành chính
- ▶ Thực hiện quy trình tố tụng

Các điều luật quy định các quá trình này có thể được sử dụng và các biện pháp quy định trong các điều luật này được liệt kê dưới đây. Mỗi hình thức xử lý sẽ là một trong các yếu tố, giúp xác định cách khiếu tố và điều luật nào sẽ được sử dụng. Các yếu tố khác như thời gian, chi phí và những thiệt hại của cá nhân khi diễn ra quá trình pháp lý. Một người sống với HIV cần xem xét cẩn thận về cách thức nào để khiếu kiện các trường hợp của họ, vì mỗi cách đều có những điểm mạnh và điểm yếu. Trước khi quyết định sử dụng biện pháp nào, nên hỏi ý kiến luật sư.

☞ Để biết thêm chi tiết về từng hình thức của các quá trình pháp lý và các biện pháp, để nghị xem Chương 12.

4.1 Xử lý thông qua đàm phán và thương lượng

Bước đầu tiên, khi quyền bị xâm phạm, người sống với HIV có thể khiếu nại trực tiếp với Ban lãnh đạo của cơ sở y tế công lập hay tư nhân. Hoặc người sống với HIV có thể nhờ sự giúp đỡ của các dịch vụ pháp lý chuyên môn về HIV hoặc các phòng trợ giúp pháp lý để được giúp đỡ, họ sẽ giúp liên hệ với đúng người, soạn thảo thư từ và đại diện tham dự các cuộc họp. Cách làm này thường mang lại thành công, hiệu quả về thời gian và chi phí để giải quyết vấn đề cần khiếu kiện.

Nếu thương lượng không thành công, người sống với HIV có quyền lựa chọn giữa việc khiếu kiện tới các cơ quan hành chính chuyên môn hoặc đưa vụ việc trực tiếp ra tòa án.

☞ Để có thêm thông tin chi tiết và các gợi ý cách chuẩn bị và tiến hành các cuộc thảo luận không chính thức và thương lượng, để nghị xem Chương 12.

4.2 Xử lý thông qua các cơ quan hành chính

Nghị định sau đây quy định các biện pháp xử lý hành chính cụ thể, sử dụng khi xảy ra các vi phạm về quyền chăm sóc sức khỏe.

Nghị định 69/2011/NĐ-CP về Quy định xử phạt vi phạm hành chính về y tế dự phòng, môi trường y tế và phòng, chống HIV & AIDS

- ⚡ **Điều 20.** Vi phạm các quy định về chăm sóc, điều trị người sống với HIV
- ▶ Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - ◆ Không tuân thủ các quy định về quy trình, phác đồ điều trị HIV & AIDS theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;
 - ◆ Kê đơn thuốc kháng HIV nhưng không có giấy chứng nhận đã qua tập huấn, đào tạo về điều trị HIV & AIDS;
 - ◆ Thực hiện việc điều trị bằng thuốc kháng HIV tại các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- ◆ Không tuân thủ các quy định của pháp luật về việc lưu trữ các tài liệu, hồ sơ, bệnh án liên quan đến điều trị bằng thuốc kháng HIV.
- ▶ Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - ◆ Không bảo đảm các chế độ chăm sóc người sống với HIV theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV & AIDS);
 - ◆ Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định về ưu tiên tiếp cận thuốc kháng HIV đối với người HIV theo quy định của Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV & AIDS);
 - ◆ Không tổ chức quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người sống với HIV tại cơ sở cai nghiện, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;
 - ◆ Không thực hiện việc theo dõi, điều trị và thực hiện các biện pháp nhằm giảm sự lây nhiễm HIV từ mẹ sang con đối với phụ nữ nhiễm HIV trong thời kỳ mang thai thuộc diện quản lý;
 - ◆ Không hướng dẫn hoặc điều trị dự phòng lây nhiễm HIV đối với người bị phơi nhiễm với HIV;
 - ◆ Cản trở người sống với HIV tham gia việc chăm sóc cho người sống với HIV khác hoặc cản trở họ tiếp nhận với các dịch vụ chăm sóc, điều trị.

Để giải quyết vi phạm quyền được chăm sóc sức khỏe và yêu cầu đền bù thiệt hại cho hình thức vi phạm này, người sống với HIV cần tiến hành các thủ tục hành chính pháp lý chung. Quá trình này bắt đầu bằng việc khiếu kiện tới cơ quan chức năng về vấn đề này. Liên quan đến quyền được chăm sóc sức khỏe, các cơ quan có trách nhiệm nhận các khiếu kiện về hành vi vi phạm, đó là:

- ▶ Ủy ban Nhân dân tại các địa phương; hoặc
- ▶ Sở Y tế (tại tuyến tỉnh/thành phố) hoặc các Trung tâm y tế (tuyến quận/huyện)

Các cơ quan này chịu trách nhiệm xem xét và điều tra về trường hợp vi phạm và đưa ra các quyết định mang tính hành chính để giải quyết trường hợp vi phạm và thi hành xử phạt với người vi phạm. Ví dụ, các cơ quan này cũng có thể ấn định hình phạt với bệnh viện. Người có các quyền bị vi phạm sẽ không được nhận khoản tiền phạt này.

Nếu khiếu kiện không giải quyết được ở cấp Ủy ban Nhân dân quận/huyện, nó có thể được chuyển cho Ủy ban Nhân dân tỉnh/thành phố. Nếu việc khiếu kiện không được giải quyết tại Trung tâm y tế tuyến huyện, nó có thể được chuyển lên Sở Y tế ở tuyến tỉnh/thành phố, và nếu vẫn không giải quyết được, lại chuyển tiếp lên Bộ Y tế. Để thực hiện được các thủ tục hành chính, nên xem xét việc tìm kiếm sự giúp đỡ những người cung cấp dịch vụ pháp lý.

4.3 Các biện pháp tố tụng thông qua tòa án

Khi quyền được chăm sóc sức khỏe của một người sống với HIV bị vi phạm, người đó có thể lựa chọn giải pháp đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân quận/huyện theo Bộ luật Tố tụng dân sự và được phẩm phán thụ lý và đưa ra phán quyết cho vụ việc. Thẩm phán có các quyền hạn sau:

- ▶ Đưa ra phán quyết của tòa án (ví dụ yêu cầu cơ sở khám, chữa bệnh phải điều trị cho người sống với HIV);
- ▶ Yêu cầu bồi thường thiệt hại cá nhân cho người bị vi phạm quyền, tức là người đó được nhận tiền bồi thường.

Người muốn được bồi thường thông qua Tòa án cần hiểu rằng thời hạn áp dụng do pháp luật quy định thường có giới hạn trong 2 năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, tức là không được đợi quá lâu sau khi hành vi vi phạm quyền diễn ra mới đưa vụ việc ra tòa. Theo Bộ luật tố tụng dân sự, nếu bên nguyên đơn không đồng ý với phán quyết của Tòa án nhân dân cấp quận/huyện thì có thể kháng cáo lên Tòa án cấp cao hơn là Tòa án nhân dân cấp tỉnh/thành.

☞ Để có thêm thông tin về quá trình đưa vụ việc ra tòa và giải thích kĩ hơn về các hình thức bồi thường thiệt hại hiện có, xin xem thêm chương 12.

4.4 Các tranh chấp về bảo hiểm y tế

Theo Luật Bảo hiểm y tế, các tranh chấp về bảo hiểm y tế liên quan đến việc quyền được bảo hiểm y tế, trách nhiệm và nghĩa vụ của người được bảo hiểm và người đại diện; tổ chức và cá nhân đóng tiền bảo hiểm; và các chi nhánh bảo hiểm y tế hoặc các cơ sở y tế được bảo hiểm chi trả.

⚡ Điều 48 nêu rõ các tranh chấp về bảo hiểm y tế sẽ được giải quyết như sau:

- (a) Các bên tranh chấp có trách nhiệm tự hòa giải về nội dung tranh chấp;
- (b) Trường hợp hòa giải không thành thì các bên tranh chấp có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung	Phương pháp	Hướng dẫn tiến hành hoạt động	Tài liệu	Thời gian
Quyền của người sống với HIV trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe	Sắm vai - Trò chơi phân biệt đối xử trong y tế	<p>Hướng dẫn tiến hành hoạt động</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn chọn 3 người tham gia làm "bác sĩ". Những người tham gia còn lại làm "bệnh nhân". Người hướng dẫn bí mật yêu cầu các "bác sĩ" không điều trị cho bất cứ ai có thể màu đỏ và họ không được phép nói với bệnh nhân tại sao lại như vậy. (1') 2. Người hướng dẫn trao ngẫu nhiên cho mỗi "bệnh nhân" một thẻ màu, thẻ màu đỏ cũng được phát ngẫu nhiên cho người tham gia, người hướng dẫn không giải thích bất cứ điều gì về màu sắc. (1') 3. Các "bệnh nhân" được yêu cầu tìm bác sĩ để điều trị cho mình. Mỗi bác sĩ chỉ có thể điều trị cho một bệnh nhân tại một thời điểm (và khi họ nhìn thấy bệnh nhân có thể đó, họ nói với bệnh nhân rằng họ "cần gặp bác sĩ khác"). Các "bác sĩ" ký tên vào thẻ giấy của "bệnh nhân" khác để cho biết họ đã được điều trị. Sau khi tất cả mọi người, trừ những người có thẻ màu đỏ, được điều trị, trò chơi kết thúc. (5') 4. Người hướng dẫn hỏi người tham gia về điều đã xảy ra với những người có thẻ màu đỏ. Sau đó, người hướng dẫn hỏi người tham gia có thẻ màu đỏ họ cảm thấy như thế nào khi bị từ chối khám bệnh mà không biết lý do tại sao. (3') 5. Sau đó, người hướng dẫn giải thích ý nghĩa của trò chơi. (5') <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Những người tham gia có thẻ màu đỏ đại diện cho người sống với HIV. Họ bị từ chối giúp đỡ do tình trạng có HIV của mình. Các bác sĩ đã vi phạm quyền được chăm sóc sức khỏe của người sống với HIV. Các thông tin về quyền này được nêu tại Phần 2 của chương này. • Người hướng dẫn cần khuyến khích người tham gia thảo luận về việc phân biệt đối xử là gì và các hậu quả của việc bị phân biệt đối xử; ví dụ, việc chăm sóc y tế cần thiết cho người sống với HIV là phân biệt đối xử và điều này có ý nghĩa gì đối với người sống với HIV, gia đình của họ và cộng đồng. 	Các thẻ màu (hay giấy dán) theo 3 màu khác nhau (hoặc giấy trắng được đánh dấu 3 màu khác nhau)	15'
Vi phạm quyền được chăm sóc sức khỏe của người sống với HIV	Đóng vai	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người hướng dẫn chia người tham gia thành các nhóm 3 hoặc 4 người (1-2) 2. Mỗi nhóm được cho một tài liệu phát tay trong đó có ghi một luật của Việt Nam. (1') 3. Người tham gia có thời gian để đọc và tìm ra cách để thể hiện một cảnh trong trường hợp luật đó bị vi phạm. Họ cần sử dụng từ ngữ trong cuộc sống hàng ngày, chứ không phải thuật ngữ cụ thể về luật. (10') 4. Mỗi nhóm thực hiện sắm vai và các nhóm khác phải đoán đó là luật nào. (5') 5. Để kết luận, người hướng dẫn hỏi người tham gia về hậu quả của việc vi phạm quyền được chăm sóc sức khỏe của người sống với HIV. (10') 	Tài liệu phát tay được cắt thành các mảnh nhỏ	30'

		<p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> Quyền được chăm sóc sức khỏe theo luật Việt Nam có trong Phần 2 của chương này. Người hướng dẫn cần khuyến khích việc thảo luận về các hậu quả của việc vi phạm mỗi luật đó: ví dụ, sẽ có nhiều trường hợp trẻ có HIV hơn nếu các bà mẹ không được tiếp cận với thông tin về cách phòng tránh lây truyền; người sống với HIV có quyền được cung cấp thông tin để họ có thể đưa ra quyết định về cách sống; và họ cần phải được chăm sóc sức khỏe đúng cách để có thể đi làm việc kiếm sống. Việc không có thông tin chính xác hoặc chăm sóc sức khỏe đúng cách có thể dẫn đến việc tử vong sớm. Người hướng dẫn cần yêu cầu người tham gia chia sẻ điều họ đã học được trong bài học này và xem họ có câu hỏi nào không. Nếu người tham gia có câu hỏi nào, người hướng dẫn cần hỏi xem liệu có người tham gia nào có thể trả lời không. Nếu cần, người hướng dẫn cũng cấp thêm thông tin để đưa ra một câu trả lời hoàn chỉnh. Người hướng dẫn cũng cần để cập rằng, nếu các quyền đó bị vi phạm, ví dụ, nếu Nhà nước không cung cấp miễn phí thuốc kháng HIV cho những nhóm có quyền được hưởng theo luật, thì những người đó có thể yêu cầu điều trị và thực hiện các biện pháp để thực thi quyền của mình bởi Nhà nước có nghĩa vụ cung cấp việc điều trị đó. Hãy chắc chắn rằng tất cả người tham gia đều tham gia tích cực vào bài học. 	15'
Quyền được chăm sóc & hỗ trợ cho người sống với HIV	Thảo luận nhóm	<p>Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia thảo luận các cách để chăm sóc và hỗ trợ cho người sống với HIV chủ trọng thảo luận về các dịch vụ y tế cho người sống với HIV, các khó khăn mà người sống với HIV gặp phải khi sử dụng các dịch vụ y tế và mỗi cá nhân và tổ chức có thể làm gì để giúp đỡ người sống với HIV.</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> Luật Việt Nam liên quan đến quyền được chăm sóc và hỗ trợ cho người sống với HIV có trong Phần 2 của chương này. Người hướng dẫn để nghị người tham gia chia sẻ các kinh nghiệm của họ về các dịch vụ y tế, các mong đợi của họ cho dịch vụ đó và họ mong đợi người khác làm gì khi họ ốm. Người hướng dẫn cần bổ sung thêm các ý tưởng nào về cách hỗ trợ, chăm sóc người sống với HIV mà người tham gia chưa đưa ra. Có nhiều điều mà mọi người trong cộng đồng có thể cùng làm để kiểm soát HIV và AIDS. Đây là việc của tất cả mọi người chứ không chỉ là vấn đề của riêng người sống với HIV. Ví dụ: 	15'

		<ul style="list-style-type: none"> Mọi người không nên phân biệt đối xử đối với người khác vì họ có HIV dương tính. Mọi người đều có quyền được đối xử với sự tôn trọng và có nhân phẩm. Người sống với HIV cần được đối xử giống như mọi người khác. Mọi người cần khuyến khích người sống với HIV trở thành thành viên tích cực của xã hội và tham gia vào các hoạt động của cộng đồng. Nếu người sống với HIV cảm thấy buồn chán về bệnh tình của mình, bạn bè và gia đình cần an ủi và quan tâm nhiều hơn. Người sống với HIV sẽ cần bạn bè và gia đình mình giúp đỡ để đối phó với tác động về mặt cảm xúc của bệnh tật. Nếu người sống với HIV bị bệnh nặng và sắp chết, họ cần được thoải mái nhất có thể. Bạn bè và gia đình có thể giúp đảm bảo rằng người sống với HIV nhận được thuốc để không cảm thấy đau đớn. Họ cũng có thể dành thời gian với người sống với HIV và giúp họ thoải mái và cũng có thể hỗ trợ về mặt tinh thần. Người sống với HIV cần được khuyến khích tiếp tục làm việc nếu họ có đủ sức khỏe. Tuy nhiên, người sử dụng lao động cũng cần nhay cảm với người lao động có HIV dương tính và giúp đỡ họ nếu họ cần. Nếu người sống với HIV có quan hệ tình dục, người này cần được giáo dục về giới tính và khuyến khích quan hệ tình dục an toàn, đặc biệt bằng cách sử dụng bao cao su. Người sống với HIV cũng cần được khuyến khích thông báo cho bạn tình của mình rằng họ có HIV. Người sống với HIV cần được khuyến khích đến khám bác sĩ để nhận thuốc và được tư vấn, nhằm giúp đỡ họ điều trị bệnh tật của mình. Người sống với HIV cần được khuyến khích sống một cuộc sống lành mạnh. Điều này có nghĩa là họ cần ăn các loại thực phẩm tốt cho sức khỏe và tập thể dục để giúp họ chống lại bệnh. Người sống với HIV cũng cần được khuyến khích ngừng các hoạt động không lành mạnh, chẳng hạn như sử dụng ma túy và rượu và hút thuốc. 	15'
Biện pháp bảo vệ quyền		Để xem các bài học về biện pháp khác phục, vui lòng tham khảo Chương 12 của Tài liệu này.	15'
Các dịch vụ xã hội sẵn có	Tài liệu phát tay	Người hướng dẫn có thể tham khảo phần Phụ lục số 2 của Tài liệu này để tìm tài liệu phát tay cho người tham gia.	5'
Đánh giá	Điện mẫu đánh giá	Người hướng dẫn phát phiếu đánh giá cho bài học này. Mẫu đánh giá trong Phụ lục số 5.	5-10'
		Tổng thời gian	90'



Tài liệu phát tay

Người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp, người bị nhiễm HIV do rủi ro của kỹ thuật y tế, phụ nữ nhiễm HIV trong thời kỳ mang thai, trẻ em dưới 6 tuổi nhiễm HIV được Nhà nước cấp miễn phí thuốc kháng HIV.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS, Điều 39

Phụ nữ nhiễm HIV trong thời kỳ mang thai, cho con bú được tư vấn về phòng, chống HIV & AIDS.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS, Điều 35

Các bác sĩ y khoa và nhân viên y tế phải điều trị cho người sống với HIV và cung cấp thông tin về HIV & AIDS để họ có thể chăm sóc sức khỏe bản thân và phòng ngừa lây truyền HIV cho người khác.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS, Điều 38

Trẻ em nhiễm HIV bị bỏ rơi, người sống với HIV không nơi nương tựa, không còn khả năng lao động được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước.

Luật Phòng, chống HIV & AIDS, Điều 41

CHƯƠNG 10

Giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV

KẾT QUẢ

Sau bài học, người tham gia có thể:



Kiến thức

- (1) Hiểu được khái niệm giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV là gì
- (2) Hiểu được các chiến lược giảm tác hại đóng góp vào việc giảm lây truyền HIV như thế nào
- (3) Biết về pháp luật liên quan tới giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV ở Việt Nam
- (4) Hiểu được kỳ thị và phân biệt đối xử có thể làm giảm hiệu quả của các hoạt động giảm tác hại như thế nào



Kỹ năng

- (1) Mô tả được một số biện pháp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV được thực hiện ở Việt Nam
- (2) Mô tả được một số nhóm đối tượng chính của các hoạt động giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV ở Việt Nam và tại sao họ lại có nguy cơ lây truyền HIV
- (3) Phản biện được các pháp luật và xác định được các mâu thuẫn giữa các văn bản pháp luật đang có ảnh hưởng tới việc thực thi và thi hành luật pháp liên quan tới giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV



Giá trị

- (1) Thống nhất được các chương trình giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV và tôn trọng quyền con người
- (2) Thừa nhận quyền của những nhóm có nguy cơ lây nhiễm HIV như người sử dụng ma túy, người bán dâm và nam quan hệ tình dục đồng giới

1. Giới thiệu

1.1 Tổng quan về giảm tác hại

Giảm tác hại được định nghĩa theo nhiều cách và có ý nghĩa khác nhau với mỗi người. Hiểu theo cách đơn giản nhất, giảm tác hại là các chính sách và chương trình nhằm giảm các tác động nguy hại của một hành vi mà không nhất thiết phải thay đổi hành vi đó. Mục tiêu chung của giảm tác hại là nâng cao chất lượng cuộc sống và thừa nhận rằng một số người không thể hoặc hiện nay chưa mong muốn chấm dứt hành vi nguy cơ.

Thuật ngữ “giảm tác hại” lần đầu tiên được sử dụng từ đầu những năm 80 và có liên quan tới sử dụng ma túy. Theo Hội giảm tác hại quốc tế (IHRA), “Giảm tác hại nói đến các chính sách, chương trình và thực hành có mục tiêu chính là giảm các ảnh hưởng tiêu cực về y tế, xã hội và kinh tế của việc sử dụng các chất hướng thần hợp pháp hay không hợp pháp mà không nhất thiết phải giảm việc tiêu thụ các chất này”.⁴²

Các tài liệu khác khuyến nghị nên sử dụng khái niệm giảm tác hại như một thuật ngữ ở phạm vi rộng hơn, nói tới các nỗ lực giảm các hậu quả tiêu cực của các hành vi có nguy cơ cao khác ví dụ như bán dâm hay uống rượu.⁴³

Cho dù định nghĩa thế nào, các chuyên gia về giảm tác hại thống nhất rằng các cách tiếp cận trong giảm tác hại dựa trên những cam kết mạnh mẽ về y tế công cộng và nhân quyền, bao gồm cả các can thiệp dễ tiếp cận, linh hoạt và không mang tính phán xét và đòi hỏi sự tham gia của các cá nhân và cộng đồng bị ảnh hưởng.⁴⁴ Cách tiếp cận giảm tác hại đảm bảo rằng các hoạt động có nguy cơ cao được thực hiện một cách an toàn nhất tối đa và tránh những hậu quả nghiêm trọng, kể cả việc lây truyền HIV.

⁴² Xin tham khảo Chương 1 để có thêm thông tin về lây truyền HIV.

Các chiến lược giảm tác hại hiện nay trên thế giới bao gồm:

- ▶ Chương trình trao đổi bơm kim tiêm
- ▶ Cấm hút thuốc ở những nơi công cộng
- ▶ Chương trình điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
- ▶ Chương trình tiếp cận và giáo dục đồng đẳng
- ▶ Chương trình phân phát bao cao su
- ▶ Chương trình giáo dục sức khỏe tình dục cho thanh niên

42 Giảm tác hại là gì? Quan điểm của Hội giảm tác hại quốc tế, tháng 4 năm 2010.

43 Michael L Rekart (2005), Giảm tác hại liên quan đến mại dâm, The Lancet.

44 <http://www.harmreduction.org/section.php?id=62>

1.2 Tình hình hiện nay ở Việt Nam

Luật Phòng, chống HIV & AIDS (Số 64/2006/QH11) và Nghị định số 108/2007/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống HIV & AIDS cùng với Chiến lược quốc gia về phòng chống HIV & AIDS đến năm 2010 và tầm nhìn 2020 đều ủng hộ việc đẩy mạnh các can thiệp giảm tác hại để giảm lây truyền HIV trong các nhóm có nguy cơ (cụ thể là nhóm bán dâm và người mua dâm, nhóm người sử dụng ma túy; người nghiện các chất có gốc thuốc phiện; những người sống với HIV; người có quan hệ tình dục đồng tính; các nhóm dân cư lưu động; và những người có quan hệ tình dục với các nhóm trên). Theo các quy định về giảm tác hại, các biện pháp can thiệp để dự phòng lây nhiễm HIV bao gồm:

Phân phát bao cao su và hướng dẫn sử dụng bao cao su

Quảng bá và phân phát bao cao su được coi là một biện pháp giảm tác hại chính để ngăn ngừa lây truyền HIV qua đường tình dục trong nhóm người bán dâm, nam quan hệ tình dục đồng giới, người tiêm chích ma túy, các nhóm dân cư lưu động và bạn tình của họ.

Quan hệ tình dục không có bảo vệ là một con đường chính lây truyền HIV. Chương trình sử dụng bao cao su là can thiệp giảm tác hại chính được thực hiện để giảm lây truyền HIV qua hành vi có nguy cơ cao này.

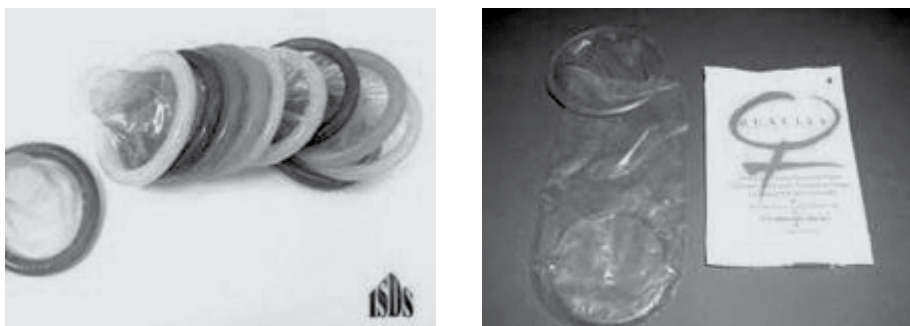
Các số liệu cho thấy rằng việc sử dụng bao cao su trong nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và người tiêm chích ma túy vẫn còn thấp. Theo báo cáo UNGASS năm 2010, chỉ có 58,5% nam quan hệ tình dục đồng giới báo cáo có sử dụng bao cao su trong lần quan hệ tình dục hậu môn gần đây nhất với bạn tình nam, tỉ lệ người sử dụng ma túy báo cáo sử dụng bao cao su trong lần quan hệ tình dục gần nhất chỉ là 56,8%. Các số liệu cũng cho thấy người sống với HIV và người tiêm chích ma túy thường ít sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục với bạn tình thường xuyên.⁴⁵ Mặt khác, các số liệu về hành vi tình dục của phụ nữ bán dâm lại cho thấy tỉ lệ người bán dâm sử dụng bao cao su trong lần quan hệ tình dục gần đây nhất với khách hàng khá cao (89%).⁴⁶

Các tụ điểm và nơi cộng cộng mà mọi người có thể có quan hệ tình dục là những địa điểm mang tính chiến lược để phân phát bao cao su.⁴⁷ Cách tiếp cận kết hợp nhiều bộ phận trong xã hội là cách thức thúc đẩy hiệu quả nhất để thực hiện chương trình giảm tác hại tại những địa điểm này. Cần thiết phải hợp tác với cộng đồng doanh nghiệp (giao thông vận tải, các địa điểm giải trí, khách sạn...) để đảm bảo bao cao su sẵn có và tiếp cận được tại những nơi mà mọi người có thể hành vi nguy cơ cao và có thể cần bao cao su.

45 Một khảo sát được tiến hành tại Hà Nội năm 2008 với các bạn tình thường xuyên của người sử dụng ma túy cho thấy rằng 67% có bạn tình là người đã nhiễm HIV hoặc có HIV mà chưa biết, tuy nhiên chỉ có 17% báo cáo luôn sử dụng bao cao su. Bạn tình nữ của người tiêm chích ma túy ở Việt Nam: một nhóm nguy cơ cần gấp các dịch vụ HIV. Hammet T, Van N, Kling R, Binh K and Oanh K, 2010.

46 Báo cáo Giám sát kết hợp hành vi và các chỉ số Sinh học 2009.

47 Khoản 5, Điều 8 Nghị định số 108/2007/NĐ-CP



Bao cao su nam và nữ

Cung cấp bơm kim tiêm sạch

Việc cung cấp bơm kim tiêm sạch được chọn là hoạt động giảm tác hại chính vì việc sử dụng chung bơm kim tiêm trong những người tiêm chích ma túy rất dễ lây truyền HIV. Sử dụng chung bơm kim tiêm rất nguy hiểm vì nó tạo cơ hội cho một người khỏe mạnh phơi nhiễm với máu hoặc dịch sinh học trong cơ thể của một người đã nhiễm HIV. Ví dụ, nếu ai đó tiêm chích ma túy sử dụng lại bơm kim tiêm của một người đã nhiễm HIV thì người đó cũng sẽ nhiễm HIV vì họ sẽ tiêm HIV trực tiếp vào máu. Một con số đáng báo động là ở Việt Nam có 18,4% nam giới sử dụng ma túy nhiễm HIV.⁴⁸

Để cung cấp các dụng cụ tiêm chích sạch, Việt Nam đã thực hiện chương trình trao đổi bơm kim tiêm, tạo điều kiện cho những người có nhu cầu có thể tiếp cận được bơm kim tiêm sạch hay mới. Ví dụ, khách hàng có thể tiếp cận được bơm kim tiêm sạch tại nhiều địa điểm cố định như trạm y tế phường/xã, những người bán hàng trên đường phố và những hiệu thuốc. Cho đến năm 2009, 60 tỉnh thành trong cả nước đã có những chương trình như vậy và 24 triệu bơm kim tiêm đã được phân phát trong năm 2009.



Bơm, kim tiêm

48 UNGASS, 2010, Báo cáo quốc gia lần thứ 4 thực hiện tuyên bố cam kết về HIV & AIDS

Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các chất thay thế và các can thiệp giảm tác hại khác

Một cơ chế giảm tác hại khác cho người tiêm chích ma túy là Liệu pháp điều trị duy trì Methadone (MMT). Ở Việt Nam, Chương trình thí điểm MMT quốc gia được thực hiện tại một số tỉnh đã được bắt đầu từ năm 2008 với các chương trình ở thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hải Phòng. Cho đến cuối năm 2010, có thêm 8 tỉnh tham gia thực hiện chương trình methadone, đó là Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Dương, Điện Biên, Thanh Hóa, Nam Định và Thái Nguyên. Các số liệu thống kê cho thấy rằng biện pháp này tạo ra các kết quả tích cực về mặt sức khỏe và lối sống của người tiêm chích ma túy. Mục tiêu của Chính phủ Việt Nam là cho đến năm 2015 sẽ có 80.000 người tiêm chích ma túy sẽ được tham gia và hưởng lợi từ chương trình Methadone.⁴⁹



"Một vài dạng methadone"

Để các biện pháp giảm tác hại được thành công thì cần thiết phải có sự hiểu biết và tham gia rộng rãi của chính quyền và cộng đồng. Cần phải có một môi trường pháp lý thuận lợi và sự tham gia của lực lượng công an và tòa án là hết sức cần thiết để đảm bảo rằng luật pháp được tuân thủ; các nhóm xã hội dân sự cần được tham gia trong quá trình thực hiện các chương trình và giám sát việc thực hiện các chương trình; mỗi cá nhân cũng cần được giáo dục và hiểu rõ các căn nguyên sâu xa đằng sau những biện pháp này để họ không cản trở việc thực hiện chương trình.

49 UNGASS, 2010, Báo cáo quốc gia lần thứ 4 thực hiện tuyên bố cam kết về HIV & AIDS

2. Pháp luật hiện hành ở Việt Nam

Việt Nam hiện có một môi trường pháp lý hỗ trợ cho việc thực hiện các biện pháp giảm tác hại. Giảm tác hại được nêu rõ ràng trong Điều 21 của Luật Phòng, chống HIV & AIDS năm 2006 và các điều của Nghị định số 108.

2.1 Các luật liên quan tới giảm tác hại bao gồm:

Luật Phòng, chống HIV & AIDS (Số 64/2006/QH11)

Điều 21. Các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV

1. Các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV được triển khai trong các nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao thông qua các chương trình, dự án phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội.
2. Chính phủ quy định việc tổ chức thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.

Điều khoản này đã cho phép thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại. Nó cũng quy định rằng các biện pháp này cần được thực hiện trong các nhóm có đối tượng đích có các hành vi nguy cơ cao và cũng yêu cầu Chính phủ phải có trách nhiệm hỗ trợ các biện pháp này.

Nghị định số 108/2007/NĐ-CP của Chính phủ

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các hoạt động giảm tác hại được nêu trong Luật Phòng, chống HIV & AIDS. Những điều khoản quan trọng có liên quan tới giảm tác hại là:

Điều 3. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Ngăn cản thực hiện các chương trình, dự án trong việc triển khai các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.
2. Lợi dụng thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV để môi giới hoặc tổ chức thực hiện các hoạt động mại dâm, buôn bán ma túy.
3. Bán ra thị trường bơm kim tiêm, bao cao su, thuốc điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện và thuốc kháng HIV đã được quy định là cung cấp miễn phí.

Điều 4. Các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV

1. Cung cấp và hướng dẫn sử dụng bao cao su.
2. Cung cấp và hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm sạch.
3. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Điều 5. Đối tượng áp dụng các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV. Các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV được triển khai trong các nhóm đối tượng sau:

1. Người mua dâm, bán dâm ;
2. Người nghiện chất dạng thuốc phiện;
3. Người sống với HIV;
4. Người có quan hệ tình dục đồng giới;
5. Người thuộc nhóm người di biến động;
6. Người có quan hệ tình dục với các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

Những nhóm này đã được xác định là những nhóm có nguy cơ lây nhiễm HIV cao ở Việt Nam theo chiến lược quốc gia về phòng, chống HIV & AIDS và chính vì vậy là những nhóm cần được thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại nhất.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của nhân viên tiếp cận cộng đồng khi thực hiện các chương trình, dự án can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV

1. Nhân viên tiếp cận cộng đồng khi thực hiện các chương trình, dự án can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV có các quyền sau:
 - (a) Được hưởng các chế độ, phụ cấp từ các chương trình, dự án can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV;
 - (b) Không bị coi là vi phạm pháp luật khi thực hiện việc phân phát bao cao su, bơm kim tiêm sạch, điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế cho các đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định này.
2. Nhân viên tiếp cận cộng đồng khi thực hiện các chương trình, dự án can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV có trách nhiệm:
 - (a) Thông báo với Ủy ban nhân dân và công an cấp xã trước khi triển khai thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trên địa bàn;
 - (b) Sử dụng thẻ khi thực hiện nhiệm vụ đúng với phạm vi trách nhiệm được phân công.
3. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn tiêu chuẩn của người được cấp thẻ; mẫu thẻ; việc cấp, phát, quản lý và sử dụng thẻ thống nhất trong cả nước khi tham gia chương trình, dự án về thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.

Nhân viên tiếp cận cộng đồng (thường được gọi là giáo dục viên đồng đẳng), cho dù họ là người tiêm chích ma túy, người sống với HIV hay người bán dâm, đều được bảo vệ bởi pháp luật và được phát thẻ để giúp các nhân viên tiếp cận cộng đồng tránh khỏi các rắc rối khi bị kiểm tra hoặc khi đang ở cùng những người có hành vi nguy cơ cao.

Điều 8, 9 và 10 quy định chi tiết về 3 chương trình giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV đang được thực hiện tại Việt Nam.

Những điều khoản này cũng quy định trách nhiệm của những người cung cấp các dịch vụ giảm tác hại phải tuyên truyền và giáo dục cho cộng đồng đích khi thực hiện các chương trình. Giáo dục đóng vai trò quan trọng để những người trong các nhóm có nguy cơ biết về cách lây truyền HIV và vì thế hiểu được lý do và ý nghĩa của

các biện pháp giảm tác hại trong việc giảm lây truyền HIV mà họ đang được khuyến khích thực hiện hoặc đang thực hiện. Ví dụ, khi cung cấp các dụng cụ tiêm chích đã tiệt trùng cho người tiêm chích ma túy, thì cung cấp cho họ thông tin về sự nguy hiểm của việc sử dụng bơm kim tiêm chưa được tiệt trùng và làm cho họ hiểu tại sao lại cần dùng bơm kim tiêm sạch. Những thông tin này sẽ khuyến khích người tiêm chích ma túy sử dụng bơm kim tiêm sạch. Giáo dục cũng quan trọng vì nó giúp mọi người biết được đi đến đâu để có thể tiếp cận đến dịch vụ, ví dụ dịch vụ cung cấp bao cao su miễn phí hoặc bơm kim tiêm sạch.

⌘ Điều 8. *Cung cấp, hướng dẫn sử dụng bao cao su*

1. Bao cao su được các chương trình, dự án cung cấp miễn phí hoặc bán trợ giá cho các đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định này thông qua các nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ hoặc qua mạng lưới các điểm cung cấp bao cao su quy định tại khoản 3 Điều này.
2. Bao cao su cung cấp miễn phí quy định tại khoản 1 Điều này phải được in rõ trên bao bì hoặc nhãn phụ dòng chữ "Cung cấp miễn phí, không được bán".
3. Người phụ trách các chương trình, dự án có quyền:
 - a) Phát triển mạng lưới các điểm cung cấp bao cao su miễn phí, đặt các máy bán bao cao su tự động, bố trí các điểm bán lẻ bao cao su tại các địa điểm vui chơi, giải trí, bến tàu, bến xe, nhà ga, các khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng và các cơ sở dịch vụ lưu trú khác;
 - b) Đẩy mạnh hoạt động cung cấp bao cao su miễn phí, bán bao cao su đã được trợ giá cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng.
4. Người phụ trách các chương trình, dự án có trách nhiệm:
 - (a) Hướng dẫn sử dụng bao cao su đúng cách;
 - (b) Thông báo với Ủy ban nhân dân và công an cấp xã trước khi triển khai thực hiện việc cung cấp và hướng dẫn sử dụng bao cao su.
5. Người phụ trách các địa điểm vui chơi, giải trí, bến tàu, bến xe, nhà ga, các khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, nhà hàng và các cơ sở dịch vụ lưu trú khác có trách nhiệm phối hợp với các chương trình, dự án trong việc cung cấp bao cao su miễn phí hoặc đặt máy bán bao cao su tự động tại cơ sở của mình.
6. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan công an cùng cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các chương trình, dự án hoạt động, phát triển mạng lưới các điểm cung cấp bao cao su trên địa bàn theo thẩm quyền quản lý.



⌘ Điều 9. *Cung cấp và hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm sạch*

1. Bơm kim tiêm sạch được các chương trình, dự án cung cấp miễn phí cho người nghiện chích ma túy thông qua các nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ hoặc qua mạng lưới các điểm cung cấp bơm kim tiêm sạch quy định tại khoản 5 Điều này.
2. Bơm kim tiêm quy định tại khoản 1 Điều này phải được in rõ trên bao bì hoặc nhãn phụ dòng chữ "Cung cấp miễn phí, không được bán".
3. Nhân viên tiếp cận cộng đồng khi phân phát bơm kim tiêm sạch cho người nghiện chích ma túy có nhiệm vụ:
 - (a) Hướng dẫn việc thực hành sử dụng bơm kim tiêm an toàn;
 - (b) Phân phát đúng số lượng bơm kim tiêm sạch đã được chương trình, dự án cấp, đồng thời thu gom các bơm kim tiêm đã qua sử dụng vào hộp cứng an toàn và chuyển về địa điểm quy định để tiêu hủy theo quy định của pháp luật về xử lý chất thải.
4. Người nghiện chích ma túy có trách nhiệm thu gom bơm kim tiêm đã qua sử dụng để trao lại cho nhân viên tiếp cận cộng đồng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.
5. Các chương trình, dự án được phép phát triển mạng lưới các điểm cung cấp bơm kim tiêm sạch cố định hoặc di động tại Trung tâm phòng, chống HIV & AIDS, Trung tâm y tế dự phòng cấp tỉnh và cấp huyện, các nhà thuốc, các phòng tư vấn, xét nghiệm tự nguyện và các địa điểm thích hợp khác.
6. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan công an cùng cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các chương trình, dự án hoạt động, phát triển mạng lưới các điểm cung cấp bơm kim tiêm sạch trên địa bàn theo thẩm quyền quản lý.

Điều 10. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

1. Việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế chỉ được thực hiện tại các cơ sở y tế có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và được Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ định thông qua các chương trình, dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này. Không áp dụng biện pháp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở chữa bệnh được thành lập theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.
2. Việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế chỉ được thực hiện khi người nghiện các chất dạng thuốc phiện tự nguyện và cam kết bằng văn bản về tuân thủ phác đồ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Trường hợp người nghiện các chất dạng thuốc phiện dưới 16 tuổi thì cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của người đó phải tự nguyện và cam kết bằng văn bản về tuân thủ phác đồ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.
3. Thuốc thay thế sử dụng trong việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện phải được Bộ Y tế cấp số đăng ký lưu hành.
4. Khi người nghiện các chất dạng thuốc phiện dùng thuốc thay thế phải có sự giám sát của nhân viên y tế.
5. Trong quá trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người nghiện các chất dạng thuốc phiện không bị đưa vào cơ sở chữa bệnh được thành lập theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, trừ trường hợp sử dụng ma túy trái phép.
6. Chỉ các bác sĩ, y sĩ đã qua tập huấn về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế và được các cơ sở y tế quy định tại khoản 1 Điều này phân công mới được quyền kê đơn thuốc thay thế cho người nghiện các chất dạng thuốc phiện khi người đó có tên trong danh sách điều trị của chương trình, dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
7. Thuốc thay thế sử dụng trong việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện phải được quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuốc gây nghiện và thuốc hướng tâm thần.
8. Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn điều kiện cụ thể đối với cơ sở y tế được chỉ định điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; quy trình, phác đồ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Quyết định 96/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người sống với HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạt giam

Quyết định này quy định các dịch vụ dự phòng, điều trị và chăm sóc liên quan tới HIV tại cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạt giam cho người sử dụng ma túy và người bán dâm.

Điều 5 quy định trách nhiệm của các cơ sở này trong việc dự phòng lây nhiễm HIV. Quy định nêu rõ cơ sở phải tiến hành các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi, hướng dẫn tiêm chích và tình dục an toàn, truyền thông về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, thực hiện các quy định chuyên môn về xử lý nhiễm HIV tại các cơ sở.

Mặc dù có mục đích tốt, nhưng một số báo cáo vẫn chỉ ra rằng các biện pháp dự phòng HIV ở các trung tâm này vẫn rất hạn chế.⁵⁰ Điều này hết sức đáng lo ngại vì tỉ lệ hiện nhiễm HIV trong các cơ sở này ước tính lên tới 50% ở các trung tâm và 10% ở các trại giam.⁵¹

Quyết định số 5073/2007/QĐ-BYT

Quyết định của Bộ Y tế cho phép bắt đầu thí điểm chương trình điều trị duy trì methadone vào tháng 5/2008 tại Hải Phòng và thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Những điểm bất cập của pháp luật liên quan tới giảm tác hại và giam giữ hành chính

Có những điểm không thống nhất trong việc ủng hộ các can thiệp giảm tác hại giữa Nghị định số 108/2007/NĐ-CP về thực hiện Luật Phòng, chống HIV & AIDS và Pháp lệnh về xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10. Theo Pháp lệnh này, việc bán dâm và sử dụng ma túy bị coi là các hành vi vi phạm hành chính và phải đưa vào cơ sở giáo dục do Bộ Lao động - Thương binh, Xã hội quản lý (hai hành vi này không còn bị coi là vi phạm pháp luật dựa theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy số 16/2008/QH12 và Luật hình sự năm 2009).⁵² Những cơ sở này thường được nhắc tới với Trung tâm 05 dành cho phụ nữ bán dâm và Trung tâm 06 dành cho người sử dụng ma túy. Pháp lệnh này cũng ngăn cản việc cung cấp có hiệu quả các dịch vụ HIV vì một số người tiêm chích ma túy và phụ nữ bán dâm vẫn sợ bị bắt giữ nên sẽ không sử dụng các dịch vụ giảm tác hại.

3. Pháp luật quốc tế

Việt Nam là quốc gia thành viên của Liên hợp quốc và đã phê chuẩn (đồng ý và ký kết) những văn kiện quốc tế chính khẳng định những quyền con người đã được thừa nhận trên toàn cầu. Khi ban hành và thực hiện các điều luật cho quốc gia, chính phủ các nước cần tính đến nghĩa vụ của mình đối với các luật quốc tế về tôn trọng, bảo vệ và thực hiện các nghĩa vụ về quyền con người đã được nêu ra trong các công ước quốc tế và các văn kiện khác mà mình đã ký kết.

50 WHO (2009) *Đánh giá về điều trị bắt buộc cho người sử dụng ma túy ở Cam-pu-chia, Trung Quốc, Ma-lai-sia và Việt Nam* cho thấy rằng ở hầu hết các trung tâm 06 đều không có sẵn bao cao su, cho dù có các bằng chứng là hoạt động tình dục có diễn ra tại các trung tâm này.

51 Báo cáo UNGASS 2010, trang 43.

52 Xin xem thêm Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm, quy định mại dâm là hành vi vi phạm và những ai bán dâm sẽ bị giam giữ hành chính tại các trung tâm 05.

Có những điều luật quốc tế sau có thể sử dụng để hỗ trợ cho các can thiệp giảm tác hại. Ví dụ, giảm tác hại có thể được coi là một thành tố để bảo đảm quyền sức khỏe là một quyền đã được ghi trong luật quốc tế.

Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa 1966 (ICESCR)

Quyền sức khỏe được nêu cụ thể trong Điều 12 của ICESCR. Điều này quy định trách nhiệm của các nước đã kí Công ước như Việt Nam phải tôn trọng quyền này.

⌘ Điều 12 quy định:

1. Các quốc gia thành viên ký kết Công ước này thừa nhận rằng mọi người có quyền được hưởng tiêu chuẩn cao nhất về sức khỏe thể chất và tâm thần.
2. Để quyền này được thực thi đầy đủ, các quốc gia thành viên ký kết Công ước này sẽ ban hành những biện pháp cần thiết sau đây:
 - (c) Ngăn ngừa, điều trị và kiểm soát các bệnh dịch, các bệnh đặc biệt tại một địa phương hay một loại nghề nghiệp, cũng như các bệnh khác.

Các biện pháp giảm tác hại cần phải được hiểu như những biện pháp mà các chính phủ cần thực hiện để bảo vệ sức khỏe của công dân, kể cả bảo vệ khỏi lây nhiễm HIV. Chính vì vậy, giảm tác hại không chỉ là một chính sách để cân nhắc mà là một quyền cơ bản cần được bảo vệ. Pháp luật quốc tế có thể được sử dụng để thúc đẩy việc ủng hộ cho các biện pháp can thiệp giảm tác hại và phản biện lại các ý kiến phê phán.

Tuyên bố cam kết về HIV & AIDS, được nhất trí tại Kì họp thứ 26 của Đại hội đồng Liên hợp quốc trên phiên họp đặc biệt về HIV & AIDS, 2001


Các quốc gia trong đó có Việt Nam đã cam kết trong Tuyên bố cam kết rằng cho đến năm 2005 và 2010 các quốc gia sẽ phát triển và thực hiện các chương trình khác nhau để đáp ứng nhu cầu của các nhóm đối tượng đích khác nhau trong dự phòng HIV, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ, kể cả các chương trình giảm tác hại và chương trình cung cấp bơm kim tiêm sạch và bao cao su cho đến năm 2005.

KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung	Phương pháp	Hướng dẫn tiến hành hoạt động	Tài liệu	Thời gian
Giảm tác hại là gì?	Hỏi và trả lời, Thuyết trình ngắn	<p>1. Người hướng dẫn hỏi người tham gia "giảm tác hại là gì" dựa trên ngữ nghĩa của từ. Người hướng dẫn cũng hỏi người tham gia về các biện pháp giảm tác hại được sử dụng khi đi xe máy (ví dụ: đội mũ bảo hiểm, học về luật giao thông...) hoặc việc hút thuốc (ví dụ: tuyên truyền về tác hại của việc hút thuốc). (5')</p> <p>2. Người hướng dẫn giải thích định nghĩa "giảm tác hại" và nhấn mạnh ý nghĩa "giảm các tác hại mà không nhất thiết phải thay đổi hành vi" bằng việc sử dụng nội dung ở phần 1.1 (5')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Người hướng dẫn nên sử dụng câu hỏi "Các biện pháp giảm tác hại đang có ở Việt Nam là gì?" để dẫn dắt sang hoạt động tiếp theo- hoạt động phá băng ➤ Người hướng dẫn có thể sử dụng bút dạ để ghi lại những ý chính mà người tham gia nêu lên khi giải thích định nghĩa giảm tác hại 	Bút dạ, Giấy A0, Bảng lật	10'
Các biện pháp giảm tác hại ở Việt Nam	Hỏi và trả lời, Hoạt động phá băng - giới thiệu theo đôi	<p>1. Người hướng dẫn gắn 3 bức tranh (Tài liệu phát tay số 1) lên tường hoặc lên bảng (1')</p> <p>2. Người hướng dẫn chia người tham gia thành 3 nhóm và yêu cầu người tham gia đặt tên cho nhóm của mình (2')</p> <p>3. Người hướng dẫn đưa mỗi nhóm những mảnh giấy cắt từ Tài liệu phát tay số 2 (những từ trong đó đã được cắt thành những ô nhỏ) và bút và yêu cầu người tham gia viết lên giấy tên hay biểu tượng tượng trưng cho tên của nhóm (2')</p> <p>4. Mỗi nhóm có 3 phút để đọc và quyết định từ nào phù hợp với mỗi bức tranh và sau đó dán lên tường hoặc bảng bên cạnh bức tranh phù hợp (3')</p> <p>5. Người hướng dẫn đề nghị mỗi nhóm giải thích tại sao họ lại chọn những từ này cho mỗi bức tranh và sửa các lỗi sai nếu cần thiết (5')</p> <p>6. Người hướng dẫn giới thiệu 3 biện pháp giảm tác hại và thực trạng hiện nay ở Việt Nam (sử dụng thông tin ở Phần 1.2 của phần nội dung) (5')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Người hướng dẫn nên kiểm tra để đảm bảo các nhóm đều đánh dấu các mảnh giấy để mọi thành viên có thể dễ dàng sắp xếp được câu trả lời. ➤ Người hướng dẫn cần bố trí đủ chỗ trên các bức tranh trong Tài liệu phát tay số 1 để các nhóm có thể dán các mảnh giấy lên. ➤ Một số từ chủ chốt trên Tài liệu phát tay số 2 có thể được sử dụng cho 2 bức tranh (ví dụ từ SẠCH, ĐÚNG CÁCH, SỬ DỤNG TRƯỚC THỜI HẠN...). Người hướng dẫn nên đề nghị người tham gia thảo luận nào phù hợp nhất cho mỗi lựa chọn. 	Tài liệu phát tay số 1, Tài liệu phát tay số 2, Bảng dính, Bút dính	20'

Pháp luật hiện nay về giảm tác hại	Trò chơi "Chạy thi tiếp sức", Thuyết trình	<p>Gợi ý các câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ <i>Bức tranh 1 - Bao cao su: THƯỜNG XUYẾN, ĐÚNG CÁCH, SỬ DỤNG TRƯỚC THỜI HẠN/MỘT LẦN</i> ▶ <i>Bức tranh 2 - Kim tiêm: SẠCH, MỘT LẦN, TRAO ĐỔI</i> ▶ <i>Bức tranh 3 - Methadone: HẰNG NGÀY, ĐÚNG GIỜ, UỐNG</i> <p>1. Người hướng dẫn sử dụng tài liệu phát tay số 3 và viết lên một tờ giấy A0 để giới thiệu Điều 21 của Luật Phòng, chống HIV & AIDS và Điều 3 của Nghị định số 108/2007/NĐ-CP. (5')</p> <p>2. Người hướng dẫn chia người tham gia ra thành 2 nhóm và mỗi nhóm cử ra 2 thành viên để tham gia hoạt động này. (1')</p> <p>3. Người hướng dẫn để nghị mỗi nhóm thảo luận về các nhóm có nguy cơ – tức là các nhóm đối tượng chính của các biện pháp giảm tác hại trong 2 phút. (5')</p> <p>4. Người hướng dẫn cắt tài liệu phát tay số 4 thành những tấm card và dán lên tường. (1')</p> <p>5. Người hướng dẫn giải thích luật của trò chơi: (3')</p> <p>a. 4 đại diện của 2 nhóm đứng cùng nhau ở một điểm cách khá xa những tấm card dán trên tường.</p> <p>b. Lần lượt, từng thành viên của mỗi nhóm cần phải chạy nhanh về phía tường, chọn 1 tấm card nếu lên một nhóm có nguy cơ và chạy về điểm xuất phát.</p> <p>c. Khi người đầu tiên quay lại điểm xuất phát, thành viên khác của nhóm đứng ngay sau người đầu tiên sẽ chạy lên phía bức tường, và chọn 1 tấm card khác.</p> <p>d. Thời gian cho hoạt động này chỉ là 1 phút.</p> <p>6. Trò chơi chạy thi tiếp sức bắt đầu. (1')</p> <p>7. Người hướng dẫn tổng kết kết quả của mỗi nhóm và sau đó so sánh các kết quả này với Điều 5 của Nghị định số 108/2007/NĐ-CP quy định các nhóm đối tượng của các biện pháp giảm tác hại trong dự phòng lây truyền HIV. (5')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Người hướng dẫn nên gợi ý mỗi nhóm cử ra 2 người có thể chạy nhanh.</i> ☛ <i>Người hướng dẫn nên chú ý giải thích Điều 5 của Nghị định số 108/2007/NĐ-CP để làm rõ các nhóm có nguy cơ cao.</i> ☛ <i>Người hướng dẫn nên cắt và dán các phần của tài liệu phát tay số 4 trước khi trò chơi "chạy thi tiếp sức" bắt đầu và có thể sử dụng một mảnh giấy để che nội dung của tấm card trước khi trò chơi bắt đầu. Người hướng dẫn nên dán các tấm card đều ra tường chứ không nên tập trung vào 1 điểm.</i> ☛ <i>Sau khi so sánh kết quả với Điều 5, người hướng dẫn có thể cho người tham gia thảo luận xem những nhóm này được coi là có nguy cơ cao có phù hợp hay không.</i> 	Tài liệu phát tay số 3, Tài liệu phát tay số 4, Giấy A0	30'
------------------------------------	--	---	---	-----

Các biện pháp giảm tác hại được nêu trong Nghị định số 108	Thảo luận nhóm, Thuyết trình	<p>1. Người hướng dẫn chia người tham gia thành 2 nhóm và đưa mỗi nhóm 1 điều trong Tài liệu phát tay số 5. (2')</p> <p>2. Người hướng dẫn kẻ trước lên giấy A0 bảng sau cho và phát cho mỗi nhóm 1: (1')</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 20%;"></th> <th style="width: 20%;">Cách thức phân phát</th> <th style="width: 20%;">Những người được hưởng lợi</th> <th style="width: 20%;">Người có quyền và người chịu trách nhiệm thực</th> <th style="width: 20%;">Hỗ trợ từ những người khác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhóm 1 (Điều 8)</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nhóm 2 (Điều 9)</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>3. Mỗi nhóm có 10 phút để đọc và tìm hiểu các thông tin quan trọng và điền vào bảng. (10')</p> <p>4. Người hướng dẫn kiểm tra câu trả lời của các nhóm. (5')</p> <p>5. Người hướng dẫn tổng kết bằng việc so sánh 2 Điều. Sau đó, người hướng dẫn yêu cầu người tham gia mô tả 2 biện pháp giảm tác hại dựa trên bảng. (5')</p> <p>6. Người hướng dẫn giải thích ngắn về Điều 10 – Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. (5')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Người hướng dẫn nên sử dụng phương pháp hỏi và trả lời trong phần bài giảng ngắn.</i> ☛ <i>Để giải thích các nội dung chính của Điều 10, người hướng dẫn nên chú ý một từ chủ chốt (được in đậm).</i> 		Cách thức phân phát	Những người được hưởng lợi	Người có quyền và người chịu trách nhiệm thực	Hỗ trợ từ những người khác	Nhóm 1 (Điều 8)					Nhóm 2 (Điều 9)					Tài liệu phát tay số 5	35'
	Cách thức phân phát	Những người được hưởng lợi	Người có quyền và người chịu trách nhiệm thực	Hỗ trợ từ những người khác															
Nhóm 1 (Điều 8)																			
Nhóm 2 (Điều 9)																			
Giảm tác hại có phải là một chiến lược tốt không?	Sắm vai và thảo luận	<p>1. Người hướng dẫn chọn 5 người tham gia tham gia vào 2 vở kịch ngắn trong Tài liệu phát tay số 6. (1') Các người tham gia còn lại sẽ là khán giả và họ sẽ trả lời các câu hỏi sau khi các vở kịch kết thúc.</p> <p>2. Người hướng dẫn dành thời gian cho người tham gia tham gia đóng kịch để họ chuẩn bị, sau đó họ sẽ được hướng dẫn đóng kịch cho các người tham gia khác xem. (20')</p> <p>3. Sau vở kịch, người hướng dẫn sẽ điều hành thảo luận nhóm và bài tập "Nếu quan điểm" về trao đổi bom kim tiêm và phân phát bao cao su bằng việc hỏi các câu hỏi sau: (15')</p> <p>a. Người sử dụng ma túy có nên bị bắt vì có bom kim tiêm trong người hay vì đang đi mua bom kim tiêm không?</p> <p>b. Người bán dâm trên đường phố có nên bị bắt vì có bao cao su hay đang mua bao cao su không?</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Người hướng dẫn nên tham khảo thêm bảng lời khuyên dành cho người hướng dẫn số 1 có nêu lên các lập luận tán thành hay phản đối các chương trình giảm tác hại cũng như tham khảo Lời khuyên dành cho người hướng dẫn số 2. Bổ sung thêm thông tin về các chương trình giảm tác hại. - Từ thông tin báo cáo UNGASS 2010 - Dự phòng</i> 	Xem Tài liệu phát tay số 6.																

Các biện pháp bảo vệ quyền	Đối với bài học về các biện pháp bảo vệ quyền, xin tham khảo thêm chương 12 của Cuốn cẩm nang này	10'
Các dịch vụ xã hội	Tài liệu hướng dẫn liên hệ đến phần Phụ lục 2 của tài liệu này để có các tài liệu phát tay phù hợp cho người tham gia.	5'
Đánh giá bài học	Người hướng dẫn phát cho mỗi người tham gia một phiếu đánh giá để đánh giá bài học. Xin xem mẫu đánh giá trong phần phụ lục 5.	5-10'
Tổng thời gian:  170'		Mẫu đánh giá

Lời khuyên dành cho người hướng dẫn số 1: Các lập luận tán thành hay phản đối cho các chương trình giảm tác hại

Tán thành	Phản đối
<p>Một số người có thể ủng hộ các chương trình giảm tác hại vì họ cho rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình giảm tác hại bảo vệ nhiều người sử dụng ma túy mà chưa cai nghiện được phòng tránh lây nhiễm HIV. Các chương trình này cũng bảo vệ những người bán dâm chưa muốn từ bỏ nghề được bảo vệ khỏi HIV. Chính vì thế, các chương trình này sẽ làm giảm các ca nhiễm HIV trong cộng đồng nói chung, do đó nó có lợi cho cả cộng đồng. - Các chương trình trao đổi bơm kim tiêm và chương trình phân phát bao cao su không có hại bởi vì nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng các chương trình này không khuyến khích người sử dụng ma túy dùng nhiều ma túy hơn hay người bán dâm hành động như các niềm tin cho rằng các chương trình này làm cho người sử dụng ma túy muốn sử dụng ma túy do việc có được bơm kim tiêm sạch dễ dàng là niềm tin sai lầm. - Những chương trình này cũng cung cấp các loại dịch vụ bổ sung cho người sử dụng ma túy như dịch vụ tư vấn về ma túy và điều này thực ra lại giúp những người sử dụng ma túy từ bỏ ma túy. 	<p>Một số người không thích các ý tưởng của chương trình giảm tác hại vì họ nghĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách tốt nhất để những người sử dụng ma túy phòng tránh HIV là dùng sử dụng ma túy. Tương tự như vậy, cách tốt nhất cho người bán dâm là dùng bán dâm. - Những chương trình này làm cho người sử dụng ma túy muốn sử dụng vì bơm kim tiêm sạch rất dễ kiếm. Nó cũng làm cho người bán dâm dễ dàng hơn trong việc hành nghề khi cung cấp bao cao su cho họ.

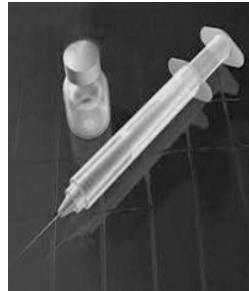
Lời khuyên dành cho người hướng dẫn số 2: Bổ sung thêm thông tin về các chương trình giảm tác hại – Tờ thông tin báo cáo UNGASS 2010 - Dự phòng

Chính sách và môi trường pháp lý ở Việt Nam hỗ trợ cho việc mở rộng các can thiệp giảm tác hại toàn diện để giảm lây truyền HIV trong các nhóm có nguy cơ cao. Các can thiệp này bao gồm Chương trình bơm kim tiêm, Chương trình sử dụng bao cao su và Chương trình điều trị cai nghiện các chất thuốc phiện bằng chất thay thế (Liệu pháp duy trì Methadone). Trong năm 2008, 37 trong số 63 tỉnh thành đã thực hiện các hoạt động tiếp cận cộng đồng, 60 tỉnh đã thực hiện chương trình bơm kim tiêm sạch và 57 chương trình phân phát bao cao su miễn phí. Tổng số bơm kim tiêm phân phát đã tăng từ 2 triệu trong năm 2006 đến 11 triệu năm 2007, 22 triệu năm 2008 và 24 triệu năm 2009. Sử dụng bao cao su trong lần quan hệ tình dục gần đây nhất (các chỉ số UNGASS số 18, 19, 21):

- ▶ Trong nhóm phụ nữ bán dâm: 77.7%
- ▶ Trong nhóm nam tiêm chích ma túy: 51.9%
- ▶ Trong nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới: 66.5%

Cho đến cuối năm 2009, chương trình thí điểm điều trị duy trì methadone ở Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh đã vượt chỉ tiêu ban đầu (1.500 người) và phục vụ cho 1.735 khách hàng là những người phụ thuộc vào heroin ở 3 quận ở mỗi thành phố. Sau 9 tháng điều trị, tỉ lệ tuân thủ đã đạt 96,5% và các khách hàng đã báo cáo có những thay đổi hành vi một cách tích cực.

Tài liệu phát tay số 1: Ba hình ảnh liên quan các biện pháp giảm tác hại



Tài liệu phát tay số 2: Một số từ chủ chốt liên quan tới ba biện pháp giảm tác hại

THƯỜNG XUYÊN	SẠCH	ĐÚNG GIỜ
ĐÚNG CÁCH	MỘT LẦN	UỐNG
HÀNG NGÀY	SỬ DỤNG TRƯỚC THỜI HẠN	TRAO ĐỔI

Tài liệu phát tay số 3

Điều 21. Các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV

- Các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV được triển khai trong các nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao thông qua các chương trình, dự án phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội.
- Chính phủ quy định việc tổ chức thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.

Điều 3. Những hành vi bị nghiêm cấm

- Ngăn cản thực hiện các chương trình, dự án trong việc triển khai các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.
- Lợi dụng thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV để môi giới hoặc tổ chức thực hiện các hoạt động mại dâm, buôn bán ma túy.
- Bán ra thị trường bơm kim tiêm, bao cao su, thuốc điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện và thuốc kháng HIV đã được quy định là cung cấp miễn phí.

Tài liệu phát tay số 4: Các tấm thẻ

Người sống với HIV	Những người đồng tính nữ, đồng tính nam, người lưỡng tính và người chuyển giới	Trẻ em sống chung và ảnh hưởng bởi HIV	Người lao động di cư
Người lao động tình dục	Người sử dụng ma túy	Khách mua dâm	Bạn tình của người sử dụng ma túy
Nam quan hệ tình dục đồng giới	Người tiêm chích ma túy	Nhóm dân cư di biến động	Tù nhân

Tài liệu phát tay số 5: Điều 8 và điều 9 (Nghị định 108)

Điều 8. Cung cấp, hướng dẫn sử dụng bao cao su

- Bao cao su được các chương trình, dự án cung cấp miễn phí hoặc bán trợ giá cho các đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định này thông qua các nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ hoặc qua mạng lưới các điểm cung cấp bao cao su quy định tại khoản 3 Điều này.
- Bao cao su cung cấp miễn phí quy định tại khoản 1 Điều này phải được in rõ trên bao bì hoặc nhãn phụ dòng chữ "Cung cấp miễn phí, không được bán".
- Người phụ trách các chương trình, dự án có quyền:
 - Phát triển mạng lưới các điểm cung cấp bao cao su miễn phí, đặt các máy bán bao cao su tự động, bố trí các điểm bán lẻ bao cao su tại các địa điểm vui chơi, giải trí, bến tàu, bến xe, nhà ga, các khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng và các cơ sở dịch vụ lưu trú khác;
 - Đẩy mạnh hoạt động cung cấp bao cao su miễn phí, bán bao cao su đã được trợ giá cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng.
- Người phụ trách các chương trình, dự án có trách nhiệm:
 - Hướng dẫn sử dụng bao cao su đúng cách;
 - Thông báo với Ủy ban nhân dân và công an cấp xã trước khi triển khai thực hiện việc cung cấp và hướng dẫn sử dụng bao cao su.
- Người phụ trách các địa điểm vui chơi, giải trí, bến tàu, bến xe, nhà ga, các khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, nhà hàng và các cơ sở dịch vụ lưu trú khác có trách nhiệm phối hợp với các chương trình, dự án trong việc cung cấp bao cao su miễn phí hoặc đặt máy bán bao cao su tự động tại cơ sở của mình.
- Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan công an cùng cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các chương trình, dự án hoạt động, phát triển mạng lưới các điểm cung cấp bao cao su trên địa bàn theo thẩm quyền quản lý.

Điều 9. Cung cấp và hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm sạch

1. Bơm kim tiêm sạch được các chương trình, dự án cung cấp miễn phí cho người nghiện chích ma túy thông qua các nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ hoặc qua mạng lưới các điểm cung cấp bơm kim tiêm sạch quy định tại khoản 5 Điều này.
2. Bơm kim tiêm quy định tại khoản 1 Điều này phải được in rõ trên bao bì hoặc nhãn phụ dòng chữ “Cung cấp miễn phí, không được bán”.
3. Nhân viên tiếp cận cộng đồng khi phân phát bơm kim tiêm sạch cho người nghiện chích ma túy có nhiệm vụ:
 - (a) Hướng dẫn việc thực hành sử dụng bơm kim tiêm an toàn;
 - (b) Phân phát đúng số lượng bơm kim tiêm sạch đã được chương trình, dự án cấp, đồng thời thu gom các bơm kim tiêm đã qua sử dụng vào hộp cứng an toàn và chuyển về địa điểm quy định để tiêu hủy theo quy định của pháp luật về xử lý chất thải.
4. Người nghiện chích ma túy có trách nhiệm thu gom bơm kim tiêm đã qua sử dụng để trao lại cho nhân viên tiếp cận cộng đồng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.
5. Các chương trình, dự án được phép phát triển mạng lưới các điểm cung cấp bơm kim tiêm sạch cố định hoặc di động tại Trung tâm phòng, chống HIV & AIDS, Trung tâm y tế dự phòng cấp tỉnh và cấp huyện, các nhà thuốc, các phòng tư vấn, xét nghiệm tự nguyện và các địa điểm thích hợp khác.
6. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan công an cùng cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các chương trình, dự án hoạt động, phát triển mạng lưới các điểm cung cấp bơm kim tiêm sạch trên địa bàn theo thẩm quyền quản lý.

 **Tài liệu phát tay số 6:**

Bối cảnh sắm vai #1

2 vai: (Nhân viên cảnh sát, Người sử dụng ma túy)

Một người sử dụng ma túy đang đi trên đường. Một nhân viên cảnh sát dừng anh ta lại và nhìn thấy các vết kim tiêm trên tay anh ta. Nhân viên cảnh sát bắt đầu lục soát người sử dụng ma túy và tìm thấy bơm kim tiêm trong túi anh ta nhưng không có thuốc. Người sử dụng ma túy nói với nhân viên cảnh sát là anh ta sử dụng bơm kim tiêm để chích ma túy. Bằng việc dùng riêng bơm kim tiêm thế này, anh ta có thể bảo vệ mình khỏi nhiễm HIV qua việc dùng chung với các bạn chích khác có thể đã nhiễm HIV.

Bối cảnh sắm vai #2

2 vai: (Nhân viên cảnh sát, người bán dâm trên đường phố)

Một người bán dâm đang đứng chờ khách trên vỉa hè vào ban đêm. Một nhân viên cảnh sát đang đi trên đường và nhìn thấy cô. Anh ta nhìn cách cô gái này ăn mặc và đề nghị được kiểm tra chứng minh thư. Khi cô gái mở ví, nhân viên cảnh sát nhìn thấy 3 bao cao su ở bên trong và hỏi cô ta mang bao cao su để làm gì. Cô ấy nói là những bao cao su này sẽ giúp cô ấy phòng tránh lây nhiễm HIV. Nhân viên cảnh sát đã bắt cô ta.

CHƯƠNG 11

Nghĩa vụ pháp lý của người sống với HIV tại Việt Nam

KẾT QUẢ

Sau bài học, người tham gia có thể:



Kiến thức

- (1) Hiểu biết về nghĩa vụ pháp lý của người sống với HIV tại Việt Nam
- (2) Nắm được những khó khăn trong việc thực thi nghĩa vụ của người sống với HIV tại Việt Nam



Kỹ năng

- (1) Xác định được những nghĩa vụ pháp lý của người sống với HIV
- (2) Phân biệt và giải thích được sự khác nhau cơ bản giữa “Cố ý lây truyền HIV sang người khác” và “Lây truyền HIV sang người khác”
- (3) Thảo luận và giải thích được với người khác về các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam về HIV có liên quan tới nghĩa vụ pháp lý của người sống với HIV



Giá trị

- (1) Hiểu rõ giá trị của việc tăng cường hiểu biết về các quyền và nghĩa vụ pháp lý sẽ tăng cường sức mạnh của người sống với HIV như thế nào
- (2) Hiểu được tầm quan trọng khi biết các nghĩa vụ pháp lý của người sống với HIV như luật pháp đã được quy định
- (3) Hiểu được việc quy kết tội và trừng phạt người sống với HIV vì lây truyền HIV sang cho người khác có thể dẫn đến xung đột xã hội.

1. Giới thiệu

Người sống với HIV như tất cả mọi người khác, đều có những nghĩa vụ do luật pháp quy định.

Đặc biệt, người sống với HIV có nghĩa vụ không được cố ý làm lây truyền HIV sang người khác. Bộ Y tế ước tính mỗi ngày có khoảng hơn 100 ca nhiễm HIV mới⁵³ tại Việt Nam. HIV có thể bị lây nhiễm một cách cố ý hoặc không cố ý. Vì vậy, điều rất quan trọng là cần biết cách làm thế nào để không cho HIV lây truyền và hiểu được rằng điều gì có thể xảy ra, nếu một người sống với HIV cố tình hoặc vô ý lây truyền HIV sang cho người khác.

2. Luật pháp hiện hành của Việt Nam

Luật Phòng, chống HIV & AIDS năm 2006 (Số 64/2006/QH11)

Luật Phòng, chống HIV & AIDS được thông qua năm 2006, quy định các quyền và một số nghĩa vụ mà người sống với HIV phải tuân theo. Đó là:

- ✘ **Điều 4(2)** để cập đến dự phòng lây nhiễm HIV từ người này sang người khác. Điều luật này quy định người sống với HIV phải:
 - ▶ Thực hiện các biện pháp phòng tránh lây nhiễm HIV sang người khác;
 - ▶ Thông báo tình trạng HIV dương tính của bản thân cho vợ, chồng hoặc cho người chuẩn bị kết hôn biết;
 - ▶ Thực hiện các hướng dẫn về điều trị kháng vi rút (ARV)
 - ▶ Thực hiện các nghĩa vụ khác đã được quy định trong Luật Phòng, chống HIV và các luật khác có liên quan.
- ✘ **Điều 8** quy định cụ thể những hành vi bị ngăn cấm đối với người sống với HIV. Điều này rất quan trọng bởi một người nếu thực hiện những hành vi này thì có thể bị xử lý hình sự. Các nghĩa vụ này là:
 1. Cố ý lây truyền hoặc truyền HIV cho người khác;
 2. Đe dọa truyền HIV cho người khác.

2.1. Người sống với HIV có thể thực hiện nghĩa vụ quy định trong Luật Phòng, chống HIV & AIDS như thế nào?

Luật Phòng, chống HIV & AIDS quy định nghĩa vụ cụ thể của người sống với HIV. Điều rất quan trọng đối với người sống với HIV là thực hiện những nghĩa vụ này theo như luật đã quy định. Dưới đây là một số biện pháp người sống với HIV cần thực hiện:

2.1.1 Thực hiện các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV sang người khác

53 <http://www.5giay.vn/showthread.php?t=831373>

HIV dễ lây truyền qua quan hệ tình dục không bảo vệ, sử dụng dụng cụ tiêm chích chưa tiệt trùng, hoặc truyền từ mẹ dương tính HIV sang con. Trong từng trường hợp, người sống với HIV cần thực hiện các biện pháp khác nhau để phòng tránh lây truyền HIV sang người khác. Một số các biện pháp cụ thể như sau:

- ▶ Người sống với HIV cần sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục.
- ▶ Người tiêm chích ma túy có HIV không được dùng chung dụng cụ tiêm chích.
- ▶ Khuyến khích các đôi nam nữ trước khi kết hôn và phụ nữ mang thai tự nguyện xét nghiệm HIV. (Điều 13(2))
- ▶ Phụ nữ mang thai sống với HIV cần thăm khám và thực hiện lời khuyên của bác sĩ để phòng tránh lây nhiễm HIV sang con. (Xem phần ARV, 2.1.3)

☞ Để biết thêm thông tin, xin xem Chương 1 – Thông tin cơ bản về HIV

2.1.2 Thông báo cho bạn tình (vợ/chồng hoặc người sắp kết hôn) về kết quả xét nghiệm.

Nghĩa vụ của người sống với HIV là phải thông báo cho bạn tình (chồng/vợ hoặc người sắp kết hôn) về tình trạng HIV dương tính của bản thân.

Luật không yêu cầu người sống với HIV phải thông báo tình trạng nhiễm của mình cho bạn tình không thường xuyên hoặc người bán dâm. Tuy nhiên, nếu cố ý lây truyền HIV, người này sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự Việt Nam (sẽ được thảo luận ở phần cuối của chương này).

Nghiên cứu trường hợp: Nghĩa vụ pháp lý của một người sống với HIV là thông báo cho bạn tình/vợ/chồng hoặc người sắp kết hôn về tình trạng HIV dương tính của bản thân - Một câu chuyện có thật.

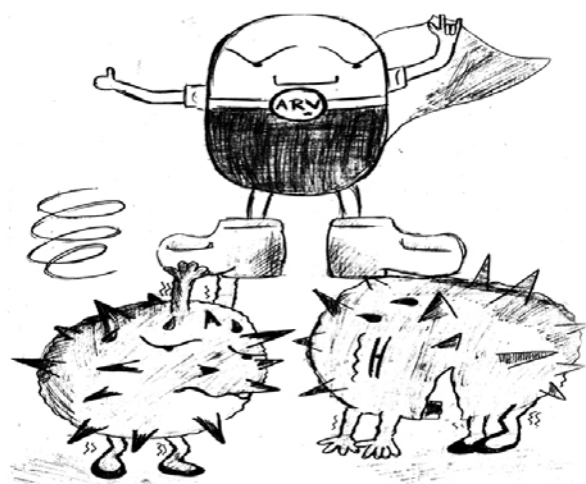
Một năm trước khi chồng tôi qua đời, tôi mới biết anh có HIV. Trước đó, chúng tôi đã yêu nhau rất lâu, nhưng anh không hề nói với tôi về tình trạng HIV của mình. Bố mẹ anh cũng không cho tôi biết sự thật, vì họ nghĩ con chúng tôi sẽ nhiễm HIV.⁵⁴

2.1.3 Thực hiện những hướng dẫn về điều trị các loại thuốc ARV

Kháng vi-rút (ARV) là các loại thuốc điều trị dùng để khống chế số lượng của HIV trong cơ thể. Mặc dù không chữa khỏi hoàn toàn, nhưng điều trị ARV là một trong những phương pháp tốt nhất nhằm kéo dài cuộc sống và tăng cường sức khỏe cho người sống với HIV. Các thuốc ARV có tác dụng ngăn chặn sự sinh sôi nảy nở của HIV trong cơ thể và giúp hồi phục chức năng của hệ thống miễn dịch, nhờ đó giảm được đáng kể các bệnh liên quan đến HIV (các bệnh nhiễm trùng cơ hội như: viêm phổi, lao và ung thư do HIV), giảm tỉ lệ tử vong và cải thiện sức khỏe tổng thể. Thuốc ARV cũng giúp làm giảm nguy cơ lây truyền HIV do việc giảm tải lượng vi-rút (số lượng HIV) trong cơ thể. ARV có thể được dùng để dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con trong quá trình mang thai và cho con bú.

54 <http://www.trangtinvietnam.com/VN/Tam-tinh/Se-chia-tam-su/8368/>

ARV chỉ thực sự có hiệu quả khi tuân thủ chặt chẽ các hướng dẫn điều trị. Hơn nữa, các loại thuốc ARV khá đắt tiền, do đó, khi được điều trị, người sống với HIV phải tuân thủ theo các chỉ dẫn của bác sĩ. Không tuân thủ điều trị có thể có kết quả ngược lại, mắc bệnh do tình trạng kháng các loại thuốc ARV.



2.2. Những hành vi bị ngăn cấm theo Bộ luật Hình sự của Việt Nam

Bộ luật Hình sự của Việt Nam (số 15/1999/QH10, sửa đổi bổ sung năm 2009):

Bộ luật Hình sự của Việt Nam quy định hình phạt với các hành vi cố ý lây truyền HIV sang người khác:

- ⌘ **Điều 117** đặc biệt nghiêm cấm người sống với HIV có hành vi cố ý lây truyền HIV (từ chính cơ thể họ) cho người khác
1. Người nào biết mình bị nhiễm HIV mà cố ý lây truyền bệnh cho người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến ba năm.
 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến bảy năm:
 - (a) Đối với nhiều người;
 - (b) Đối với người chưa thành niên;
 - (c) Đối với thầy thuốc hoặc nhân viên y tế trực tiếp chữa bệnh cho mình;
 - (d) Đối với người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.
- ⌘ **Điều 118** áp dụng cho cả người sống với HIV và người không sống với HIV, đưa ra khung hình phạt cao hơn những quy định ở Điều 117
1. Người nào cố ý truyền HIV cho người khác, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 117 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân:
 - (a) Có tổ chức;
 - (b) Đối với nhiều người;
 - (c) Đối với người chưa thành niên;
 - (d) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;
 - (e) Lợi dụng nghề nghiệp.
3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

So sánh “Điều 117: Tội lây truyền HIV cho người khác” và “Điều 118: Tội cố ý truyền HIV cho người khác”

Giống nhau:

Người phạm tội tại Điều 117 và 118 đều phạm tội do thực hiện “hành vi lây truyền”, đó là hành vi có nguy cơ lây truyền HIV cho người khác. Trong cả 2 điều, đều buộc phải xuất hiện hành vi lây truyền.

Người phạm tội tại Điều 117 và 118 đều phải có hành vi cố ý phạm tội, tức là họ phải có chủ ý thực hiện hành vi đó nhằm lây truyền HIV sang cho người khác.

Những điều khác nhau:

Yếu tố khác biệt	Điều 117: Tội lây truyền HIV cho người khác	Điều 118: Tội cố ý truyền HIV cho người khác
Nguồn HIV (sự khác biệt quan trọng nhất giữa hai điều luật)	Người phạm tội lây truyền HIV từ chính cơ thể họ sang người khác.	Người phạm tội lây truyền HIV cho người khác từ các nguồn khác, không phải nguồn HIV từ chính cơ thể họ.
Người phạm tội	Là người sống với HIV biết về tình trạng nhiễm của bản thân. Nếu họ không biết về tình trạng nhiễm của bản thân, thì họ vô tội.	Là người sống với HIV và cả người không sống với HIV.
Truy tố	Khi nạn nhân được xét nghiệm và có kết quả HIV dương tính, người thực hiện hành vi vi phạm sẽ bị truy tố. Tuy nhiên, trên thực tế, trong một số trường hợp tại Điều 117, Khoản 1, nếu nạn nhân xét nghiệm không có HIV dương tính, thì người vi phạm có thể không bị truy tố. ⁵⁵	Trong tất cả các trường hợp, thậm chí, nếu nạn nhân không có HIV dương tính sau khi xét nghiệm, người thực hiện hành vi vi phạm vẫn bị truy tố.

3. Những hành vi bị cấm trong bộ luật hình sự của các nước khác ⁵⁶

Hiện chưa có một văn bản luật quốc tế về vấn đề liệu người sống với HIV có thể bị truy tố và xử lý hình sự vì lây truyền HIV sang người khác hay không nên còn nhiều tranh luận về vấn đề này. Một số người cho rằng không nên truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi lây truyền HIV, cho dù bất kì hoàn cảnh nào. Những người khác lại coi đây là mối đe dọa với sức khoẻ cộng đồng, khi để những người sống với HIV chủ ý gây hại cho người khác mà không bị truy tố.

Phần đông các ý kiến nhất trí rằng người sống với HIV chỉ phạm tội khi họ cố ý lây truyền HIV cho những người khác, trong trường hợp họ biết về tình trạng nhiễm HIV của bản thân. Các ý kiến cũng cho rằng trong các trường hợp, người sống với HIV do không thận trọng hoặc vô ý làm lây truyền HIV, thì giáo dục và tư vấn là phương pháp phòng tránh hiệu quả hơn so với những trừng phạt mang tính hình sự.

Dưới đây là một bảng tóm tắt ngắn gọn về một số tranh luận xung quanh vấn đề hình sự hóa hành vi lây truyền HIV và những tranh luận phản bác điều luật này:

ỦNG HỘ VIỆC HÌNH SỰ HÓA	PHẢN ĐỐI HÌNH SỰ HÓA
Nếu một người có HIV dương tính không thực hiện các biện pháp bảo vệ để phòng tránh lây truyền HIV thì đó là hành vi sai trái về mặt đạo đức, vì đó là việc làm mang tính nguy hại. Người có những việc làm sai trái, cần phải đưa ra pháp luật, bất luận tình trạng sức khoẻ hoặc vị trí nào.	Việc hình sự hóa người sống với HIV chưa tính đến những phức tạp liên quan đến kỳ thị và phân biệt đối xử, nảy sinh ra khi bị tiết lộ tình trạng nhiễm. Việc tiết lộ tình trạng nhiễm có thể làm gia tăng tình trạng kỳ thị, đặc biệt khi người sống với HIV bị đưa ra toà và bị báo chí bêu xấu. Kỳ thị có thể còn dẫn tới bị gia đình chối bỏ, mất công ăn việc làm và bị bạo lực.
	Với các loại thuốc kháng vi rút (ARV) hiện đại, HIV không còn là bản án tử hình nữa, những người HIV dương tính có thể sống một cuộc sống khoẻ mạnh trong nhiều năm.
Nếu một người HIV dương tính, nhiệm vụ của họ là sử dụng các biện pháp bảo vệ. Ý kiến "chia sẻ trách nhiệm" dựa trên những điều lý tưởng, được đưa ra khi HIV vẫn chỉ được coi là một căn bệnh chỉ xuất hiện ở những người nam có quan hệ tình dục đồng giới. Với các mối quan hệ khác giới, việc chia sẻ trách nhiệm thường không dễ thực hiện. Nhiều phụ nữ, thậm chí tại các nước phương Tây, không thể yêu cầu bạn tình sử dụng bao cao su.	Càng có nhiều trường hợp ra toà, thì càng nhiều người tin rằng trách nhiệm quan hệ tình dục an toàn chỉ đặt ra với những người sống với HIV. Điều này có thể dẫn đến tình trạng gia tăng quan hệ tình dục không bảo vệ, vì nhiều người tin rằng trách nhiệm pháp lý là thuộc về bạn tình, họ phải nói tình trạng có nhiễm hay không. Mối quan tâm chung trong quan hệ tình dục là luôn luôn phải thực hiện tình dục an toàn. Việc phân tích tất cả các vấn đề xung quanh việc hình sự hóa chỉ ra rằng hình sự hóa không làm giảm đi các ca nhiễm mới hoặc giảm đi các nguy cơ lây nhiễm. Theo đó, hình sự hóa lại có thể gia tăng nguy cơ lây nhiễm cho các nhóm, như phụ nữ, vi phạm các quyền con người và gây ra các tác động tiêu cực cho các chiến dịch bảo vệ sức khoẻ cộng đồng. Hình sự hóa còn có thể dẫn đến việc đưa ra các biện pháp bảo vệ sức khoẻ cộng đồng bất bình đẳng và không hiệu quả.

Hình sự hóa với cả những người sống với HIV, kể cả những người không cố ý làm lây truyền HIV, sẽ là một hình thức ngăn cản và sẽ làm cho người có HIV dương tính phải suy nghĩ rất cẩn thận trước khi có quan hệ tình dục không bảo vệ.	Luật pháp có rất ít ảnh hưởng tới hành vi tình dục của con người, ví dụ rất nhiều người trẻ tuổi đã có quan hệ tình dục ở độ tuổi không được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, hình sự hóa việc lây truyền HIV sẽ tạo khả năng cho những người yêu nhau, sử dụng luật pháp như là cách để trả thù. Trong trường hợp đó, người bạn tình có nhiễm HIV sẽ đương nhiên, luôn ở thế bất lợi.
Để đảm bảo một người có thể tránh không bị truy tố vì họ không biết kết quả xét nghiệm HIV, thì có thể cho rằng một người HIV dương tính đã "không thận trọng", thậm chí cả khi họ chưa bao giờ đi xét nghiệm HIV. Cần hiểu rằng trong quá khứ, họ đã tự đặt bản thân trước nguy cơ lây nhiễm HIV, đến lúc này, họ phải nhận thức được nguy cơ HIV của họ, do vậy, họ phải có trách nhiệm sử dụng bao cao su.	Truy tố người dương tính HIV vì thiếu thận trọng, làm lây truyền HIV có thể khiến nhiều người sợ không đi xét nghiệm, vì họ cho rằng nếu biết tình trạng nhiễm của bản thân, họ có thể phải chịu trách nhiệm với tất cả các loại cáo buộc phạm tội. Nếu nói tránh đi thành mọi người phải "nhận thức" được nguy cơ của bản thân, thậm chí ngay cả khi họ chưa hề đi xét nghiệm HIV thì thực sự không công bằng. Không thể đánh giá hoặc phán xét "nhận thức" về nguy cơ lây nhiễm trong quá khứ của bất cứ một người nào. Hơn nữa, truy tố về tội thiếu thận trọng làm lây truyền HIV có thể dễ dàng hình sự hóa một con người chỉ vì người đó thuộc một trong các nhóm có nguy cơ cao và dẫn đến việc phân biệt đối xử.
Bỏ tù sẽ ngăn chặn người sống với HIV lây truyền HIV và phòng tránh nguy hiểm cho cộng đồng.	Phạt tù sẽ không làm cho người sống với HIV có ý thức an toàn hơn về tình dục. Giáo dục và tư vấn tâm lý có thể là biện pháp phù hợp hơn, cho nên các biện pháp này nên được coi là ưu tiên và được dành nguồn lực để thực hiện. Hơn nữa, tỉ lệ cao sử dụng chung bơm kim tiêm khi tiêm chích ma tuý và cưỡng hiếp hay quan hệ tình dục giữa nam giới trong nhà tù đẩy họ đứng trước nguy cơ lây nhiễm HIV cao hơn.
Các vụ án hình sự giúp cũng như cảnh báo cho nhiều người có HIV mà chưa biết tình trạng nhiễm của mình.	Trong các vụ án hình sự, công an có quyền điều tra về nhân thân của bất kì người nào có nghi ngờ đã làm lây truyền HIV. Điều này có thể dẫn đến việc xâm phạm nghiêm trọng tới tính riêng tư, tính bảo mật và giấu tên.
Luật cấm lây truyền bệnh không nên chỉ áp dụng cho trường hợp HIV. Nhiều luật liên quan đến HIV có thể được sử dụng để ngăn chặn lây truyền những căn bệnh chết người khác.	Không có bệnh nào bị đối xử như trường hợp HIV và rất ít người đã từng bị phạt hình sự vì lây truyền các bệnh đó. Lấy ví dụ, không ai buộc tội một nhân viên trung tâm chăm sóc bị cúm và vẫn đi làm và truyền vi-rút cúm sang những người khác, thậm chí khi nhiều người khác do bị nhiễm cúm mà thiệt mạng. HIV là trường hợp duy nhất bị phạt hình sự vì nó liên quan đến nhóm bị kỳ thị và việc quan hệ tình dục bừa bãi.
Nếu định nghĩa theo luật thì có thể dễ dàng chia người có HIV thành nhóm "có tội" (những người có HIV thiếu thận trọng truyền HIV sang người khác) và nhóm "vô tội" (nạn nhân bị nhiễm không phải do lỗi của người đó hoặc những người không bao giờ gây nguy cơ cho ai).	Phân loại theo tiêu chí này thật là xa vời vì hầu hết người sống với HIV ở một mức độ nào đó đều thuộc cả hai tiêu chí. Nói tóm lại, bất kì ai làm lây truyền HIV cũng đã từng là "nạn nhân" của một ai đó có vi-rút này.
Phụ nữ dễ bị tổn thương và yếu thế hơn trong quan hệ tình dục sẽ thấy sự bảo vệ của pháp luật khi truy tố bạn tình nam giới không thận trọng làm lây truyền HIV.	Phụ nữ sẽ đối mặt với nguy cơ bị truy tố cao hơn bởi vì họ thường biết về tình trạng sức khoẻ hơn do thường xuyên đi khám bệnh hơn. Một người đàn ông sống với HIV có thể buộc tội bạn tình nữ của mình tội lây truyền sang anh ta, kể cả khi chính anh ta truyền sang cô gái, bởi vì thường thì cô ấy có thể biết kết quả xét nghiệm của mình trước anh ta.

3. Sẽ làm gì khi người sống với HIV không thực hiện các nghĩa vụ?

Khó có thể biết cần làm gì khi người sống với HIV không tuân thủ các nghĩa vụ đã được luật pháp quy định. Chưa có các điều khoản pháp lý quy định hậu quả pháp lý của việc một người sống với HIV không thông báo tình trạng HIV dương tính của bản thân cho vợ/chồng hoặc người sắp kết hôn biết. Tuy nhiên, trong trường hợp một người cố ý làm lây truyền HIV sang người khác, theo luật của Việt Nam, người này sẽ bị truy tố theo Điều 117 hoặc Điều 118 của Bộ luật Hình sự. (Xem phần trên)

KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG



Nội dung	Phương pháp	Hướng dẫn hoạt động	Tài liệu	Thời gian
Giới thiệu	Trò chơi "Đảo hoang"	<p>1. Người hướng dẫn chuẩn bị một số mảnh giấy như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Một mặt của tờ giấy có kẻ một bảng thông tin như sau ▶ Mặt kia của từng mảnh giấy, người hướng dẫn ghi 1 dấu bất kỳ sau đây +; -; @; \$; #; %; *. <p>2. Người hướng dẫn phát cho mỗi người tham gia một mảnh giấy và 1 bút. (1')</p> <p>3. Người hướng dẫn đề nghị người tham gia tưởng tượng rằng họ là một nhóm bị đắm tàu đang lạc ở một hòn đảo hoang. Hòn đảo này chưa từng được biết đến. Không có một đường biển hoặc máy bay nào có thể tiếp cận được hòn đảo này, khả năng cả nhóm được cứu giúp là rất nhỏ. Cả nhóm có nhiều nguy cơ bị lưu lạc tại hòn đảo này trong thời gian rất dài. Để sống sót được trên hòn đảo này, người hướng dẫn yêu cầu người tham gia suy nghĩ về các câu hỏi sau đây trong 2 phút:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Mình sẽ phải làm gì ▶ Những người khác sẽ phải làm gì ▶ Mình có quyền được hưởng thụ cái gì để sống sót ▶ Người khác có quyền được hưởng thụ cái gì để sống sót (2') <p>4. Người tham gia sau đó sẽ có 2 phút để điền vào các mảnh giấy được phát. (2')</p> <p>5. Người hướng dẫn thu lại tất cả các mảnh giấy và đọc to nội dung của một trong những mảnh giấy đó. (2')</p> <p>6. Người hướng dẫn hỏi người tham gia về ý nghĩa của trò chơi này, và sử dụng các câu hỏi sau: (5')</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Các bạn có thấy những điểm giống nhau giữa phần Minh phải làm gì với Những người khác phải làm cái gì không? ▶ Các bạn có thấy những điểm giống nhau giữa phần Minh có quyền được hưởng thụ cái gì và Những người khác có quyền được làm gì để sống sót không? ▶ Kết quả sẽ như thế nào nếu tất cả mọi người đều thực hiện tốt những nhiệm vụ của mình? ▶ Các bạn sẽ thấy thế nào khi có một số người chỉ muốn được hưởng, nhưng không làm gì? Liệu những người này có thể sống sót lâu dài trên hòn đảo không? <p>7. Người hướng dẫn kết luận bằng cách giải thích ý nghĩa của trò chơi. (2')</p>	<p>Giấy Bút (đủ cho từng người tham gia)</p>	15'

<p>Các nghĩa vụ pháp lý của người sống với HIV</p>		<p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người hướng dẫn giải thích: trò chơi này muốn nói về quyền và trách nhiệm bình đẳng trong một xã hội có sự hợp tác với nhau. Tôn trọng và bảo vệ các quyền của một người còn hàm ý đến các nghĩa vụ đối với người khác. Ví dụ, mọi người (kể cả người hướng dẫn và từng người tham gia) đều có quyền được sống và có các nghĩa vụ liên quan đến những người khác, không được gây hại hoặc có những hành vi bạo lực đối với những người khác. Đó là cam kết mang tính xã hội đối với từng cá nhân. Để sống sót trên hành tinh này, tất cả mọi người đều phải hợp tác với nhau. Bằng cách thực hiện các nghĩa vụ của cá nhân, mọi người đều góp phần thực hiện các quyền của những người khác. • Người hướng dẫn giải thích thêm rằng những biểu tượng trên mảnh giấy không có ý nghĩa gì trong trò chơi này, vì mỗi người tham gia dù được phát bất cứ biểu tượng nào thì họ vẫn có các quyền và nghĩa vụ như nhau. Có một số quyền cơ bản theo quy định của các công ước quốc tế và Hiến pháp của Việt Nam áp dụng cho tất cả mọi người. Đồng thời, cũng có các quyền bổ sung cho các nhóm nhất định nào đó, như: nhóm thiểu số, nhóm dễ bị tổn thương v.v.. • Người hướng dẫn liên hệ với kịch bản này tới quyền được làm việc bằng cách giải thích rằng các điều kiện làm việc và hợp đồng lao động tốt sẽ giúp mọi người cảm thấy được đối xử công bằng, do vậy họ sẽ làm việc trên tinh thần của một xã hội hợp tác. Luận thuyết này cũng đúng với xã hội của chúng ta, những người sống với HIV cũng như tất cả mọi người khác. Do đó, mọi người đều phải hoàn thành các nghĩa vụ do luật pháp quy định, cùng đồng thời phải tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ pháp lý cụ thể khác. 	
<p>Làm việc nhóm, Trình bày.</p>		<p>1. Người hướng dẫn chia người tham gia thành 4 nhóm (2)</p> <p>2. Nhóm 1 nhận được một bao cao su và một bơm kim tiêm. Người hướng dẫn yêu cầu nhóm này hỏi nhóm kia (theo số thứ tự) bao cao su và bơm kim tiêm liên quan thế nào đến nghĩa vụ của người sống với HIV. Người hướng dẫn cũng đề nghị Nhóm 1 bổ sung thông tin vào câu trả lời của các nhóm khác nếu thấy cần thiết.</p> <p>3. Tiếp theo, người hướng dẫn phát cho bốn nhóm bốn mảnh giấy khác nhau (mỗi nhóm 1 mảnh). Mỗi mảnh giấy cung cấp thông tin cơ bản về nghĩa vụ pháp lý của người sống với HIV (Tài liệu phát tay số 1). (1')</p> <p>4. Người hướng dẫn yêu cầu mỗi nhóm vẽ một bức tranh, minh hoạ (trình bày) về nghĩa vụ pháp lý của người sống với HIV trên mảnh giấy vừa được phát. Nhóm có 3 phút để vẽ. (4')</p> <p>5. Khi các nhóm đã vẽ xong, người hướng dẫn yêu cầu từng nhóm cho các nhóm khác xem bức tranh minh hoạ của họ, mỗi nhóm có 1 phút. Các nhóm khác phải đoán đó là nghĩa vụ gì. Nếu các nhóm khác không đoán được, thì nhóm trình bày phải giải thích. (5')</p> <p>6. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia thảo luận về tất cả những nghĩa vụ họ đã nhìn thấy và đồng thời có 2 người tham gia tình nguyện viết những điểm chính vào giấy giảng bài hoặc lên bảng (8')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người hướng dẫn cần cố gắng đảm bảo mọi thành viên của từng nhóm đều tham gia thảo luận. • Nếu nhận thấy thành viên của nhóm không tích cực tham gia, người hướng dẫn yêu cầu người đó trình bày 	<p>20'</p> <p>Tờ giấy đã in trước từ Tài liệu phát tay 1, Giấy A4, Bút màu, Bao cao su, Bơm kim tiêm, Bảng kẹp giấy hoặc bảng.</p>

<p>Những hành vi bị cấm: Sự khác nhau cơ bản giữa Điều 117 "Tội lây truyền HIV cho người khác" và Điều 118 "Tội cố ý truyền HIV cho người khác"</p>	<p>Bài giảng, Giảng giải, Thảo luận tình huống, Phiên tòa giả định đơn giản.</p>	<p>1. Người hướng dẫn phát cho người tham gia tài liệu phát tay số 2 và giải thích sự khác nhau cơ bản giữa "Tội lây truyền HIV cho người khác" (Điều 117) và "Tội cố ý truyền HIV cho người khác" (Điều 118) có trong Phần 2.2 của chương này (5')</p> <p>2. Người hướng dẫn có thể lựa chọn hai hoạt động tùy thuộc vào khả năng của người tham gia để đồng vai một phiên tòa giả định (Nếu người tham gia muốn đóng vai phiên tòa giả định, người hướng dẫn sẽ theo các bước 3-6. Nếu người tham gia không thể làm một phiên tòa giả định, người hướng dẫn sẽ chuyển sang bước 7-9 cho phần thảo luận nhóm.)</p> <p>3. Phiên tòa giả định: Người hướng dẫn chia người tham gia thành 3 nhóm: Thẩm phán, luật sư biện hộ, và kiểm sát viên. (2')</p> <p>4. Người hướng dẫn phát cho kiểm sát viên và luật sư biện hộ tài liệu phát tay số 3 - tình huống: anh A lây truyền HIV sang người khác. (1')</p> <p>5. Người hướng dẫn giải thích tiến trình của một phiên tòa giả định: Kiểm sát viên phải cố tranh luận để chỉ ra rằng anh A đã vi phạm các nghĩa vụ pháp lý đã được luật quy định. Bên biện hộ sẽ phải tranh luận để cho thấy anh A không vi phạm các nghĩa vụ pháp lý đã được luật quy định. Kiểm sát viên và luật sư biện hộ sẽ trình bày "những lập luận đầu tiên" cho quan tòa về lý do tại sao các lý luận của họ là đúng. Kiểm sát viên đưa ra 3 lập luận trước, sau đó mới đến lượt luật sư biện hộ. Mỗi bên có tổng thời gian 2 phút để trình bày 3 lập luận đầu tiên. Sau khi luật sư biện hộ trình bày xong, Kiểm sát viên có 1 phút để "trả lời" bằng cách trình bày lại lập luận của mình. Sau đó, bên biện hộ cũng có 1 phút để trình lại lập luận đã đưa ra. Thẩm phán sẽ "hỏi ý": họ sẽ thảo luận về việc liệu các thẩm phán có cảm thấy anh A đã vi phạm các nghĩa vụ pháp lý đã được luật quy định hay không, căn cứ vào các lập luận của kiểm sát viên và bên biện hộ đã trình bày. Trong thời gian các thẩm phán thảo luận, tất cả các người tham gia khác sẽ lắng nghe, nhưng không được phép biểu lộ hoặc gây ảnh hưởng tới các Thẩm phán bằng bất kỳ hình thức nào. Sau đó, thẩm phán sẽ thông báo quyết định về việc liệu anh A có vi phạm nghĩa vụ pháp lý hay không - tuyên bố anh A có phạm tội hay không phạm tội, đồng thời tuyên bố các quyết định của thẩm phán dựa vào các điều luật nào. (5')</p> <p>6. Phiên tòa giả định bắt đầu (15')</p> <p>7. Thảo luận nhóm: Người hướng dẫn chia người tham gia thành 2 nhóm, phát cho mỗi nhóm tài liệu phát tay số 3, miêu tả về từng tình huống (5').</p> <p>8. Một nhóm sẽ thảo luận về anh A đã vi phạm luật thế nào và nhóm kia sẽ thảo luận về cách biện hộ cho anh A. (10')</p> <p>9. Sau đó, từng nhóm sẽ lên trình bày về ý kiến thảo luận của nhóm. Người hướng dẫn đóng vai "thẩm phán" và nói: nhóm nào đã trình bày lập luận tốt nhất. (5')</p> <p>10. Người hướng dẫn tóm tắt lại toàn bộ phiên tòa giả định/ quá trình thảo luận nhóm cho tất cả người tham gia và kết luận tóm tắt về sự giống và khác nhau giữa "Điều 117 - Tội lây truyền HIV cho người khác" và "Điều 118 - Tội cố ý truyền HIV cho người khác"</p>	<p>30'</p> <p>Tài liệu phát tay số 2, Tài liệu phát tay số 3.</p>
---	--	---	---

Hạn chế của luật pháp	Sắm vai, Động não, Thảo luận, Tranh luận.	<p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Người hướng dẫn cần giúp Thẩm phán giữ trình tự trong phòng xử án, đảm bảo rằng: Kiểm sát viên và bên biện hộ trình bày các ý kiến của mỗi bên cho thẩm phán – không phải là nói trực tiếp với nhau. Các bên phải lần lượt trình bày, không phải cả hai bên cùng nói một lúc. Kiểm sát viên trình bày trước. ☛ Người hướng dẫn cần đảm bảo rằng Thẩm phán nắm được luật pháp và nhắc Thẩm phán trong khi ra quyết định, họ cần giải thích rõ lý do về những quyết định này, căn cứ vào điều luật nào và những lập luận đã được trình bày. ☛ Người hướng dẫn cần cố gắng đảm bảo việc giải thích phải rõ ràng về những điểm giống và khác nhau ở mỗi điều luật. ☛ Trong phiên tòa giả định đầu tiên, điều quan trọng là kiểm sát viên cố gắng trình bày các ý kiến có tình cảm cho vụ án thêm trầm trọng theo Điều 117, Khoản 2, vì anh A đã quan hệ tình dục với nhiều người. Để giảm nhẹ tình tiết này, bên biện hộ cần nói rằng anh A rất buồn nản, vì vậy chỉ nên nhận hình phạt nhẹ hơn. <p>1. Người hướng dẫn yêu cầu 2 người tham gia tình nguyện hoặc chọn 2 người tham gia để đóng vai (Tài liệu phát tay số 4). (1)</p> <p>2. Người tham gia đóng vai. (3)</p> <p>3. Người hướng dẫn điều hành phần động não để tóm tắt phần sắm vai và hỏi những các câu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Một cô gái có quyền yêu cầu bạn trai xét nghiệm HIV không? b. Một người sống chung có quyền được biết về tình trạng HIV của bạn tình mình hay không? c. Nếu là hai vợ chồng thì có gì khác không? d. Nếu hai người có quan hệ tình dục thì họ có quyền yêu cầu bạn tình của mình làm xét nghiệm HIV bắt kể họ có sống với nhau hợp pháp hay không? (10') e. Người hướng dẫn hỏi người tham gia suy nghĩ gì, nếu một trong hai người là người bán dâm? Câu trả lời có khác hay không? (5') <p>4. Người hướng dẫn chia người tham gia thành 3 nhóm và giải thích rằng hai nhóm đầu tiên sẽ có một cuộc tranh luận. Nhóm 1 sẽ tranh luận để ủng hộ ý kiến “Chúng ta không nên hình sự hóa việc lấy truyền HIV”. Nhóm 2 sẽ tranh luận ủng hộ ý kiến trái ngược lại “Chúng ta cần hình sự hóa hành vi lấy truyền HIV”.</p> <p>5. Nhóm 3 sẽ là trong tài và quyết định bên nào thắng trong cuộc tranh luận này.</p> <p>6. Mỗi nhóm sẽ trình bày trong 2 phút và đưa lý lẽ bảo vệ ý kiến tranh luận của mình. (5-10'). Sau đó, các thành viên của nhóm trong tài sẽ giữ tay để quyết định nhóm nào có lý lẽ tranh luận tốt nhất.</p> <p>7. Người hướng dẫn lại chia người tham gia thành 3 nhóm, nhưng không phải chia nhóm bất kỳ. Nhóm 1 sẽ gồm tất cả những người đã đồng ý với ý kiến: “Chúng ta không nên hình sự hóa việc lấy truyền HIV”. Nhóm 2 sẽ gồm tất cả những người ủng hộ ý kiến “Chúng ta nên hình sự hóa việc lấy truyền HIV”. Nhóm 3 sẽ gồm tất cả những người nhất trí với ý kiến “Đôi khi, chúng ta cũng cần hình sự hóa việc lấy truyền HIV”. Mỗi nhóm thảo luận lý do tại sao họ thuộc nhóm này và chuẩn bị “đứng lên để biện hộ”</p>	Ball, Handout 4	30'
-----------------------	---	---	-----------------	-----

		<p>8. Ba nhóm sẽ lần lượt đứng lên giải thích lý do ủng hộ ý kiến đó. (10')</p> <p>9. Khi phát ngôn viên của từng nhóm trình bày, người hướng dẫn hỏi người tham gia xem có người tham gia nào muốn đổi nhóm, sau khi đã nghe phần trình bày của các nhóm khác. Những người tham gia muốn chuyển sang nhóm khác, cần giải thích lý do tại sao họ muốn đổi nhóm. (5')</p>		
		<p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Nếu người tham gia cảm thấy không thoải mái để sắm vai, người hướng dẫn có thể yêu cầu họ đọc tình huống và không cần đóng vai. ☛ Các câu hỏi cho người tham gia: <ul style="list-style-type: none"> ▲ Câu hỏi (1): Luật không bắt buộc xét nghiệm HIV trước khi có quan hệ tình dục. Nhưng để giảm sự lo lắng về sức khoẻ, điều rất nên làm là các đôi nên biết về tình trạng HIV của nhau và bàn bạc về việc sử dụng bao cao su trước khi có quan hệ tình dục. ▲ Câu hỏi (2): Không có luật nào quy định điều này trong trường hợp người sống chung không kết hôn hoặc đính hôn với nhau. Điều 4(c) Luật Phòng, chống HIV & AIDS-2006 chỉ yêu cầu vợ/chồng hoặc người sắp kết hôn thông báo tình trạng nhiễm của bản thân. Tuy nhiên, các đôi nên thành thật với bạn tình về tình trạng nhiễm HIV của bản thân và bàn bạc về việc sử dụng bao cao su trước khi có quan hệ tình dục. ▲ Câu hỏi (3): Đúng, một người HIV dương tính phải thông báo tình trạng của bản thân cho vợ/chồng hoặc người sắp kết hôn. Điều 4(c) Luật Phòng, chống HIV & AIDS-2006. ▲ Câu hỏi (4): Nhắc lại câu trả lời số 1: Luật không bắt buộc xét nghiệm HIV trước khi có quan hệ tình dục. Tuy nhiên, các đôi nên thành thật với nhau về tình trạng HIV của mình và bàn bạc về việc sử dụng bao cao su trước khi có quan hệ tình dục. Không ai có quyền yêu cầu người khác thực hiện xét nghiệm HIV (trừ một số trường hợp do luật định như xét nghiệm để gia nhập lực lượng vũ trang, một số nghề đặc biệt...). ▲ Câu hỏi (5): Nhắc lại ý kiến tại câu hỏi (4), quyền từ chối xét nghiệm thuộc về mọi công dân, kể cả người bán dâm. Không ai có quyền bắt ép họ phải thực hiện xét nghiệm HIV. ☛ Trong tất cả các trường hợp trên, người hướng dẫn nên nhắc người tham gia rằng mục đích người sống với HIV không có nghĩa vụ pháp lý phải tiết lộ tình trạng nhiễm của bản thân với một người, họ sẽ không kết hôn hoặc đính hôn, nhưng họ vẫn có thể bị truy tố nếu họ có quan hệ tình dục với người nào đó và làm lây truyền HIV sang người này. Điều này cũng áp dụng với người sống với HIV có quan hệ tình dục với người bán dâm. 		

Tóm tắt	Hỏi - Đáp	10'
Những biện pháp khác phục	Hỏi - Đáp	15'
Đánh giá bài học	Điền vào phiếu đánh giá	5 - 10'
Tổng thời gian: 130'		
<p>1. Người hướng dẫn giải thích rằng nhóm sẽ nói về những điều họ đã được học và người tham gia nhận được quả bóng từ người hướng dẫn phải trả lời (2)</p> <p>2. Người hướng dẫn, sau đó, hỏi người tham gia:</p> <ol style="list-style-type: none"> Ý nghĩa của trò chơi "Đạo hoang" là gì? Những nghĩa vụ pháp lý của người sống với HIV là gì? Sự khác biệt cơ bản giữa "Cố ý lây truyền HIV cho người khác" và "Lây truyền HIV cho người khác" là gì? <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> Người hướng dẫn cần trả lời dựa vào thông tin tại chương này và kế hoạch bài giảng để đảm bảo rằng người tham gia trả lời các câu hỏi một cách chính xác. Người hướng dẫn có thể gợi ý quy định: Nếu người tham gia có quả bóng trong tay, nhưng không trả lời được, người đó có thể nhờ các người tham gia khác giúp đỡ bằng cách ném quả bóng về phía người đó. Mỗi người tham gia có thể được yêu cầu giúp đỡ 3 lần – nếu yêu cầu giúp đỡ quá 3 lần, sẽ phải hát một bài! <p>Bài học về những biện pháp khác phục, xin xem Chương 12 của cuốn cẩm nang.</p> <p>Người hướng dẫn phát cho người tham gia phiếu đánh giá để có những thông tin phản hồi về bài học này. Xem phiếu đánh giá tại phần Phụ lục số 5.</p>		



Tài liệu phát tay số 1

Nhóm ♥

Phải tuân thủ chỉ dẫn y tế trong quá trình điều trị ARV

Nhóm ♠

Thông báo với bạn tình, vợ/chồng hoặc người sắp kết hôn về kết quả xét nghiệm

Nhóm ♣

Phụ nữ mang thai sống với HIV cần thăm khám và thực hiện lời khuyên của bác sĩ để phòng tránh lây nhiễm HIV sang con

Nhóm ♦

Người sống với HIV cần sử dụng bao cao su mỗi lần quan hệ tình dục và không bao giờ sử dụng chung bơm kim tiêm hoặc các dụng cụ tiêm chích khác với người khác



Tài liệu phát tay số 2

Bộ luật hình sự của Việt Nam (1999, sửa đổi bổ sung 2009):

Bộ luật hình sự của Việt Nam xử lý hình sự hành vi cố ý lây truyền HIV cho người khác:

⌘ Điều 117. Tội lây truyền HIV cho người khác

- Người nào biết mình bị nhiễm HIV mà cố ý lây truyền bệnh cho người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến ba năm.
- Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến bảy năm:
 - Đối với nhiều người;
 - Đối với người chưa thành niên;
 - Đối với thầy thuốc hoặc nhân viên y tế trực tiếp chữa bệnh cho mình;
 - Đối với người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

⌘ Điều 118. Tội cố ý truyền HIV cho người khác

- Người nào cố ý truyền HIV cho người khác, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 117 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.
- Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân:
 - Có tổ chức;
 - Đối với nhiều người;

(c) Đối với người chưa thành niên;

(d) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;

(e) Lợi dụng nghề nghiệp.

3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Tài liệu phát tay số 3: Tình huống

Anh A là Giám đốc một công ty lớn và là người rất thành đạt trong nghề nghiệp. Trong một bữa tiệc mừng công ty ký được một hợp đồng mới, A đã quan hệ với một phụ nữ bán dâm. Sáu tháng sau, anh đi bệnh viện để xét nghiệm HIV. Kết quả xét nghiệm dương tính HIV. Anh A trở nên buồn chán và cảm thấy vô vọng. Anh tin là cuộc sống đã không công bằng đối với anh. Để giải sầu, anh A đã quan hệ tình dục với rất nhiều cô gái và lây truyền HIV cho họ. Khi những cô gái này đi xét nghiệm HIV, họ phát hiện ra rằng họ đã bị nhiễm HIV. Anh A bị buộc tội lây truyền HIV cho những người khác.

Tài liệu phát tay số 4

Tình huống sắm vai

Một đôi nam nữ đang đi trong công viên. Người con trai muốn quan hệ tình dục với người con gái. Người con gái đồng ý, nhưng cô muốn cả hai phải đi xét nghiệm HIV trước khi có quan hệ tình dục. Người con trai trả lời: "Hãy tin anh đi, chúng mình không cần xét nghiệm HIV. Chúng mình đều khoẻ mạnh mà!".

CHƯƠNG 12

Biện pháp xử lý những hành vi vi phạm quyền của người sống với HIV

KẾT QUẢ

Sau bài học, người tham gia có thể:



Kiến thức

- (1) Biết được các cơ chế mà người sống với HIV ở Việt Nam có thể áp dụng để bảo vệ quyền của mình cũng như yêu cầu bồi thường khi quyền của họ bị vi phạm.
- (2) Hiểu được những lợi ích và khó khăn mà người sống với HIV ở Việt Nam gặp phải khi áp dụng những cơ chế yêu cầu bồi thường khác nhau khi quyền của họ bị vi phạm.
- (3) Hiểu được luật sư là ai, cách thức các luật sư thực hành giúp khách hàng và hiểu được một số quy định hiện có để bảo đảm luật sư giúp đỡ khách hàng của mình tìm kiếm biện pháp khắc phục.



Kỹ năng

- (1) Biết cách xác định và giải thích cho người khác các biện pháp pháp lý phù hợp mà người sống với HIV có thể áp dụng khi quyền của họ bị vi phạm.
- (2) Có được một số kỹ năng để áp dụng các biện pháp này thành công.



Giá trị

- (1) Hiểu và đánh giá được những cách thức khác nhau để bảo vệ quyền của người sống với HIV khi những quyền này bị vi phạm.
- (2) Hiểu rằng các luật sư có nghĩa vụ và trách nhiệm phải hành động vì khách hàng của họ

1. Giới thiệu:

Nếu chỉ biết về luật hoặc biết các quyền của người sống với HIV thôi thì chưa đủ. Để thực sự bảo vệ quyền chính đáng của mình, người sống với HIV cũng cần biết cách xử lý thế nào và phải làm gì khi các quyền của mình bị xâm phạm. Ở Việt Nam, khi quyền của một người bị vi phạm thì người đó có thể theo đuổi nhiều quy trình pháp lý khác nhau để bảo vệ quyền cũng như yêu cầu bồi thường.

Những quy trình phổ biến nhất là:

- ▶ Trao đổi thông tin và thương lượng
- ▶ Hòa giải
- ▶ Thực hiện thủ tục khiếu nại và khởi kiện hành chính
- ▶ Thực hiện thủ tục tư pháp (dân sự hoặc hình sự)

Việc quyết định theo đuổi quy trình nào tùy thuộc vào nhiều yếu tố như hình thức vi phạm, các luật có liên quan và các hình thức đền bù mà người sống với HIV mong muốn nhận được cũng như nhu cầu và tính chất của các bên liên quan.

Các quy trình nêu trên đều khá phức tạp và người sống với HIV nên xin ý kiến tư vấn của luật sư.

☞ Xin xem Mục 3 ở dưới về cách thức làm việc với luật sư cũng như Phụ lục 4 để biết danh sách những cơ sở cung cấp dịch vụ pháp lý.

2. Cách thức tìm kiếm biện pháp khắc phục hiện nay ở Việt Nam

2.1 Cung cấp thông tin

Thông thường, cách đơn giản nhất mà người sống với HIV thường làm khi quyền của họ bị xâm phạm là trao đổi với người xâm phạm quyền để họ thấy hành vi của họ đã xâm phạm quyền của người sống với HIV như thế nào và tại sao hành vi đó lại bị coi là sai và trái với pháp luật. Nhiều người Việt Nam vẫn chưa nhận thức đầy đủ về những quyền bảo vệ người sống với HIV và vì thế vẫn hành xử theo cách gây xâm phạm tới quyền của người sống với HIV. Thông thường, họ không có chủ ý hành động như vậy và khi được nói cho biết là hành động của họ là sai thì họ thường cố gắng thay đổi.

Vì những lý do nêu trên, vấn đề hết sức quan trọng đối với người sống với HIV là họ phải biết về các quyền hợp pháp của mình. Đồng thời cũng cần lưu ý là có rất nhiều luật bảo vệ quyền của người sống với HIV chứ không phải chỉ có Luật Phòng, chống HIV & AIDS. Có các luật chuyên biệt bảo vệ phụ nữ, trẻ em, công nhân và những đối tượng khác. Những luật liên quan đã được đề cập trong các chương khác của tài liệu này.

Lời khuyên hữu ích

- ☛ Người sống với HIV nên sao văn bản luật có điều khoản bị vi phạm và đưa thông tin này cho người có hành vi vi phạm.

Thông thường, cung thông tin là cách thức dễ thực hiện nhất và thường được khuyên là bước đầu tiên người sống với HIV nên thực hiện khi quyền của họ bị vi phạm. Nếu việc đưa thông tin không thành công, người sống với HIV có thể tiến đến một bước nữa là thương lượng, tức là có sự trao đổi tích cực và chia sẻ quan điểm giữa hai phía để đạt được những thoả thuận chung. Một số điểm mà người sống với HIV nên chú ý khi thương lượng là:

- ☛ Bạn nên sẵn sàng nhân nhượng ở một số điểm nhưng không bao giờ nên nhân nhượng quyền của mình.
- ☛ Hãy suy nghĩ kỹ từ trước về những kết quả bạn muốn đạt được và trao đổi một cách rõ ràng những mong muốn đó với bên kia:
- ☛ Ví dụ, khi một người sống với HIV bị đuổi việc trái pháp luật do bị nhiễm HIV, người đó có thể mong muốn được nhận làm việc trở lại. Một người sống với HIV khác gặp tình trạng tương tự lại muốn được đền bù bằng tiền bởi vì họ biết rằng quay trở lại làm việc cũng không bảo đảm được quyền của họ vì môi trường làm việc quá phân biệt đối xử.
- ☛ Hãy cố gắng thiết lập một cuộc trao đổi rõ ràng giữa bạn và người vi phạm quyền: hãy tỏ ra lịch sự, giải thích những gì mình muốn nói một cách rõ ràng và bảo đảm phía bên kia hiểu được bạn muốn nói gì. Bạn cũng nên lắng nghe trước khi nói.
- ☛ Đừng nói dối hoặc không trung thực, ngay cả khi bạn không tin tưởng bên kia. Điều này không có nghĩa bạn phải nói tất cả cho phía bên kia mà đơn giản chỉ là nói những gì đúng sự thực.
- ☛ Hãy trao đổi và thảo luận những giải pháp có thể để bảo vệ quyền lợi của bạn. Hãy suy nghĩ đến những giải pháp mang tính sáng tạo. Ví dụ, nếu tình trạng thể lực của bạn suy yếu, bạn có thể nghĩ đến việc yêu cầu chuyển sang công tác khác hơn là yêu cầu được quay về lại đúng công việc trước.
- ☛ Nên nhớ các lập luận của bạn sẽ mạnh hơn nếu bạn sử dụng pháp luật.
- ☛ Cũng nên ghi lại các thoả thuận bằng văn bản. Nếu bạn không tin tưởng bên kia sẽ thực hiện đúng lời hứa, hãy viết ra giấy những cam kết và yêu cầu một người trung lập làm nhân chứng chứng nhận việc cam kết.

Trường hợp tình huống 1: Cung cấp thông tin²⁷

Quân sống cùng bố mẹ khi anh phát hiện bị nhiễm HIV. Bố mẹ Quân rất buồn và xấu hổ với bạn bè, họ hàng và bà con lối xóm. Bố mẹ cấm không cho Quân vào nhà vì sợ làm ảnh hưởng đến vong linh tổ tiên. Vì không hiểu về đường lây truyền HIV nên bố mẹ sợ Quân sẽ làm lây nhiễm HIV cho gia đình. Bố mẹ dựng một cái chòi ở ngoài vườn và bắt Quân ra đó sống. Hàng ngày mẹ mang cơm ra cho Quân ăn. Quân sống rất cô đơn và cách ly với thế giới xung quanh. Quân chỉ mong sao bố mẹ thông cảm và cho anh được vào nhà sống cùng bố mẹ như ngày nào, nhưng điều đó thật xa vời. Cho đến ngày Quân gặp một người cùng cảnh ngộ như anh, anh đã kể cho chị nghe hoàn cảnh của mình. Chị khuyên Quân đến Trung tâm tư vấn pháp luật và chính sách về y tế và HIV & AIDS để được giúp đỡ. Quân đã mạnh dạn nhờ luật sư và tư vấn viên đồng đẳng của Trung tâm đến truyền thông và trợ giúp cho Quân tại gia đình. Luật sư đã giải thích về HIV & AIDS, về đường lây truyền và cách phòng tránh, về Luật Phòng, chống HIV, quyền và nghĩa vụ của người sống với HIV, về trách nhiệm của gia đình, của cộng đồng với người sống với HIV. Tư vấn viên đồng đẳng của trung tâm cũng chia sẻ với bố mẹ Quân về cuộc sống và nghị lực vươn lên của chị và về công việc chị đang làm. Sau khi nghe luật sư giải thích và nghe lời tâm sự của tư vấn viên đồng đẳng, bố mẹ Quân đã hiểu ra những gì họ đã làm với con của mình và đón anh trở lại nhà.

2.2. Hòa giải



Ngoài những biện pháp được đề cập ở trên, hòa giải cũng là một biện pháp phổ biến cho người sống với HIV khi quyền của họ bị xâm phạm. Hòa giải là một hình thức giải quyết tranh chấp giữa hai hay nhiều bên và có sự tham gia của bên thứ ba là một người hòa giải trung lập. Người hòa giải sẽ hỗ trợ các bên thảo luận và đàm phán để đưa ra cách giải quyết. Ở Việt Nam, ở cấp cộng đồng có các tổ hòa giải được thành lập để thực hiện nhiệm vụ hòa giải này.

Trong một số trường hợp, hòa giải là một biện pháp xử lý thích hợp nhưng ở một số trường hợp khác, biện pháp này không phải là tốt nhất. Hòa giải nên được thực hiện trong các trường hợp sau:

- ▶ Các bên mong muốn giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng và giảm thiểu chi phí
- ▶ Các bên có năng lực đại diện
- ▶ Các bên tự nguyện giải quyết vấn đề tranh chấp
- ▶ Các bên gặp khó khăn trong quá trình thương lượng
- ▶ Các bên đánh giá khác nhau về các sự việc và luật
- ▶ Các bên có mối quan hệ lâu dài

Trong một cuộc hòa giải, điều quan trọng là phải hiểu rõ:

- ▶ Người hòa giải là bên thứ 3 không được hưởng bất cứ quyền lợi gì từ kết quả hòa giải
- ▶ Người hòa giải chỉ gợi ý - họ không tư vấn pháp luật hay yêu cầu các bên phải làm điều gì
- ▶ Những người hòa giải không có quyền lực - họ không thể bắt buộc các bên phải đi đến một thỏa thuận nào hay bắt buộc thực hiện một thỏa thuận nào
- ▶ Hòa giải là một quá trình tìm ra giải pháp chứ không phải là để kết tội, nhận lỗi hay trừng phạt
- ▶ Hòa giải là việc làm tự nguyện - các bên có thể rời cuộc đàm phán bất cứ lúc nào
- ▶ Tất cả mọi thông tin được đưa ra trong cuộc hòa giải mang tính riêng tư và phải được bảo mật - nó không được phép được sử dụng nếu vụ việc được đưa ra tòa sau đó

2.2.1 Các bước tiến hành hòa giải

Dưới đây là các bước của một quá trình hòa giải:

Bước 1: Giới thiệu: Hòa giải viên nên giải thích vai trò của mình trong cuộc hòa giải và tuyên bố lý do cũng như các quy định của buổi hòa giải.

Bước 2: Tường trình: Mỗi bên tường trình về những gì đã diễn ra theo quan điểm của riêng mình. Bên khiếu nại giải trình về phía mình trước. Không ai được cắt ngang tường trình. Sau đó bên kia giải thích sự việc liên quan.

Bước 3: Xác định sự việc và các vấn đề: Người hòa giải cố gắng xác định sự việc và ghi nhận các vấn đề và phải được hai bên đồng ý. Điều này được thực hiện bằng cách lắng nghe, tóm tắt lại quan điểm của mỗi bên và kiểm tra lại xem liệu họ đã hiểu đúng các sự việc và các vấn đề của mỗi bên chưa.

Bước 4: Xác định các giải pháp: Tất cả mọi người cùng suy nghĩ các giải pháp thích hợp cho vấn đề. Hòa giải viên viết lại các giải pháp và yêu cầu mỗi bên giải thích cảm giác và suy nghĩ của họ về mỗi giải pháp.

Bước 5: Duyệt lại và thảo luận các giải pháp: Dựa vào những cảm nhận do các bên chia sẻ, hòa giải viên xem lại các giải pháp và giúp các bên tìm ra một giải pháp mà cả hai bên cùng đồng tình.

Bước 6: Thỏa thuận: Hòa giải viên giúp các bên đạt được sự đồng thuận. Thỏa thuận phải được viết ra. Các bên cũng cần trao đổi xem điều gì sẽ xảy ra nếu một trong các bên phá vỡ cam kết này.

Bước 7: Ký biên bản hòa giải: Trong trường hợp hai bên đồng ý với các điều khoản của bản thỏa thuận hòa giải như ở bước 6, hai bên sẽ cùng ký tên vào biên bản hòa giải thành. Sau khi ký kết, hai bên phải tôn trọng và thực hiện đúng theo biên bản hòa giải đã ký. Trong trường hợp hai bên không đồng ý với các điều khoản của bản thỏa thuận hòa giải, hai bên cũng vẫn ký tên vào biên bản hòa giải nhưng ghi là họ không đồng ý.

2.3. Những biện pháp xử lý hành chính đối với những hành vi vi phạm quyền của người sống với HIV

Xử lý hành chính là một biện pháp được sử dụng để thi hành các quyền của người sống với HIV. Chính phủ quy định những hành vi vi phạm quyền của người khác là trái pháp luật và được coi là các “vi phạm hành chính” (ví dụ như đuổi học hoặc đuổi việc một người vì người đó nhiễm HIV). Những vi phạm này sẽ phải chịu xử lý hành chính do các cơ quan chức năng của nhà nước thực hiện. Những hành vi này khác với những hành vi cũng xâm phạm quyền của người khác và vi phạm luật nhưng ở mức độ hình sự và sẽ bị xử lý theo luật hình sự.

☞ Để có thêm thông tin, xin tham khảo Mục 2.4 của chương này.

Các vi phạm hành chính và các biện pháp xử lý được nêu ra trong nhiều văn bản pháp luật. Khung pháp lý chung được nêu lên trong Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính (số 44/2002/PL-UBTVQH10) quy định rằng:

- ▶ Đối với mỗi vi phạm hành chính, cá nhân và tổ chức vi phạm sẽ phải bị xử lý theo các hình thức sau:
 - ◆ Cảnh cáo
 - ◆ Phạt tiền
- ▶ Tùy vào tính chất và mức độ nghiêm trọng của vi phạm, cá nhân hay tổ chức có thể chịu thêm các hình thức xử phạt sau như ra lệnh cưỡng chế người vi phạm phải chấm dứt hành vi vi phạm và khôi phục lại quyền lợi của người sống với HIV.

Bên cạnh những quy định khung, rất nhiều những văn bản pháp luật quy định về các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực cụ thể đã được ban hành. Nghị định số 69/2011/ND-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính về y tế dự phòng, môi trường y tế và phòng, chống HIV & AIDS mới được ban hành, thay thế các hình thức xử phạt được quy định tại Nghị định số 45/2005/ND-CP. Các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến HIV và các hình thức xử phạt bổ sung được quy định cụ thể tại Mục 3 của Nghị định 69/2011/ND-CP (từ Điều 18 đến Điều 23), bao gồm các hành vi vi phạm trong một số các vấn đề, ví dụ như thông tin, giáo dục, truyền thông về HIV; chăm sóc và điều trị cho người sống với HIV; can thiệp giảm tác hại hay phân biệt đối xử với người sống với HIV.

Các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính mà Nghị định 69 quy định bao gồm:

- ▶ Phạt tiền – Hình thức phạt tiền và số tiền phạt phụ thuộc vào loại hành vi vi phạm. Ví dụ như:
 - ✘ **Điều 23. Vi phạm các quy định khác của pháp luật về phòng, chống HIV & AIDS**
 - ▶ Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - Yêu cầu xét nghiệm HIV hoặc xuất trình kết quả xét nghiệm HIV đối với người dự tuyển lao động, trừ trường hợp quy định tại Điều 20 của Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV & AIDS);
 - Yêu cầu xét nghiệm HIV hoặc yêu cầu xuất trình kết quả xét nghiệm HIV đối với học sinh, sinh viên, học viên hoặc người đến xin học.
 - ▶ Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - Đe dọa truyền HIV cho người khác;
 - Lợi dụng hoạt động phòng, chống HIV & AIDS để trục lợi hoặc thực hiện các hành vi trái pháp luật.

Số tiền phạt thu được sẽ được đưa vào Ngân sách Nhà nước và không chuyển cho người có quyền bị vi phạm. Do đó, phạt tiền là biện pháp mang tính phòng ngừa; nó không hỗ trợ trực tiếp người sống với HIV mà hướng tới mục đích giáo dục những cá nhân/ tổ chức vi phạm.

- ▶ Các biện pháp khắc phục hậu quả, ví dụ:
 - ▶ Buộc xin lỗi, đính chính công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn liên tục trong 3 ngày, trừ trường hợp người bị nhiễm HIV không đồng ý xin lỗi, đính chính công khai việc mình bị nhiễm HIV;
 - ▶ Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề trong thời gian 06 tháng
 - ▶ Buộc khôi phục lại vị trí công tác
 - ▶ Buộc xin lỗi trực tiếp người bị phân biệt đối xử

Các biện pháp hành chính cũng được áp dụng và thi hành bởi các cơ quan nhà nước chức năng. Trong trường hợp vi phạm quyền của người sống với HIV, các cơ quan chịu trách nhiệm là:

- ▶ Ủy ban nhân dân;
- ▶ Cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm trong lĩnh vực liên quan như giáo dục, y tế ví dụ Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Y tế.

2.3.1 Các bước tiến hành khi thực hiện quy trình xử phạt hành chính

Nếu một người sống với HIV quyết định yêu cầu xử phạt hành chính cho các vi phạm về quyền của mình, có những bước sau mà người đó cần tuân thủ theo Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính:

Bước 1: Làm đơn - người sống với HIV có thể làm đơn lên các cơ quan có thẩm quyền nêu trên (bắt đầu ở cấp quận/huyện) để thông báo về việc vi phạm. Quá trình này bao gồm việc gửi đơn và cung cấp các chứng cứ cho cơ quan chức năng. Khi làm việc với các cơ quan hành chính có liên quan, lời khuyên cho người sống với HIV là cung cấp càng nhiều thông tin càng tốt về sự việc, các tài liệu và thông tin liên lạc của những người có thể làm chứng thực về sự vi phạm.

Cũng nên lưu ý thời hiệu áp dụng cho việc xử lý vi phạm hành chính là 1 năm kể từ khi diễn ra hành vi xâm phạm quyền của người sống với HIV. Điều này có nghĩa là nếu chờ quá lâu khi hành vi vi phạm diễn ra mới làm các thủ tục yêu cầu xử lý hành chính thì có thể quá muộn.

Lời khuyên hữu ích

☛ Đơn thư khiếu nại gửi đến các cơ quan có thẩm quyền nên bao gồm những nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ của người gửi đơn thư và người, cán bộ, cơ quan, tổ chức hoặc công ty có liên quan đến tranh chấp.
2. Ngày gửi đơn thư.
3. Giải thích ngắn gọn nội dung tranh chấp.
4. Tham khảo hoặc bản sao các văn bản luật nếu bạn biết cụ thể luật nào đang bị vi phạm.
5. Bản sao các tài liệu hỗ trợ cho khiếu nại của bạn.
6. Một lời khuyên là chỉ nên đưa bản sao (chứ không đưa bản gốc) tất cả các tài liệu và bằng chứng có liên quan tới khiếu nại của bạn. Cán bộ nhận đơn sẽ sao chép và gửi trả lại bản gốc. Người sống với HIV cũng cần ghi chép lại thời gian và địa điểm nhận đơn thư và người nhận đơn thư.
7. Các cam kết hay lời hứa trước đây từ các cơ quan chức năng để giải quyết vụ việc, nếu có.
8. Mô tả các hành động mà các cơ quan chức năng đã tiến hành, nếu có.
9. Tóm tắt thành một danh mục những việc bạn đã làm để giải quyết tranh chấp, nếu có.
10. Ký tên.

☛ Các hành động khác để làm đơn thư có sức thuyết phục hơn:

- ▶ Viết thư cho những người khác có thể hỗ trợ được;
- ▶ Thu xếp các cuộc gặp với các cán bộ có liên quan;
- ▶ Liên hệ với báo chí.

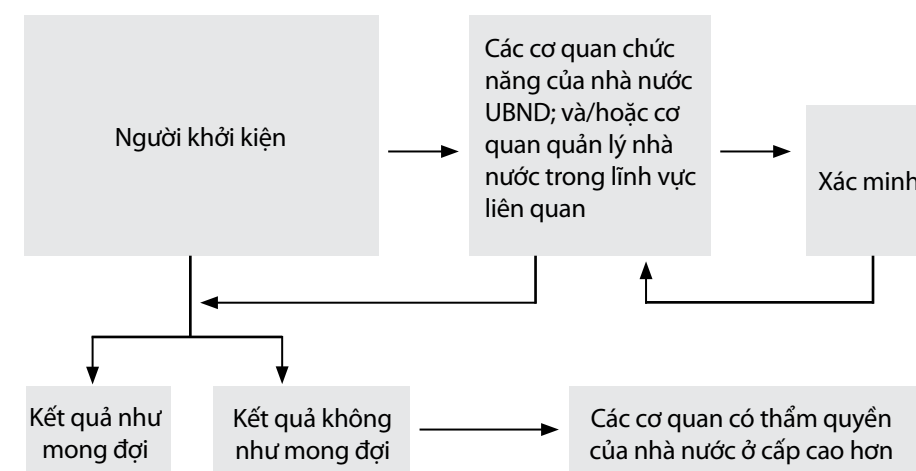
Bước 2: Xác minh - Cơ quan có thẩm quyền sau đó sẽ chịu trách nhiệm xem xét và xác minh các sự việc để đưa ra các quyết định hành chính. Những cơ quan này cũng cần phải tuân thủ theo các chính sách của nhà nước và các quy định nội bộ quy định họ phải thực hiện các luật bảo vệ quyền của người sống với HIV.

Bước 3: Ra quyết định xử phạt - Nếu quá trình xác minh cho thấy có hành vi xâm phạm quyền, cá nhân, cơ quan hoặc tổ chức vi phạm quyền của người sống với HIV sẽ bị xử phạt. Quyết định xử phạt sẽ có tên của người vi phạm, hành vi vi phạm và điều khoản luật được áp dụng, hình thức cũng như khung thời gian thi hành xử phạt. Theo điều 56 của Pháp lệnh, thời gian để quyết định có xảy ra vi phạm hay không và áp dụng hình thức xử phạt thường là 10 ngày. Thời hạn này có thể kéo dài tối đa đến 60 ngày trong các trường hợp phức tạp.

Nếu đơn không được giải quyết thỏa đáng ở một cấp (ví dụ như Ủy ban nhân dân cấp quận/huyện), đơn khiếu kiện có thể được chuyển đến cấp cao hơn (ví dụ như Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố).

Để theo được trình tự này, người sống với HIV nên tư vấn ý kiến của luật sư.

Trình tự các khiếu nại hành chính có thể thấy trong hình vẽ dưới đây:



Trường hợp tình huống: Người sống với HIV và các khiếu nại hành chính⁵⁹

Ly lấy chồng. Ly chỉ biết chồng mình đã nhiễm HIV sau khi chồng ở giai đoạn cuối của AIDS và qua đời. Cô thấy buồn vô hạn. Chồng chồng xong, cô lặng lẽ bế con đi làm xét nghiệm cho cô và cho con. Kết quả cho thấy Ly bị nhiễm HIV nhưng may mắn thay cháu bé không bị nhiễm. Gia đình nhà chồng Ly tìm cách đẩy cô ra khỏi nhà, và cô phải về nhà bố mẹ đẻ để sống. Mẹ chồng cô không cho cô đến thăm con, cô bị cấm không được chăm sóc con hoặc chạm vào người con. Cô tìm mọi cách để được chăm sóc, nuôi dưỡng con mình. Qua những người có cùng cảnh ngộ, Ly biết được Trung tâm Tư vấn Pháp Luật và Chính sách Y tế về HIV & AIDS là nơi trợ giúp pháp lý miễn phí cho những người sống với HIV và những người chịu ảnh hưởng bởi HIV & AIDS. Đến với trung tâm, Ly không những tìm được sự trợ giúp pháp lý từ các luật sư, luật gia mà còn tìm thấy sự chia sẻ cảm thông của các bạn tư vấn viên đồng đẳng là những người cũng sống với HIV như cô. Các luật sư, luật gia tư vấn và giải đáp cho cô những qui định của pháp luật hiện hành cụ thể là quyền được chăm sóc con cái. Theo quy định của:

Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em (Số 38/2005/QH11) quy định “Trẻ em có quyền sống chung với cha mẹ. Không ai có quyền buộc trẻ em phải cách ly cha mẹ...” (Điều 7)

Luật Hôn nhân và gia đình (số 22/2000/QH10) quy định “Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con...” (Khoản 1 Điều 34)

Luật Phòng, chống HIV & AIDS “Các quyền khác theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan”. (Điều 4(1)(f))

Bên cạnh việc giúp Ly biết được quyền, nghĩa vụ theo Luật Phòng, chống HIV & AIDS và các qui định của pháp luật hiện hành, các luật gia, luật sư của trung tâm đã hướng dẫn cô làm đơn gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các ban ngành đoàn thể tại địa phương để nghị giúp đỡ. Các luật sư, luật gia cùng Ly thuyết phục và phân tích cho gia đình nhà chồng hiểu việc làm của họ là vi phạm pháp luật. Các cấp chính quyền và ban ngành, đoàn thể của địa phương đã giúp cô được thường xuyên chăm sóc thăm nom con mình. Bà mẹ chồng đã cảm thông với cô và tạo điều kiện cho mẹ con cô được thường xuyên gặp nhau.

2.3.2. Trình tự xử lý các vi phạm của các cơ quan có thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước

Trong trường hợp các cơ quan hành chính nhà nước vi phạm quyền của người sống với HIV, pháp luật Việt Nam cho phép công dân có quyền khiếu nại để yêu cầu đến bù. Theo Luật Khiếu nại và tố cáo (09/1998/QH10), “Công dân, cơ quan, tổ chức có quyền khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình”.

Các cơ quan hành chính nhà nước là các cơ quan thuộc nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện các chức năng của nhà nước, quản lý bộ máy của nhà nước và thực thi pháp luật. Các cơ quan này bao gồm các bộ của chính phủ, các cơ quan trực thuộc các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành, quận/huyện/thị xã và phường/xã/thị trấn. Một hành vi hành chính là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

58

Trường hợp được trích từ trang 40 của tài liệu ‘Trợ giúp pháp lý: niềm vui cho mọi người sống với HIV’. Tên đã được thay đổi.

Theo luật này, người sống với HIV có thể đến các cơ quan quản lý hành chính ở địa phương (Ủy ban nhân dân phường /xã) hoặc các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực liên quan như y tế hoặc giáo dục (ví dụ Sở Giáo dục đào tạo tỉnh/thành phố nếu quyền được học tập bị vi phạm) để khiếu nại về các vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước.

Sau khi gửi đơn thư khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền (như đã mô tả ở trên), nếu người khởi kiện không đồng ý với kết quả, họ có thể gửi đơn đến tòa án hành chính hoặc đưa đơn lên cơ quan hành chính cấp cao hơn.

2.4 Quy trình và những biện pháp xử lý bằng tòa án để bảo vệ quyền của người sống với HIV

Ngoài những biện pháp xử lý hành chính, theo luật của Việt Nam còn có những biện pháp xử lý tại tòa án mà người sống với HIV có thể chọn lựa để bảo vệ quyền và giải quyết các tranh chấp. Quy trình tòa án nói đến quy trình pháp lý có sự tham gia của tòa án và thẩm phán. Thẩm phán ra các quyết định sau khi đã xem xét luật và chứng cứ về việc vi phạm.

Có một số lĩnh vực của luật đề cập đến các vi phạm khác nhau. Liên quan đến người sống với HIV, các lĩnh vực chính là luật dân sự và luật hình sự. Tính chất của hành vi vi phạm quyền sẽ quyết định khiếu kiện dân sự hay hình sự và được mô tả như sau theo luật:

- ▶ Tổ giác tội phạm là khi một người tố giác một hành vi vi phạm pháp luật được quy định trong Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10, sửa đổi và bổ sung năm 2009.
- ▶ Khởi kiện dân sự, ví dụ như khi một người sống với HIV khởi kiện một người ra Tòa Dân sự về một hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp và đã gây ra những thiệt hại về thể chất hoặc tinh thần cho người đó. Bộ luật Tố tụng Dân sự số 24/2004/QH11, sửa đổi và bổ sung năm 2011 là văn bản pháp lý quy định những việc công dân có thể làm khi quyền của họ bị xâm hại. Theo Điều 1 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, các vụ án về tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động (sau đây gọi chung là vụ án dân sự) và các việc về yêu cầu dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động (sau đây gọi chung là việc dân sự) thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa Dân sự.

⁶⁰ Ví dụ và giải thích các vi phạm hình sự liên quan đến vi phạm quyền của người sống với HIV và trách nhiệm của người sống với HIV, xin tham khảo Chương 11 của tài liệu này.

Lợi ích khi chọn đưa vụ việc ra trước tòa án là các bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần sẽ được xem xét quyết định và người có quyền bị vi phạm có thể sẽ nhận được nhận tiền bồi thường. Điều này khác với khiếu nại hành chính khi người vi phạm nộp phạt thì tiền phạt đi vào ngân sách nhà nước chứ không được trả cho người có quyền bị vi phạm.

Rất tiếc bồi thường thiệt hại qua Tòa án là hình thức đền bù khó nhất, lâu nhất và tốn kém nhất. Thông thường, để làm được điều này cần có sự giúp đỡ của luật sư hoặc người nào đó được đào tạo chuyên ngành về luật. Vì những nguyên nhân đó, người ta thường tránh không khởi kiện ra tòa. Tuy nhiên, trong một số trường hợp khi không có lựa chọn nào khác thì người sống với HIV vẫn nên làm như vậy.

Cũng cần lưu ý là có những giới hạn về thời gian để áp dụng. Nói cách khác, ngay sau khi vi phạm diễn ra bạn nên có hành động ngay mà không nên chờ đợi quá lâu, nếu không sẽ quá muộn và Tòa án không thụ lý vụ việc để mang lại bồi thường cho bạn.

2.4.1. Quy trình tư pháp yêu cầu các biện pháp khắc phục

Nếu một người sống với HIV quyết định theo một quy trình tòa án dân sự, cần qua các bước sau:

Bước 1: Nộp đơn - Người sống với HIV hay người đại diện (trong trường hợp chưa thành niên hay mất năng lực hành vi dân sự) có thể viết đơn khởi kiện một cá nhân và tổ chức vi phạm quyền của mình và trình các chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp. Chứng cứ có thể thu được qua các nguồn khác nhau như lời khai của các bên liên quan hoặc các tài liệu bằng hình ảnh hay âm thanh.

Nếu yêu cầu bồi thường thiệt hại, người khởi kiện phải nêu rõ trong đơn những thiệt hại nào đã xảy ra, và phải xuất trình được các hóa đơn hay chứng từ để chứng nhận tính hiệu lực của các chi phí này. Yêu cầu bồi thường cũng phải dựa trên cơ sở các chi phí hợp lý, tức là các chi phí thực tế phù hợp với tính chất và mức độ của thiệt hại, ở mức giá trung bình ở một địa điểm tại thời gian chi trả. Ví dụ, trong trường hợp sức khỏe các chi phí hợp lý có thể là chi phí điều trị, chăm sóc và phục hồi hợp lý, và/hoặc chi phí cho việc mất mát hoặc giảm khả năng của nạn nhân, mất hoặc giảm thu nhập thực tế của nạn nhân hoặc chi phí và mất mát thực tế và phù hợp của người chăm sóc nạn nhân trong thời gian điều trị.

Đơn phải được nộp ở Tòa án nhân dân cấp quận/huyện nơi người bị kiện sinh sống hoặc làm việc (nếu người bị khởi kiện là cá nhân) hoặc có văn phòng chính (nếu người bị khởi kiện là tổ chức). Theo quy định của điều 159 Bộ Luật tố tụng dân sự, thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự là hai năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm

Trước khi ra quyết định nộp đơn khởi kiện, người sống với HIV cần chú ý các điểm sau:

- ▶ Kiện tụng là một quá trình phức tạp và căng thẳng. Bạn nên đi hỏi ý kiến luật sư trước khi tiến hành quy trình này.
- ▶ Quá trình kiện tụng có thể kéo dài và tốn kém và cũng có khả năng ra kết quả không mong muốn. Do đó, bạn nên xem xét các giải pháp khác vì trong một số trường hợp các giải pháp khác có thể cho bạn sự trợ giúp hoặc đền bù mà bạn cần.
- ▶ Rất nhiều người nộp đơn ra tòa án và không có đủ thẩm phán để giải quyết các vụ việc một cách nhanh chóng. Điều này có nghĩa là sẽ phải chờ đợi lâu để tòa án mở phiên tòa và ra phán quyết. Vì lý do này, bạn nên làm các việc khác ngay cả khi đã nộp đơn lên tòa như viết thư hoặc liên hệ với các cán bộ. Nếu bạn hành động như viết thư hoặc liên hệ với báo chí sau khi đã nộp đơn thì bạn có thể đưa thông tin đã nộp đơn ra tòa vào thư hay khi nói chuyện với các cán bộ có chức năng làm cho thư hay cuộc nói chuyện của bạn có trọng lượng hơn.

Bước 2: Nhận đơn: Sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu và chứng cứ đi kèm, tòa án sẽ thụ lý và giải quyết đơn kiện hoặc thông báo với người khởi kiện sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện. Sau đó, tòa án sẽ tính toán khoản tạm ứng án phí và yêu cầu người khởi kiện nộp khoản tạm ứng này. Trong vòng ba ngày làm việc kể từ ngày thụ lý vụ án, Tòa án phải thông báo bằng văn bản cho người bị khởi kiện, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết vụ án, cho Viện kiểm sát cùng cấp về việc Tòa án đã thụ lý vụ án.

Bước 3: Chuẩn bị xét xử: Thời hạn chuẩn bị xét xử phụ thuộc vào tính chất vụ án dân sự (luật gia đình, lao động hay thương mại).

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án, Tòa án tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án phải triệu tập các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự đến phiên hoà giải. Trong trường hợp có đương sự vắng mặt trong phiên hoà giải, Thẩm phán phải hoãn phiên hoà giải để tiến hành phiên hoà giải khác có sự tham gia của tất cả các đương sự.

Hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó thì Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải hoặc một Thẩm phán được Chánh án Tòa án phân công ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự. Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Hơn nữa, trong quá trình giải quyết các vụ án dân sự, các đương sự có quyền chấm dứt hoặc thay đổi yêu cầu hoặc tự nguyện thoả thuận với nhau. Điều này không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

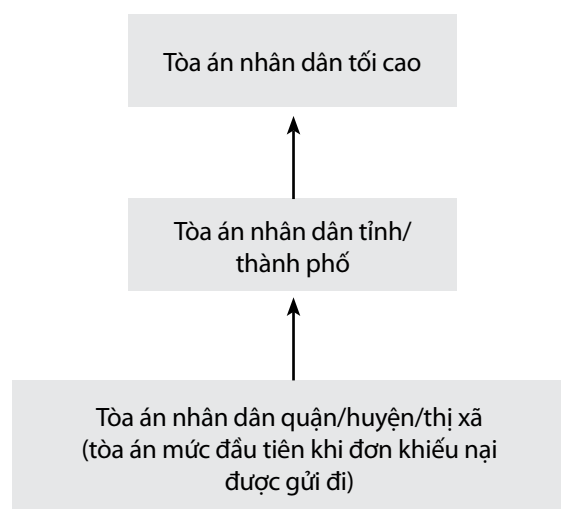
Bước 4: Xét xử: Tòa án dân sự có thể yêu cầu bên vi phạm:

- ▶ Yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm;
- ▶ Yêu cầu xin lỗi hoặc sửa chữa công khai;
- ▶ Yêu cầu thực hiện các trách nhiệm dân sự;
- ▶ Yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Nếu các yêu cầu của tòa án không được thực hiện, các hình thức sau đây có thể được sử dụng để bắt buộc tuân thủ quyết định của tòa án:

- ▶ Sung công quỹ tài sản của người còn nợ
- ▶ Sung công quỹ lương, lương hưu, học bổng và các hình thức thu nhập khác của người còn nợ.

Cuối cùng, theo Bộ luật Tố tụng dân sự (24/2004/QH11), mỗi bên tranh chấp dân sự (người khởi kiện vì quyền bị vi phạm hay người bị khởi kiện) có thể kháng cáo về bản án hay quyết định của Tòa án. Điều này có nghĩa là người sống với HIV đưa vụ kiện ra tòa và tòa giải quyết không có lợi cho người đó, thì người này vẫn có khả năng đưa vụ án lên tòa án cấp cao hơn và chỉ ra rằng tòa án đã đưa ra quyết định sai. Đơn kháng cáo cần phải được gửi cho Tòa án cấp sơ thẩm đã ra bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo. Đơn kháng cáo phải gửi kèm cùng các tài liệu, chứng cứ bổ sung, nếu có để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp.



3. Các dịch vụ hiện có trong trợ giúp người sống với HIV tìm kiếm các biện pháp khắc phục khi quyền của họ bị vi phạm

3.1 Dịch vụ trợ giúp pháp lý giúp người sống với HIV đạt được các biện pháp khắc phục

Ở Việt Nam, các dịch vụ pháp lý có ở khắp cả nước và người sống với HIV có thể sử dụng khi quyền của họ bị vi phạm.

Theo luật Trợ giúp pháp lý, nghị định 07/2007/NĐ - CP, người sống với HIV thuộc diện được trợ giúp pháp lý miễn phí. Các dịch vụ trợ giúp pháp lý giúp những người không thể chi trả cho luật sư bằng cách hỗ trợ pháp lý với mức phí thấp hơn hoặc miễn phí. Điều quan trọng là cần phải kiểm tra xem liệu có mất phí gì không trước khi quyết định làm việc với một nhà cung cấp dịch vụ pháp lý.

Ở Việt Nam, các dịch vụ pháp lý được cung cấp qua:

- ▶ Các trung tâm tư vấn pháp luật của Bộ Tư pháp ở 63 tỉnh thành của Việt Nam
- ▶ Hội Luật gia
- ▶ Các phòng tư vấn pháp luật của trường đại học
- ▶ Các tổ chức tư nhân, các tổ chức xã hội và các tổ chức quần chúng
- ▶ Các văn phòng luật tư nhân (điều quan trọng là cần phải tìm hiểu xem các dịch vụ này là miễn phí hay có phí)

Nhiều dịch vụ pháp lý cung cấp trợ giúp chung, một số dịch vụ chuyên làm việc với người sống với HIV.

☞ Danh sách các nhà cung cấp dịch vụ, xin tham khảo Phụ lục 4.

Có một số loại hình dịch vụ mà những cơ sở cung cấp dịch vụ pháp lý có thể cung cấp cho người sống với HIV:

- ▶ Thông tin pháp luật - các thông tin về luật có ảnh hưởng đến người sống với HIV và các thủ tục tư pháp (tòa án).
- ▶ Tư vấn pháp luật - thông tin về luật áp dụng cho một vấn đề pháp lý cụ thể nào đó của người sống với HIV và các lời khuyên về hành động thế nào là tốt nhất.
- ▶ Đại diện pháp lý - khi luật sư chịu trách nhiệm về vụ việc của người sống với HIV và làm các việc như viết thư, gửi đơn kiện lên tòa án và tranh luận để đạt được kết quả mà người sống với HIV mong muốn.

Một số điểm quan trọng người sống với HIV nên cân nhắc khi chọn và làm việc với nhà cung cấp dịch vụ pháp lý và luật sư là:

- ▶ Hãy cân nhắc lựa chọn luật sư phù hợp nhất với yêu cầu của bạn. Lựa chọn luật sư phù hợp để đại diện cho bạn là một việc hết sức quan trọng. Luật sư đôi khi có chuyên môn trong lĩnh vực nhất định và cần phải biết luật sư đã làm việc trong lĩnh vực luật nào và luật sư đã có kiến thức và kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực có tác động đến người sống với HIV hay chưa. Khi nói chuyện với một luật sư bạn định thuê, bạn nên hỏi và để khẳng định chắc chắn về kinh nghiệm của luật sư trước khi bạn quyết định thuê người đó.
- ▶ Hãy hỏi xem bạn sẽ có phải trả một khoản phí nào không. Nếu phải trả phí, hãy hỏi kĩ phí sẽ được tính thế nào, theo vụ việc hay theo thời gian. Bạn cũng nên hỏi về phí tòa án, kể cả các phí nếu thua kiện ở tòa án.
- ▶ Luật sư làm việc cho bạn và phải đặt lợi ích của bạn lên trên nhất. Nếu bạn có câu hỏi nào, bạn hãy hỏi luật sư, nếu luật sư không trả lời được, họ phải cố gắng tìm câu trả lời.
- ▶ Hãy cộng tác với luật sư. Hãy cởi mở và trung thực với luật sư về các sự việc trong vụ việc để giúp luật sư có thể đại diện tốt nhất cho bạn. Điều quan trọng hãy ghi nhớ là cần đưa luật sư càng nhiều giấy tờ hỗ trợ cho trường hợp của bạn càng tốt. Luật sư phải giữ bí mật những gì thân chủ nói với họ.
- ▶ Luật sư không được yêu cầu bạn làm điều gì, luật sư chỉ được khuyên bạn những gì họ nghĩ là tốt nhất về mặt pháp lý cho bạn. Bạn cũng cần lấy thông tin cập nhật từ luật sư về quá trình xử lý vụ việc của mình và khẳng định luật sư đã làm gì cho bạn. Nếu bạn có bản khoản về công việc, bạn cần yêu cầu giải thích rõ những gì đã được tiến hành.
- ▶ Do sự kì thị và phân biệt đối xử, không phải nhà cung cấp dịch vụ pháp lý nào cũng làm việc có hiệu quả và như nhau khi làm việc với người sống với HIV. Lời khuyên dành cho bạn là khi bạn không nhận được dịch vụ phù hợp từ nhà cung cấp dịch vụ pháp lý vì bạn cảm thấy mình đang bị phân biệt đối xử do tình trạng nhiễm HIV của mình, bạn có thể liên hệ với những nhà cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên cho người sống với HIV. Nếu bạn cảm thấy luật sư bạn đã chọn không bảo vệ quyền lợi của bạn một cách tốt nhất, bạn có thể tìm thuê một luật sư khác.

KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung	Phương pháp	Cách thức tiến hành hoạt động	Tài liệu	Thời gian
Giới thiệu các biện pháp khắc phục khi quyền của người sống với HIV bị xâm phạm	Trò chơi "Người bảo vệ"	<p>1. Người hướng dẫn phân chia những người tham gia thành 3 nhóm (mỗi nhóm có 7-10 người).</p> <p>2. Người hướng dẫn gây một số hình ảnh trên bảng (mặt trời kem, ô dù, mũ, giày, y học, luật sư, Ủy ban nhân dân, tòa án - xem Tài liệu 1).</p> <p>3. Mỗi nhóm được cho một hộp với một số mẫu giấy bên trong có chữ khác nhau trên chúng đại diện cho những điều chúng ta cần được bảo vệ từ (ví dụ như vi rút, nắng, mưa, tai nạn, đường lấy lợi, bị vi phạm quyền - Tài liệu 2)</p> <p>4. Mỗi nhóm đứng thành 1 hàng.</p> <p>5. Mỗi thành viên sẽ lấy một mảnh giấy ra khỏi hộp và chạy lên bảng để đính vào hình ảnh liên quan trên bảng (ví dụ như ánh nắng được gắn kem chống nắng).</p> <p>Nhóm nào hoàn thành các hoạt động đầu tiên và có câu trả lời đúng nhất sẽ là nhóm chiến thắng.</p> <p>6. Người hướng dẫn hỏi những người tham gia những gì ý nghĩa pháp lý của trò chơi.</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn / câu trả lời để nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Có nhiều cách khác nhau để mọi người có thể tự bảo vệ mình khỏi những điều có thể làm hại họ. ☛ Thường có những cơ chế khác nhau mà mọi người có thể sử dụng để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của họ và tìm kiếm biện pháp khắc phục tình trạng vi phạm quyền. Ví dụ, những người tham gia có thể đính mảnh giấy với dòng chữ "vi phạm các quyền" trên hình ảnh mô tả các luật sư, Ủy ban nhân dân và Tòa án, đàm phán. Trong nhiều trường hợp có nhiều lựa chọn pháp lý khác nhau mà một người có thể theo đuổi khi quyền lợi của mình bị vi phạm. ☛ Người hướng dẫn nên hỏi những người tham gia để giải thích sự lựa chọn của họ. ☛ Người hướng dẫn nên cung cấp một cách tổng quan về các cơ chế của biện pháp khác phục, sử dụng thông tin từ Phần 1 - Giới thiệu. Người hướng dẫn nên chắc chắn để giải thích đầy đủ quá trình cung cấp thông tin và đàm phán. 	Bảng, Tài liệu phát tay 1, Tài liệu phát tay số 2, Bảng dính.	15'

Hòa giải như là một biện pháp xử lý khi quyền của người sống với HIV bị vi phạm	Thuyết trình, Trò chơi sắp xếp, Thảo luận nhóm, Xếp hạng, Hỏi - Đáp.	40'	Băng dính, Bút viết bảng, Các miếng giấy nhỏ trên mỗi mảnh có ghi một bước của quá trình hòa giải, Băng trắng.
Các biện pháp xử lý hành chính cho hành vi vi phạm quyền của người sống với HIV	Thuyết trình, Thảo luận nhóm.	10'	Tài liệu phát tay số 3: 6 thẻ, mỗi thẻ có một hành vi vi phạm, Băng dính, Băng trắng, Hình vẽ quy trình xử lý vi phạm hành chính được vẽ ra giấy to.

1. Người hướng dẫn giảng ngắn gọn về khái niệm hòa giải là gì và những lợi ích của hòa giải (10')

2. Người hướng dẫn chia người tham gia thành các nhóm, phát cho các nhóm các mảnh giấy nhỏ có ghi các bước hòa giải. (3')

3. Mỗi nhóm đọc một bước trong quá trình hòa giải và cố gắng giải thích ý nghĩa của bước đó. Người hướng dẫn hoặc người tham gia khác giúp đỡ nếu nhóm đó không chắc chắn. (10')

4. Người tham gia sau đó xếp tất cả các bước hòa giải theo đúng thứ tự và dán chúng trên bảng trắng. (5')

5. Người hướng dẫn điều hành thảo luận nhóm về các ưu điểm và nhược điểm của việc hòa giải và yêu cầu 2 người tham gia viết lại những ưu điểm và nhược điểm đó. (10')

Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:

- ☛ Các bước trong quá trình hòa giải được nêu trong mục 2.2 của chương này.
- ☛ Các ưu điểm và nhược điểm của việc hòa giải được nêu trong mục 2.2 của chương này.
- ☛ Người hướng dẫn có thể khuyến khích người tham gia đưa ra những kinh nghiệm cá nhân mà họ đã có về hòa giải.
- ☛ Người hướng dẫn có thể muốn yêu cầu Người tham gia thảo luận một số lợi ích của hòa giải so với các biện pháp xử lý hành chính và bằng tòa án và trường hợp nào thích hợp cho biện pháp nào.

1. Người hướng dẫn giải thích thông qua một bài thuyết trình xử lý vi phạm hành chính và giới thiệu Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính (số 44/2002/PL-UBTVQH10) và Nghị định 69/2011/NĐ-CP về Quy định xử phạt vi phạm hành chính về y tế dự phòng, môi trường y tế và phòng, chống HIV & AIDS. (2')

2. Người hướng dẫn chia người tham gia làm 2 nhóm. (1')

3. Người hướng dẫn phát cho mỗi nhóm 6 thẻ, mỗi thẻ có một hành vi vi phạm quyền của người sống với HIV. Sau đó người hướng dẫn cho mỗi nhóm 3 phút để thảo luận và sắp xếp các thẻ vào một trong hai cột trên bảng: Cột 1: nộp phạt 2-5 triệu đồng, cột 2: nộp phạt 5-10 triệu đồng. (4')

4. Người hướng dẫn tổng kết hoạt động bằng cách góp ý cho nhóm về các lựa chọn của các nhóm và thảo luận về các biện pháp trừng phạt bổ sung. (3')

Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:

- ☛ Người hướng dẫn sử dụng các thông tin có trong Mục 2.3 của chương này để mô tả các trình tự xử lý hành chính. Người hướng dẫn cần vẽ mô hình quy trình xử lý vi phạm hành chính lên giấy to.
- ☛ Người hướng dẫn sử dụng thông tin ở Mục 2.3 của chương này để kiểm tra kết quả sắp xếp của các nhóm.

Các biện pháp xử lý bằng các quy trình tư pháp để bảo vệ quyền của người sống với HIV	Hỏi đáp về bài tập sắp vai, Bài giảng.	20'	Tài liệu phát tay số 4: Bài tập sắp vai, Bóng, Băng dính.
Ưu điểm và nhược điểm của các biện pháp xử lý hành chính và biện pháp tư pháp	Thảo luận nhóm nhỏ, Thuyết trình.	20'	Giấy A0, Bút viết bảng

1. Người hướng dẫn chọn 2 tình nguyện viên trong nhóm và đưa cho mỗi người một tấm thẻ có ghi nội dung của một bài tập sắp vai ngắn. Người hướng dẫn cho họ 2 phút để thảo luận và chuẩn bị sắp vai.

2. Sau khi bài tập sắp vai, người hướng dẫn sử dụng một quả bóng mời người tham gia tham gia trả lời câu hỏi:

- Quyền nào của An đã bị vi phạm?
- Tờ báo đã thực hiện loại hành vi vi phạm nào?
- Nếu An muốn kiện tờ báo, cô ấy sẽ tiến hành việc đó như thế nào?
- Cô ấy sẽ phải nộp những giấy tờ nào?

3. Sau phần Hỏi - Đáp, người hướng dẫn trao đổi về quyền khởi kiện dân sự, các biện pháp xử lý mà tòa án có thể đưa ra và các điểm cơ bản cần thiết khi đệ đơn kiện.

Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:

- ☛ Người hướng dẫn cần chuẩn bị trước quy trình tư pháp lên giấy to.

1. Người hướng dẫn chia người tham gia thành các nhóm nhỏ, khoảng 3-5 người tham gia. (5')

2. Mỗi nhóm thảo luận về những ưu điểm và nhược điểm của các biện pháp xử lý bằng các biện pháp hành chính và các biện pháp tư pháp. (5')


3. Sau khi thảo luận nhóm nhỏ, mỗi nhóm trình bày ý kiến của nhóm trong 2 phút. Các nhóm không nên lặp lại điều mà các nhóm khác đã nói mà phải đưa ra những đề xuất mới. Người hướng dẫn chọn 2 người tham gia để ghi lại ý kiến của các người tham gia khác lên giấy. Một người viết ra các ưu điểm lên một tờ giấy và người kia viết ra các nhược điểm. (10')

Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:

- ☛ Các ưu điểm và nhược điểm của các biện pháp xử lý và các kết quả có thể đạt được nêu trong mục 2.2 và 2.3 của chương này.
- ☛ Người hướng dẫn có thể khuyến khích người tham gia đưa ra những kinh nghiệm cá nhân mà họ đã trải qua khi áp dụng các biện pháp yêu cầu đến bù bằng quy trình hành chính hay tư pháp.
- ☛ Khi tiến hành hoạt động này, người hướng dẫn cần giúp các người tham gia làm rõ sự khác biệt giữa các biện pháp xử lý hành chính và tòa án, đó là:
 - ▶ Các biện pháp xử lý hành chính: Nhằm trừng phạt người vi phạm thông qua các chế tài hành chính, hơn là đến bù cho tổn thất của bên bị tổn thương. Các biện pháp này do cơ quan, tòa án hoặc cán bộ được chỉ định đưa ra.
 - ▶ Các biện pháp xử lý bằng tòa án: nhằm bù đắp lại những tổn thất đối với bên bị tổn thương và do tòa án đưa ra.

Kỹ năng trong quá trình tìm biện pháp xử lý	Thuyết trình, Bài tập sắm vai, Làm việc nhóm nhỏ, Thảo luận nhóm,	<p>1. Người hướng dẫn hỏi người tham gia về những kỹ năng gì mà họ nghĩ sẽ cần trong quá trình tìm biện pháp xử lý. (5')</p> <p>2. Người hướng dẫn thuyết trình ngắn gọn và giải thích một số kỹ năng cơ bản có thể được sử dụng để trợ giúp trong quá trình tìm biện pháp xử lý. (10')</p> <p>3. Người hướng dẫn chọn 2 người tham gia nêu một số kỹ năng khác nhau có thể được sử dụng trong quá trình tìm biện pháp xử lý và các lời khuyên cho quá trình này. (5')</p> <p>4. Người hướng dẫn chia người tham gia thành 3-5 nhóm và yêu cầu họ nghĩ ra một tình huống sắm vai của một người sống với HIV đang cố gắng để có được đến bù từ những biện pháp xử lý hiện có khi quyền của họ bị vi phạm. Người tham gia được tùy ý chọn bất kỳ loại kịch bản nào mà họ muốn. (10')</p> <p>5. Người hướng dẫn chọn 2-3 nhóm người tham gia để thực hiện bài tập sắm vai của mình và áp dụng các kỹ năng và lời khuyên có thể được sử dụng để trợ giúp người sống với HIV trong quá trình tìm biện pháp xử lý. Mỗi lần nên thực hiện không quá 8-10 phút (25')</p> <p>6. Sau khi các nhóm Người tham gia trình bày, Người hướng dẫn và Người tham gia còn lại đánh giá và phản hồi về việc các kỹ năng và lời khuyên đã được sử dụng tốt như thế nào và đưa ra các đề xuất để cải thiện. (10')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Người tham gia có thể đưa ra các ví dụ về kỹ năng và lời khuyên. ☛ Các kỹ năng và lời khuyên này được nêu trong mục 2. ☛ Người hướng dẫn cần bảo đảm rằng kịch bản sắm vai của Người tham gia mang tính thực tế và nếu có thể không quá thiên về một mặt. Hoặc Người hướng dẫn có thể xây dựng các tình huống sắm vai và phát cho người tham gia. (Ví dụ về hoạt động này có trong Tài liệu Phát tay số 1). ☛ Các ý kiến đóng góp của Người hướng dẫn và Người tham gia về kỹ năng và lời khuyên cần hữu ích và liên quan đến các bước phù hợp trong quy trình tìm biện pháp xử lý. ☛ Người hướng dẫn có thể muốn cố gắng yêu cầu người tham gia chia sẻ các kinh nghiệm cá nhân mà họ có thể đã trải qua trong việc sử dụng các kỹ năng và lời khuyên khi quyền của họ bị vi phạm. ☛ Nếu có thể, Người hướng dẫn cần khích lệ Người tham gia tạo ra các kịch bản để cập đến các nhóm dân cư bị gạt ra ngoài lề, quyền của họ thường bị vi phạm. Ví dụ, kịch bản này có thể đề cập đến những người sau đây: https://www.dailyvietnamnews.net/2010/Pages/20100830170029.aspx 	65'
---	---	--	-----

Lựa chọn một Nhà Cung cấp Dịch vụ Pháp lý	Thuyết trình, Tài liệu phát tay, Thảo luận nhóm, Hỏi Đáp.	<p>1. Người hướng dẫn thuyết trình và cung cấp cho người tham gia thông tin về các lựa chọn khác nhau trong việc chọn một nhà cung cấp dịch vụ pháp lý và điều mà các nhà cung cấp có thể làm. Người hướng dẫn thông báo cho người tham gia rằng có một số nhà cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên làm việc với người sống với HIV (5')</p> <p>2. Người hướng dẫn thực hiện phần hỏi đáp và hỏi người tham gia về những mối quan tâm của họ khi tìm đến một nhà cung cấp dịch vụ pháp lý và lý do tại sao họ có thể muốn tìm đến một nhà cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên làm việc với người sống với HIV. (10')</p> <p>3. Người hướng dẫn phát cho người tham gia tài liệu phát tay về thông tin liên hệ của các nhà cung cấp dịch vụ pháp lý tại Việt Nam. (5')</p> <p>Lời khuyên cho người hướng dẫn và gợi ý câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ☛ Người tham gia có thể cảm thấy không thấy thoải mái khi tìm đến dịch vụ trợ giúp pháp lý vì họ không có tiền hoặc những người cung cấp các dịch vụ trợ giúp pháp lý có thể phân biệt đối xử với họ. Người hướng dẫn cần nói để người tham gia hiểu rằng hầu hết các dịch vụ trợ giúp pháp lý là miễn phí nhưng một số vẫn phòng, gồm cả văn phòng luật sư nhân có thể tình phi. ☛ Người hướng dẫn cần khuyến khích người tham gia đến trung tâm dịch vụ trợ giúp pháp lý thuận tiện cho họ, nhưng cũng cho người tham gia biết rằng có các nhà cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên làm việc với người sống với HIV và họ có thể liên hệ với các nhà cung cấp đó nếu lo ngại hoặc cảm thấy họ đang bị phân biệt đối xử hay kỳ thị. ☛ Người hướng dẫn cần giải thích rằng thông thường các dịch vụ trợ giúp pháp lý thường quá tải và thiếu kinh phí và điều này có thể khiến cho việc xử lý các trường hợp của họ đôi khi rất chậm. Tuy nhiên người tham gia luôn cần làm việc tích cực với người đại diện theo pháp luật của họ và chủ động 	20'
---	---	---	-----

Làm việc với Luật sư	Trò chơi, Thảo luận nhóm, Thuyết trình, Hỏi Đáp.	45'	True/False signs, Candy or small prize, Handout 5
Đánh giá	Điền vào phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	5' - 10'
 Tổng thời gian: 235'			

- Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia nêu lên các tình huống có thể cần luật sư khi tìm kiếm các biện pháp đến bù khi quyền của người sống với HIV bị xâm phạm. (5')
 - Người hướng dẫn đưa ra ý tưởng thông qua bài giảng trong đó có một số câu hỏi nhất định mà người sống với HIV cần đặt ra khi thuê một luật sư và một số hành động nhất định mà họ cần làm để bảo đảm rằng họ và luật sư làm việc cùng nhau tốt nhất có thể. (5')
 - Người hướng dẫn yêu cầu 2 người tham gia đặt các tấm biển ở hai đầu phòng, một người nói Đúng và người kia nói Sai. (2')
 - Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia đứng ở giữa phòng, cách đều hai tấm biển. Người hướng dẫn nói với người tham gia rằng họ sẽ nghe một số phát biểu liên quan đến chuyên làm việc với một luật sư. (3')
 - Người hướng dẫn đọc từng phát biểu cho người tham gia. Đối với mỗi phát biểu, Người tham gia cần quyết định phát biểu đó đúng hay sai, và cần phải chạy đến phía tương ứng của phòng. Người tham gia đầu tiên đến đúng phía phòng sẽ nhận được một viên kẹo hoặc phần thưởng nhỏ khác (nếu có). (15')
- Phát biểu Đúng/sai:
- Khi làm việc với luật sư, bạn chỉ nên nói với luật sư những sự thật mà bạn nghĩ sẽ làm cho bạn thắng kiện - Sai
 - Không nên đặt qua nhiều câu hỏi về vụ việc của mình cho luật sư - Sai
 - Luật sư của bạn luôn cần thông báo cho bạn về trường hợp của bạn - Đúng
 - Việc luật sư của bạn chưa bao giờ làm việc về một trường hợp tương tự như trường hợp của bạn là không quan trọng - Sai
 - Luật sư phải trình bày cho thẩm phán tất cả mọi thứ mà khách hàng trình bày với họ - Sai
 - Điều quan trọng là hỏi luật sư sẽ tính phí bao nhiêu cho các dịch vụ - Đúng
 - Nếu bạn quyết định thuê một luật sư, người đó sẽ làm việc cho bạn, và phải luôn nghĩ đến lợi ích tốt nhất của bạn - Đúng
 - Trách nhiệm của luật sư là quyết định xem điều gì là tốt nhất cho bạn trong các trường hợp - Sai
 - Nếu bạn không hiểu điều gì, bạn có thể yêu cầu luật sư của mình giải thích - Đúng
 - Luật sư của bạn rất bận rộn, vì vậy bạn không nên lo lắng nếu không trao đổi với họ trong một tháng - Sai
 - Luật sư luôn tính phí lần gặp đầu tiên - Sai
 - Bạn cần hỏi luật sư của mình về các mức phí của người đó - Đúng
6. Người hướng dẫn và người tham gia thảo luận nhóm về các cách để làm việc với luật sư. Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia chia sẻ kinh nghiệm cá nhân của họ hoặc của người nào khác mà họ biết khi làm việc với một luật sư. Phát Tài liệu phát tay số 2 cho người tham gia (15')

Người hướng dẫn yêu cầu người tham gia hoàn thành đánh giá về bài học sử dụng phiếu đánh giá trong Phụ lục 5.

Tổng thời gian:

235'



KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG 2

Xin lưu ý rằng kế hoạch bài giảng này sẽ được sử dụng để hỗ trợ các chương khác về các chủ đề khác. Trong các chương này trong phần kế hoạch bài giảng đều có phần tham khảo đến chương 12 và phần các biện pháp khác phức. Nếu Người hướng dẫn giảng dạy các chương đó, thì Người hướng dẫn cần sử dụng kế hoạch bài giảng dưới đây và đưa phần này vào kế hoạch bài học của chương đó khi hướng dẫn. Ví dụ về việc này được thể hiện dưới đây:

Nội dung	Phương pháp	Cách thức tiến hành hoạt động	Tài liệu	Thời gian
Những biện pháp khác phức		Bài học về những biện pháp khác phức, xin xem Chương 12 của tài liệu.		15'
Các biện pháp xử lý cho các chương riêng	Sắm vai theo tình huống	<ol style="list-style-type: none"> Người hướng dẫn giới thiệu các tình huống sắm vai đã được chuẩn bị trước. Mỗi tình huống sẽ được sắm vai trong 1-2 phút, có liên quan đến vi phạm quyền của người sống với HIV áp dụng cho một chương cụ thể mà người hướng dẫn đang giảng dạy (2') Người hướng dẫn phát bốn tấm biển bằng giấy cho người tham gia, mỗi tấm có ghi một biện pháp xử lý (1. Cung cấp thông tin; 2. Hòa giải; 3. Hành chính; 3. Xử lý bằng tòa án) và yêu cầu người tham gia treo các tấm biển này lên bảng trắng hoặc tường. (1') Người hướng dẫn hỏi người tham gia về mỗi biện pháp xử lý và lợi ích từ mỗi biện pháp. Nếu những người tham gia không biết, người hướng dẫn sẽ giải thích bằng một bài thuyết trình ngắn. (5') Người tham gia được chia thành bốn nhóm và được phát giấy A0 và bút màu viết bảng. Mỗi nhóm được chỉ định một loại biện pháp xử lý đã được thảo luận trước đó và được yêu cầu vẽ một bức tranh về cách áp dụng biện pháp xử lý cho tình huống sắm vai ngắn mà người hướng dẫn đã trình bày (5') Người tham gia dán các bức vẽ lên bảng trắng hoặc tường (2') Tùy chọn - Nếu có thời gian, thì có thể tiến hành thảo luận nhóm và chia sẻ suy nghĩ về các bức vẽ <p>Lời khuyên cho Người hướng dẫn và trợ lý các câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> Người hướng dẫn cần chuẩn bị một tình huống sắm vai ngắn cho mỗi chương. Người hướng dẫn có thể viết các tình huống này lên giấy to để người tham gia dễ đọc. Người hướng dẫn cần yêu cầu người tham gia trả lời câu hỏi có các loại biện pháp xử lý nào và lợi ích của chúng trước khi giảng cho người tham gia. Người hướng dẫn cần xem xét từng chương cụ thể để xem liệu có các biện pháp xử lý đặc biệt cụ thể được nêu trong chương đó hay không 	<p>Các tình huống sắm vai ngắn được xây dựng trước</p> <p>Các tấm biển nêu loại biện pháp xử lý</p> <p>Bảng dính</p> <p>Giấy A0</p> <p>Bút màu viết bảng</p>	15'

 Tài liệu phát tay số 1



Tài liệu phát tay số 2

Con đường lây lợi
Virus gây bệnh
Trời mưa
Nắng
Tai nạn
Sự vi phạm quyền

Tài liệu phát tay số 3

Tiết lộ bí mật về việc xét nghiệm, thông báo kết quả xét nghiệm HIV cho người đến xét nghiệm hoặc người khác khi không được phép
Đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về tên, tuổi, địa chỉ, hình ảnh của người sống với HIV mà không được sự đồng ý của người đó hoặc thân nhân người sống với HIV trong trường hợp người đó đã chết, hoặc mất năng lực hành vi dân sự
Từ chối điều trị cho một người sống với HIV
Thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính cho người khác không phải là người được xét nghiệm
Sa thải người lao động vì lý do họ nhiễm HIV
Những hành vi vi phạm các quy định về truyền máu; và một số quy định khác

Tài liệu phát tay số 4

Thực hiện bài tập sắm vai trong 3 phút sau đây:
An có HIV dương tính. Trong một bài báo, một tờ báo đã nêu tên, tuổi, và ảnh của cô và nói rằng cô ấy nhiễm HIV. Nhân phẩm và danh dự của cô bị tổn hại rất nhiều. Tờ báo bị cơ quan có thẩm quyền buộc phải nộp phạt 5 triệu đồng. Tuy nhiên, An vẫn không hài lòng và muốn tờ báo trả tiền bồi thường thiệt hại cho cô. Cô đã nói chuyện với người bạn thân nhất của mình là một luật sư về việc này và người này nói rằng cô An nên kiện tờ báo.

Tài liệu phát tay số 5

CÁC CÂU HỎI ĐẶT RA VỚI LUẬT SƯ TRƯỚC KHI THUÊ
1. Luật sư có tính phí khi đại diện cho tôi không, hoặc Luật sư có trợ giúp pháp lý miễn phí không?
2. Nếu Luật sư trợ giúp pháp lý miễn phí, có bất kỳ chi phí nào khác mà tôi sẽ phải thanh toán không?
3. Nếu Luật sư tính phí khách hàng, Luật sư có tính phí cho lần gặp đầu tiên không?
4. Trước đây Luật sư đã xử lý các trường hợp nào như trường hợp của tôi chưa?
5. Luật sư sẽ tính phí bao nhiêu để thực hiện công việc này?
6. Nếu tôi không thắng kiện, ai sẽ thanh toán phí?
7. Luật sư sẽ giải quyết vụ việc của tôi như thế nào?

Phụ lục 1: Danh sách những thuật ngữ chuyên ngành

AIDS: viết tắt của cụm từ tiếng Anh (Acquired Immune Deficiency Syndrome - Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải). Thuật ngữ này dùng cho giai đoạn sau cùng của quá trình nhiễm HIV. Hệ thống miễn dịch của cơ thể bị suy yếu. Bệnh thường được biểu hiện thông qua các nhiễm trùng cơ hội, các ung thư và có thể dẫn đến tử vong.

ART: viết tắt tiếng Anh của Antiretroviral Therapy (liệu pháp kháng vi-rút hoặc điều trị kháng vi-rút). Đây là phương pháp điều trị chính cho HIV hoặc AIDS, giúp chống lại bệnh tật trong nhiều năm tuy nhiên không thể tiêu diệt HIV. Điều trị theo phương pháp này đồng nghĩa với việc uống thuốc hàng ngày và suốt cả cuộc đời của NCH. Mục đích của phương pháp điều trị này là giữ lượng HIV trong cơ thể ở mức thấp. Điều này sẽ giúp ngăn chặn sự suy giảm hệ miễn dịch và phục hồi những tổn thương mà HIV có thể gây ra trước đó.

Bằng chứng: Các loại bằng chứng được sử dụng để kiểm tra và chứng minh các dữ liệu hoặc yêu cầu đòi bồi thường, thông thường trong một vấn đề pháp lý hoặc hành chính. Ví dụ như lời khai của một người nào đó chứng kiến sự việc.

Bắt buộc: nghĩa là buộc phải làm gì đó; ngược lại với tự nguyện

Bệnh bạch huyết: Hệ bạch huyết là một hệ thống các hạch mang các dịch trắng hay còn gọi là dịch bạch huyết có tác dụng chống lại các nhiễm khuẩn và bệnh tật trong cơ thể con người. Hệ bạch huyết bao gồm các tuyến amidan, lá lách, và tuyến giáp cũng như hệ thống các hạch này. Bệnh bạch huyết ảnh hưởng đến những bộ phận này của cơ thể người.

Bị đơn: là người bị kiện trong vụ kiện dân sự.

Bí mật thông tin: Giữ bí mật điều gì đó như thông tin sức khỏe cá nhân của bạn. Để biết thêm thông tin về bí mật thông tin trong lĩnh vực y tế, vui lòng tham khảo Chương 9 của Tập tài liệu này. Để biết thêm thông tin về bí mật thông tin khi thực hiện xét nghiệm HIV, vui lòng tham khảo Chương 7 của Tập tài liệu này.

Bị nghiêm cấm: có nghĩa là không được cho phép

Bình đẳng giới: là việc nam nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

Bồi thường thiệt hại: Thường là tiền hoặc khoản thanh toán tài chính khác do một người phạm lỗi với người khác trả. Để biết thêm thông tin, xin vui lòng xem thêm Chương 12 của Tập tài liệu này.

Các biện pháp tư pháp xử lý vi phạm: Giải quyết một vấn đề tại tòa dựa trên quyết định của tòa án.

Các biện pháp xử lý vi phạm: có nghĩa là hình thức áp dụng đối với người thực hiện hành vi vi phạm. Để biết thêm thông tin về các biện pháp xử lý, xin vui lòng xem Chương 12 của Tập tài liệu này.

Các biện pháp xử phạt hành chính: Là các biện pháp xử lý phi hình sự, thường ở dạng cảnh cáo hoặc phạt tiền. Việc này do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện đối với cá nhân hay tổ chức.

Các quyền cơ bản: Các quyền tối thiểu cần thiết nhất được bảo đảm bởi pháp luật (quyền sống, tự do...)

Caesarean (phương pháp xê-đã): khi một người mẹ sinh con bằng phương pháp mổ đẻ.

Chấp thuận có hiểu biết: nghĩa là một người trước hết được cung cấp đủ thông tin để quyết định đồng ý hoặc không đồng ý với điều gì, và sau đó họ đồng ý với điều đó. Chấp thuận có hiểu biết đối với một xét nghiệm HIV có nghĩa là một người được nói rằng xét nghiệm này là không bắt buộc (họ có thể đồng ý làm hoặc không làm). Ngoài ra, trước khi làm xét nghiệm, họ cũng được nhận thông tin về xét nghiệm là gì, kết quả HIV dương tính có nghĩa là gì, các dịch vụ gì có sẵn cho người có HIV.

Chấp thuận: có nghĩa là sự cho phép hoặc đồng ý, ví dụ như 1 NCH có thể đồng ý (thể hiện sự chấp thuận) thông báo các thông tin y tế của mình cho bác sĩ hoặc bệnh viện khác.

Chất bôi trơn dạng nước: một chất giúp cho quan hệ xâm nhập (qua đường âm đạo hoặc hậu môn) trở nên trơn hơn và giảm đau trong quá trình quan hệ. Chất bôi trơn dạng nước có thành phần nước nên sẽ không tương tác với bao cao su. Chất bôi trơn dạng nước có thể được sử dụng cùng bao cao su mỗi lần quan hệ.

Công bố/Tiết lộ: Thông báo cho những người khác điều gì đó. Ví dụ một bác sĩ KHÔNG được thông báo (công bố/tiết lộ) thông tin y tế cá nhân của một người cho những người khác

Cư trú chính trị: là sự bảo vệ mà một chính phủ dành cho những người đã rời đất nước của họ, thường bởi họ gặp nguy hiểm vì các lý do chính trị. Điều này có nghĩa là cho phép một người nào đó thoát khỏi tình trạng bất ổn chính trị hoặc chiến tranh để sống tạm thời hoặc vĩnh viễn tại một quốc gia an toàn hơn.

Cưỡng chế: Đảm bảo rằng mọi người trong xã hội tuân theo pháp luật và buộc phải khắc phục hậu quả dù họ không muốn.

Dân phòng: Người thực thi pháp luật ở các khu dân phố, cụm dân cư mà không sử dụng những thủ tục tố tụng pháp lý.

Dịch vụ tâm lý - xã hội: nghĩa là các dịch vụ giúp cho sức khoẻ tâm thần của con người ví dụ như nói chuyện với chuyên gia (tư vấn viên) về cảm xúc và cách giải quyết vấn đề.

Điều ước quốc tế: Một loại nguồn của Luật quốc tế, thể hiện sự thỏa thuận của hai hay nhiều quốc gia cam kết thực hiện hoặc không thực hiện vấn đề gì đó, thường được thể hiện dưới các dạng như Công ước, Hiệp định...

Được phê chuẩn: Được đồng ý và ký kết bởi một quốc gia cụ thể. Một văn bản luật quốc tế như công ước được phê chuẩn khi một quốc gia đồng ý tuân theo luật quốc tế và người đại diện của quốc gia đó ký kết thỏa thuận.

Giám hộ: Việc cá nhân, tổ chức (người giám hộ) được pháp luật qui định, hoặc cử để thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự (người được giám hộ).

Hiến pháp: Một văn bản nêu lên các quyền của những người trong một quốc gia nhất định. Đó là luật cao nhất của quốc gia và không có luật nào của quốc gia đó có thể trái với luật này.

Hiếp dâm: Khi một người sử dụng vũ lực để ép buộc người khác quan hệ tình dục với mình dù người đó không muốn.

Công ước/ Hiệp định: Một thỏa thuận giữa hai hay nhiều quốc gia nơi mà các Chính phủ cam kết thực hiện hoặc không thực hiện hành vi gì đó. Một công ước/ hiệp định đều là tên của một điều ước quốc tế, một loại nguồn của luật quốc tế.

HIV âm tính (HIV-): là kết quả của xét nghiệm máu. Nếu có HIV âm tính, có thể người đó không có HIV. Cũng có thể người đó đã làm xét nghiệm HIV quá sớm sau khi bị phơi nhiễm HIV do vi-rút trong cơ thể cần có thời gian để phát triển và kháng thể chống vi-rút cần có thời gian để hiện diện trong xét nghiệm máu. Một người có thể làm xét nghiệm HIV từ sau 3 – 6 tháng sau khi có nguy cơ phơi nhiễm với HIV để biết chắc chắn họ có HIV hay không.

HIV dương tính (HIV+): kết quả của xét nghiệm mẫu máu hoặc dịch sinh học của cơ thể. Nếu có kết quả HIV dương tính, có nghĩa là bạn có HIV.

HIV: viết tắt của cụm từ tiếng Anh (Human Immune - deficiency Virus - vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người). HIV là vi-rút làm yếu các tế bào trong hệ thống miễn dịch của con người, phá huỷ hệ miễn dịch của cơ thể và làm cho cơ thể không thể chống lại các loại nhiễm khuẩn và bệnh tật. Người có HIV dễ bị mắc các nhiễm khuẩn khác nhau mà một người không bị suy giảm miễn dịch hiếm khi gặp phải.

Hòa giải: Một hình thức không cần sử dụng các biện pháp tư pháp hay thủ tục hành chính để giải quyết bất đồng giữa hai hoặc nhiều bên mà sử dụng một bên thứ ba để giúp các bên đạt được thỏa thuận.

Hội đồng hòa giải lao động: là một bộ phận được thành lập trong một tổ chức/ công ty mà có ban chấp hành công đoàn. Hội đồng hòa giải lao động có trách nhiệm hòa giải xung đột giữa người sử dụng lao động và người lao động.

Kế hoạch hóa gia đình: bao gồm giáo dục mọi người về quyết định/ lựa chọn sinh con hay không, khi nào sinh con.

Kháng cáo: biểu thị sự bất đồng đối với bản án hoặc quyết định của tòa án cấp sơ thẩm nên yêu cầu tòa án cấp trên xét xử lại.

Kháng thể: Kháng thể do hệ thống miễn dịch của cơ thể tạo ra để giúp chống lại bệnh tật và nhiễm trùng (do vi rút hay vi khuẩn gây ra). Thông thường, kháng thể chỉ đặc hiệu với một loại bệnh cụ thể (hoặc vi rút như cúm, HIV hoặc sốt rét), có nghĩa là có thể xét nghiệm một người có bị mắc bệnh (hoặc nhiễm vi rút) hay không qua việc kiểm tra sự tồn tại hoặc không tồn tại của kháng thể đặc thù trong máu.

Khiếu nại: là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ công chức theo thủ tục do Luật khiếu nại tố cáo qui định để nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính hoặc quyết định kỷ luật cán bộ công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật.

Khởi tố: đưa một người/ một vụ án ra xét xử trước tòa hình sự bởi một hành vi trái pháp luật đã được thực hiện.

Kỳ thị: Kỳ thị là sự khinh miệt nặng nề của xã hội đối với đặc điểm hoặc niềm tin của ai đó mà được xem là khác với những gì bình thường của xã hội. Kỳ thị với người có HIV được định nghĩa trong Luật Phòng, chống HIV & AIDS 2006 là thái độ khinh thường hay thiếu tôn trọng người khác vì biết hoặc nghi ngờ người đó nhiễm HIV hoặc vì người đó có quan hệ gần gũi với người sống với HIV hoặc bị nghi ngờ nhiễm HIV. Để biết thêm thông tin về kỳ thị, xin xem Chương 3 của Tập tài liệu này.

Lây truyền HIV: có nghĩa là HIV truyền từ người này sang người khác. HIV có thể được lây truyền từ người sang người chỉ qua một số con đường nhất định như: quan hệ tình dục không dùng bao cao su, từ mẹ truyền sang con trong quá trình mang thai, sinh con và cho con bú, sử dụng kim tiêm hoặc các dụng cụ sắc nhiễm bẩn có chứa HIV. Để biết thêm thông tin về đường lây truyền HIV, xin xem Phần 4 của Chương 1.

Lệnh của tòa án: Một lệnh để yêu cầu ai đó làm điều gì đó hoặc ngừng làm điều gì đó, chẳng hạn như lệnh của tòa án yêu cầu trường học không được đuổi học học sinh có H.

Luật nhân quyền quốc tế: Mọi quốc gia đều có luật của riêng mình. Có một số luật không do một quốc gia tạo ra mà là nhiều quốc gia, những luật này được gọi là luật quốc tế. Luật nhân quyền quốc tế bảo vệ quyền lợi mà tất cả mọi người đều có.

Luật quốc tế: Mọi quốc gia đều có luật riêng của mình. Ngoài ra còn có các luật không được tạo ra bởi một mà nhiều quốc gia, các luật này được gọi là luật quốc tế. Để biết thêm thông tin, xin vui lòng xem thêm Chương 2 của Tập tài liệu này.

Luật sư: Một người được đào tạo chuyên sâu về luật, hiểu về hệ thống pháp lý và có giấy phép để xuất hiện trong các trường hợp yêu cầu xử lý bằng các biện pháp tư pháp.

Methadone: Một loại thuốc (một loại ma túy tổng hợp) được sử dụng rộng rãi trên thế giới để điều trị nghiện ma túy (ví dụ như heroin). Nó làm giảm các triệu chứng nghiện và không tạo ra những cơn thèm thuốc bằng cách sử dụng ma túy tổng hợp thay thế.

Năng lực hành vi dân sự của cá nhân: là khả năng của cá nhân bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự.

Nghĩa vụ: việc mà pháp luật hay đạo đức bắt buộc phải làm đối với xã hội, đối với người khác.

Ngược đãi: có nghĩa là đối xử không tốt hoặc không đúng cách.

Người được giám hộ: bao gồm người chưa thành niên không còn cha mẹ, không xác định được cha mẹ, hoặc cha mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị Tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ hoặc cha mẹ không có điều kiện chăm sóc, giáo dục người chưa thành niên đó hoặc nếu cha mẹ có yêu cầu; người mất năng lực hành vi dân sự.

Nguy cơ cao phơi nhiễm HIV: đề cập đến các hành vi như quan hệ tình dục không dùng bao cao su hoặc tiêm chích ma túy bằng kim tiêm không sạch. Điều quan trọng là chính những hành vi nguy cơ như thế sẽ đặt ai đó vào nguy cơ phơi nhiễm HIV cao hơn, chứ không phải xét theo đặc điểm nhóm đối tượng, nghề nghiệp hoặc khuynh hướng tình dục. Khoản 6 điều 2 của Luật Phòng, chống HIV & AIDS năm 2006 định nghĩa 'hành vi nguy cơ cao' là hành vi dễ lây truyền HIV như quan hệ tình dục xâm nhập (âm đạo hoặc hậu môn) hoặc quan hệ đường miệng không dùng bao cao su hoặc chất bôi trơn dạng nước. Sử dụng bơm kim tiêm đã nhiễm bẩn và các hành vi khác cũng dễ lây nhiễm HIV.

Nguyên đơn: Người đệ trình một vụ việc ra tòa án.

Nhiễm trùng cơ hội: là các nhiễm trùng xảy ra do cơ thể bị suy giảm miễn dịch vì bị nhiễm HIV (Điều 2, khoản 3 của Luật Phòng chống HIV & AIDS năm 2006). Nhiễm trùng cơ hội thường không gây tử vong ở người có hệ miễn dịch khỏe mạnh nhưng có thể dễ dàng tác động xấu đến người có hệ miễn dịch yếu như người có HIV.

Phân biệt đối xử: Khi một người bị đối xử khác so với người khác do thái độ của người khác đối với đặc điểm hay địa vị của người này, chẳng hạn như giới tính, chủng tộc, tôn giáo, bệnh tật hay sự khiếm khuyết, khuynh hướng chính trị, địa vị xã hội, hoặc những địa vị khác. Để biết thêm thông tin về phân biệt đối xử với NCH, xin xem Chương 3 của Tập tài liệu này.

Phơi nhiễm HIV: nghĩa là một người có nguy cơ nhiễm HIV do tiếp xúc với HIV, ví dụ như qua truyền máu hoặc dịch cơ thể. Xin xem Chương 1 để biết thêm thông tin về lây truyền HIV.

Phúc lợi: quyền lợi về vật chất mà Nhà nước hay đoàn thể bảo đảm cho công dân.

PLHIV: người sống với HIV (người có H)

Quan niệm về giới: những quan điểm đã tồn tại rất lâu về vấn đề một người có thể hoặc không thể làm những gì dựa trên giới tính của họ.

Quyền riêng tư: Quyền và khả năng giữ thông tin cá nhân cho bản thân một người và không nào người khác biết được thông tin đó. Ví dụ, mọi người có quyền giữ bí mật về thông tin về tình trạng nhiễm HIV & AIDS của họ.

Sản phẩm có dầu: Sản phẩm có dầu bao gồm dầu vaseline, dầu mát xa và các sản phẩm chăm sóc như chất dưỡng thể, dưỡng da dành cho trẻ em có thành phần tinh dầu tự nhiên. Tinh dầu tự nhiên sẽ tương tác với bao cao su latex và sẽ gây rách, thủng.

Sau xét nghiệm: sau khi một người làm xét nghiệm HIV.

Stress: phản ứng của cơ thể khi mệt mỏi hoặc chịu sức ép lớn. Khi một người lâm vào tình trạng stress, người đó sẽ cảm thấy lo lắng, thất vọng và mất niềm tin. Stress thông thường trong xã hội thường là những vấn đề liên quan đến việc làm hoặc gia đình.

Sự khắc phục: Khôi phục một tình trạng, vị trí của những người bị hành vi vi phạm tác động như trước khi hành vi trái pháp luật xảy ra.

Sự loại trừ của xã hội: có nghĩa là bị loại bỏ khỏi cộng đồng. Ví dụ, một người bị loại bỏ khỏi xã hội khi họ không được mời đến các sự kiện cộng đồng (hoặc cảm thấy rằng họ không thể tham dự được vì cách mà những người khác đối xử với họ).

Sự phục hồi: nghĩa là sự phục hồi sức khoẻ hoặc sức lực dần dần sau khi bị ốm.

Sự ruồng bỏ: cảm giác bị cô lập hoặc tách biệt khỏi những người khác

Sự vi phạm: có nghĩa quyền của ai đó bị xâm phạm, không được bảo vệ.

Thời hiệu: Là khoảng thời gian mà một văn bản pháp lý, một quyết định hành chính, một phán quyết hay một hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Thủ phạm: Người thực hiện hành vi phạm tội theo pháp luật hình sự.

Thực hiện pháp luật: Thực hiện quy định của pháp luật trong đời sống.

Thuốc phiện: một loại thuốc có chứa chất gây nghiện.

Thương lượng: có nghĩa là trao đổi với nhau và cố gắng đi đến một giải pháp được đồng ý.

Tiêm chích ma túy: Sự tiêm chích ma túy trực tiếp vào máu qua đường tĩnh mạch.

Tình trạng nhiễm HIV: Trường hợp một người có H (HIV dương tính) hay không (HIV âm tính)

Tổ tụng dân sự: qui định trình tự, thủ tục để Tòa án giải quyết các vụ án hoặc vụ việc dân sự.

Trợ giá: có nghĩa Chính phủ hoặc các tổ chức khác giúp đỡ thanh toán một phần tiền của thuốc. Thuốc trợ giá thì rẻ hơn so với bình thường.

Trợ giúp pháp lý: Các tổ chức giúp đỡ những người không có khả năng thuê luật sư, bằng cách trợ giúp pháp lý ở mức phí thấp hơn, hoặc miễn phí.

Trước xét nghiệm: trước khi một người làm xét nghiệm HIV

Truyền máu: Khi bác sĩ lấy một lượng máu nhỏ từ một người và truyền sang một người khác đang cần máu.

Tự do đi lại: có nghĩa là công dân của một nước có quyền tự do đi lại, sinh sống, và làm việc ở bất kỳ khu vực nào của nước mà họ chọn – trong phạm vi tôn trọng sự tự do và quyền của người khác - và rời khỏi nước đó và trở lại bất cứ lúc nào.

Tự nguyện: nghĩa là một người đồng ý làm điều gì mà họ không phải làm, ngược lại với bắt buộc.

Tư vấn: là một dịch vụ nơi mọi người có thể nói chuyện về cảm xúc cũng như cách giải quyết vấn đề cá nhân. Tư vấn viên là những người được đào tạo đặc biệt để lắng nghe và cung cấp lời khuyên hoặc sự giúp đỡ.

VCT: có nghĩa là tư vấn và xét nghiệm tự nguyện. Điều này có nghĩa là một người đồng ý thực hiện xét nghiệm HIV và được tư vấn về các vấn đề liên quan đến xét nghiệm HIV bởi một chuyên gia đã được đào tạo trong lĩnh vực này.

Vi phạm hành chính: hành vi vi phạm các qui định của pháp luật về quản lý Nhà nước mà không phải là tội phạm và theo qui định của pháp luật thì phải bị xử phạt hành chính.

Vi phạm: thuật ngữ của luật dùng cho hành vi không tuân theo những gì pháp luật quy định; có nghĩa là hành vi vi phạm pháp luật.

Vợ/chồng: được định nghĩa là người ở giới tính khác đã có đăng ký kết hôn với. Không bao gồm người cùng giới hoặc người sống cùng nhưng không đăng ký kết hôn.

Xâm phạm: Khi điều gì đó, như quyền của một người, bị vi phạm hay không được bảo vệ

Xét nghiệm HIV: Một loại xét nghiệm máu để biết sự tồn tại hoặc không tồn tại của HIV trong cơ thể người. Để biết thêm thông tin về xét nghiệm HIV, xin vui lòng xem Chương 7.

Xoá bỏ: xoá bỏ hoàn toàn hoặc loại bỏ. Việc xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ có nghĩa là tất cả phụ nữ trên toàn thế giới sẽ được đối xử giống như nam giới.

Phụ lục 2: Các trung tâm tư vấn và xét nghiệm, khám chữa bệnh

Các Thông tin dưới đây chính xác tại thời điểm công bố,
Vui lòng kiểm tra lại trước khi đến trung tâm để chắc chắn Thông tin không bị thay đổi.
(Nguồn: <http://forum.hiv.com.vn>)

STT	TÊN	ĐỊA CHỈ	LIÊN HỆ	DỊCH VỤ
Bắc Ninh				
1	Trung tâm HIV/AIDS	215 Ngô Gia Tự, Suối Hoa, TP. Bắc Ninh.	0241.822.445	Xét nghiệm (XN) HIV miễn phí, giấu tên
2	Trung tâm tư vấn sức khỏe cộng đồng	Phường Vũ Ninh - TP. Bắc Ninh	0241.870.237	Tư vấn trực tiếp sức khỏe, Tư vấn HIV/AIDS, XN HIV miễn phí giấu tên
3	Phòng khám đa khoa ngoại trú	Tầng 3, khoa Truyền nhiễm, BV Đa khoa	0241.853.294	XN và khám cho người có HIV, điều trị dự phổi và một số bệnh NTCH khác. Điều trị ARV
4	Trung tâm y tế dự phòng Huyện Lương Tài	Khoa Truyền nhiễm - Bệnh viện Lương Tài.	0241.867.075 0903.282.156	Tư vấn HIV/AIDS, XN HIV miễn phí giấu tên, cung cấp thuốc điều trị lao
5	Trung tâm y tế Huyện Từ Sơn	Khoa Truyền nhiễm - Bệnh viện Từ Sơn.	0241.835.232 0915.666.437	Tư vấn HIV/AIDS, XN HIV miễn phí giấu tên, cung cấp thuốc điều trị lao
6	Trung tâm y tế Huyện Tiên Du	Khoa Truyền nhiễm - Bệnh viện Tiên Du.	0241.710.417 0912.761.686	Tư vấn HIV/AIDS, XN HIV miễn phí giấu tên, cung cấp thuốc điều trị lao
7	Trung tâm y tế dự phòng Huyện Quế Võ	Khoa Truyền nhiễm - Bệnh viện Quế Võ.	0241.614.014 0912.793.785	Tư vấn HIV/AIDS, XN HIV miễn phí giấu tên, cung cấp thuốc điều trị lao
8	Trung tâm y tế dự phòng Huyện Yên Phong.	Khoa Truyền nhiễm - Bệnh viện Yên Phong.	0241.881.432	Tư vấn HIV/AIDS, XN HIV miễn phí giấu tên, cung cấp thuốc điều trị lao
9	Trung tâm y tế dự phòng Huyện Gia Bình	Khoa truyền nhiễm - Bệnh viện Gia Bình.	0241.677.274 0915.622.580	Tư vấn HIV/AIDS, XN HIV miễn phí giấu tên, cung cấp thuốc điều trị lao
10	Trung tâm y tế dự phòng Huyện Thuận Thành	Khoa Truyền nhiễm - Bệnh viện Thuận Thành	0241.865.460 0904.330.440	Tư vấn HIV/AIDS, XN HIV miễn phí giấu tên, cung cấp thuốc điều trị lao

Đồng Nai				
1	Trung tâm y tế dự phòng Đồng Nai	Số 1, Đường Đồng Khởi, TP Biên Hòa		XN HIV
2	Trung tâm PC HIV/AIDS ở Đồng Nai	57 Nguyễn Hiến Vương, Biên Hòa	0613943444	XN HIV miễn phí giấu tên, Tư vấn HIV, Khám điều trị ngoại trú ARV
3	Trung tâm y tế dự phòng Huyện Long Thành	Phước Hải, Long Thành	0613526257	XN HIV miễn phí giấu tên, Tư vấn HIV
4	Trung tâm y tế dự phòng Thị Xã Long Khánh	Đường Cách mạng Tháng Tám, Thị Xã Long Khánh	0613783866	XN HIV miễn phí giấu tên, Tư vấn HIV
5	Trung tâm y tế dự phòng Huyện Trảng Bom	Quốc lộ 1, Trảng Bom	0613676399	XN HIV miễn phí giấu tên, Tư vấn HIV
6	Trung tâm y tế dự phòng Huyện Nhơn Trạch	Xóm Hố, Xã Phú Hối, Huyện Nhơn Trạch	0613521159	XN HIV miễn phí giấu tên, Tư vấn HIV
7	Trung tâm y tế dự phòng Huyện Xuân Lộc	Xã Suối Cát, Huyện Xuân Lộc	0613742320	Tư vấn HIV
8	Trung tâm y tế dự phòng TP. Biên Hòa	Tân Mai, Biên Hòa	0613813266	Tư vấn HIV
9	Trung tâm y tế dự phòng Huyện Định Quán	Hiệp Quyết, Định Quán	0613852157	Tư vấn HIV
10	Trung tâm y tế dự phòng Huyện Vĩnh Cửu	Khu Phố 3, Vĩnh An, Vĩnh Cửu	0613860042	Tư vấn HIV
11	Trung tâm y tế dự phòng Huyện Tân Phú	127 khu 10, Tân Phú	0613856949	Tư vấn HIV
12	Trung tâm y tế dự phòng Huyện Thống Nhất	QL. 20 Quang Trung, Huyện Thống Nhất	0613776435	Tư vấn HIV
13	Trung tâm y tế dự phòng Huyện Cẩm Mỹ	Xã Nhân Nghĩa, Cẩm Mỹ	0613898565	Tư vấn HIV
14	Khoa AIDS, Bệnh viện Da liễu Đồng Nai	Đường Đồng Khởi, Biên Hòa	Dr: Hoàng 0918217699	Điều trị nội trú
15	Phòng khám ngoại trú cho trẻ em, Bệnh viện Nhi Đồng Nai	Khu 4, Tân Tiến, Biên Hòa	0613943277 0613943444	Điều trị ARV cho trẻ nhiễm
16	Phòng y tế Tân Hiệp	Tân Hiệp	0613823917	Khám điều trị các bệnh lây nhiễm qua Đường tình dục
17	Phòng y tế Thống Nhất	Thống Nhất	0613947983	Khám điều trị các bệnh lây nhiễm qua Đường tình dục
18	Phòng y tế Long Bình	Long Bình	0613892815	Khám điều trị các bệnh lây nhiễm qua Đường tình dục
19	Phòng y tế Trang Đài	Trang Đài	0613890327	Khám điều trị các bệnh lây nhiễm qua Đường tình dục
20	Khoa Chăm sóc sức khỏe	Đường 30/4, Thanh Bình	0613822552	Khám điều trị các bệnh lây nhiễm qua Đường tình dục

21	Khoa Sản Bệnh viện Đa Khoa	Biên Hòa	0613813399	Khám điều trị các bệnh lây nhiễm qua Đường tình dục
22	Phòng y tế An Bình	An Bình	0613830409	Khám điều trị các bệnh lây nhiễm qua Đường tình dục
23	Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản	Biên Hòa	0613847576 0613846782	Khám điều trị các bệnh lây nhiễm qua Đường tình dục
24	Phòng y tế An Hòa	An Hòa	0613833916	Khám điều trị các bệnh lây nhiễm qua Đường tình dục
25	Phòng y tế Phước Tân	Phước Tân	0909506835	Khám điều trị các bệnh lây nhiễm qua Đường tình dục
26	Phòng khám y tế Phường An Phước	An Phước	0907133350	Khám điều trị các bệnh lây nhiễm qua Đường tình dục
27	Phòng y tế Long Thành	Long Thành	0918853334	Khám điều trị các bệnh lây nhiễm qua Đường tình dục
28	Phòng y tế Phước Hải	Phường Phước Hải	0613542135	Khám điều trị các bệnh lây nhiễm qua Đường tình dục
29	Phòng y tế Suối Cát	Phường Suối Cát	0613871299	Khám điều trị các bệnh lây nhiễm qua Đường tình dục
Hà Nội				
1	Bệnh viện Phụ Sản	Đường Đê La Thành, Hà Nội	37.754.749	Tư vấn, XN tự nguyện - Điều trị dự phòng lây truyền mẹ con
2	Phòng khám ngoại trú Khoa truyền nhiễm - Bệnh viện Đa Khoa Đức Giang	Trường Lâm, Long Biên, Hà Nội	36.524.620	Tư vấn, XN tự nguyện, khám điều trị Ois, phát ARV miễn phí. Giới thiệu chuyển tuyến
3	Trung tâm tư vấn và XN tự nguyện - Trung tâm y tế Long Biên	485 Đường Ngô Gia Tự, Đức Giang	38.779.171	Tư vấn, XN tự nguyện - Điều trị ARV
4	Trung tâm y tế dự phòng Huyện Gia Lâm	Số 1 Ngô Xuân Quảng, Châu Quỳ, Gia Lâm	36.760.268	Tư vấn, XN tự nguyện - Điều trị ARV
5	Trung tâm tư vấn và XN tự nguyện - Trung tâm y tế Hai Bà Trưng	16B Phạm Đình Hổ	39.713.565	Tư vấn, XN tự nguyện
6	Trung tâm tư vấn và XN tự nguyện - Trung tâm y tế Đống Đa	24 Ngõ 34 Phố Ngõ Sĩ Liên		Tư vấn, XN tự nguyện - Điều trị ARV
7	Trung tâm tư vấn và XN tự nguyện - Trung tâm y tế Đông Anh	Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh	38.839.345 38.835.560	Tư vấn, XN tự nguyện - Điều trị ARV
8	Trung tâm tư vấn và XN tự nguyện - Trung tâm y tế Đông Anh	Cầu Diễn	38.352.283	Tư vấn, XN tự nguyện - Điều trị ARV

9	Trung tâm tư vấn và XN tự nguyện - Trung tâm y tế Thanh Xuân	Phòng 1, tầng 1, Ngõ 282, Đường Khương Đình	35.581.582	Tư vấn, XN tự nguyện
10	Trung tâm tư vấn và XN tự nguyện	50C Đường Hàng Bài	39.434.738	Tư vấn XN tự nguyện
11	Trung tâm tư vấn và XN tự nguyện	2, Đường Trúc Bạch, Quận Ba Đình	37.763.952	Tư vấn, XN tự nguyện
12	Trung tâm tư vấn và XN tự nguyện	Phòng khám y tế Xã Cổ Nhuế, Huyện Từ Liêm	37.521.310	Tư vấn, XN tự nguyện
13	Bệnh viện Đống Đa	Ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Khoa YHLS các bệnh nhiệt đới	35.118.752	Tư vấn, XN tự nguyện - Điều trị ARV
14	Bệnh viện Bạch Mai VCT phòng 408 Khoa khám Bệnh viện lâm sàng các bệnh nhiệt đới	78 Đường Giải Phóng	35.762.904 35.762.409	Tư vấn, XN tự nguyện - Điều trị ARV
15	Bệnh viện 103	Hà Đông, Hà Tây	37.151.376	Tư vấn, XN tự nguyện - Điều trị ARV
16	Trung tâm chăm sóc ban ngày	Trạm y tế Xã Yên Phụ, 48 Yên Phụ	36.410.461	Tư vấn, XN tự nguyện - Điều trị ARV
17	Phòng khám ngoại trú Hoàng Mai	Khu đô thị, Bắc Linh Đàm, Quận Hoàng Mai	36.410.462	Tư vấn, XN tự nguyện - Điều trị ARV
18	Bệnh viện nhiệt đới trung ương	78 Đường Giải Phóng	SĐT: 045764402 Fax: 045764319 nhuha.niitd@yahoo.com	Xét nghiệm HIV
19	Bệnh viện nhi trung ương	18/879 La Thanh	SĐT: 04.38343176 Fax: 04.37754448 thunam@yahoo.com.vn	Xét nghiệm HIV
20	Viện vệ sinh dịch tễ trung ương	1 Yersin	SĐT: 048211501 Fax: 048210541 labHIVNIHE@yahoo.com	Xét nghiệm HIV
21	Viện da liễu trung ương	15 A Phương Mai, Quận Đống Đa	SĐT: 04821 1501 Fax: 045761649 cqhttram@yahoo.com	Xét nghiệm HIV
22	Bệnh viện Đống Đa	192 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa	SĐT: 04 513 0344 Fax: 04 8512119 hoangailien@yahoo.com	Xét nghiệm HIV
23	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS Hà Nội	50 C Hàng Bài, Hoàn Kiếm	SĐT: 049439525 Fax: 049434738 huy29qtkkhn@yahoo.com.vn	Xét nghiệm HIV

24	Trung tâm điều trị 09	Km 3, 70 Xã Tân Triều, Thanh Trì	SĐT: 046855449 Fax: 04 6880512 hongnhung777@yahoo.com	Xét nghiệm HIV
25	Khoa truyền nhiễm - Bệnh viện Nhi Trung ương	480, Đê La Thành		Điều trị ARV cho trẻ nhiễm
TP. Hồ Chí Minh				
1	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận 1	48/52 Mã Lộ, Phường Tân Định, Quận 1	08.38206147	Tham vấn, XN, điều trị Ols, ARV, STIs, chăm sóc
2	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận 2	06 Trịnh Khắc Lợi, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2	08.37423701 08.37423702	Tham vấn, XN, điều trị Ols, ARV, chăm sóc
3	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận 3	368 Cách mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận 3	08.39316300 08.35264006	Tham vấn, XN, điều trị Ols, ARV, chăm sóc
4	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận 4	396/27 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4	08.39412263 08.39412213	Tham vấn, XN, điều trị Ols, ARV, chăm sóc, ĐT Methadone
5	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận 5	136 G, Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5	08.38354458	Tham vấn, XN, điều trị Ols, chăm sóc
6	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận 6	958/24K, Lò Gò, Quận 6	08.38545285 08.39673161	Tham vấn, XN, điều trị Ols, ARV, chăm sóc, ĐT Methadone
7	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận 7	101 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phú, Quận 7	08.54335383	Tham vấn, XN HIV, điều trị ARV
8	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận 8	314 Quang Linh, Phường 3, Quận 8	08.38518038	Tham vấn, XN, điều trị Ols, ARV, chăm sóc
9	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận 9	Đường cảm, Phường Phú Hữu, Quận 9	08.22477774	Tham vấn, XN, điều trị Ols, ARV chăm sóc tại nhà & OVC
10	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận 10	475A, Cách mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10	08.38620198	Tham vấn, XN, điều trị Ols, ARV, chăm sóc
11	Trung tâm tư vấn cộng đồng - Quận Thủ Đức	2, Nguyễn Văn Lịch, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức	08.62822470	Tham vấn, XN, điều trị Ols, ARV, chăm sóc
12	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận Gò Vấp	2/3 Thống Nhất, Phường 11	08.35897420	Tham vấn, XN, điều trị Ols, chăm sóc
13	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận Bình Chánh	E9/5 Nguyễn Hữu Chí, Tân Trú	08.37602993	Tham vấn, XN, điều trị Ols, chăm sóc
14	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận Bình Thạnh	8/104 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh	08.35107155 08.35510725	Tham vấn, XN, điều trị Ols, ARV, chăm sóc
15	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận Phú Nhuận	72/6 Huỳnh Văn Bánh, Quận Phú Nhuận	08.38443779	Tham vấn, XN, điều trị Ols, ARV, chăm sóc
16	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận Tân Bình	254/86 Đường Âu Cơ, Phường 9, Quận Tân Bình	08.39752091	Tham vấn, XN, điều trị Ols, chăm sóc
17	Trung tâm tư vấn cộng đồng Quận Bình Tân	635 KP2, Tỉnh Lộ 10, Bình Trị Đông B	08.37624322 08.37542070	Tham vấn, XN, điều trị Ols, ARV, chăm sóc

18	Trung tâm tư vấn cộng đồng Huyện Hóc Môn	65/2B Bà Triệu, Thị trấn Hóc Môn	08.22484573 08.37106482	Tham vấn, XN, điều trị Ols, ARV, chăm sóc
19	Trung tâm XN tự nguyện Bệnh viện Từ Dũ	284 Cống Quỳnh, Quận 1	08.38392722 08.38395117	Tham vấn, XN HIV miễn phí, điều trị dự phòng lây truyền từ mẹ sang con
20	Trung tâm XN tự nguyện Bệnh viện Da liễu	2 Nguyễn Thông, Phường 6, Quận 3	08.39304424	Tham vấn, XN HIV miễn phí
21	Trung tâm XN tự nguyện Bệnh viện Hùng Vương	128 Hùng Vương, Phường 12, Quận 5	08.38558532 08.38550585	Tham vấn, XN HIV miễn phí, điều trị dự phòng lây truyền từ mẹ sang con
22	Trung tâm Ánh Dương	71 Đường Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3	08.38208470	Tham vấn, XN HIV miễn phí, điều trị STD
23	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	120 Hùng Vương, Phường 12, Quận 5	08.38550207 08.38551746	Tham vấn, XN, điều trị Ols, ARV, chăm sóc
24	Bệnh viện nhiệt đới TP Hồ Chí Minh	190 Bến Hàm Tử, Phường 1, Quận 5	SĐT: 089235804 Fax: 089238904 dinhthibichthy@yahoo.com	Xét nghiệm HIV
25	Viện Pasteur TP Hồ Chí Minh	167 Pasteur	SĐT: 088222883 Fax: 088243335 buihimai2003@yahoo.com	Xét nghiệm HIV
26	Bệnh viện lao phổi Phạm Ngọc Thạch	120 Hùng Vương	SĐT: 088550207 Fax: 088574264 lechithanh309@yahoo.com	Xét nghiệm HIV
27	Bệnh viện Chợ Rẫy	201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	SĐT: 08554137 Caothithucuc151@yahoo.com	Xét nghiệm HIV
Huế				
1	Trung tâm HIV/AIDS	Đường Xuân Thủy, khu vực quy hoạch Nam Vĩ Dạ	054.3830578	Tư vấn sức khoẻ tư vấn XN HIV tự nguyện
2	Phòng khám ngoại trú - Khoa Da liễu - Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh	234 Chi Lăng, Huế	054.3522387	Tư vấn sức khoẻ, khám và điều trị Ols miễn phí. Khám và điều trị ARV miễn phí
3	Trung tâm chăm sóc sức khoẻ sinh sản - Khoa sản - Bệnh Viện trung ương Huế	30 Lý Thường Kiệt, Huế	054.3832977	Tư vấn sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình
4	Phòng Nhi lây - Khoa Nhi - BV TW Huế	20 Lê Lợi, Huế	054.3822325	Điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con miễn phí
5	Bệnh viện trung ương Huế	20 Lê Lợi, Huế	054.3822325	Khám, điều trị ARV ngoại trú cho trẻ em miễn phí. Khám, điều trị nội trú các bệnh Ols cho trẻ miễn phí

6	Bệnh viện đa khoa Huế	16 Lê Lợi, TP Huế	SĐT: 054829927 Fax: 054824758	Xét nghiệm HIV
7	Phòng chống HIV, Bệnh truyền nhiễm - Bệnh viện Trung ương Huế	04 Đường Ngô Quyền, Huế	054.3849463	Khám, điều trị ARV ngoại trú miễn phí. Khám, điều trị ngoại trú các bệnh Ols miễn phí
Ninh Bình				
1	Trung tâm HIV/AIDS Tỉnh	Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phúc Thành	030.3872288	Tư vấn, XN HIV, điều trị, cấp thuốc ARV miễn phí, Khám, điều trị dự phòng Ols
2	Trung tâm Phòng chống bệnh Xã hội	Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phục Thạnh.	030.3871894	Khám và điều trị các bệnh lao, XN HIV, viêm gan B, C. Khám, điều trị các bệnh STI, bệnh ngoài da
3	Khoa bệnh truyền nhiễm, Bệnh viện Tỉnh	Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phục Thạnh.	030.3871030	Khám, điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội
4	Điều trị bệnh lao, Bệnh viện Hoa Lư	Xã Ninh Mỹ, Quận Hoa Lư	030.3622442	Khám và điều trị các bệnh lao. Điều trị, cấp thuốc ARV miễn phí
5	Khoa bệnh truyền nhiễm, Bệnh viện Kim Sơn	Thị Xã Phát Diệm, Quận Kim Sơn	030.3862014	Khám, điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội
Phú Thọ				
1	Trung tâm HIV/AIDS	Đường Trần Phú, Phường Gia Cẩm, Việt Trì	0210.220629 0210.845330	Tư vấn trực tiếp, Tư vấn HIV/AIDS, XN HIV miễn phí giấu tên, ĐT ARV
2	Trung tâm y tế dự phòng TP. Việt Trì	Đường Long Châu Sa, Thọ Sơn, Việt Trì	0210.911892	Tư vấn, XN HIV tự nguyện, miễn phí giấu tên
3	Trung tâm y tế Phú Thọ	Phú Thọ	0210.711172	Tư vấn, XN HIV tự nguyện, miễn phí giấu tên
4	Trung tâm y tế Cẩm Khê	Huyện Cẩm Khê	0210.843669	Tư vấn, XN HIV tự nguyện, miễn phí giấu tên
5	Trung tâm y tế Huyện Đoan Hùng	Đoan Hùng	0210.641448	Tư vấn, XN HIV tự nguyện, miễn phí giấu tên
Quảng Ninh				
1	VCT - Quý toàn cầu, Trung tâm y tế dự phòng Tỉnh Quảng Ninh	Đường Tuệ Tĩnh, Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long	033.3620943	Tư vấn, XN HIV tự nguyện
2	VCT - Quý toàn cầu, Trung tâm y tế Uông Bí	Uông Bí	033.3664720	Tư vấn, XN HIV tự nguyện
3	Phòng VTC Lao/HIV, Bệnh viện Lao - Phổi	Phố Cao Xanh, TP Hạ Long	033.3657170	Tư vấn, XN HIV cho bệnh nhân Lao
4	VCT - Quý toàn cầu, Trung tâm y tế Uông Bí	Xã Hưng Đạo, Thị trấn Đông Triều	033.3672788	Tư vấn, XN HIV tự nguyện. Khám và điều trị Lao

5	VCT - Quỹ toàn cầu, Trung tâm y tế Huyện Hưng Yên	Hưng Yên	033.3683244	Tư vấn, XN HIV tự nguyện
6	Trung tâm tư vấn sức khỏe cộng đồng Life - Gap	809 Nguyễn Văn Cừ, Hồng Hải, Hạ Long	033.3837734	Tư vấn, XN HIV tự nguyện
7	Phòng khám ngoại trú Bệnh viện Đông Triều	Xã Hưng Đạo, Thị trấn Đông Triều	033.3670295	XN HIV miễn phí giấu tên. Điều trị ARV
8	Bệnh viện Việt Nam - Thủy Điện, Uông Bí	Phường Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	SĐT: 033661800 Fax: 033854300 ngthituyetmaiub@gmail.com	Xét nghiệm HIV
9	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh	Tuệ Tĩnh- Bạch Đằng- Hạ Long- Quảng Ninh	SĐT: 033 825479 Fax: 033 625256	Xét nghiệm HIV
10	Phòng khám CDC, Bệnh viện Tỉnh.	Đường Tuệ Tĩnh, Phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long	033.3620853	Khám, cung cấp ARV miễn phí
11	Phòng khám FHI, Trung tâm Y tế Cẩm Phả	Đường Trần Phú, Cẩm Thanh. Cẩm Phả	033.3726340	Khám cung cấp ARV miễn phí
12	Phòng khám FHI, Trung tâm Y tế Vân Đồn	Thị Xã Cái Rồng, Vân Đồn	033.3796492	Khám cung cấp ARV miễn phí
13	Phòng khám Quỹ Toàn cầu, Trung tâm Y tế Hạ Long	Đường Trần Hưng Đạo, TP. Hạ Long	033.3822433	Khám ,cung cấp ARV miễn phí
14	Khoa bệnh truyền nhiễm, Bệnh viện VN-TD	Đường Tuệ Tĩnh, Block 2, Thanh Sơn, Uông Bí	033.3854300 (ext 251,187)	Điều trị bệnh nhân AIDS
15	Phòng khám ngoại trú cho trẻ em	Bệnh viện Tỉnh, Tuệ Tĩnh, Bạch Đằng, Hạ Long	033.3655175	Khám điều trị ARV miễn phí cho trẻ có HIV
16	Phòng khám ngoại trú cho trẻ em	Bệnh viện Việt Nam - Thủy Điện, Tuệ Tĩnh, Block 2 Thanh Sơn, Uông Bí	033.3854300 (ext 151)	Khám , điều trị ARV miễn phí cho trẻ có HIV
Thái Nguyên				
1	Trung tâm tư vấn HIV	Ngã ba Mỏ Bạch, TP Thái Nguyên	Dr An, Dr Ha SĐT: 0280.3651776	Tư vấn, XN tự nguyện, điều trị bệnh ngoài da và các bệnh da liễu
2	Trung tâm y tế dự phòng Tỉnh	Ngã ba Mỏ Bạch, TP Thái Nguyên	Dr Phạm Thế Vũ SĐT: 0917 707 555	Tư vấn, XN tự nguyện
3	Trung tâm y tế TP Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng - TP Thái Nguyên	Dr Trần Quang Tuấn SĐT: 0912452331 Dr Trương Bé Thiện SĐT: 0912860835	Tư vấn, XN tự nguyện, điều trị ARV, Ols, lao
4	Trung tâm y tế Huyện Phú Lương	Huyện Phú Lương - Thái Nguyên	Dr Mai Khánh Kiểm SĐT: 0915444261	Tư vấn, XN tự nguyện, khám phát hiện lao và các bệnh phổi; điều trị ARV, lao
5	Trung tâm y tế Huyện Đại Từ	Huyện Đại Từ - Thái Nguyên	Dr Nguyễn Thị Mên SĐT: 0982724983	Tư vấn, XN tự nguyện, khám phát hiện lao và các bệnh phổi; điều trị ARV, lao, Ois

6	Trung tâm y tế Huyện Phố Yên	Huyện Phố Yên - Thái Nguyên	Dr Đức Vương SĐT: 0280.3864524	Tư vấn, XN tự nguyện, khám phát hiện lao và các bệnh phổi; điều trị ARV, lao, Ois
7	Trung tâm tư vấn và XN tự nguyện Huyện Đông Hồ	Đông Bầm - Huyện Đông Hồ - Tỉnh Thái Nguyên	Dr Tuấn SĐT 0912664764	Tư vấn, XN tự nguyện, điều trị ARV, Ols miễn phí
8	Phòng khám, chuyên gia tư vấn Bệnh viện C	Ngã ba Phố Cò - TP Thái Nguyên	Dr Nguyễn Thị Hiền SĐT: 0915835333	XN HIV miễn phí, tư vấn dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con
9	Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên	479 Đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên	SĐT: 0280855840 Fax: 0280851348	Xét nghiệm HIV
Thanh Hóa				
1	Trung tâm y tế dự phòng và tư vấn cộng đồng	470 Hải Thượng Lãn Ông - TP Thanh Hóa	037.3952136 037.3952137	Tư vấn HIV/AIDS, XN HIV miễn phí giấu tên
2	Trung tâm y tế dự phòng - TP Thanh Hóa	40 Trường Thi, TP Thanh Hóa	037.3714465 037.371322	Tư vấn HIV/AIDS XN HIV miễn phí giấu tên, cấp phát thuốc ARV, thuốc Lao, các bệnh STD
3	Khoa truyền nhiễm - Bệnh viện Tỉnh	181 Hải Thượng Lãn Ông, TP Thanh Hóa	037.3952213	Tư vấn HIV/AIDS XN HIV miễn phí giấu tên, cấp phát thuốc điều trị, chăm sóc người nhiễm HIV
4	Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa	183 Hải Thượng Lãn Ông, Thanh Hóa	037.3952494	Tư vấn HIV/AIDS XN HIV miễn phí giấu tên, điều trị dự phòng từ mẹ sang con, cung cấp sữa cho trẻ từ 0 đến 6 tháng tuổi có mẹ bị nhiễm HIV
5	Phòng khám ngoại trú: Trung tâm y tế dự phòng Thọ xuân	Thọ Xuân	037.3531152	XN và khám cho người có HIV, miễn phí, giấu tên, cấp phát thuốc điều trị ARV thuốc Lao, các bệnh STD
6	TTPC Da Liễu Thanh Hoá	195 Hải Thượng Lãn Ông, Thanh Hóa	037.3951065	Điều trị các bệnh lây truyền qua Đường tình dục
7	Bệnh viện Lao - Phổi Thanh Hóa	Quang Thịnh - Quảng Xương - Thanh Hóa	037.3863207 037.3863584	XN, chụp X quang, điều trị lao và các bệnh về phổi cho người có HIV
8	Chi cục PC tệ nạn Xã hội - Tư vấn cho người nghiện ma túy	74 Tô Vĩnh Diện - Phường Điện Biên - Thanh Hóa	037.3753142	Chương trình cai nghiện
9	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tại Thanh Hóa	474 Hải Thượng Lãn Ông, TP. Thanh Hóa	SĐT: 0373953329 Fax: 037952136	Xét nghiệm HIV
10	Phòng khám ngoại trú: Trung tâm Y tế dự phòng Huyện Ngọc Lạc	Đường Lê Lai, Ngọc Lạc	037.3750590	
11	Phòng khám ngoại trú: Trung tâm Y học dự phòng Huyện Bim Sơn	Đám Cỏ, Phường Lam Sơn. Bim Sơn, Thanh Hoa	037.3766136	

Nghệ An				
1	Phòng khám ngoại trú người lớn - Khoa truyền nhiễm - Bệnh viện Hữu Nghị	15 Nguyễn Phong Sắc – Vinh	038.3520653	Miễn phí hoàn toàn Tư vấn, XN, làm CD4, chụp phim, siêu âm, chữa các bệnh nhiễm trùng cơ hội, cấp phát thuốc ARV...
2	Phòng VTC - Bệnh viện Đa khoa Hữu Nghị Tĩnh	15 Nguyễn Phong Sắc, Vinh	038.3520831	XN có tên hoặc giấu tên, tư vấn, hẹn tái khám, chuyển kết quả lên TTYT dự phòng
3	Phòng khám ngoại trú trẻ em - Khoa truyền nhiễm - Bệnh viện Nhi	19 Tôn Thất Tùng, Vinh	038.3520172	Khám, XN, điều trị nhiễm trùng cơ hội, cấp phát thuốc kháng virus. Hỗ trợ dinh dưỡng
4	Phòng khám VTC, Lao/HIV - Bệnh viện Lao - Phổi	Xã Nghi Vạn, Huyện Nghi Lộc	038.3618320	Tư vấn, XN, sàng lọc HIV, lao, điều trị lao, nhiễm trùng cơ hội
5	Khoa Sản - Bệnh viện Đa khoa Hữu Nghị Đa Khoa Tĩnh	15 Nguyễn Phong Sắc, Vinh	038.3524027	XN, khám, cung cấp thuốc DP cho thai phụ, dịch vụ sinh đẻ
6	Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản	130 Lê Hồng Phong, Vinh	038.3591002	Tư vấn và XN miễn phí
7	Trung tâm chống phong - Da liễu	142 Lê Hồng Phong, Vinh	038.3591015	XN HIV, khám và chữa bệnh miễn phí các bệnh ngoài da, STI, chuyển gửi
8	Phòng VTC - STI/HIV tại Trung tâm chống phong - Da liễu	142 Lê Hồng Phong, Vinh	038.3591015	Tư vấn và XN miễn phí về HIV, và các bệnh STI, chuyển gửi
9	Trung tâm y tế cộng đồng - Trung tâm PC HIV/AIDS	149 Hà Huy Tập, Vinh	038.3585003	Miễn phí XN và tư vấn về HIV. Chuyển gửi điều trị
10	Trung tâm y tế cộng đồng - Trung tâm y tế dự phòng	140 Lê Hồng Phong, Vinh	038.3590650	Tư vấn, XN, chuyển gửi điều trị
11	Phòng khám ngoại trú - Bệnh viện Huyện Diễn Châu	Xóm 7, Đường 7, Diễn Phúc, Diễn Châu	038.3624072	Tư vấn, XN, điều trị nhiễm trùng cơ hội, cấp phát thuốc ARV
12	Phòng VTC, Trung tâm y tế dự phòng, Huyện Diễn Châu	Xóm 7, Đường 7, Diễn Phúc, Diễn Châu	038.3625689	Tư vấn, XN, chuyển gửi điều trị
13	Phòng VTC, Trung tâm y tế dự phòng, TP Vinh	178 Trần Phú, TP Vinh	038.3583533	Tư vấn, XN, điều trị nhiễm trùng cơ hội, cấp phát thuốc ARV
14	Phòng VTC, Trung tâm y tế dự phòng, Huyện Hưng Nguyên	Khu 13, Thị trấn Hưng Nguyên, Huyện Hưng Nguyên	038.3763097	Tư vấn, XN và chuyển gửi điều trị

15	Phòng VTC - Lao/HIV Trung tâm y tế dự phòng, Huyện Đô Lương	Xã Đà Sơn, Huyện Đô Lương	038.3714821	Tư vấn, XN và chuyển gửi điều trị
16	Phòng VTC - Lao/HIV Trung tâm y tế dự phòng, Huyện Nghĩa Đàn	Xóm Quang Trung, Xã Nghĩa Quang, Huyện Nghĩa Đàn	038.3814111	Tư vấn, XN và chuyển gửi điều trị
17	Phòng VTC - Lao/ HIV Trung tâm y tế dự phòng, Huyện Nghi Lộc	Xóm 8, Xã Nghi Thịnh, Huyện Nghi Lộc	038.3615037	Tư vấn, XN và chuyển gửi điều trị
18	Phòng khám ngoại trú dành cho người lớn - Khoa bệnh truyền nhiễm, Bệnh viện Hữu nghị	15 Nguyễn Phong Sắc, TP. Vinh	038.3520653	Miễn phí hoàn toàn TV, XN, làm CD4, chụp phim, siêu âm, chữa các bệnh nhiễm trùng cơ hội, cấp phát thuốc ARV...
Vũng Tàu				
1	Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe	31 Đường Lê Lợi, Phường 4, Vũng Tàu	06.43541399 06.43540740	Tư vấn HIV
2	Trung tâm tư vấn sức khỏe cộng đồng	223 Lê Hồng Phong, Phường 8, Vũng Tàu	064.581995	Tư vấn, XN HIV
3	Trung tâm y tế dự phòng 3	Đường 27/4, Khu Phố 4, Phường Phước Hưng, Thị Xã Bà Rịa	064.731993 064.731994	Tư vấn, XN HIV
4	Trung tâm phòng chống bệnh Xã hội	Đường 27/4, khu Phố, Phường Phước Hưng, Thị Xã Bà Rịa	064.731858	Tư vấn HIV
5	Trung tâm bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hóa gia đình	22 Đường Lê Lợi, Phường 4, Vũng Tàu	064.837690	Tư vấn, điều trị HIV
6	Chi cục phòng chống tệ nạn Xã hội	84 Hùng Khương An, Phường 3, Vũng Tàu	064.854326	Tư vấn HIV
7	Hội chữ thập đỏ	68 Lê Lợi, Phường 4, Vũng Tàu	064.832538	Tư vấn HIV
8	VCT Life - GAP	223 Lê Hồng Phong, Vũng Tàu	Dr. Nhu/Dr.Thu: 064.581995	Tư vấn, XN HIV
9	Phòng XN tự nguyện tại trung tâm kiểm soát dịch bệnh, Y tế dự phòng	Đường Phước Hưng, Bà Rịa	Head of VCT - Tu 064.829926	Tư vấn, XN HIV
10	Phòng khám ngoại trú Bệnh viện Lê Lợi	25 Đường Lê Lợi, Phường 1, Vũng Tàu		Điều trị HIV
11	Trung tâm Tư Vấn sẵn - Dịch Vụ Xã Hội	84 Hùng Khương An, Phường 3, Vũng Tàu	064.854326	Tư vấn HIV
12	Hội Chữ thập đỏ	68 Đường Lê Lợi, Phường 4, Vũng Tàu	064.832538	Tư vấn HIV

An Giang				
1	Bệnh viện đa khoa An Giang		ĐT: 076852989 Fax: 076953499	Xét nghiệm HIV
Bình Định				
1	Trung tâm cho người HIV/AIDS tại Bình Định		ĐT: 056820235 Fax: 056829829	Xét nghiệm HIV
Cần Thơ				
1	Bệnh viện đa khoa Cần Thơ		SĐT: 0710820683 Fax: 0710761130	Xét nghiệm HIV
Cao Bằng				
1	Trung tâm tư vấn sức khỏe cộng đồng thị Xã Cao Bằng		SĐT: 026950438 Fax: 026850144	Xét nghiệm HIV
Đắc Lắc				
1	Viện vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên		SĐT: 050858455	Xét nghiệm HIV
Hải Dương				
1	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS		SĐT: 03203894570 Fax: 0320857781	Xét nghiệm HIV
Hải Phòng				
1	Bệnh viện Việt -Tiệp		SĐT: 031 3951251 Fax: 031700482	Xét nghiệm HIV
Khánh Hòa				
1	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS Khánh Hòa		SĐT: 058562742 Fax: 058562755	Xét nghiệm HIV
2	Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa		SĐT: 058831017	Xét nghiệm HIV
Kiên Giang				
1	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS Kiên Giang		SĐT: 077962056 Fax: 0773872354	Xét nghiệm HIV
Lạng Sơn				
1	Trung tâm y tế dự phòng Tỉnh Lạng Sơn		SĐT: 025870039 Fax: 025811882	Xét nghiệm HIV
Nam Định				
1	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS Nam Định		SĐT: 03503867650 Fax: 03503831622	Xét nghiệm HIV

Sơn La				
1	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS Sơn La		SĐT: 022751086 Fax: 022751098	Xét nghiệm HIV
Thái Bình				
1	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thái Bình		SĐT: 036841812 Fax: 036841735	Xét nghiệm HIV
Tiền Giang				
1	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tại Tiền Giang		SĐT: 073875256 Fax: 073875256	Xét nghiệm HIV

Phụ lục 3: Các nhóm đồng đẳng

Các Thông tin dưới đây chính xác tại thời điểm công bố, vui lòng kiểm tra lại trước khi đến trung tâm để chắc chắn Thông tin không bị thay đổi.

(Nguồn: website <http://forum.hiv.com.vn>)

STT	TÊN	ĐỊA CHỈ	E-MAIL
An Giang			
1	Hy vọng	TYT Xã Cấn Đăng, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang. SĐT: 0988 059 422	tranvan1969@yahoo.com.vn
2	Bóng điện điển	Phòng khám, Tổ 16B, Hưng Chánh, Xã Bình Long, Châu Phú, Tỉnh An Giang SĐT: 0939300 321	bongdiendienangiang67@yahoo.com.vn
Bắc Kạn			
1	CLB Hy Vọng Bắc Kạn	Đội 9B Phường Đức Xuân, Bắc Kạn SĐT: 0915,008,100	hyvongbk@gmail.com
Bắc Ninh			
1	Mạng lưới Vì Ngày Mai Tươi Sáng - Bắc Ninh 1	30 Cống Ô, Ninh Xá, Bắc Ninh SĐT: 0241.821579 - 0982891669	
2	Mạng lưới Vì Ngày Mai Tươi Sáng - Bắc Ninh 2	657 Đường Ngô Gia Tự, Ninh Xá, Bắc Ninh SĐT: 0241.826199 - 0982259200	
3	Mạng lưới Vì Ngày Mai Tươi Sáng - Bắc Ninh 3	Thôn Thái Trị, Xã Lâm Thao, Huyện Lương Tài, Bắc Ninh. SĐT: 0979.247.597	
Cà Mau			
1	Niềm tin đất mũi	Trần Minh Khải- 87 Ấp Bá Điều, Xã Lý Văn Lâm, Cà Mau. SĐT: 0918.360.625	tranminhkhai.ntdm@yahoo.com.vn
Cần Thơ			
1	CLB Đồng xanh	17 Hồ Xuân Hương, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều. SĐT: 0710. 3833589	phvtam@gmail.com
2	CLB Đồng Tâm	116/27A Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ SĐT: 0710. 3766619	iducantho@zing.vn

3	CLB Sức khỏe phụ nữ	Nhà C Lưu Hữu Phước, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ SĐT: 0710.3834807	skpclub@yahoo.com.vn
4	Đồng Hành	Nhà nuôi dưỡng người già và trẻ em, 153 Trần Quang Diệu, Phường An Thới, Quận Bình Thủy SĐT: 0939 294 296	nhomdonghanh@gmail.com
Đồng Nai			
1	Bạn và Tôi	Phòng tư vấn HIV, Trung tâm y tế Biên Hòa, 98/487 Quốc lộ 51, Tân Mai, Biên Hòa, Đồng Nai SĐT: 0918 055 778	tulucvat@yahoo.com
Hà Nam			
1	CLB Vì Ngày Mai Tươi Sáng - Hà Nam	Xóm 21, Xã Chính Lý, Huyện Lý Nhân, Hà Nam - SĐT: 0946,225,098	vnmts_hanam@yahoo.com.vn
Hà Nội			
1	VNMTS Hà Nội	352 Đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội - SĐT: 04.38724148 - Fax: 04.38727927	
2	Ước Mơ Xanh	Tổ 20, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai SĐT: 0904055631	uocmoxanh.hanoi@yahoo.com.vn
3	Hoa Sữa	Ngõ Lương Sử B 46, Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Hà Nội. SĐT: 04.37322472	hoasuagroups@yahoo.com
4	CLB Hoa Hường Dương	Hội Chữ thập đỏ, P. Đa, 5, Ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội SĐT: 04.35118755	
5	CLB Cho Bạn Cho Tôi	Hội Chữ thập đỏ, P. Đa, 5, Ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội SĐT: 0912093870	chobanvachotoi10_6@yahoo.com.vn
6	CLB Hoa Xương Rồng	Hội Chữ thập đỏ, P. Đa, 5, Ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội SĐT: 04.38513683	ctd_dongda@yahoo.com.vn
7	Bồ Câu	Ngõ 443/116 nhà 58 tổ 22 cụm 5 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội. SĐT: 04.5525957	bocautrangclub@yahoo.com.vn
8	CLB Ban Mai	Hai Anh Mai - Xã Mai Lâm, Đông Anh SĐT: 04.39615418	banmaidonganh@yahoo.com
9	Thông xanh	28 Hàng Bè, Hoàn Kiếm, Hà Nội	thongxanhdung@gmail.com

	Bảng lãng tím	Xóm Gạch, Thôn Phú Mỹ, Mỹ Đình, Hà Nội SĐT: 0977113942	vuthimaiba@yahoo.com
Hà Tĩnh			
	VNMTS Hà Tĩnh	Nhà 25, Ngõ 11 Hải Thượng Lãn Ông, Hà Tĩnh -Điện thoại: 0949.996.379	
Hải Dương			
	Vi Ngày Mai Tươi Sáng Network - Hải Dương	Đội 10, Thôn Tống Thượng, Xã Quang Trung, Kinh Môn, Hải Dương, Hải Dương - SĐT: 0989734364	
Hải Phòng			
1	Vi Ngày Mai Tươi Sáng Network - Kiến Thụy - Hải Phòng	Xóm 5 Thôn Quần Mục, Đại Hợp, Huyện Kiến Thụy, Hải Phòng- SĐT: 0936.688,210	
2	Hoa Phượng Đỏ Hải Phòng	68 Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng- SĐT: 0313.842747	datmoqh@gmail.com
3	Tình Biển	1B, 59 Phố Tiến Đức, Phường Trại Chuối, TP Hải Phòng- SĐT: 0313.599059	hoanang.nghean@gmail.com
4	Sóng Biển	Xóm 111 Xóm Sơn Hải, Huyện Đồ Sơn, Hải Phòng- SĐT: 0313.863978 - 0916,140,724	datmoqh@gmail.com
5	Trường Sơn Xanh	Xóm Trại Đồi, Thôn Xuân Áng, Xã Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng- SĐT: 0313.891226	
6	Hoa Sen	Trạm xá Xã An Lữ, Thủy Nguyên, Hải Phòng- SĐT: 0313.774572 - 090974839	
7	Phụ nữ tự lực	35 Lê Đại Hành, TP Hải Phòng. SĐT: 0313.810109	
8	Hoa Hải Đường Club	35 Lê Đại Hành, TP Hải Phòng - SĐT: 0313.823541	haiphongt4g@gmail.com
9	Hương lúa Club	Vũ Thị Nhiều - Huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng SĐT: 0313.236436	
10	Khát vọng sống Club	Trần Đức Lập - Đồng Tử Ba, Phường Phú Liên, Huyện Kiên Giang, Hải Phòng - SĐT: 0917657526	tranlapkhatvongsongkaph@yahoo.com
11	Đất cảng Club	Vũ Thị Lê Thúy - 27 Ngõ 18, Phường Lý Thường, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng - SĐT: 0915948308	datcanghp07@yahoo.com.vn

Hồ Chí Minh			
1	Phòng khám Mai Khôi	44 Tú Xương, Quận 3, Hồ Chí Minh - 43 /5 Phạm Văn Chiêu, Quận Gò Vấp, HCM- SĐT: 08.39322637	maikhoi.clinic@yahoo.com
2	Mai Tâm	29/84/17 Đoàn Thị Điểm, Phường, Quận Phú Nhuận, HCM SĐT: 08.39900063	peterkhai2005@yahoo.com
3	Chùa Kỳ Quang II	154/4A Lê Hoàng Phái, Phường 17, Quận Gò Vấp, HCM - SĐT: 0903005442	kyquangpagoda@yahoo.com.vn
4	Chùa Diệu Giác	6/10 Trần Lão, Phường Bình An, Quận 2, HCM- SĐT: 08.37400530	ptvdiệugiác@yahoo.com
5	Xuân Vinh	007, chung cư Thống Nhất, Đường Thống Nhất, Huyện Tân Thành, Quận Tân Phú, HCM-SĐT: 08.54089060	xuanvinh0901@yahoo.com.vn
6	Tiếng Vọng	204/19 Cách mạng Tháng Tám, Phường 5, Quận Tân Bình. HCM SĐT: 0908325899	echovinh@yahoo.com
7	YMCA	70-72 Đường 8, khu dân cư Hiệp Bình Chánh, P. Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức SĐT: 0913843132	huytranhcm@gmail.com
8	Thảo Đàn	451/1 Đường Hai Bà Trưng, Phường 8, Quận 3, HCMC - SĐT: 08.38482033	csxhthaodan@vnn.vn
9	Chương trình AIDS	54/3 Lê Quang Định, Quận Gò Vấp SĐT: 08.38416158	thaodan.thuy@gmail.com
10	Câu Lạc Bộ Bầu Trời Xanh (MSM)	53 Vũ Tùng (Cấp 3), Phường 2, Quận Bình Thạnh - SĐT: 08.38412185	aidsprogram@hcm.vnn.vn
11	Màu Xanh	727/746 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5 SĐT: 0988 532 368	blue_group_vietnam@yahoo.com.vn
12	Khát Vọng	679/24D Nguyễn Văn Công, Phường 03, Gò Vấp District, HCM City - SĐT: 0913,714,688	trungnguyen772003@yahoo.com
13	Vươn Lên	62D Hùng Vương, Phường 1, Quận 10 SĐT: 0938 572 694	tuanvuonlen@yahoo.com.vn
14	Niềm Tin	430/8 Đoàn Văn Bơ, Phường 18, Quận 4- SĐT: 0909 621 918	br.phung@yahoo.com.vn
15	Nụ Cười	4/4 Quang Trung, Phường 10, Gò Vấp SĐT: 0903 719 185	chieu.huynhlien@yahoo.com.vn
16	Nắng Mai	209 Quốc lộ 1A, Khu 4, p. Bình Chiểu, Thủ Đức, Hồ Chí Minh SĐT: 0909851392	nangmai_hcm@yahoo.com.vn

17	Vì ngày mới	2 Nguyễn Văn Lịch, P. Linh Tây, Quận Thủ Đức - SĐT: 0908 333 420	ngocquyenvnm@yahoo.com.vn
18	Nhóm Năng mai II	42 Đinh Phong Phú, P. Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, HCM - SĐT: 08.39680252 - 01687.837532	nangmai_hcm@yahoo.com.vn
19	Tình Ban Group Network	71 Đường Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3 - SĐT: 08.9205529	ufmplus@yahoo.com
20	Nhóm Tình Bạn 1	71 Đường Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3 - SĐT: 0984 592 399	TUTINHBAN1@yahoo.com
21	Tình Bạn 2	89 Đường Hoàng Diệu, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức - SĐT: 0958 217 932	memory_vt@yahoo.com
22	Tình Bạn 3	264 Phạm Văn Bạch, Phường 12, Quận Gò Vấp - SĐT: 0937 045 123	TUANTINHBAN3@yahoo.com
23	Tình Bạn 4	164 Tân Xuân, Huyện Hóc Môn - SĐT: 0902 620 704	HOANGTINHBAN4@yahoo.com
24	Tình Bạn 5	Nhà văn hóa Phường 14, Quận 8 - SĐT: 0908 173 825	
Khánh Hòa			
1	Muôn sắc màu	75 Phù Đổng, Nha Trang, Khánh Hòa - SĐT: 058.3878155	muonsacmau@yahoo.com
2	Nha Trang xanh	Phan Thị Thu Nguyệt - 85 Hồng Bàng, Nha Trang, Khánh Hòa - SĐT: 0935,140,749	nhatrangxanh040106@yahoo.com.vn
Long An			
1	Hy Vọng - Long An	27, Đường 6, Khu Phố Nhơn Hòa 2, Phường 5, Thị trấn Tân An, Long An 2	vnthanhcong@gmail.com
Nam Định			
1	Mạng lưới Vì Ngày Mai Tươi Sáng - Nam Định	163 Đường Hưng Yên, Quang Trung, Nam Định- SĐT: 0350.834958 - 0943070785	
2	Hy vọng Nam Định Club	Thôn Đông Hưng, Xã Yên Thọ, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định- SĐT: 01696289248	
Nghệ An			
1	Mạng lưới Vì Ngày Mai Tươi Sáng - Nghệ An	95 Nguyễn Xuân Linh, khối Vinh Yên, Phường Đông Vinh, Vinh, Nghệ An - SĐT: 0943.909.559	
2	Mạng lưới Vì Ngày Mai Tươi Sáng - VNMTS Quỳnh Hợp	Làng Lê, Xã Châu Quang, Huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An - SĐT: 0982.251.949 - 0982.420.489	

3	Sức khỏe phụ nữ Hoa Nắng Club	209 Đường Phan Chu Trinh, TP Vinh, Nghệ An- SĐT: 038.3586826	hoanang.nghean@gmail.com
4	Tiếp cận cộng đồng Club	8 Phố Hải Thượng Lãn Ông, TP Vinh, Nghệ An - SĐT: 038.3586826	
5	Sông Lam Xanh	Số 138, Đường Nguyễn Phong Sắc, TP Vinh, Nghệ An - SĐT: 0983.186.769	songlamxanh08@gmail.com
Ninh Bình			
1	Mạng lưới Vì Ngày Mai Tươi Sáng - Ninh Bình 1	Thôn Trường Thịnh, Xã Trường Yên, Huyện Hoa Lư, Ninh Bình - SĐT: 0915524512	
2	Mạng lưới Vì Ngày Mai Tươi Sáng - Ninh Bình 2	6/103 Trĩ Chính, Thị trấn Phát Diệm, Ninh Bình - SĐT: 0987434166	
3	Mạng lưới Vì Ngày Mai Tươi Sáng - Ninh Bình 3	5/1 Đường Cát Linh - Phố Phúc Tân -Phường Tân Thành. Ninh Bình - SĐT: 01234.151.255	
Phú Thọ			
1	Mạng lưới Vì Ngày Mai Tươi Sáng - Phú Thọ	144 khu 4, Phường Văn Cơ, Việt Trì, Phú Thọ- SĐT: 0210.955217 - 0979619442	
2	Hoa Sim Tím Club	Xã Tiên Lương, Huyện Cẩm Khê, Phú Thọ- SĐT: 0988.342.249	
Quảng Nam			
1	Nhóm Ban Mai	Nguyễn Thị Trang - Chi cục phòng chống tệ nạn Xã hội, 11 Nguyễn Chí Thanh, Tam Kỳ Quảng Nam	
Quảng Ninh			
1	Mạng lưới Vì Ngày Mai Tươi Sáng - Quan Lạn	Xóm Đông Nam, Quan Lạn, Vân Đồn, Quảng Ninh - SĐT: 033.877206 - 0987384616	
2	Mạng lưới Vì Ngày Mai Tươi Sáng - Hòn Gai	Tầng 5, Lô 6, Cầu thang 1, Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh - SĐT: 033.656158 - 0913023996	
3	Mạng lưới Vì Ngày Mai Tươi Sáng - Vân Đồn	Thôn 15, Xã Hạ Long, Thị trấn Cái Rồng, Vân Đồn, Quảng Ninh - SĐT: 0987400921	
4	Mạng lưới Vì Ngày Mai Tươi Sáng - Đông Triều	658 Tổ 6, khu Quang Trung, Thị trấn Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh - SĐT: 0936394136	
5	Hoa Bất Tử	Tổ 2 khu 8 Thị trấn Cái Rồng, Vân Đồn, Quảng Ninh - SĐT: 0912926727- 0912507836	hoabattu_vandon@yahoo.com.vn

6	Hạ Long Tươi Đẹp	Tổ 47 Khu 3B, Phường Yết Kiêu Ward, TP Hạ Long, Quảng Ninh	
7	Tình Bạn	8, khu 2, 5B, Phường Hà Lắm, Hạ Long, Quảng Ninh	
8	Bình Minh Hạ Long	Tổ 4, khu 1, Phường Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh	
9	Vi ngày mai Uông Bí	Hội liên hiệp phụ nữ Uông Bí - SĐT: 0973883181	nguyentan@yahoo.com
10	Phụ nữ trẻ Cẩm Phả	Lê Thị Mỹ Lệ, Phụ nữ trẻ Cẩm Phả - SĐT: 0914667871	phunutrecampha@gmail.com
11	Hoa Thủy Tiên – Tiên Yên	93, Hòa Bình, Thị trấn Tiên Yên, Huyện Tiên Yên - SĐT: 0946393718	hoathuytien4tienyen@gmail.com.vn
12	Ước Mơ Xanh Quan Lạn	Xã Quan Lạn, Huyện Vân Đồn, Quảng Ninh - SĐT: 033.3877214	
13	Hoa Xương Rồng Quảng Ninh Club	1, Phố Hải Hà, Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh - SĐT: 033.3832641	
14	Hoa Hướng Dương Quảng Ninh Club	41 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh - SĐT: 0913369265	
15	Đất mở Quang Hanh	Phạm Thị Đan Ngân, Tổ 51, Khu 6A, Phường Hà Phong, TP Hạ Long - SĐT: 0979358203	datmoqh@gmail.com
Sóc Trăng			
1	Tình Bạn 6	32 Phú Lợi, Phường 2, TP Sóc Trăng SĐT: 0972 653 211	
Thái Bình			
1	Vi Ngày Mai Tươi Sáng Network - Thái Bình	Thôn 2, Vũ Tây, Kiến Xương, Thái Bình SĐT: 0902030126	vnmstbclub@yahoo.com
2	Hy vọng	Thôn Phong Lôi Tây, Đông Hợp, Đông Hưng, Thái Bình SĐT: 036.3551162	
3	Hương lúa	Tổ 29, Phường Trần Lãm, Thái Bình	
4	Chuông ban mai	Thôn Lương Điền, Xã Đông Cơ, Huyện Tiến Hải Thái Bình SĐT: 036.3824401 - 0935278972	
5	Thắp sáng niềm tin	Khu 2, Xã Quỳnh Hưng, Huyện Quỳnh Phụ, Thái Bình. SĐT: 0977.598.013	tdba77@gmail.com
6	Trà Lý Xanh	98 Lê Đại Hành (Trạm y tế Phường Kỳ Bá) Thái Bình. SĐT: 0915.773.577	hongnguyen81_tb@yahoo.com

7	Hướng tới tương lai	Thôn Hoàng Nguyên, Xã Thái Sơn, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình. SĐT: 036.3771428	
8	CLB Tự lực Vũ Tây	Xã Vũ Tây, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình SĐT: 0982.801.598	vnmstbclub@yahoo.com
Thái Nguyên			
1	Mạng lưới Vi Ngày Mai Tươi Sáng - Thái Nguyên I	485, Đường Phan Đình Phùng - Thái Nguyên, Thái Nguyên - SĐT: 0915663703	bftainguyen@gmail.com
2	Mạng lưới Vi Ngày Mai Tươi Sáng - Thái Nguyên II	Đội 29, Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên Thái Nguyên. SĐT: 01238,541,888	yenthainguyen81@yahoo.com
3	Hoa Hướng Dương Huyện Đại Từ, TN	Đình Thị Xuân Nhà văn hoá xóm Bàn Cờ, xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, Thái Nguyên SĐT: 0979173931	
4	Hoa Hướng Dương Thái Nguyên	Nguyễn Thu Hà, số 21 Quyết Tiến, Phường Trưng Vương, TP Thái Nguyên SĐT: 0280.211484	
5	Sương Mùa Hè	Trung Kiên – Làng Văn Hóa Đức Long, Kỳ Khôi, Đại Từ, Thái Nguyên - SĐT: 0978557759	
6	CLB Bạn Giúp Bạn Huyện Phổ Yên	Nguyễn Thị Thơm – Xã Hồng Tiến, Quận Phổ Yên, Thái Nguyên - SĐT: 0982.756.060	
7	CLB NCH Thái Nguyên	Nguyễn Phương Quỳnh, Tổ 19, Phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên - SĐT: 0982879225	
8	Tự Tin	Nguyễn Mạnh Thường - Phường Trưng Thành, Thái Nguyên - SĐT: 01239.560.158	
9	Nổi Vồng Tay Lớn	Nguyễn Thị Thủy - Xã Bàn Đát, Huyện Phú Bình, Thái Nguyên - SĐT: 01696.163.117	
10	Bạn giúp bạn Huyện Phú Lương	Nguyễn Văn Hồng - Xã Phú Mỹ, Phú Lương, Thái Nguyên. SĐT: 0978.662.046	
11	Hoa Huệ Phổ Yên	Nguyễn Thị Nga - TTYT Xã Hồng Tiến SĐT: 0280.211.484	
12	Gió ngàn	Thôn 7 Xã Đình Biên, Định Hóa SĐT: 0986950441	

Tiền Giang			
1	CLB Niềm Tin Cai Lậy	6/223 Đường Bờ Hội, Khu 05 - Thị trấn Cai Lậy, Tiền Giang SĐT: 073 919 810 - 0986,177,521	phongcaylay@gmail.com
Tuyên Quang			
1	CLB Vì Ngày Mai Tươi Sáng- Tuyên Quang	Km 9, Xã Thắng Quân, Yên Sơn, Tuyên Quang SĐT: 0982,809,144	
Vũng Tàu			
1	Nhóm 567 Vũng Tàu	115/36 Đường Lê Lợi, Phường 6, TP Vũng Tàu - SĐT: 064.560823	nhomvungtau@yahoo.com
Yên Bái			
1	CLB Hoa Ban Trắng	Đường Nguyễn Thái Học, Yên Bái SĐT: 0979.966.018	thanghoabantrang@yahoo.com

Phụ lục 4: Trung tâm trợ giúp pháp lý

Các Thông tin dưới đây chính xác tại thời điểm công bố, vui lòng kiểm tra lại trước khi đến trung tâm để chắc chắn Thông tin không bị thay đổi.

STT	TÊN	ĐỊA CHỈ	SĐT/FAX	E-MAIL
1	Cục trợ giúp pháp lý Bộ Tư pháp	60 Trần Phú, Ba Đình, HN	SĐT: 04.37335.986 ext 577	ctgpl@moj.gov.vn
2	Phòng trợ giúp pháp lý cho người có HIV/AIDS ở Hà Nội	1 Ngõ 135 Núi Trúc, Ba Đình, HN	SĐT: 04.62919.591 Fax: 04.37366.524	phongtqplhhivhn@yahoo.com Vtphapluyte-hiv@netnam.vn
3	Văn phòng trợ giúp pháp lý HIV/AIDS Tp. HCM	111 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP.HCM	SĐT: 08.3822.3028 Fax: 08.38230.054	vptrogiupphaply_hiv@yahoo.com
4	Phòng trợ giúp pháp lý cho người có HIV/AIDS ở An Giang	18/SB Trần Hưng Đạo, Mỹ Quý, Long Xuyên	SĐT: 076.3934.222 Fax: 076.3934.222	Hoiluatgia_angiang@yahoo.com.vn
5	Phòng trợ giúp pháp lý cho người có HIV/AIDS ở Hải Phòng	58 Điện Biên Phủ, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng	SĐT: 0313.746.182 Fax: 0313.746.737	Trungtamvpl.hlgp@gmail.com
6	Phòng trợ giúp pháp lý cho người có HIV/AIDS ở Quảng Ninh	12 Nguyễn Văn Cừ, Hồng Hải, Quảng Ninh	SĐT: 033.382.0014 Fax: 033.382.0027	Tttvpl.qn@gmail.com
7	Dịch vụ tư vấn qua điện thoại, Trợ giúp trực tuyến cho người có HIV của Hiệp hội Luật gia Việt Nam	1 Ngõ 135 Núi Trúc, Ba Đình, HN	Hotline: 18001521 SĐT: 04.37368.043	
8	Trung tâm tư vấn pháp luật Hà Nội	35 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội 2 Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	04 3771 1382 04 3382 8725	trungtamtuvanphapluat.hanoi@yahoo.com.vn
9	Trung tâm tư vấn pháp luật số 9	279A Hậu Giang, Phường 5, Quận 6 TP.HCM	SĐT: 08 22421595	Tttvplso9@yahoo.com.vn
10	Văn phòng trợ giúp pháp lý miễn phí cho người có HIV ở An Giang	32 Chu Văn An, Mỹ Long, Long Xuyên	SĐT: 076.3949234	Hoiluatgiaangiang2@gmail.com

Phụ lục 5: Mẫu đánh giá bài giảng

“Quyền của phụ nữ sống với HIV theo pháp luật Việt Nam”

(Ý kiến của những người tham gia hội thảo “Quyền của phụ nữ sống với HIV theo pháp luật Việt Nam”)

Địa điểm: Trường ĐH Quốc gia – Hà Nội

Thời gian: từ 03 tháng 12 đến 05 Tháng 12 năm 2010

1. Thông qua hội thảo, bạn đã nhận được gì?

Kiến thức

- o Những vấn đề cơ bản về HIV
- o Hiểu biết về quyền của phụ nữ khi sống chung với HIV
- o Nâng cao kiến thức về HIV
- o Các bước của hoà giải
- o Cách sử dụng bao cao su đúng cách
- o Hiểu biết về các điều khoản trong luật Việt nam liên quan tới HIV
- o Chống kỳ thị, phân biệt đối xử với người có HIV
- o Những yếu tố chính dẫn tới lây nhiễm HIV
- o Quyền và nghĩa vụ của những người sống chung với HIV
- o Luật phòng chống HIV 2006

Kĩ năng

- o Thuyết trình
- o Ngôn ngữ cơ thể
- o Giải quyết tình huống
- o Viết thư
- o Phòng chống HIV
- o Làm việc với luật sư

2. Điều gì ở hội thảo mà anh/chị cảm thấy có ích/hứng thú nhất?

- o Quyền của trẻ em sống chung với HIV
- o Làm việc với những sinh viên ở hội thảo
- o Những người tham gia chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống hàng ngày
- o Được giải đáp thắc mắc về pháp luật liên quan đến HIV
- o Quyền của phụ nữ sống chung với HIV
- o Các hoạt động
- o Người hướng dẫn rất năng động, nhiệt tình
- o Những trò chơi phá băng
- o Phần thuyết trình của Luật sư Trang Vân

3. Điều gì ở hội thảo các anh/chị cảm thấy chưa hài lòng hay cần được cải thiện?

- o Có quá nhiều Người hướng dẫn
- o Thời gian nghỉ ngơi quá ngắn

4. Ý kiến của anh/chị để hoàn thiện hội thảo:

- o Quãng đường từ khách sạn tới nơi tổ chức hội thảo rất xa, không thuận tiện đi lại
- o Một số tình huống cần được làm rõ hơn nữa

Phụ lục 6: Tác giả và đối tác

PLD

TS. Hoàng Ngọc Giao: Viện Trưởng, Nhà nghiên cứu, Quản lý dự án

Giáo sư Nguyễn Đăng Dung: Chủ tịch Hội đồng khoa học, Nhà nghiên cứu

Phó giáo sư Lê Thị Hoài Thu: Quản lý dự án

Bùi Thu Hiền: Điều phối viên dự án, Biên tập viên

Nadia Katherine Morales: Cán bộ trợ giúp pháp lý tình nguyện Chương trình phát triển Sứ giả trẻ Úc (AYAD), Hỗ trợ viên, Người nghiên cứu, và đồng Điều phối viên dự án

Trần Lê Trang: Hỗ trợ viên, Biên tập viên, Điều phối viên dự án

Nguyễn Thùy Dương: Hỗ trợ viên, Biên tập viên, Điều phối viên dự án

Nguyễn Hữu Hòa: Biên tập viên, Hỗ trợ viên, Người nghiên cứu, Phiên dịch

Nguyễn Lập Thành: Biên tập viên, Người nghiên cứu, Phiên dịch

Nguyễn Thị Thanh Trâm: Biên tập viên, Hỗ trợ viên, Người nghiên cứu

Nguyễn Tuệ Phương: Hỗ trợ viên, Người nghiên cứu, Phiên dịch

Văn Xuân Quỳnh Trang: Hỗ trợ viên, Người nghiên cứu, Phiên dịch

BABSEA CLE

Bruce Lasky: Giám đốc, Nhà nghiên cứu, Hỗ trợ viên

Wendy Morrish: Giám đốc, Biên tập viên, Hỗ trợ viên

Paul Arnold: Cán bộ trợ giúp pháp lý tình nguyện Chương trình phát triển sứ giả trẻ Úc (AYAD), Đồng điều phối viên dự án

Nada Chaiyaji: Người nghiên cứu

Elaine McCarthy: Biên tập viên

Bobby Lydon Lam, Elizabeth Austin, Laura Crawford, Christopher Fell, Oliver Gregory, Nur Mustapha Jalal, Michael Keefe, , Maxim Losik, Spencer McFarlane, Ross Mendenhall, Jack Sandlund, Abbey Sinclair, Carla Thomas, Kyla Wiersma, Clara Zhang, and Xiaomei Zou: Biên tập viên, Người nghiên cứu quốc tế

Darielle Dannen: Luật sư tình nguyện

Helen Yandell: Giám đốc Văn phòng thực hành luật trường đại học Monash, Úc, thành viên tình nguyện văn phòng thực hành, Đồng điều phối viên dự án, Biên tập viên, Nhà nghiên cứu

Nhóm tác giả

Bùi Thu Hiền: PLD-CLE

Phó Giáo sư Lê Thị Hoài Thu: PLD Việt Nam

TS. Phạm Thị Thúy Nga: PLD Việt Nam

Phạm Hồng Vân: PLD Việt Nam

Luật sư Hoàng Nguyễn Bình: Văn phòng Luật sư Bình An, PLD Việt Nam

Nguyễn Thùy Dương: PLD Việt Nam

Trần Lê Trang: PLD Việt Nam

Bác sĩ, luật gia Trịnh Thị Lê Trâm: Trung tâm Tư vấn pháp luật và chính sách về y tế, HIV/AIDS, Hà Nội

Luật sư Trịnh Quang Chiến: Trung tâm Tư vấn pháp luật và chính sách về y tế, HIV/AIDS, Hà Nội

Phạm Thị Lưu Bình: Trung tâm Tư vấn pháp luật và chính sách về y tế, HIV/AIDS, Hà Nội

Phó Giáo sư Lê Thị Châu: Đại học Công đoàn

Nguyễn Thị Thùy Linh: Đại học Công đoàn

Nguyễn Thành An: Trung tâm Tư vấn pháp luật, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Hồng Trinh: Đại học Huế

Nguyễn Bích Thảo: Đại học Quốc gia, Hà Nội

Nguyễn Minh Thùy: Đại học Quốc gia, Hà Nội

Hoàng Tiến Đạt: Đại học Quốc gia, Hà Nội

Phạm Thị Huyền Sang: Đại học Vinh

Nguyễn Huy Tú: PLD-CLE

Nguyễn Trần Huyền Trang: PLD-CLE

Nguyễn Thị Thanh Trâm: PLD-CLE

Thế Ngọc Mai: PLD-CLE

Trần Phương Thúy: PLD-CLE

Nhóm tác giả viết cuốn sách được tuyển chọn từ PLD Việt Nam, BABSEA CLE, PLD-CLE, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Công đoàn, Đại học Vinh, Trung tâm Tư vấn pháp luật và chính sách về y tế, HIV/AIDS, Hà Nội (CCLPHH) và Trung tâm tư vấn pháp luật Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (LCC).

Tập bài giảng cũng được thử nghiệm bởi các Hỗ trợ viên tại các trường đại học đối tác và việc xuất bản tập bài giảng có thể thực hiện nhờ vào sự cống hiến và năng động của các sinh viên luật của trường Đại học Công đoàn, Đại học Vinh, PLD-CLE, Đại học Huế, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, những người đã góp phần viết, biên tập, kiểm tra và thử nghiệm tài liệu này.

Hội thảo tập huấn cho giảng viên

Trịnh Thị Thái: CCLPHH, chi nhánh TP.HCM
Đặng Tuấn Thanh: CCLPHH, Hà Nội
Nguyễn Thị Thanh Nga: CCLPHH, Hà Nội
Trần Thị Liên: CCLPHH Bắc Ninh
Nguyễn Thành Tuấn: Trưởng nhóm hỗ trợ địa phương – “Tôi & Chúng ta”, TP.HCM
Nguyễn Minh Hiếu: Nhóm “Nụ cười”, TP.HCM
Đặng Thị Hạnh: Nhóm “Sông Lam xanh”, Nghệ An
Vũ Thị Phương Lan: Nhóm “Hoa hướng dương”, Hà Nội
Bùi Kim Cúc: Nhóm “Hoa bắt tử Vân Đồn”, Hà Nội
Trần Thị Thanh Vân: Văn phòng trợ giúp pháp lý miễn phí cho người có HIV ở An Giang
Khương Thị Sen: Văn phòng trợ giúp pháp lý cho người có HIV ở Quảng Ninh
Hồ Hải Phong: Văn phòng trợ giúp pháp lý HIV/AIDS, TP.HCM
Lê Thị Kim Thanh: Hội luật gia Việt Nam, Hà Nội
Lê Khắc Quang: Hội luật gia Việt Nam, Hà Nội,
Lê Thị Tuyết Nga: Giám đốc trung tâm tư vấn pháp luật số 9, TP. HCM
Nguyễn Hồng Tuyền: Giám đốc Trung tâm tư vấn pháp luật, Hà Nội
Phạm Phương Đông: Viện Nhân quyền Việt Nam, Hà Nội
Nguyễn Thị Nguyệt: Nhóm “Nắng mai”, TP. HCM
Lại Thị Minh Hồng: Nhóm “Mặt trời của bé”, Hà Nội
Lê Thu Hiền: Trung tâm Sức khỏe Phụ nữ, Hà Nội
Nguyễn Thị Hà: Trung tâm Sức khỏe Phụ nữ, Hà Nội
Bùi Kim Cúc: Nhóm “Hoa bắt tử Vân Đồn”, Quảng Ninh
Nguyễn Văn Cương: VNP+
Phạm Ngọc Cương: VNP+
Vũ Ngọc Hoàng: VNP+
Huỳnh Liên Chiểu: VNP+
Lại Minh Hồng: VNP+
Phạm Thị Hiền: VNP+

Tổ chức phi chính phủ

USAID/HPI
Tổ chức Care quốc tế tại Việt Nam

VNP+ (mạng lưới quốc gia những người sống với HIV)

Nguyễn Thị Thủy: Quảng Ninh
Huỳnh Như Thanh Huyền: Thành phố Hồ Chí Minh
Nguyễn Anh Ngọc: Thành phố Hồ Chí Minh
Quách Thị Mai: Hải Phòng
Vũ Ngọc Hoàn: Hải Phòng
Bùi Thị Biên: Thái Bình
Phạm Công Chuẩn: Thái Bình
Nguyễn Thị Hiền: Ninh Bình